TÀI LIỆU ÔN THI HỌC SINH GIỎI

NGỮ VĂN 8

PHẦN I: CÁCH LÀM BÀI ĐỌC HIỂU

I. Cách làm bài đọc – hiểu dạng trắc nghiệm kết hợp tự luận.

Thông thường, phần đọc hiểu gồm 10 câu hỏi, trong đó 8 câu trắc nghiệm và 2 câu tự luận(Trả lời ngắn), đánh giá ở ba mức độ: nhận biết – thông hiểu – vận dụng.

*** Trắc nghiệm:**Câu 1 – câu 8

Những dạng câu hỏi thường gặp trong đề bài là:

+ Phương thức biểu đạt chính (Căn cứ vào đặc trưng của từng PTBĐ để xác định: Tự sự - trình bày diễn biến sự việc; Nghị luận – Bày tỏ quan điểm, ý kiến; Biểu cảm – Bộc lộ cảm xúc; Miêu tả - Tái hiện sự vật, sự việc, hiện tượng…)

+ Thể thơ, vần, nhịp, cách ngắt dòng (Đối với thơ)

+ Thể loại, nhân vật, cốt truyện (Đối truyện)

+ Ý nghĩa của chi tiết nghệ thuật trong văn bản

+ Nội dung chính của văn bản

+ Bài học, thông điệp cuộc sống gợi ra từ văn bản.

+ Các đơn vị kiến thức Tiếng Việt đã học: Biện pháp tu từ, câu chia theo mục đích nói, vai trò tác dụng của dấu câu, nghĩa của từ….

*** Tự luận:** Câu 9 và câu 10

Câu 9:Thông thường có các dạng câu hỏi:

- Phân tích giá trị biểu đạt của biện pháp tư từ có trong ngữ liệu.

Cách làm:

+Xác định biện pháp tu từ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh nào.

+ Phân tích tác dụng: Biện pháp tu từ ấy thể hiện điều gì, nói với chúng ta điều gì, tư tưởng, tình cảm của tác giả bộc lộ như thế nào, thái độ của người viết ra sao…

+ Biện pháp tu từ có tác dụng về nghệ thuật: Làm tăng giá trị biểu cảm cho sự diễn đạt,tạo nhạc điệu cho câu văn, câu thơ…

- Thông điệp, bài học rút ra từ ngữ liệu: Ngữ liệu gửi đến bạn đọc thông điệp cuộc sống nào, ý nghĩa sâu sắc mà tác giả gửi gắm qua lớp vỏ ngôn từ là gì… Hoặc bài học cuộc sống mà bạn đọc rút ra từ ngữ liệu là gì???

Câu 10: Viết đoạn văn NLXH (khoảng 200 chữ) – vấn đề gợi ra từ văn bản đọc hiểu

- Các dạng đoạn văn nghị luận xã hội thường gặp.

Dạng 1: Bàn luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lí.

a. Kĩ năng nhận thức đề.

Đối với dạng bài nghị luận về một tư tưởng, đạo lí thì đề bài thường trích một câu trong văn bản để yêu cầu thí sinh bày tỏ ý kiến, bàn luận. Cũng có những đề bài không trích dẫn văn bản mà trực tiếp nên vấn đề cần nghị luận; hoặc đề yêu cầu người viết tự rút ra bài học, thông điệp mà tác giả muốn gửi gắm trong câu chuyện, trong đoạn thơ, ý thơ, ý nghĩa của câu châm ngôn, danh ngôn…... để trình bày suy nghĩ của bản thân…

b. Kĩ năng viết đoạn văn 200 chữ bàn về một vấn đề tư tưởng, đạo lí.

** Kĩ năng viết phần mở đoạn.*

- Mở đoạn: (khoảng 2 dòng).

+ Dẫn dắt vào vấn đề: Để tạo sức hấp dẫn, cuốn hút và tạo ấn tượng cho người đọc, các em nên dẫn dắt từ một ý kiến, câu nói nổi tiếng, danh ngôn… có nội dung tương đồng hoặc tương phản với vấn đề cần nghị luận để vào bài (chú ý chọn câu nói ngắn nhất). Hoặc có thể chọn một câu nói liên quan đến vấn đề nghị luận ở trong ngữ liệu để dẫn dắt vào bài hoặc mở đoạn bằng suy ngẫm, trải nghiệm….

+ Nêu tư tưởng, đạo lí cần nghị luận.

Lưu ý: Giữa phần dẫn và phần nêu vấn đề cần nghị luận phải có đường dẫn thể hiện sự liên kết chặt chẽ, thuyết phục.

VD 1: Mở đoạn bằng dẫn từ một nhận định tương đồng

"Chúng ta đều ở trong rãnh nước, nhưng có vài người biết ngước lên trời sao".(Oscar Wilde). Quả vậy, cuộc sống thường bày ra cho ta những khó khăn, giới hạn. Bởi thế mà phần lớn chúng ta sẽ an phận với những "rãnh nước", những gì là nhỏ bé, bình lặng. Chúng ta đâu biết rằng có ước mơ, hoài bão, khát vọng sẽ giúp ta bứt thoát ra khỏi những giới hạn của bản thân mà vươn tới các vì sao! Câu chuyện ".." sẽ đem đến những bài học bổ ích để chúng ta biết nuôi dưỡng ước mơ và biết làm thế nào để biến ước mơ trở thành hiện thực.

VD 2.Mở đoạn từ trải nghiệm, suy ngẫm.

Ta lặng ngắm một giọt nước long lanh nhưng cũng không nguôi say đắm với sự khoáng đạt của đại dương mênh mông. Ta bằng lòng với ánh sáng quen thuộc của ngọn đèn nhưng cũng không nguôi khao khát sự lấp lánh của những vì sao. Ta yêu mến một bông hoa nhỏ xinh nhưng cũng thèm được thả hồn với cánh đồng hoa bạt ngàn hương sắc… Quả vậy, cuộc sống mà không có ước mơ, khát vọng vươn tới những điều lớn lao, cuộc sống ấy sẽ nghèo nàn đi nhiều lắm! Câu chuyện ".." sẽ đem đến cho chúng ta những bài học bổ ích về biết nuôi dưỡng ước mơ và biết làm thế nào để biến ước mơ trở thành hiện thực.

** Kĩ năng viết phần thân đoạn:* phần thân đoạn viết đoạn văn 200 chữ bàn về tư tưởng, đạo lí thông thường các em cần tiến hành theo các bước sau:

Bước 1: Giải thích ý nghĩa câu nói/ vấn đề nghị luận đề bài ra.

- Yêu cầu:

+ Chỉ giải thích những từ ngữ, hình ảnh còn ẩn ý (Từ khoá)

+ Phải đi từ yếu tố nhỏ đến yếu tố lớn: giải thích từ ngữ, hình ảnh ẩn ý trước rồi mới khái quát ý nghĩa của cả câu nói.

+ Nên dựa vào nôi dung phần đọc hiểu để giải thích từ ngữ, tránh suy diễn tùy tiện. Bởi vì có những câu nói khi đứng độc lập thì nó có ý nghĩa khác so với nghĩa trong văn cảnh.

- Nếu đề bài không trích dẫn câu nói thì chỉ cần giải thích ngắn gọn khái niệm/ vấn đề cần bàn luận.

Bước 2: Bàn luận, nêu quan điểm của cá nhân (thấy đúng, sai hay cả đúng cả sai). Lý giải quan điểm đó (Vì sao đúng? Vì sao sai?).

Yêu cầu:

+ Phân tách các vế của vấn đề nghị luận để xem xét cặn kẽ, thấu đáo.

+ Khi bàn luận, cần có căn cứ khách quan.

* Minh chứng bằng dẫn chứng, ví dụ cụ thể (biểu hiện như thế nào?).
Yêu cầu:
+ Dẫn chứng phải tiêu biểu, hợp lí, phục vụ cho việc bàn luận.
+ Nên kết hợp dẫn chứng lịch sử – hiện tại, trong nước – ngoài nước, người nổi tiếng – người bình thường… sao cho phong phú và có sức thuyết phục.
+ Một số cách nêu dẫn chứng thường gặp:
+> Cách 1: nêu số liệu (nên lấy những số liệu chính xác "những con số biết nói" được đưa ra bàn luận trên chương trình thời sự, trong các công trình nghiên cứu, các bài báo…).
+> Cách 2: nêu tấm gương điển hình, nổi tiếng (Ví dụ: Bác Hồ, thầy giáo Nguyễn Ngọc Ký , Walt Disney, Bill Gate, …)+> Cách 3: nêu lời nói của một người nổi tiếng (Ví dụ: "Sống là cho, đâu chỉ nhận riêng mình" (Tố Hữu); nhà văn Nga Lev Tolstoi nói "Lí tưởng là ngọn đèn chỉ đường. Không có lí tưởng thì không có phương hướng kiên định, mà không có phương hướng thì không có cuộc sống"; nhà văn Mark Twain từng nói: "Không có gì buồn hơn tiếng thở dài của người còn trẻ mà đã bi quan").
+> Cách 4: Nêu các chương trình truyền hình thực tế: "Chắp cánh ước mơ", "Lục lạc vàng"; "Trái tim cho em", "Cặp lá yêu thương"…
=> Từ những dẫn chứng thực tế đúng đắn đó, các em chỉ ra tầm quan trọng, tác dụng của tư tưởng, đạo lý đối với đời sống xã hội. Không phân tích dẫn chứng dài dòng.
* Mở rộng vấn đề:
- Một số cách mở rộng:
+ Mở rộng bằng cách giải thích và chứng minh.
+Mở rộng bằng cách đào sâu thêm vấn đề.
+Mở rộng bằng cách lật ngược vấn đề.
Lưu ý:
+ Bác bỏ (phê phán) những biểu hiện sai lệch có liên quan đến vấn đề: bác bỏ những biểu hiện sai lệch có liên quan đến tư tưởng, đạo lý vì có những tư tưởng, đạo lý đúng trong thời đại này nhưng còn hạn chế trong thời đại khác, đúng trong hoàn cảnh này nhưng chưa thích hợp trong hoàn cảnh khác; ….
+ Trong các bước mở rộng, tuỳ vào từng trường hợp và khả năng của mình mà áp dụng cho tốt, không nên cứng nhắc.
<u>Bước 3:</u> Bài học nhận thức và hành động (Cần phải làm gì?).
Đây là vấn đề cơ bản của một bài nghị luận bởi mục đích của việc nghị luận là rút ra những kết luận đúng để thuyết phục người đọc áp dụng vào thực tiễn đời sống. Vì thế:
+ Bài học phải được rút ra từ chính tư tưởng, đạo lí mà đề bài yêu cầu bàn luận.
+ Bài học cần chân thành, giản dị, hướng tới tuổi trẻ, không sáo rỗng, hình thức.
+ Nên rút ra hai bài học, một bài học về nhận thức, một bài học về hành động.
* *Kĩ năng viết phần kết đoạn*: Đưa ra một thông điệp hay một lời khuyên cho mọi người. Các em có thể lấy một câu nói có ý nghĩa, tương đồng với vấn đề nghị luận ở trong phần đọc hiểu để chốt đoạn văn.
VD.Hãy tìm ra ước mơ cháy bỏng nhất của mình và hãy bắt tay vào thực hiện từ ngay hôm nay. Bởi không có gì là không thể làm nếu ta có đủ quyết tâm. "Đủ nắng hoa sẽ nở.

Đủ gió chong chóng sẽ quay" và chắc chắn đủ ước mơ, đủ kiên trì bền bỉ bạn sẽ gặt hái được thành công. Hãy cháy lên để tỏa sáng!

Dạng 2: Bàn luận về một sự việc, hiện tượng đời sống. (Ít sử dụng trong HSG)

a. Kĩ năng nhận thức và phân loại dạng bài nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống.

Yêu cầu:

- Học sinh phải nhận thức đúng đắn được : nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống là bàn luận về những sự việc đáng khen, đáng chê hay đáng suy ngẫm… đặt ra trong đời sống xã hội, con người; có ý nghĩa với mọi người, với cộng đồng.
- Học sinh phân loại được những sự việc, hiện tượng được bàn đến trong đoạn văn nghị luận xã hội về một sự việc, hiện tượng đời sống.

+ Các hiện tượng tích cực trong đời sống.
+ Các hiện tượng tiêu cực trong đời sống.
+ Các hiện tượng hai mặt.

b. Kĩ năng trang bị kiến thức để viết đoạn văn nghị luận 200 chữ bàn luận về một sự việc, hiện tượng đời sống.

-Muốn làm tốt được dạng đề nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống, các em nên ôn tập theo các chủ đề (nắm vững các vấn đề cần nghị luận trong từng chủ đề đó).

<u>*Ví dụ:*</u>

+ Các sự việc, hiện tượng tích cực trong đời sống: tương thân tương ái, tự học thành tài…
+ Các sự việc, hiện tượng tiêu cực trong đời sống: ô nhiễm môi trường, thực phẩm bẩn, tai nạn giao thông, gian lận trong thi cử…
+ Các sự việc, hiện tượng hai mặt: đam mê thần tượng, du học rồi ở lại nước ngoài, mạng xã hội…

- Các em nên rèn luyện thói quen sưu tầm các câu danh ngôn, châm ngôn,… để vận dụng dẫn dắt vào phần mở đoạn hoặc kết đoạn. Các em nên thường xuyên đọc các câu chuyện trong "Quà tặng cuộc sống", dành thời gian xem một số chương trình truyền hình thực tế… để có thêm kiến thức, sự hiểu biết, vốn sống,… để vận dụng trong khâu lấy dẫn chứng cho đoạn văn nghị luận xã hội.

c. Kĩ năng viết đoạn văn 200 chữ bàn về một sự việc, hiện tượng đời sống.

** Kĩ năng viết phần mở đoạn.*

- Mở đoạn: (khoảng 2 dòng).

+ Dẫn dắt vào vấn đề : Dẫn dắt ngắn gọn, có sức thuyết phục cao để tạo sức hấp dẫn, cuốn hút và tạo ấn tượng cho người đọc. Các em có thể dẫn dắt từ một ý kiến, câu nói nổi tiếng, danh ngôn…có nội dung tương đồng hoặc tương phản với vấn đề cần nghị luận để vào bài. Hoặc các em có thể chọn một câu nói liên quan đến vấn đề nghị luận ở trong ngữ liệu để dẫn dắt vào bài.
+ Nêu sự việc, hiện tượng đời sống cần nghị luận.

Lưu ý: Giữa phần dẫn và phần nêu vấn đề cần nghị luận phải có đường dẫn thể hiện sự liên kết chặt chẽ, thuyết phục.

** Kĩ năng viết phần thân đoạn*: phần thân đoạn viết đoạn văn 200 chữ bàn về sự việc, hiện tượng đời sống thông thường các em cần tiến hành theo các bước sau:

<u>Bước 1</u>: Nêu rõ thực trạng, các biểu hiện cụ thể của hiện tượng trong đời sống (Nó như thế nào?).

<u>Bước 2</u>: Nêu nguyên nhân dẫn đến thực trạng trên (Nguyên nhân khách quan và chủ quan; Nguyên nhân sâu xa và trực tiếp).

Bước 3: Nêu thái độ đánh giá, nhận định về mặt đúng – sai, lợi – hại, kết quả – hậu quả, biểu dương – phê phán.

Bước 4: Biện pháp khắc phục hậu quả hoặc phát huy kết quả. (Cần phải làm gì?).

Bước 5: Liên hệ bản thân, rút ra bài học nhận thức và hành động cho mình.

** Kĩ năng viết phần kết đoạn*:

- Đưa ra thông điệp hay lời khuyên cho tất cả mọi người.
- Các em có thể lấy một câu nói có ý nghĩa, tương đồng với vấn đề nghị luận ở trong phần đọc hiểu để chốt đoạn văn tạo ấn tượng sâu sắc cho người đọc.

Lưu ý: Trên đây chỉ là dàn ý chung cho đoạn văn bàn về hiện tượng đời sống. Tùy vào từng đề thi cụ thể, các em cần linh hoạt khi làm bài. Có những đề thi không nhất thiết phải triển khai đầy đủ các bước, có thể nhấn mạnh vấn đề đang bàn luận.

Ví dụ: Đề bài yêu cầu em hãy bình luận về nguyên nhân và giải pháp để khắc phục hiện tượng trên. Thì chúng ta cần làm rõ nguyên nhân và đề xuất được những giải pháp đúng đắn, thuyết phục người đọc. Những luận điểm phụ chỉ là tiền đề để triển khai luận điểm chính. Tránh viết chung chung, dàn trải, vừa tốn thời gian, vừa quá dung lượng và xa - lệch vấn đề nghị luận, mất điểm.

PHẦN II: LÍ LUẬN VĂN HỌC.

BÀI 1: CÁCH LÀM BÀI NGHỊ LUẬN VĂN HỌC MANG TÍNH LÍ LUẬN

1. Các dạng đề NLVH thường gặp hiện nay (ba cấp độ) :

a. Cấp độ 1(ít gặp trong đề thi HSG): Phân tích các yếu tố cơ bản trong một tác phẩm văn học.

- VD: Phân tích nhân vật " A" trong tác phẩm "B" của nhà văn C.

b. Cấp độ 2 (ít gặp trong đề thi HSG): Phân tích các yếu tố trong tác phẩm văn học để làm rõ một yêu cầu nào đó.

VD:

-Phân tích giá trị nhân đạo trong tác phẩm " A" của nhà văn B?

-Phân tích chất thơ trong truyện ngắn "A" của nhà văn B?

c. Cấp độ 3 (thường xuyên xuất hiện trong đề thi HSG): Dùng TPVHđể làm sáng tỏ một nhận định lí luận văn học.

VD:

-Bình luận về ý kiến của nhà thơ Tố Hữu: "Thơ chỉ bật ra trong tim ta khi cuộc sống đã tràn đầy". Hãy làm sáng tỏ qua bài thơ "A" của nhà thơ B?

- "Tác phẩm nghệ thuật chân chính là sự tôn vinh con người bằng các hình thức nghệ thuật độc đáo". Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Bằng tác phẩm " A" của nhà văn B làm sáng tỏ ý kiến trên?
- "Chỉ cần hình ảnh đẹp, giàu sức gợi là đã đủ để làm nên một bài thơ hay". Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ qua bài thơ A của nhà thơ B?

2. Cách làm bài NLVH về một vấn đề lí luận văn học

Kiểu bài nghị luận về một ý kiến bàn về văn học mang tính lí luận là kiểu bài phổ biến trong các đề thi HSG Ngữ văn. Tuy nhiên nhiều em học sinh chưa biết cách làm kiểu bài này, đôi khi các em sa đà vào phân tích lan man hoặc không biết bắt đầu từ đâu. Để làm tốt kiểu bài này các em cần có những kĩ năng nhất định.Thông thường,dàn ý chung để giải quyết các bài NLVH mang tính lí luận như sau:

a. Vận dụng lí luận văn học vào mở bài

- Giới thiệu, dẫn dắt vào vấn đề nghị luận: Nên mở bài bằng một nhận định tương đồng và dẫn dắt vào bài.
- Trích dẫn ý kiến và định hướng triển khai.

VD 1. Vận dụng kiến thức lí luận về quy luật sáng tạo nghệ thuật.

Bàn về quy luật sáng tạo nghệ thuật, Wiliam, Wour – thi sĩ người Anh từng nói: "Thơ ca là sự bột phát của những tình cảm mãnh liệt ". Với ý niệm ấy, mỗi bài thơ là những dòng chảy cảm xúc mạnh mẽ, mãnh liệt, giàu tâm huyết của người cầm bút. Đến với miền thơ, là đi vào thế giới tâm tình của thi nhân. Bởi thơ là tiếng lòng, là tiếng nói của tình cảm, cảm xúc. Nhà thơ với " trực giác nhiệm màu", với tâm hồn nhạy cảm, tinh tế, dễ rung động trước ngoại cảnh, trước nhu cầu bộc bạch của nỗi lòng đã bật lên tiếng thơ mà góp hương sắc cho đời. Bài thơ A của nhà thơ B chính là một tiếng thơ như thế!

VD 2: Vận dụng kiến thức lí luận về giá trị nội dung và nghệ thuật của thơ ca

Andre Chenien từng nhận định"Nghệ thuật chỉ làm nên câu thơ, trái tim mới làm nên thi sĩ". Thật vậy, thơ ca là thế giới tâm hồn, tình cảm, là những rung cảm sâu sắc trước cuộc đời của nhà thơ; thơ ca thể hiện những tình cảm phong phú, những cung bậc cảm xúc đa dạng, những góc nhìn đa chiều của người nghệ sĩ trước cuộc đời. Thêm vào đó thơ ca là nghệ thuật ngôn từ nên thơ ca được tạo nên bởi âm thanh, từ ngữ, hình ảnh sinh động, đẹp đẽ nhất. Cùng quan điểm đó, có ý kiến cho rằng " Thơ ca bắt rễ từ lòng người, nở hoa nơi từ ngữ". Bài thơ " A" của nhà thơ B là bài thơ đã " bắt rễ từ lòng người, nở hoa nơi từ ngữ" (Bài thơ A của B là bài thơ như thế)

VD3: Vận dụng kiến thức lí luận về vai trò của người nghệ sĩ trong quá trình sáng tạo

Như con ong hút ngàn vạn nhụy hoa mới tạo thành được một giọt mật. Con trai chịu bao đau đớn ,xót lòng vì "bụi rậm biển khơi" để tạo nên viên ngọc ánh ngời. Sáng tạo nghệ thuật của người nghệ sỹ cũng là một công việc cực nhọc và vô cùng gian khổ. Một người nghệ nhân điêu khắc không thể cứ nhìn nguyên mẫu rồi mô phỏng lại trên chất liệu mình đã chọn hay họa sĩ cũng không chỉ quan sát đời sống đi rồi tái hiện lại bằng những đường nét màu sắc vô cảm, vô hồn và đặc biệt nhà văn càng không thể chỉ dùng những vốn ngôn ngữ của mình như một trò chơi "du hí" ghi lại những cảnh "mây,

gió, trăng, hoa, tuyết, núi, sông,…" mà họ phải là "người thư kí trung thành của thời đại". Nhà thơ B đã gửi gắm lòng mình cùng tài năng, tâm huyết trong bài thơ A ….

b. Vận dụng lí luận văn học vào thân bài

*** Giải thích**

- Xác định đúng vấn đề nghị luận qua nhận định
- Giải thích các thuật ngữ, các từ ngữ, hình ảnh khó (từ khóa) trong nhận định.
- Chốt vấn đề nghị luận: Như vậy, vấn đề cần bàn ở đây là gì?

*** Phân tích, bình luận, chứng minh:**

- Sử dụng các kiến thức lí luận văn học để lí giải vấn đề nghị luận. Trả lời cho câu hỏi "vì sao?"
- Lấy tác phẩm (tùy theo yêu cầu của đề) để chứng minh, phân tích kĩ tác phẩm cả về nội dung lẫn nghệ thuật để làm sáng tỏ vấn đề qua ý kiến, nhận định.
- Lưu ý: Dựa vào nhận định lí luận để gọi luận điểm cho chuẩn xác. (Yêu cầu tối quan trọng)

*** Đánh giá:**

- Đánh giá ngắn gọn về nội dung, nghệ thuật của tác phẩm phân tích
- Đánh giá đúng đắn của vấn đề nghị luận (Nhận định LLVH)
- Liên hệ so sánh, mở rộng (Nếu có)
- Rút ra bài học cho người sáng tác và tiếp nhận

VD: Giải thích nhận định" Thơ ca bắt rễ từ lòng người, nở hoa nơi từ ngữ".

*** Giải thích:**

Ý kiến trên bàn về giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm thơ ca. Một tác phẩm thơ ca chân chính phải khởi phát từ tình cảm dạt dào của tác giả và được thể hiện bằng ngôn từ chắt lọc, chau chuốt. « Thơ ca bắt rễ từ lòng người » - thơ ra đời từ cảm xúc của chủ thể trữ tình trước thiên nhiên, tạo vật, cuộc sống, con người…Thơ ca là tiếng nói chân thành của tình cảm. Thơ do tình cảm mà sinh ra. Thơ luôn thể hiện những rung cảm tinh tế, thẳm sâu trong lòng tác giả. Và để bài thơ thực sự đi vào lòng người thì lời thơ bao giờ cũng được chắt lọc, giàu hình tượng, có khả năng gợi cảm xúc nơi người đọc tức « Nở hoa nơi từ ngữ ». Vẻ đẹp ngôn từ chính là yêu cầu bắt buộc đối với thơ ca. Thơ ca khởi nguồn từ cảm xúc của tác giả trước cuộc sống, thăng hoa nơi từ ngữ biểu hiện. Cái lớp ngôn từ bên ngoài đẹp đẽ sẽ chỉ là một thứ vỏ không hồn nếu nó chẳng chứa đựng một nội dung cao cả gây xúc động lòng người. Thơ không chỉ là chiều sâu suy ngẫm mà còn là sự chắt lọc kết tinh nơi ngôn từ, thơ đẹp còn bởi ngôn từ đẹp, giàu nhịp điệu, hình ảnh, âm điệu, âm hưởng, nhạc điệu thơ… Người nghệ sĩ lấy những cảm xúc chân thành của mình ra để viết nên những vần thơ đẹp làm rung động lòng người, có như vậy tác phẩm mới sống lâu bền trong lòng độc giả. Bài thơ " A " của nhà thơ B là bài thơ có những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật (Bài thơ " A" của nhà thơ B là bài thơ đã " bắt rễ từ lòng người, nở hoa nơi từ ngữ")

***Phân tích, bình luận, chứng minh bằng TPVH:**

- Luận điểm 1: Bài thơ " A " đã " Bắt rễ" từ tiếng lòng của của nhà thơ B về…. (Nội dung chính của tp)

Hoặc :

“ Bắt rễ từ lòng người” - Bài thơ A là tiếng lòng của nhà thơ B về ……(Nội dung chính của tp)

Luận điểm 2: Bài thơ “ A” của nhà thơ B “nở hoa nơi từ ngữ”.

***Đánh giá, mở rộng:**

Nhận định “ thơ ca bắt rễ từ lòng người, nở hoa nơi từ ngữ” hoàn toàn đúng đắn bởi lẽ thơ ca bao giờ cũng phát khởi nơi tình cảm dạt dào của người nghệ sĩ và được thể hiện bằng ngôn từ chắt lọc, chau chuốt. Thơ là sự lên tiếng của trái tim, là rung động tâm hồn, là dòng cảm xúc chân thành, mãnh liệt từ đó nhà thơ bộc lộ cảm xúc của mình thông qua hệ thống ngôn từ giàu giá trị biểu cảm. Vì thế người nghệ sĩ phải có trái tim nhạy cảm, tinh tế, lao động nghiêm túc, tâm huyết với ngòi bút thì mới tạo nên những tác phẩm có giá trị sống mãi với thời gian. Còn bạn đọc cũng luôn khao khát được đón nhận những vần thơ tác tuyệt, được đồng sáng tạo cùng nhà thơ để thấu hiểu hơn bản thân, con người và cuộc đời.

c. Vận dụng lí luận văn học vào viết (hoặc dẫn dắt) luận điểm, chuyển đoạn chuyển ý

- Cách này khá khó với HS, tuy nhiên hs học tốt vẫn vận dụng linh hoạt: Dùng một nhận định llvh tương đồng với ý thơ để khơi nguồn cho đoạn văn, là cái cớ để dẫn dắt vào đoạn văn đang phân tích, bình giá.

VD:

Nhà thơ Puskin cho rằng: “ Thơ được tạo ra từ cơn động kinh của tâm hồn. Đó là cú đại địa chấn được dồn ứ từ những biến cố, những kỉ niệm có khi là một nỗi nhớ quặn lòng”, Và phải chăng khi kỉ niệm và cảm xúc đã đong đầy trong nỗi nhớ cũng là lúc hồn thơ Bằng Việt bật lên thành tiếng thơ hoài niệm về quá khứ bên người bà thân yêu:

Lên bốn tuổi cháu đã quen mùi khói

.....

Chỉ nhớ khói hun nhèm mắt cháu

Nghĩ lại đến giờ sống mũi còn cay

<u>d. Vận dụng lí luận văn học vào kết bài</u>

- Trở lại vấn đề để khẳng định ý kiến.
- Nhắc lại nhận định một lần nữa.
- Kết bài bằng một nhận định tương đồng hoặc một nhận định về tác phẩm.

VD 1: Vận dụng kiến thức lí luận về giá trị của văn học

a. Thơ ca là câu hát được vang lên và thăng hoa từ tận sâu nơi xúc cảm của người nghệ sĩ để rồi những tác phẩm được ra đời từ đó, thơ ca bắt rễ từ tiếng lòng của người cầm bút và được nhà thơ tinh chắt ngôn ngữ để dệt nên cây đàn muôn điệu làm say đắm lòng người. “ A ” là bài thơ đã bắt rễ từ nỗi lòng của B và kết tinh từ tài năng nghệ thuật của nhà thơ. Bài thơ thực sự đã “Bắt rễ từ lòng người, nở hoa nơi từ ngữ”

b. *Tố Hữu từng nói:“Một bài thơ hay là bài thơ đọc lên không còn thấy câu thơ mà chỉ còn thấy tình người và tôi muốn thơ phải thật gan ruột”, điều đó được chứng minh qua “Nói với con”, Y Phương không viết thơ, mà đó chính là những lời thủ thỉ, tâm tình đầy*

yêu thương, đầy xúc động của một người cha với đứa con thơ của mình khi nói về vẻ đẹp của những con người trên quê hương mình. Chính bởi lẽ đó đã khiến hình ảnh của quê hương, của người đồng mình hiện lên thật chân thực, cụ thể với bao phẩm chất tốt đẹp. Đó là mạch suối ngọt ngào nuôi dưỡng tâm hồn ý chí cho con. Đọc bài thơ, hiểu về vẻ đẹp của những con người quê hương, ta thêm yêu, thêm trân trọng hơn những con người làm giàu đẹp quê hương, đất nước.

VD 2: Vận dụng kiến thức lí luận về đặc trưng thể loại

Thơ đong đầy xúc cảm và người đọc hãy đón nhận nó bằng tất cả trải nghiệm và suy ngẫm. hãy nghe, cảm nhận và đồng sáng tạo. Dùng cái tâm, cái tình để cảm xúc đánh thức, để "giãi bày và gửi gắm tâm tư". Cần tình để bao dung, cần tài để tình thăng hoa và nghệ thuật vượt ra ngoài quy luật băng hoại của thời gian.Nhà thơ B đã "giãi bày và gửi gắm tâm tư" nơi lòng mình đến bạn đọc muôn đời về ... (nội dung của tp) – tình cảm luôn được con người trân quý và được ngợi ca trong dòng chảy thơ ca bởi "Thơ là con đường ngắn nhất đi từ trái tim đến trái tim".

VD3. Vận dụng kiến thức lí luận về mối quan hệ giữa văn học và đời sống.

"Văn học là cuộc đời. Cuộc đời là nơi xuất phát cũng là nơi đi tới của văn học". (Tố Hữu).Quả thật,mỗi nghệ sĩ lớn đều ý thức sâu sắc về mối quan hệ giữa hiện thực và cuộc sống. Hiện thực bao giờ cũng là nguồn cảm hứng bất tận của tâm hồn nghệ sĩ. Và "Bài thơ về tiểu đội xe không kính" cũng không phải một ngoại lệ. Mượn từ hiện thực cuộc sống hình ảnh những chiếc xe không kính thô sơ, Phạm Tiến Duật thổi vào trang thơ của mình một luồng gió mới.Qua bài thơ, chúng ta càng thêm yêu và tự hào về thế hệ cha anh,về những năm tháng chiến đấu hào hùng của dân tộc. Dù lớp bụi thời gian có phủ đầy những trang sách và những đổi mới của cuộc sống làm biến chuyển đi tất cả nhưng với giá trị hiện thực, nhân đạo sâu sắc bài thơ vẫn có sức truyền cảm mạnh mẽ và trở thành bài ca đi cùng năm tháng.

BÀI 2: GIẢI THÍCH NHẬN ĐỊNH LÍ LUẬN VĂN HỌC THEO CHỦ ĐỀ

I.Giá trị của tác phẩm văn chương / Giá trị nội dung và nghệ thuật:

***. MB tham khảo:**

Nguyễn Khải từng nhận định: "Giá trị của một tác phẩm nghệ thuật trước hết là ở giá trị tư tưởng của nó". Tác phẩm văn học chân chính là thế, trước hết phải đề xuất được một tư tưởng mới mẻ. Một nhà văn tài năng phải có những phát hiện riêng của mình về nhân sinh thông qua một nỗi lòng, một tình huống, một cảnh ngộ... Bởi xét đến cùng, thiên chức cao cả của văn chương là phản ánh và hướng tới phục vụ đời sống con người. Đồng quan điểm đó, A cho rằng "…". Và tác phẩm B của nhà văn C "…"

***KB tham khảo:**

Nhận định của A đã khẳng định tính đúng đắn giá trị của văn học nghệ thuật chân chính đó là nó có thể vượt lên con nước bạc của thời gian bằng những con chữ giàu ý nghĩa nhân sinh. Một tác phẩm văn học giá trị là khi những con chữ đã kết thúc nhưng lại mở ra cho người đọc một khoảng trống về chiều sâu suy ngẫm. Điều đó đã làm nên sức sống lâu

bền cho tác phẩm B của nhà văn C đúng như nhận định: " Một tác phẩm văn học chân chính không kết thúc ở trang cuối, không bao giờ hết khả năng kể chuyện"(Aimatop).

***. Nhận định:**

***1.*"Giá trị của một tác phẩm nghệ thuật trước hết là ở giá trị tư tưởng của nó. Nhưng là tư tưởng đã được rung lên ở các cung bậc của tình cảm, chứ không phải tư tưởng nằm thẳng đơ trên trang giấy".**

(Theo Nguyễn Khải, Các nhà văn nói về văn, tập 1, NXB Tác phẩm mới, 1985, trang 61)

*** Giải thích, bình luận:**

VĐNL: Giá trị của tác phẩm và vai trò của tình cảm, cảm xúc trong văn chương.

"Giá trị của một tác phẩm nghệ thuật trước hết là ở giá trị tư tưởng của nó" nghĩa là một tác phẩm nghệ thuật có giá trị, trước hết phải đề xuất được một tư tưởng mới mẻ, có những phát hiện riêng về chân lý đời sống, có những triết lý riêng về nhân sinh. Bởi xét đến cùng, thiên chức cao cả của văn chương nghệ thuật là phản ánh con người và hướng tới phục vụ đời sống con người. Sứ mệnh thiêng liêng của văn chương là bồi đắp, làm giàu đời sống tinh thần của con người, vậy nên người nghệ sĩ cần gửi được vào tác phẩm của mình tư tưởng sâu sắc về cuộc sống. Có như vậy tác phẩm mới có sức sống lâu bền trong dòng chảy của thời gian.Văn chương không chấp nhận những sản phẩm nghệ thuật chung chung, quen nhàm, viết ra dưới ánh sáng của một khuôn mẫu tư tưởng nào đó. Nếu thế thì văn chương sẽ tẻ nhạt biết bao! Không, "Văn chương chỉ dung nạp những người biết đào sâu, biết tìm tòi, biết khơi những nguồn chưa ai khơi, và sáng tạo những gì chưa ai có" (Nam Cao). Điều quan trọng là tư tưởng của nhà văn không phải là tư tưởng "nằm thẳng đơ trên trang giấy mà là tư tưởng đã được rung lên ở các cung bậc của tình cảm" nghĩa là tình cảm là ngọn nguồn sâu xa của cái đẹp. Mỗi tác phẩm nghệ thuật đích thực phải hướng con người tới cái đẹp bằng tình cảm, cảm xúc của nhà văn là sự lên tiếng, sự thăng hoa cảm xúc của người cầm bút. Ngô Thì Nhậm khẳng định "Hãy xúc động hồn thơ cho hồn bút có thần" là bởi thế. Tư tưởng của nhà văn phải được rung lên ở các cung bậc của tình cảm. Cảm xúc trơ lì, mòn sáo, tình cảm thoáng qua, hời hợt thì tư tưởng có sâu sắc đến mấy cũng chỉ "nằm thẳng đơ", vô hồn, vô cảm trên trang giấy mà thôi. Tư tưởng của nhà văn không khô khan, cứng nhắc, tư tưởng của nhà văn là tư tưởng nghệ thuật, là tình cảm, là "nhiệt hứng", là "say mê", là tất cả nhiệt tình kết tinh lại (Biêlixky).Văn học là tiếng nói tâm hồn, tình cảm của cá nhân người nghệ sĩ trước cuộc đời. Nhà văn chỉ có thể sáng tạo nên tác phẩm khi cảm thấy bức xúc trước cuộc sống con người, cảm thấy có tiếng nói thôi thúc mãnh liệt nơi con tim, là giây phút "bùng nổ cảm hứng" hay "cú hích của sáng tạo" là vì vậy. Không phải vô cớ mà Lê Quý Đôn cho rằng: "Thơ khởi phát từ trong lòng ta". Còn Nêkraxôp thì tâm sự rằng, tất cả những gì khiến cho ông đau khổ, rạo rực, say mê, ông đều gửi vào thơ. Như vậy tình cảm mãnh liệt – ấy chính là yếu tố đầu tiên của quá trình sáng tạo nghệ thuật.

*** Đánh giá, mở rộng:**

Ý kiến của Nguyễn Khải hoàn toàn đúng đắn bởi lẽ thước đo giá trị của một tác phẩm văn học là ở sự chân thực, sâu sắc trong phản ánh đời sống với những quy luật khách quan và thế giới nội tâm của con người. Tác phẩm là cái túi chứa đựng mọi cảm xúc, khát

khao, suy cảm của nhà văn trước hiện thực cuộc sống. Có những đêm mắt không ngủ và lòng rực sáng, tâm hồn người nghệ sĩ dồn chứa những rung cảm mãnh liệt dẫn tới một nhu cầu: viết, viết và phải viết để tạo nên những tác phẩm có giá trị vượt lên khỏi ranh giới của sự lãng quên, của cái chết và hướng tới một sự tồn tại vĩnh hằng.Tác phẩm A của nhà văn/ nhà thơ B là tác phẩm giàu giá trị tư tưởng và được ngân rung từ tình cảm, cảm xúc mãnh liệt của nhà văn/ nhà thơ. Một tác phẩm có giá trị xét cho cùng là do tình cảm của người viết có chân thực hay không, có khả năng đánh động tới tình cảm người đọc hay không. Tư tưởng nghệ là những phát hiện, những triết lý riêng của nhà văn, một thứ triết lý nhân sinh đầy tình cảm, cảm xúc, thấm đẫm bầu tâm huyết của người nghệ sĩ. Thế nên, để tp văn chương có giá trị, gửi gắm đến bạn đọc những bức thông điệp sâu sắc của cuộc đời thì nhà văn phải là người tâm huyết, luôn sáng tạo không ngừng nghỉ và nhất là luôn chất chứa trong lòng mình bầu máu nóng, chứa chan tình cảm, cảm xúc mãnh liệt.. Còn bạn đọc đến với tp văn chương bằng chiếc cầu nối từ trái tim đến với trái tim. Những tư tưởng tâm đắc nhất, tha thiết nhất nhà văn gửi gắm trong tác phẩm sẽ thâm nhập vào tâm hồn bạn đọc trong hình hài của cảm xúc. Bởi thế, Bạch Cư Dị đã khẳng định: "Cảm động lòng người không gì bằng tình cảm" và tình cảm là gốc của văn chương.

2.*"Tác phẩm văn học chân chính không kết thúc ở trang cuối, không bao giờ hết khả năng kể chuyện" (Ai-ma-tốp, Con tàu trắng).*

*** Giải thích; Bàn luận**

Ý kiến trên bàn về giá trị, sức sống của một tác phẩm văn chương chân chính. *"Tác phẩm văn học chân chính không kết thúc ở trang cuối, không bao giờ hết khả năng kể chuyện" nghĩa là* khi tác phẩm kết thúc nhưng dư âm còn lại chính là những thông điệp nhân sinh mà nhà văn gửi gắm trong tác phẩm, nó có sức mạnh tạo nên những cuộc đối thoại miên man bất tận bởi "*Khi tác phẩm kết thúc, ấy là lúc cuộc sống của nó mới thực sự bắt đầu*". Bất tử, vĩnh hằng, vượt thoát khỏi *sự băng hoại* của thời gian, đó luôn là một niềm hạnh phúc lớn lao đồng thời cũng là một sứ mệnh cao cả của tác phẩm văn chương đích thực. Tác phẩm chân chính là sản phẩm sáng tạo đặc biệt được hình thành qua quá trình lao động đặc thù của nhà văn, là một văn bản ngôn từ hoàn chỉnh mà thông qua nó, nhà văn muốn gửi gắm những suy ngẫm, cách đánh giá của mình về thế giới và nhân sinh để rồi khi khép trang sách lại, người đọc vẫn không ngừng miên man nghĩ về những câu chuyện mà nhà văn đã gợi ra. Mỗi tác phẩm ra đời đều là một thành quả nghệ thuật chứa đầy tâm huyết của nhà văn. Bởi đó là nơi để nhà văn gửi gắm những tình cảm sâu lắng nhất, những cảm xúc, khát vọng chân thành nhất, mãnh liệt nhất về con người và về cuộc đời. Dưới mỗi con chữ sáng tạo của nhà văn là biết bao xúc động, biết bao tình yêu cũng như nỗi đau đời trong tâm hồn nhạy cảm của người cầm bút. Khi thực hiện sứ mệnh sáng tạo của mình, nỗ lực tận hiến hết sức mình với khao khát cho ra đời những tác phẩm có giá trị, nhà văn không chỉ hướng tâm hồn con người đến chân, thiện, mỹ mà còn giúp con người đào luyện mình ngày càng hoàn thiện hơn, ngày càng nhân ái và tốt đẹp hơn.Thông qua những tác phẩm đó, nhà văn khơi lên ở con người niềm trắc ẩn, khát vọng khôi phục và bảo vệ cái tốt đẹp. Văn bản kết thúc nhưng dư âm của nó thì còn vang vọng mãi. Nó đòi hỏi người đọc phải tự nâng mình lên, trau dồi tri thức, hiểu biết để biến *vốn*

sống thành *chất sống*. Có như thế mới đồng hành cùng nhà văn trong việc sáng tạo tác phẩm chân chính.

*** Đánh giá, mở rộng**

Ý kiến trên hoàn toàn đúng đắn bởi lẽ để có những tác phẩm văn chương đích thực, sống mãi với thời gian, "không bao giờ hết khả năng kể chuyện" thì nhà văn phải đến với cuộc sống, đến với con người bằng cả tấm lòng, bằng trái tim mẫn cảm với tất cả sự nâng niu, trân trọng trong nguồn cảm hứng của khát khao sáng tạo. Khi và chỉ khi nhà văn thực sự "sống" giữa cuộc đời, tha thiết gắn bó và khao khát hòa nhập với cuộc đời thì mới có thể cho ra đời những tác phẩm văn học thực sự có giá trị. Và đến lượt mình, những tác phẩm đích thực chỉ có thể bắt nguồn từ những rung động chân thành của nhà văn, từ hơi thở ấm nóng của cuộc đời. Người nghệ sĩ muốn cho đứa con tinh thần của mình sống mãi với thời gian phải tạo cho tác phẩm những khoảng trống, những nốt lặng để người đọc khám phá, thưởng thức và trông nhìn…Tác phẩm A của nhà văn B đã thực sự " Không kết thúc ở trang cuối, không bao giờ hết khả năng kể chuyện". Để làm được điều này, phải bằng tài năng, tâm huyết, sự miệt mài, sáng tạo không ngừng nghỉ và cả bản lĩnh sự dấn thân để khám phá, tìm tòi và sáng tạo, khát khao cống hiến cho cuộc sống, cho con người, vì phẩm giá con người của người cầm bút. Như vậy, muốn hiểu rõ và nắm bắt được linh hồn của tác phẩm thì người đọc không chỉ dùng tình cảm để cảm nhận mà còn phải dùng lí trí để phân tích và thấu hiểu đồng cảm cùng nhà văn…. Văn chương không thể tự nó vượt thời gian mà phải bay lên nhờ đôi cánh của người đọc bởi "*Nhà văn là người sáng tạo ra tác phẩm nhưng chính người đọc tạo nên số phận cho nó"(M.gorơki)*.

II. Chức năng giáo dục

***MB tham khảo:** Bàn về chức năng giáo dục trong tác phẩm văn chương, nhà văn M. Gorki khẳng định: " Văn học giúp con người hiểu được bản thân mình, nâng cao niềm tin vào bản thân và làm nảy nở ở con người khát vọng hướng tới chân lí". Thật vậy, văn học là nơi nương tựa tâm hồn, nâng đỡ niềm tin của con người vào cuộc sống, là nơi nuôi dưỡng khát vọng, ước mơ hướng về tương lai tốt đẹp. Chính những điều đó làm cho giá trị của văn học được thăng hoa và đón nhận. Đồng quan điểm đó B cho rằng "…" và tác phẩm A của nhà văn C đã …….

*** KB tham khảo**

Ý kiến của B đã khẳng định vai trò của chức năng giáo dục trong tác phẩm văn chương. Văn học không chỉ đánh thức tình yêu thương trong lòng người mà còn thắp lên tình yêu trước cái đẹp để từ đó gìn giữ chất người trong con người. Nghệ thuật đã trở thành nhịp cầu đưa những trái tim đồng cảm xích gần nhau hơn. Tác phẩm A của nhà văn C đã đạt đến những gì giá trị cao đẹp ấy, neo đậu mãi trong trái tim bạn đọc bởi lẽ " Nghệ thuật là sự vươn tới, sự hướng về, sự níu giữ mãi mãi tính người cho con người " (Nguyên Ngọc)

***Nhận định:**

1. "Nghệ thuật là sự vươn tới, sự hướng về, sự níu giữ mãi mãi tính người cho con người". (Nguyên Ngọc," Báo văn nghệ" số ra ngày 21/10/1987).

*** Giải thích.**

Ý kiến trên bàn về chức năng giáo dục của nghệ thuật
- Nghệ thuật chỉ phạm trù lớn, bao gồm cả văn học và các ngành nghệ thuật khác.
" *Nghệ thuật là sự vươn tới, sự hướng về...tính người*" : Muốn nói tới sự khám phá, phản ánh vẻ đẹp nhân bản, nhân văn của nghệ thuật chân chính.
- *"Nghệ thuật là… sự níu giữ mãi mãi tính người cho con người",* đó là vai trò cảm hóa, tác động tích cực, chức năng bồi bổ tâm hồn con người của văn học nghệ thuật.
-> Ý kiến của Nguyên Ngọc muốn đề cao nghệ thuật nói chung, văn học nói riêng: luôn mang thiên chức cao cả là phản ánh, ngợi ca vẻ đẹp nhân tính của con người và vì thế, văn học nghệ thuật đảm nhận chức năng nhân đạo hoá con người, giúp con người hoàn thiện hơn.
*** Bình luận.**
- Ý kiến đúng đắn, có sở từ lí luận về bản chất của nghệ thuật: Nghệ thuật chân chính bao giờ cũng vươn tới các giá trị: chân, thiện, mĩ - phục vụ cho những nhu cầu chính đáng của con người.Văn học nghệ thuật vừa là sản phẩm phản ánh đời sống một cách khách quan vừa là một hình thức biểu hiện tư tưởng tình cảm chủ quan, cũng là phương tiện giao tiếp quan trọng của con người. Nó có nhiều chức năng trong đó có chức năng nhận thức và quan trọng hơn cả là chức năng giáo dục, nhân đạo hoá con người… Là sản phẩm tinh thần của con người, do con người tạo ra để đáp ứng những nhu cầu trong đời sống nhất là đời sống tâm hồn, văn học chỉ thực sự có giá trị khi nói lên tiếng nói của tâm hồn con người, thể hiện thái độ trân trọng, ngợi ca, bảo vệ con người. Vì vậy hướng về tính nhân văn, tinh thần nhân đạo bao giờ cũng là vấn đề cốt yếu làm nên giá trị lâu bền của văn học chân chính… Tác phẩm văn học thể hiện tính nhân văn và tinh thần nhân đạo qua nhiều phương diện: phê phán, tố cáo tội ác của những thế lực đã chà đạp quyền sống con người, tập trung ca ngợi những phẩm chất tốt đẹp, thấu hiểu, cảm thông tâm tư tình cảm, nguyện vọng ước mơ của con người giúp con người bày tỏ ước nguyện…
*** Đánh giá:**
- Ý kiến "Nghệ thuật là sự vươn tới, sự hướng về, sự níu giữ mãi mãi tính người cho con người" hoàn toàn đúng đắn bởi lẽ nghệ thuật khơi dậy ở ta niềm tin vào sự tất thắng của cái thiện, niềm tin vào cuộc sống…Ta đồng cảm trước những nỗi đau, trước những nỗi khốn khổ của họ, "Văn học là tiếng hát của con tim, là nơi dừng chân của tâm hồn" (Khuyết danh). Điều cốt lõi của nghệ thuật chính là lòng nhân ái. Nghệ thuật đã trở thành nhịp cầu đưa những con tim đồng cảm xích lại gần nhau hơn để cùng chia sớt những vui buồn, những ước mơ, khát vọng tuy bé nhỏ nhưng rất đỗi thân thương và ý nghĩa. Nghệ thuật không chỉ khơi lên trong ta những cảm xúc nhẹ nhàng, êm ái mà còn dạy ta biết xót thương, căm phẫn, lên án trước những cái xấu xa, cái ác trong cuộc sống.Nghệ thuật ta giúp thanh lọc tâm hồn, thắp lên trong ta bao yêu thương, khát vọng, chắp thêm cho ta đôi cánh để luôn vững vàng trước những giông tố cuộc đời. Những tác phẩm nghệ thuật chân chính có khả năng thanh lọc tâm hồn con người, nâng cao tầm vóc của con người và " níu giữ mãi mãi tính người cho con người".
+ Bài học cho người sáng tác và tiếp nhận:

- Ý kiến của Nguyên Ngọc trở thành phương châm, nguyên tắc sáng tạo của người nghệ sỹ chân chính; đòi hỏi nhà văn phải có tầm nhìn sâu rộng, có tư tưởng nhân văn, nhân đạo… Sự đa dạng này tuỳ thuộc ở cá tính sáng tạo, phong cách nghệ thuật, phương pháp sáng tác của nghệ sĩ…
- Quan điểm này cũng trở thành tiêu chí đánh giá văn học nghệ thuật đối với bạn đọc…

III. Chức năng thẩm mỹ:

MB tham khảo:

Charles DuBos khẳng định : "Văn học, đó là tư tưởng đi tìm cái đẹp trong ánh sáng.". Văn chương muôn đời là thế, như dòng sữa ngọt lành xoa dịu tâm hồn con người, mỗi trang văn được mở ra như những nấc thang đưa bạn đọc đến với thế giới của cái đẹp. Vì vậy, người nghệ sĩ thông qua đôi bàn tay nghệ thuật đã chắt lọc, gọt rũa những gì tinh túy nhất để tạo nên một tác phẩm óng ánh cái đẹp tự trong tâm khảm và từng câu từng chữ trên trang hoa, giúp cho người đọc cảm thấu được cái đẹp trong cuộc đời. Đồng quan điểm đó, A cho rằng……Và nhà văn B đã thực sự dẫn dắt bạn đọc đến xứ sở của cái đẹp trong tác phẩm C

***KB tham khảo:**

Ý kiến D đã đề cập đến vai trò của chức năng thẩm mĩ trong tác phẩm văn chương. Tiếng ca từ văn chương bao giờ cũng vui tươi và rạo rực,giai điệu của văn chương bao giờ cũng đằm thắm và ngọt ngào. Khi những cung bậc cảm xúc đó được cất lên chúng giống như một bản nhạc du dương được tạo nên từ con mắt sắc sảo của người nghệ sĩ chạm với tâm hồn người đọc. Từ đó,văn chương sẽ giúp con người có những nhận thức mới mẻ và cảm nhận sâu sắc hơn về cái đẹp của cuộc đời,của con người trong từng trang văn. Và cái đẹp mà nhà văn A mang đến trong tp B là vẻ đẹp mang nhiều giá trị đặc sắc,neo đậu mãi trong bến tâm hồn bạn đọc,bởi lẽ: "Đã là văn chương thì phải đẹp" (Nguyên Ngọc)

***Nhận định:**

Văn học đem lại cho con người niềm vui trong sáng trước cái đẹp của sự sống.

Nhận định tương tự: Nhà văn Nguyên Ngọc quan niệm : đã là văn chương thì phải đẹp)

*** Giải thích, bàn luận**

Ý kiến trên bàn về giá trị thẩm mĩ trong tác phẩm văn chương. "Văn học" là loại hình nghệ thuật dùng ngôn từ làm chất liệu để sáng tạo nên tác phẩm. Văn học có chức năng nhận thức, phản ánh, khám phá đời sống theo quy luật của cái đẹp, nhằm thỏa mãn cho con người những tình cảm thẩm mĩ vô cùng phong phú. Văn học nhận thức, phản ánh, khám phá đời sống và thể hiện tư tưởng tình cảm bằng hình tượng nghệ thuật. Văn học đem lại cho con người "niềm vui trong sáng" nghĩa là đem lại những xúc cảm, vui sướng lành mạnh của con người khi tiếp nhận một tác phẩm văn học nào đó. "Cái đẹp của sự sống" là cái đẹp của thiên nhiên, của con người, của tình đời, của tình người… Với tư cách là một hoạt động sáng tạo, văn học đảm nhận chức năng thẩm mĩ tích cực, không một lĩnh vực nào khác có thể thay thế. Trong rất nhiều lí do dẫn đến sự tồn tại có ý nghĩa

của tác phẩm văn học thì việc làm thỏa mãn nhu cầu thẩm mĩ cho con người có tính chất quyết định. Văn học là sản phẩm của quá trình sáng tạo tuân theo quy luật của cái đẹp. Vì vậy văn học không những làm thỏa mãn nhu cầu thưởng thức cái đẹp của con người mà còn giúp con người có khả năng nhận thức, hành động theo cái đẹp. Một khi tác phẩm văn học làm được điều đó là đã có đóng góp vào việc hoàn thiện nhân cách của con người. Bởi lẽ, con người khi đã có nhận thức, hành động theo cái đẹp thì sẽ giảm thiểu được cái xấu, cái ác. Tác phẩm A của nhà văn B đã "đem lại cho con người niềm vui trong sáng trước cái đẹp của sự sống".

*** Đánh giá**

Ý kiến "văn học đem lại cho con người niềm vui trong sáng trước cái đẹp của sự sống" hoàn toàn đúng đắn. Bởi lẽ, Bởi văn học là sản phẩm của quá trình sáng tạo tuân theo quy luật của cái đẹp. Vì vậy, văn học không những làm thỏa mãn nhu cầu thưởng thức cái đẹp của con người mà còn giúp con người có khả năng nhận thức, hành động theo cái đẹp. Và tác phẩm A của nhà văn B đã" đem lại cho con người niềm vui trong sáng trước cái đẹp của sự sống". Điều đó đòi hỏi người nghệ sĩ phải có một trái tim nhạy cảm để có thể cảm nhận được vẻ đẹp của cuộc sống, để tạo nên một tác phẩm có giá trị. Còn bạn đọc khi tiếp nhận cần mở lòng mình để cảm thấu cái mạch ngầm mà nhà văn gửi gắm trong tác phẩm, để từ đó bước vào địa hạt của cái Đẹp.

IV.Đặc trưng của thơ ca (Vai trò của tình cảm, cảm xúc trong thơ ca); Mối quan hệgiữa đặc trưng và vai trò, ý nghĩa của thơ ca.

*** MB tham khảo**

1.Ra-xin Gamzaton viết : "Thơ sinh ra từ tình yêu và lòng căm thù, từ nụ cười trong sáng hay giọt nước mắt đắng cay".Thơ muôn đời là thế, luôn cất lên từ trái tim sâu nặng với cuộc đời, với con người của nhà thơ. Đồng quan điểm đó, D cho rằng "....." Và bài thơ A của nhà thơ B….là bài thơ

2. Nhà thơ Tố Hữu từng viết : " Thơ chỉ bật ra trong tim khi cuộc sống đã tràn đầy". Thơ là thế luôn bắt rễ sâu vào vào cuộc đời để từ đó trái tim người nghệ sĩ sẽ ngân lên những cung bậc cảm xúc, những nỗi niềm tâm tư để rồi từ trái tim của một người, thơ làm rung động trái tim của muôn người. Đồng quan điểm đó, D cho rằng "…." Và bài thơ A của nhà thơ B …

***KB tham khảo:**

Nhận định " …." đã khẳng định vai trò của tình cảm, cảm xúc trong thơ. Nghệ thuật chân chính vốn sinh thành trên đời sống tinh thần con người, vì thế nếu không có niềm cảm hứng say mê, tình cảm chân thành, cảm xúc mãnh liệt, con người chỉ có thể viết nên những câu chữ vô hồn, trống rỗng. Tình cảm, cảm xúc từ đó mà trở thành cái gốc, cái cốt lõi tạo nên giá trị của một tác phẩm, là thước đo tài năng của thi nhân, bởi: "Cảm động lòng người trước hết không gì bằng tình cảm, và tình cảm là cái gốc của văn chương"(Bạch Cư Dị)

*** Nhận định tham khảo**

1.“Đọc một câu thơ hay nghĩa là ta bắt gặp tâm hồn một con người” (Atona Phrăng xơ).

***Giải thích:**

Nhận định của Atona Phrăng xơ đã bàn về đặc trưng của thơ ca. (Hoặc: Nhận định của Atona Phrăng xơ đã bàn về vai trò của tình cảm, cảm xúc trong thơ) Thơ là tiếng nói trữ tình, tiếng nói của trái tim mang tính cá thể sáng tạo của chủ thể trữ tình. Thơ là cuộc đời cũng là trái tim. Tình cảm trong thơ là một trong những yếu tố quan trọng đem đến sức rung động của thi ca. "Thơ muốn làm cho người ta khóc trước hết mình phải khóc. Thơ muốn làm cho người ta cười trước hết mình phải cười." bởi vậy để có được một câu thơ hay, để truyền tải được sợi dây tình cảm người nghệ sĩ mang trong lòng, câu thơ phải xuất phát từ cái tâm và cái tài của người cầm bút. .“Đọc ” là quá trình tiếp nhận, tìm hiểu, suy ngẫm thi phẩm, là đồng sáng tạo để cảm thấu những cảm xúc, vui buồn, trăn trở cùng nhà thơ. “Câu thơ hay” là câu thơ có giá trị về cả nội dung và hình thức, hình thức biểu hiện đồng nhất với nội dung, tình cảm của thơ làm rung động trái tim người đọc. Khi “đọc một câu thơ hay”, chúng ta sẽ “bắt gặp”, tức là phát hiện, gặp gỡ, đồng cảm với những suy nghĩ,tư tưởng, tình cảm và cảm xúc của người nghệ sĩ. Câu thơ, bài thơ bao giờ cũng biểu đạt tư tưởng, tình cảm của nhà thơ, cảm xúc càng mãnh liệt, sâu sắc, càng thăng hoa thì càng lay động và ám ảnh trái tim bạn đọc. Đọc bài thơ “ Cảnh khuya” ta gặp gỡ tâm hồn yêu say cái đẹp và tấm lòng vì dân, vì nước của Bác

*** Đánh giá, mở rộng:**

Ý kiến của Atona Phăng xơ hoàn toàn đúng đắn,bởi lẽ thơ là thế giới tâm hồn, tình cảm của con người, là những cảm xúc,rung động, những suy tư, trăn trở về cuộc đời của người cầm bút, có như vậy, thơ mới lay động và neo đậu trong lòng người. Thơ hay là thơ lay động tâm hồn con người bằng cảm xúc, tình cảm. Đọc thơ, là đọc “ Cái mạch ngầm văn bản phía sau”, đằng sau những con chữ, bạn đọc cảm thấu tâm tư, nỗi lòng, tư tưởng, tình cảm của nhà thơ, cùng đồng điệu với tiếng lòng nhà thơ. Niềm vui của người đọc thơ là bắt gặp tâm tình, tâm hồn nhà thơ để từ đó thăng hoa trong cảm xúc.Song để có thơ hay, nhà thơ bên cạnh sự sâu sắc của tình cảm, sự phong phú của cảm xúc cần nghiêm túc, nhiệt huyết trong lao động nghệ thuật. Với người đọc thơ, đến với bài thơ là để trải nghiệm một tâm trạng, một cảm xúc và kiếm tìm sự tri âm. Do vậy, khi tìm đến một tác phẩm thơ, người đọc quan tâm nhiều tới cảm xúc, tới tình cảm mà nhà thơ kí thác. Bài thơ “ A” của nhà thơ B đã mang đến cho người đọc những tình cảm chân thành, khơi dậy trong lòng bạn đọc những tình cảm cao đẹp với, gia đình,quê hương, đất nước. Bài thơ đã đi vào lòng người bởi vẻ đẹp tâm hồn thanh cao của nhà thơ.

2. Bàn về thơ, nhà văn, nhà nghiên cứu Nguyễn Hữu Quý cho rằng: “Thơ là sứ giả của tình yêu”.

***Giải thích; bàn luận.**

“Thơ” là hình thức sáng tác văn học nghiêng về thể hiện cảm xúc thông qua cách tổ chức ngôn từ đặc biệt, giàu nhạc tính, giàu hình ảnh và gợi cảm…”Sứ giả” là người đại diện, người kết nối, người đưa tin. Với cách nói khẳng định, ý kiến đã khái quát

về đặc trưng, vai trò của thơ ca trong cuộc sống. Thơ bồi đắp tình yêu thương, kết nối tâm hồn con người,thể hiện tình cảm,cảm xúc của con người.

Ý kiến trên bàn về đặc trưng của thơ ca. Ý kiến đi từ bản chất cốt lõi của thơ ca là "bắt rễ nảy nở nơi lòng người", thơ là tiếng lòng xuất phát từ yêu cầu của nhà thơ, làm thơ là để được giãi bày tìm thấy tiếng nói tri ân; xuất phát từ quy luật người tiếp nhận, đến với thơ là được trải nghiệm một cảm xúc, tâm trạng, đi tìm hồn mình qua những trang thơ. Thơ là một thể loại văn học thuộc phương thức biểu hiện trữ tình. Thơ tác động đến người đọc bằng sự nhận thức cuộc sống, những liên tưởng, tưởng tượng phong phú. Thơ là tiếng nói của tình cảm con người, những rung động của trái tim trước cuộc đời bởi nhà thơ Pháp Alfret de Mussé đã từng chia sẻ:" hãy biết rằng chính quả tim ta đang nói và thở than lúc bàn tay đang viết". Tuy nhiên, tình cảm trong thơ không tự nhiên mà có, mà đó phải xuất phát từ tình yêu chân thành của tác giả dành cho đời, dành cho người. Và thơ được sinh ra là để thể hiện cảm xúc của con người, thơ bồi dưỡng cho tâm hồn con người trở nên phong phú, làm thơ là quá trình đi tìm những tâm hồn đồng điệu, đến với thơ giúp gắn kết trái tim giữa người với người, và con người với cuộc đời. Vì vậy mà " thơ là sứ giả của tình yêu". Và bài thơ A của nhà thơ B là " sứ giả của tình yêu"

***Đánh giá, mở rộng.**

Ý kiến của Nguyễn Hữu Quý hoàn toàn đúng đắn bởi lẽ thơ là thế giới tâm hồn, tình cảm con người, là những cảm xúc, rung động, những suy tư, trăn trở của người cầm bút, có vậy thơ mới lay động và neo đậu trong lòng người. Tâm hồn người là thơ đẹp lắm, mơ mộng lắm nhưng bao giờ cũng phải cúi xuống cuộc đời theo nghĩa trần thế nhất để yêu thương bởi thơ trước hết là cuộc đời, xuất phát từ tình yêu, từ nụ cười trong sáng hay giọt nước mắt đắng cay. Những hạt thơ ấp ủ trong tim, lớn dần và nở ra những đóa hoa thơ tuyệt đẹp. Và bài thơ A của nhà thơ B đã chạm đến những chân lí giản dị - là bản chất, cốt lõi mang tính đặc trưng của thơ ca và bài thơ đã thực sự " là sứ giả của tình yêu". Để có được những câu thơ hay, để truyền tải được sợi dây tình cảm trong tâm hồn mình,nhà thơ phải có tình yêu mãnh liệt với cuộc đời và tài năng nghệ thuật độc đáo. Với bạn đọc, đến với thơ ca là đến với thế giới của tình yêu,để tìm hồn mình qua những trang thơ và sống cuộc đời đầy ý nghĩa, vì vậy cần tiếp nhận tác phẩm bằng cả trái tim để khám phá sự phong phú về nội dung tình cảm cũng như chiều sâu ý nghĩa của bài thơ. Có như vậy, những tác phẩm mới có thể mang tới những tình cảm chân thành, khơi dậy trong lòng bạn đọc tình yêu dành cho cuộc đời, và bài thơ mới đi vào lòng người bởi vẻ đẹp tâm hồn thanh cao của nhà thơ.

V. Vai trò của chi tiết, hình ảnh " đất" trong tp văn chương.

*** MB tham khảo:**

Bàn về chi tiết nghệ thuật trong tác phẩm văn chương , nhà văn Maksim Gorky từng khẳng định: "Chi tiết nhỏ làm nên nhà văn lớn". Văn chương muôn đời là thế, cái làm nên tầm vóc của nhà văn không hẳn là quy mô tác phẩm mà chính là chi tiết nghệ thuật - yếu tố đôi khi được coi là nhỏ nhặt, là vặt vãnh..Tác phẩm có tồn tại mãi mãi, người nghệ sĩ có khả năng làm sống dậy cuộc đời trên trang sách, có in dấu ấn trong lòng

bạn đọc, tất cả đều bắt đầu và dựa vào những chi tiết nhỏ ấy. Đồng quan điểm đó, D cho rằng: "…". Và chi tiết "…" trong tác phẩm B của nhà văn A là chi tiết ……

*** KB tham khảo:**

Ý kiến của C đã khẳng định vai trò của chi tiết nghệ thuật trong tác phẩm văn chương. Trong tác phẩm văn học, nếu thiếu đi chi tiết, nhà văn sẽ không thể đúc kết nên tác phẩm. Và không có một tác phẩm lớn nào mà chi tiết lại nhạt nhẽo, thiếu sức sống. Nhiều chi tiết trở thành những điểm sáng thẩm mĩ của tác phẩm, có vị trị không thể thiếu trong sự phát triển của cốt truyện vậy nên thiếu chi tiết là thiếu sự đặc tả, thiếu tính cụ thể, truyện sẽ trở nên hời hợt, thiếu sức hấp dẫn. Chi tiết "....." trong tác phẩm A của B đã đạt được những giá trị ấy, neo đậu nơi trái tim bạn đọc, đúng như Pauxtopxki khẳng định: "Chi tiết làm nên bụi vàng của tác phẩm"

*** Nhận định tham khảo**

1. Chi tiết nhỏ làm nên nhà văn lớn (Chi tiết là người tí hon mang nhiệm vụ khổng lồ) … Chi tiết nghệ thuật không chỉ là yếu tố cấu thành tác phẩm mà còn là nơi gửi gắm những quan niệm nghệ thuật về con người của nhà văn, là nơi kí thác niềm ưu tư, trăn trở của nhà văn trước cuộc đời.

*** Giải thích:**

Chi tiết (ở đây là chi tiết nghệ thuật): Là tiểu tiết, đơn vị cấu tạo nên tác phẩm, mang sức chứa lớn về nội dung và nghệ thuật. Tuỳ theo sự thể hiện cụ thể mà chi tiết có khả năng giải thích, tái hiện, biểu hiện…khiến hình tượng nghệ thuật trở nên cụ thể, gợi cảm và sống động khiến ý đồ tư tưởng của nhà văn hiện hình rõ rệt, trở thành tiêu điểm, điểm hội tụ tư tưởng của tác giả trong tác phẩm.Những chi tiết được chọn lọc, gửi gắm mọi tư tưởng, tình cảm của nhà văn, là sự dồn nén những điều mà nhà văn muốn nói.

– *Nhà văn lớn*: nhà văn có nhiều đóng góp về giá trị nội dung, tư tưởng cũng như nghệ thuật qua những sáng tác của mình.

=> Ý kiến đã nhấn mạnh, đề cao tầm quan trọng của chi tiết: Những chi tiết được chọn lọc có sức chứa lớn về mặt tư tưởng, tình cảm là một trong những yếu tố quyết định đến tầm vóc của một nhà văn trong nền văn học.Đồng thời ý kiến cũng đặt ra yêu cầu đối với nhà văn trong quá trình sáng tác.

*** Bàn luận:**

Chi tiết nghệ thuật là những yếu tố nhỏ lẻ của tác phẩm nhưng mang sức chứa lớn về cảm xúc và tư tưởng. Sức chinh phục của hình tượng nghệ thuật là ở sự truyền cảm thi góp phần quyết định tạo ra sức truyền cảm hấp dẫn lôi cuốn người đọc là nhờ chi tiết. Chi tiết nghệ thuật gắn với quan niệm nghệ thuật và quan niệm nhân sinh của nhà văn. Đối với người đọc khi nhận biết được các chi tiết đắt giá trong tác phẩm, chúng ta có thể làm sáng tỏ được ý nghĩa của hình tượng nghệ thuật, tư tưởng chủ đề của tác phẩm và hiểu rõ ý đồ sáng tạo của nhà văn.

Một chi tiết dù nhỏ song đặt trong mạch vận động của tác phẩm vẫn có vai trò riêng của nó:

+ Chi tiết như những người tí hon mang nhiệm vụ khổng lồ. Nó góp phần làm nổi bật tính cách, phẩm chất của nhân vật, thúc đẩy sự phát triển của cốt truyện đồng thời thể hiện

chủ đề của tác phẩm, quan niệm thẩm mĩ, tư tưởng nghệ thuật, phong cách nghệ thuật của nhà văn, tạo nên chiều sâu và sức hấp dẫn cho tác phẩm.
+ Quá trình đọc tác phẩm là sự giải mã các chi tiết trong tác phẩm. *Chi tiết là "lát cắt trên thân cây để thấy cả đời thảo mộc".* Một chi tiết dù nhỏ cũng có thể mang chứa thông điệp giúp người đọc thâm nhập vào thế giới nghệ thuật của tác phẩm, nắm bắt thông điệp của tác giả. Những chi tiết đặc sắc còn tạo hứng thú cho người đọc trong quá trình tiếp nhận tác phẩm. Từ đó góp phần bồi đắp tâm hồn cho người đọc.Tầm vóc tư tưởng, tài năng nghệ thuật của nhà văn bộc lộ ngay trong chính cách nhà văn lựa chọn và sử dụng chi tiết trong tác phẩm.Một chi tiết dù nhỏ cũng là kết quả lựa chọn, sắp xếp và mô tả của nhà văn, gắn với quá trình tư duy và sáng tạo nghệ thuật của nhà văn khi hình thành một tác phẩm. Nó xuất hiện ở vị trí nào trong mạch vận động của tác phẩm; nó được thể hiện ra sao hoàn toàn phụ thuộc vào con mắt nhìn, khả năng thấu hiểu đời sống, thấu hiểu con người của nhà văn.

2."Chi tiết làm nên bụi vàng của tác phẩm" (Pauxtopxki).

***Giải thích:**

Ý kiến của Pautopxki đã đề cập đến vai trò của chi tiết nghệ thuật trong tác phẩm văn học . "Chi tiết nghệ thuật" chính là những yếu tố nhỏ lẻ nhưng mang sức chứa lớn về cảm xúc và tư tưởng của nhà văn. Chi tiết không chỉ là yếu tố cấu thành nên tác phẩm mà còn là nơi gửi gắm những quan niệm nghệ thuật về con người, về cuộc đời. Vì vậy, chi tiết nghệ thuật chính là linh hồn của một tác phẩm, chi tiết có sức biểu hiện, sức gợi và ám ảnh càng lớn thì càng góp phần nâng cao giá trị và tạo nên những "bụi vàng" óng ánh cho tác phẩm. Việc lựa chọn chi tiết để xây dựng nên tác phẩm nghệ thuật không chỉ thể hiện được bản chất sáng tạo của người nghệ sĩ mà còn bộc lộ tài năng, tầm vóc, tư tưởng của người cầm bút. Bởi lẽ,văn chương là thứ "bùa màu nhiệm và bí ẩn" có sức cuốn hút và mê đắm lòng người, nó được kết tinh từ hàng triệu vì sao tinh tú, của vạn giọt nước trong và của nghìn viên ngọc giữa lòng cuộc sống. Nhà văn là người chắt chiu những vẻ đẹp tiềm ẩn, "gạn đục khơi trong", "đãi cát tìm vàng" để sáng tạo nên chi tiết nghệ thuật có giá trị trong tác phẩm của mình. Một người nghệ sĩ sáng tạo sẽ biết cách lặn sâu vào đại dương cuộc sống, không phải để nhặt nhạnh mảnh san hô bình thường mà để tìm kiếm những viên ngọc trai lấp lánh để kết nên trang. Không nhà văn vĩ đại nào không tập trung xây dựng hình tượng nghệ thuật từ những chi tiết nhỏ, đặc sắc bởi :"Trong tác phẩm văn chương, chi tiết có thể nhỏ về quy mô, tầm vóc nhưng nó chứa đựng tư tưởng lớn, tình cảm lớn". Thực tế cho thấy, chỉ bằng những chi tiết đặc sắc, tiêu biểu, kết hợp với lối hành văn đầy ẩn ý, nhiều nhà văn đã để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng người đọc. Và chi tiết A trong tác phẩm B của nhà văn C là chi tiết đắt giá "làm nên bụi vàng cho tác phẩm".

***Đánh giá:**

Ý kiến của Pautopski hoàn toàn đúng đắn khi đề cập đến vai trò của chi tiết nghệ thuật trong tác phẩm văn học. Bởi lẽ, chi tiết chính là điểm sáng thẩm mĩ của tác phẩm, truyền tải đến người đọc những thông điệp mà nhà văn gửi gắm, những cách nhìn và quan niệm

sâu xa về con người và cuộc đời của người nghệ sĩ. Cảm nhận chi tiết nghệ thuật là mở ra những cánh cửa đầu tiên để đi vào thế giới nghệ thuật của một tác phẩm văn học. Vì vậy, một tác phẩm có giá trị phải được đúc kết, xây cất từ những chi tiết, qua một giọt sương để thấy cả bầu trời. Nhà văn sẽ chẳng thể làm nên tên tuổi nếu tác phẩm không làm nên từ những chi tiết nghệ thuật nhỏ nhất nhưng đặc sắc bởi chân lý trong sáng tạo nghệ thuật luôn là: "Chi tiết nhỏ làm nên nhà văn lớn". Và chi tiết A trong tác phẩm B của C là chi tiết đắt giá "làm nên bụi vàng cho tác phẩm"... Văn chương thật kì diệu và đáng quý, bởi thế, đã là người nghệ sĩ khi cầm bút phải "viết hết mình cho người", không ngừng tìm kiếm, sáng tạo, học hỏi, trau dồi kiến thức để đem đến một tác phẩm nghệ thuật có giá trị đặc sắc, neo đậu nơi bạn đọc. Đồng thời, người đọc cần cảm nhận được những chi tiết đắt giá, độc đáo trong tác phẩm, trân trọng tài năng và công sức của nhà văn, giúp cho tác phẩm có sức trường tồn, có chỗ đứng vững chắc trong dòng chảy khắc nghiệt của thời gian.

VI.Vai trò của kết thúc truyện

*** MB tham khảo1:**

Bùi Việt Thắng nhận định: "Một kết thúc bất ngờ bao giờ cũng chứa đựng kịch tính và sự thú vị, đặc biệt sẽ gây ấn tượng và sự liên tưởng sâu xa, tạo cho tác phẩm có vang hưởng". Thật vậy, trong truyện ngắn, phần kết thúc đóng vai trò quan trọng đối với sự thành bại của câu chuyện. Kết thúc truyện không chỉ có ý nghĩa giản đơn là dừng lại hay chỉ là sự kết thúc câu chuyện mà còn gợi mở ra nhiều vấn đề, nghĩa là tạo cho tác phẩm có dư ba, vang hưởng... hay cũng chính là bắt đầu quá trình đồng sáng tạo ở độc giả, khơi dậy ở người đọc nhiều liên tưởng sâu xa về ý nghĩa của truyện và tư tưởng của nhà văn...Đồng quan điểm đó, có ý kiến cho rằng: "...". Đến với tác phẩm A của nhà văn B, bạn đọc sẽ thấy một kết thúc truyện "..."

*** KB tham khảo :** Ý kiến của C đã đề cập đến vai trò của kết thúc truyện trong truyện ngắn. Đoạn kết trong truyện ngắn thường là nơi tập trung tư tưởng, chủ đề của tác phẩm đồng thời là nơi gửi gắm những suy nghĩ, tâm tư, chiêm nghiệm của tác giả về con người và lẽ sống ở đời. Kết thúc thể hiện nghệ thuật khép truyện của nhà văn và giá trị cao đẹp của tác phẩm. Và kết thúc truyện trong truyện ngắn A của nhà văn B đã thể hiện được: "...". Như D.Phuocmanop từng nhận định" Sức mạnh của cú đấm nghệ thuật là thuộc về đoạn cuối"

*** KB tham khảo :** Ý kiến D đã khẳng định được vai trò của kết thúc truyện trong tác phẩm văn chương. Những câu chữ cuối cùng mà người nghệ sĩ tâm huyết mang tới có thể được coi là sự tinh tuý, chắt lọc. Hơn thế, thông qua kết thúc truyện, tư tưởng quan điểm của nhà văn được thể hiện một cách sâu sắc, gợi nhiều chiều sâu tư tưởng, tình cảm "không bao giờ chạm đáy". Và kết thúc truyện trong tác phẩm A của nhà văn B là kết thúc truyện mang nhiều giá trị đặc sắc, neo đậu mãi trong bến tâm hồn bạn đọc, bởi lẽ "Điều quan trọng hơn cả là sau mỗi cách kết thúc, tác giả phải gieo vào lòng người đọc những nhận thức sâu sắc về quy luật đời sống và những dự cảm về tương lai, về cái đẹp tất yếu sẽ chiến thắng." (Bùi Việt Thắng)

*** Nhận định tham khảo:**

1. "Một kết thúc bất ngờ bao giờ cũng chứa đựng kịch tính và sự thú vị, đặc biệt sẽ gây ấn tượng và sự liên tưởng sâu xa, tạo cho tác phẩm có vang hưởng"

(Bùi Việt Thắng, *Bình luận truyện ngắn*, Nxb Văn học, Hà Nội, 1999)

***.Giải thích**

Nhận định đề cập đến vai trò của phần kết thúc trong việc tạo ra giá trị của một truyện ngắn.Truyện ngắn là tác phẩm tự sự cỡ nhỏ. Với dung lượng ngắn gọn, truyện ngắn thường chú trọng khắc họa một hiện tượng, một khoảnh khắc của sự sống, phát hiện một đặc tính trong quan hệ con người, trong đời sống tâm hồn con người. Trong nghệ thuật viết truyện ngắn, các nhà văn luôn chú ý phần mở đầu và kết thúc. Theo Bùi Việt Thắng phần kết thúc đóng vai trò quan trọng đối với sự thành bại của truyện ngắn. Kết thúc truyện ngắn không chỉ có ý nghĩa giản đơn là dừng lại hay chỉ là sự kết thúc câu chuyện, kết thúc số phận nhân vật, kết thúc mâu thuẫn mà kết thúc truyện còn gợi mở ra nhiều suy ngẫm, nghĩa là tạo cho tác phẩm có dư ba, vang hưởng... Kết thúc bất ngờ là kết thúc mà người đọc không ngờ đến, tạo ra một sự hấp dẫn. Kết thúc truyện cũng bộc lộ tài năng nhà văn trong việc dẫn dắt tình huống truyện, chọn điểm dừng đúng lúc, chứa đựng sự bất ngờ, kịch tính đưa đến cho người đọc nhiều cảm xúc thẩm mĩ: những sự vỡ lẽ, ngạc nhiên, sự xót xa, ám ảnh... Kết thúc một truyện ngắn hay cũng là bắt đầu quá trình đồng sáng tạo ở độc giả, khơi dậy ở người đọc nhiều liên tưởng sâu xa về ý nghĩa của truyện và tư tưởng của nhà văn...Có thể xem kết thúc là cái đích nội dung của truyện, thể hiện nghệ thuật khép truyện của nhà văn bởi lẽ"Sức mạnh của cú đấm (nghệ thuật) là thuộc về đoạn cuối".

*** Đánh giá khái quát**

Ý kiến của Nguyễn Việt Thắng hoàn toàn đúng đắn. Bởi lẽ sau mỗi kết thúc, nhà văn đã dùng tất cả cái tâm cái tài của mình để viết nên những dòng chữ tinh hoa cuối cùng, những dòng chữ đó đã sống dậy và đi sâu vào trong lòng người, làm dấy lên ở họ những cảm xúc, suy nghĩ về cuộc đời, sự tò mò, dự cảm về tương lai, hy vọng về cái đẹp sẽ tồn tại vĩnh cửu kể cả khi tác phẩm đã kết thúc. Điều quan trọng hơn cả là sau mỗi cách kết thúc, tác giả phải gieo vào lòng người đọc những nhận thức sâu sắc về quy luật đời sống và những dự cảm về tương lai, về cái đẹp tất yếu sẽ chiến thắng.Khi trang sách của truyện ngắn kết thúc thì những âm hưởng của nó vẫn còn vang vọng, in sâu trong trái tim và khối óc của người đọc. Vì cái kết thúc ấy đã cho họ một cái nhìn về thế giới, cho họ những cảm xúc mới mẻ và độc đáo nhất. Và cái chết của Lão Hạc trong truyện ngắn cùng tên của Nam Cao vẫn là nỗi ám ảnh hơn bao giờ hết cho bao thế hệ bạn đọc. Thế nên, để tác phẩm có thể trường tồn với thời gian, nó phải đem những giá trị đích thực, mang hơi thở thời đại thổi vào tâm hồn người đọc những ấn tượng khó phai nhất là phần kết thúc truyện. Truyện đã kết thúc nhưng âm hưởng của nó thì còn mãi. Muốn thế người nghệ sĩ, bằng tài năng tâm huyết của mình, bằng nỗi đau đời để viết nên những tác phẩm có giá trị khơi dậy trong lòng bạn đọc những "niềm vui trong sáng trước cái đẹp của sự sống", Còn bạn đọc hãy đồng sáng tạo, thấu hiểu được tâm tư, nỗi lòng, những điều nhà văn gửi gắm thông qua tác phẩm góp phần làm cho tác phẩm "có sức vang hưởng"

VII. Phong cách nhà văn.

MB tham khảo

Bàn về phong cách nghệ thuật của người nghệ sĩ trong văn học, Leonit Leonop từng nói: "Không có tiếng nói riêng, không mang lại những điều mới mẻ cho văn chương mà chỉ biết dẫm theo đường mòn thì tác phẩm nghệ thuật sẽ chết". Thật vậy, một tác phẩm nghệ thuật chân chính không bao giờ chấp nhận sự sao chép, lặp lại y nguyên những kiểu mẫu đã đã cho. Bởi thế, trong quá trình sáng tạo nghệ thuật đòi hỏi người nghệ sĩ phải không ngừng miệt mài sáng tạo để tạo ra một âm vang tha thiết, đặc sắc, mang dấu ấn của riêng mình và văn chương từ đó mới có thể đưa những giá trị chân – thiện – mỹ đến gần hơn với bạn đọc. Đồng quan điểm đó, A cho rằng: "..." Và nhà văn B đã thể hiện "..." trong tác phẩm C.

***KB tham khảo:** Nhận định… đã khẳng định vai trò của phong cách sáng tác trong văn chương. Đặc trưng của văn học nghệ thuật là hoạt động sáng tạo mang tính cá thể. Chỉ khi nhà văn đem lại một cách nhìn, cách cảm, cách nghĩ, một giọng điệu riêng biệt không trộn lẫn, nhạt nhòa thì tác phẩm của họ mới có thể chạm tới giá trị thực sự của văn chương, làm phong phú thêm cho nền văn học và tìm được chỗ đứng trong lòng độc giả. Và nhà văn A trong tác phẩm B đã…, thể hiện được phong cách riêng độc đáo của mình, đem lại ấn tượng sâu sắc cho bạn đọc, bởi "không có tiếng nói riêng không mang lại những điều mới mẻ cho văn chương mà chỉ biết dẫn theo đường mòn thì tác phẩm nghệ thuật sẽ chết".(Lê-o-nit Lê-o-nop)

***Nhận định tham khảo:**

1."Thơ chẳng ai giống ai, chẳng ai mong muốn giống ai, và không có lối đi nào chung cho hai nhà thơ cả." (Mười năm cõng thơ leo núi).

*** Giải thích, bình luận.**

Ý kiến trên bàn về phong cách sáng tác của nhà thơ. "Thơ chẳng ai giống ai, chẳng ai mong muốn giống ai, và không có lối đi chung nào cho hai nhà thơ cả": Thơ ca nói riêng, nghệ thuật nói chung là lĩnh vực của sự sáng tạo, không thể trộn lẫn, không thể sao chép, không lặp lại ai và không lặp lại chính mình. Sáng tạo thơ ca là hành trình tìm tòi để xác lập lối đi riêng, khẳng định cá tính, phong cách nghệ thuật riêng độc đáo của người nghệ sỹ. Đó là bản chất của sáng tạo nghệ thuật gắn với ý thức và nỗ lực lao động nghệ thuật nghiêm túc của người nghệ sỹ chân chính. Nghệ thuật nói chung, thơ ca nói riêng là tiếng nói của tâm hồn, là tình cảm mãnh liệt nơi trái tim người nghệ sĩ trước cuộc đời. Qua từng trang thơ, dòng thơ, người đọc được tiếp xúc trực tiếp với một cá tính, một cuộc đời, một tâm hồn…Nhà thơ muốn có lối đi riêng phải có tư tưởng nghệ thuật riêng, có cách cảm nhận riêng độc đáo về con người và thế giới, đồng thời phải có hệ thống bút pháp, giọng điệu, ngôn ngữ độc đáo riêng giàu sức khu biệt với các hiện tượng văn học. Đó là cách duy nhất để người nghệ sĩ khẳng định sự tồn tại của mình trong nghệ thuật. Tạo được lối đi riêng không chỉ xác lập tầm vóc của nhà thơ, tạo nên sức sống của tác phẩm mà còn góp phần làm phong phú thêm cho thơ ca nhân loại. Và nhà thơ A đã có một lối đi "chẳng giống ai, chẳng mong muốn giống ai" trong tác phẩm B

***Đánh giá:**Ý kiến trên là hoàn toàn đúng đắn. Bởi lẽ, văn học nghệ thuật là lĩnh vực của cái độc đáo, mang tính cá thể. Nó luôn đòi hỏi người nghệ sĩ phải có lối đi riêng, sáng tạo nên những tác phẩm mới mẻ, là sự khám phá, phát minh cả về nội dung lẫn hình thức, tạo nên sự độc đáo riêng biệt không thể trộn lẫn, góp phần thúc đẩy sự phát triển của văn học. Mở một lối đi riêng không giống ai mang tính khám phá, mới mẻ cả về nội dung tư tưởng và hình thức nghệ thuật là quy luật của thơ ca nói riêng, nghệ thuật nói chung và cũng là sức hấp dẫn của thơ, giúp tác phẩm neo đậu nơi trái tim độc giả muôn đời. Và nhà thơ A đã có một lối đi "chẳng giống ai, chẳng mong muốn giống ai" trong tác phẩm B. Để làm được điều đó, người nghệ sĩ cần nỗ lực sáng tạo không ngừng, lao động nghệ thuật nghiêm túc và "khổ hạnh" để hình thành và hoàn thiện phong cách riêng. Đồng thời, độc giả khi tiếp nhận tác phẩm cũng cần một thái độ trân trọng, thấu hiểu, để cảm nhận được tiếng lòng riêng mà nhà thơ gửi gắm.

2." Đừng làm những câu thơ khuôn mình theo văn phạm
Như những cây quá thẳng, chim không về".

(Chế Lan Viên, Sổ tay thơ)

*** Giải thích:**

Ý kiến của nhà thơ Chế Lan Viên bàn về phong cách sáng tác của nhà thơ. "Những câu thơ khuôn mình theo văn phạm" là những câu thơ rập khuôn, mờ nhạt, không tạo được tiếng nói riêng, giọng điệu riêng. Nhà thơ đã có một so sánh, liên tưởng rất độc đáo: "Như cây quá thẳng chim không về". Giống như một bài thơ cứng nhắc, nhạt nhẽo, sẽ không tạo được tiếng nói đồng điệu giữa những tâm hồn ở người nghệ sĩ với độc giả, sẽ không để lại nơi người đọc những ấn tượng khó quên, sẽ không mang đến cho cuộc đời một cái gì mới, một cái gì riêng biệt chưa từng có. Điều đó giống như một sự tự sát trong văn học, một sự lặp lại chính mình tối kỵ trong thơ. Vì vậy, sứ mệnh của người nghệ sĩ là phải không ngừng đổi mới mình, phải là người "không nhai lại", phải có "cái tạng riêng", có "cách sút bóng riêng" trong "Cái sân cỏ Trang Thơ nghìn thuở giống nhau" (Đá bóng) . Nhiều khi nhà thơ phải biết vượt qua văn phạm cứng nhắc, vượt qua những "xác chữ" để vươn tới vẻ đẹp "phi lý" của thơ. Trong nghệ thuật nói chung và thơ ca nói riêng, điều quan trọng làm cho tên tuổi nhà thơ, khiến cho bài thơ sống mãi không chỉ là ở tư tưởng, ở nội dung hay câu chữ mà là ở cá tính sáng tạo của mỗi người. Mỗi nhà thơ phải có cách nhìn mới mẻ "đừng cho tôi đề tài, hãy cho tôi đôi mắt" (Raxum Zamatop). Đôi mắt nhìn đời khác nhau sẽ đem lại trang thơ khác nhau và mang đậm cá tính sáng tạo tức là mỗi nhà thơ phải có một cái nhìn mới mẻ, độc đáo, cách cảm thụ giàu tính khám phá và phát hiện đời sống. Chỉ khi đó, nhà thơ mới có thể tạo nên tác phẩm lớn làm phong phú thêm cho nền thơ ca và tìm được chỗ đứng trong lòng độc giả. Nhà thơ A đã viết nên những câu thơ giàu ý nghĩa, không "khuôn mình theo văn phạm" trong bài thơ B.

*** Đánh giá:**

Ý kiến của nhà thơ Chế Lan Viên hoàn toàn đúng đắn. Bởi lẽ, mỗi tác phẩm nghệ thuật là đứa con tinh thần, là một công trình kiến trúc không trộn lẫn mang đặc trưng phong cách nghệ thuật của người nghệ sĩ…Văn chương nói chung, thơ ca nói riêng đều mang trong

mình một ánh sáng riêng in đậm dấu ấn, phong cách riêng của chủ thể sáng tạo, từ cách đặt vấn đề, giải quyết vấn đề, bày tỏ quan điểm, cách nhìn cuộc sống đều mang nét riêng, độc đáo. Vì thế, nó đòi hỏi nhà thơ phải có "cách nhìn nhận mới, tình cảm mới về những điều, những việc mà ai cũng biết cả rồi" (Nguyễn Đình Thi) để thấu những góc khuất sâu trong tâm hồn con người, khám phá ra những miền đất mới mẻ đưa vào trong tác phẩm của mình. Nếu một tác phẩm chỉ đi theo lối mòn đã có sẵn thì cũng sẽ chết dần chết mòn theo thời gian mà thôi, nghệ thuật không đơn thuần là sự sao chép y nguyên thực tại, mà nó đòi hỏi cái độc đáo, mới mẻ riêng biệt và khác nó. Nhà thơ B đã viết nên những câu thơ không " theo văn phạm" trong bài thơ A và để lại ấn tượng sâu đậm trong lòng bạn đọc. Để những câu thơ có thể vượt lên bụi thời gian, nhà thơ khi sáng tác phải đặt cái tâm mình vào trong tác phẩm, nhìn đời bằng con mắt của một nhà thám hiểm đang đi truy tìm kho báu nơi đời sống con người, đưa vào trong từng câu thơ những cảm xúc mới lạ, những cơn sóng mới…Còn bạn đọc cần mở lòng để đón nhận những điều mới mẻ, những bức thông điệp sâu sắc mà người cầm bút đã gửi gắm vào từng nhịp thơ, con chữ.

VIII. Mối quan hệ giữa hiện thực đời sống và giá trị của tác phẩm văn học.

***MB tham khảo:**

Nhà văn Nga Puskin nhận định: "Cuộc sống là cánh đồng màu mỡ để cho thơ bén rễ sinh sôi". Thơ muôn đời là thế, là sự sáng tạo - sáng tạo trên những chất liệu vốn có được góp nhặt từ cuộc sống. Những chất liệu hiện thực ấy âm vang vào trong tâm hồn, lay động cảm xúc sâu xa của người nghệ sĩ, hoà tan vào trong từng câu chữ, trở thành máu thịt của tác phẩm. Đồng quan điểm đó, D cho rằng…. Và bài thơ A của B đã …

***KB tham khảo**

Nhận định: "..." đã khẳng định được mối quan hệ chặt chẽ giữa hiện thực cuộc sống và tác phẩm văn học. Tác phẩm văn học được dệt nên từ những giọt mật ngọt tinh túy của cuộc đời. Bởi vậy, ẩn tàng trong từng câu chữ là vẻ đẹp tiềm ẩn của con người, thiên nhiên và những triết lí nhân sinh sâu sắc. Bài thơ A của nhà thơ B đã thể hiện được những giá trị cao đẹp ấy và neo đậu trong lòng bạn đọc bao thế hệ bởi lẽ: "Thơ trước hết là cuộc đời sau đó mới là nghệ thuật" (Bêlinxki).

***Nhận định tham khảo**

1. "Trên trang sách, cuộc sống tuyệt vời biết bao nhưng cũng bi thảm biết bao. Cái đẹp còn trộn lẫn niềm sầu muộn, cái nên thơ còn lóng lánh giọt nước mắt ở đời"

(Nguyễn Văn Thạc – Mãi mãi tuổi hai mươi).

***.Giải thích, bàn luận**

- Ý kiến trên bàn về bản chất, đặc thù của văn học và mối quan hệ mật thiết giữa hiện thực đời sống với văn học.
- Cuộc sống được đề cập trong văn học luôn có hai mặt: vừa có những hạnh phúc tuyệt vời vừa có những đau khổ bất tận, vừa có nụ cười trong sáng vừa có giọt nướcmắt cay đắng. Vì phản ánh đời sống bằng hình tượng là bản chất, nhiệm vụ của văn học. Qua bàn tay, khối óc của người nghệ sĩ, hiện thực cuộc đời đi vào trang văn một cách tự nhiên,

sống động, chân thực. Mối quan hệ giữa đời sống và văn học là mối quan hệ máu thịt, cuộc đời là nơi xuất phát, cũng là đích đến của văn chương.

- Đời sống xã hội vốn bộn bề phức tạp nên việc phản ánh hiện thực ấy cũng không thể phiến diện, một chiều, đơn điệu. Nhà văn chân chính phải có cái nhìn đa diện về cuộc đời và số phận con người. Đó là lí do cuộc sống hiện diện trên trang sách "*tuyệt vời biết bao nhưng cũng bi thảm biết bao, cái đẹp còn trộn lẫn niềm sầu muộn, cái nên thơ còn lóng lánh giọt nước mắt ở đời"...*

- Trên trang sách, cái tuyệt vời, cái đẹp và cái nên thơ của cuộc sống chính là vẻ đẹp thiên nhiên, con người hay những giá trị tốt đẹp, những phẩm chất cao quý của con người như đức hy sinh, tình yêu thương, lòng vị tha nhân hậu... Cuộc sống bi thảm, niềm sầu muộn và giọt nước mắt chính là những hạn chế, tiêu cực của con người và xã hội. Đó là cái ác, cái xấu, những mặt trái của cuộc đời, cái khốc liệt của chiến tranh, nỗi đau khổ hay sự nghèo đói...=> Hai mặt đối lập này không tồn tại biệt lập, tách rời nhau mà nhiều khi ở trong nhau, đấu tranh giằng xé và loại trừ nhau.

***Đánh giá và mở rộng.**

Văn học không phản ánh cuộc sống một cách đơn điệu, một chiều mà ở góc nhìn đa chiều. Trong mặt tốt, tích cực có cái tiêu cực, hạn chế. Cái đẹp mà văn học đem lại không phải cái gì khác hơn là cái đẹp của sự thật đời sống được khám phá một cách nghệ thuật. *Cuộc đời là nơi bắt đầu và là nơi đi tới của văn chương*. Nhà văn đã ngụp lặn vào đời sống để phản ánh cuộc sống đầy đủ, chân thực đa chiều. Đến với những tác phẩm văn chương chân chính sẽ vươn tới những giá trị chân – thiện – mĩ.

2. Nhà thơ Chế Lan Viên viết:

" Hãy biết ơn vị muối của đời cho thơ chất mặn"

(Tổ quốc bao giờ đẹp thế này chăng?)

*** Giải thích**

- Câu thơ của Chế Lan Viên đề cập đến mối quan hệ giữa hiện thực cuộc sống và giá trị của tác phẩm văn chương. (Đặc trưng của văn chương, nghệ thuật: lấy cái đẹp của hiện thực làm chất liệu, đề tài, cảm hứng sáng tác.) Mọi sáng tạo nghệ thuật đều bắt nguồn từ đời sống.

+ "Vị muối của đời " là hiện thực cuộc sống, là những cung bậc cảm xúc của con người: trăn trở, lo âu, buồn phiền, sung sướng, hạnh phúc...

+ "Chất mặn" của những vần thơ là bức thông điệp, là cái tình của tác giả gửi gắm, là những rung động sâu xa trước hiện thực cuộc sống.....

=> Nhận định đã phản ánh đúng bản chất của văn học, nghệ thuật phải cắm rễ vào hiện thực cuộc sống, phải là những rung động mãnh liệt của nghệ sỹ trước cuộc sống ấy... Là nhà thơ chân chính, phải lăn lộn ngoài cuộc đời sương gió kia để cảm nhận hết nỗi đau, niềm vui, hạnh phúc của con người rồi thổi hồn vào tác phẩm thì thơ mới mặn mà, mới neo chặt vào bến hồn người đọc. Tác phẩm phải bắt chặt, phải cắm rễ vào mảnh đất hiện thực

mới có thể trở thành dòng suối trong trẻo chảy vào lòng bạn đọc.

*** Đánh giá, mở rộng:**

- Ý thơ của Chế Lan Viên hoàn toàn đúng đắn, sâu sắc, khẳng định tác phẩm nghệ thuật có giá trị phải bắt nguồn từ hiện thực.Văn học có mối quan hệ chặt chẽ với đời sống, bắt nguồn từ hiện thực đời sống, "bắt rễ từ cuộc sống hàng ngày" để thể hiện tư tưởng tình cảm..
- Tác phẩm văn học chỉ có thể làm rung động trái tim người đọc khi phát hiện và miêu tả những vẻ đẹp của cuộc sống một cách sinh động, giúp con người cảm nhận và biết rung động một cách tinh tế, sâu sắc trước vẻ đẹp đó.
- *Bài học cho người cầm bút* : Nếu chỉ là "vị muối của đời" mà không có tài năng, không có con tim nhạy cảm hơn người của nhà thơ thì cũng khó làm nên những vần thơ trác tuyệt. Cái "vị muối cuộc đời" ấy phải xuyên qua trái tim thi sĩ, thấm nhuần trong tâm hồn thi sĩ thì mới thành những vần thơ bất hủ.
- *Đối với bạn đọc*: -Ý kiến đã định hướng cho người tiếp nhận các tác phẩm văn học đúng đắn, phải gắn giá trị thẩm mĩ của tác phẩm văn học với hiện thực cuộc sống và sự sáng tạo nghệ thuật của người nghệ sĩ.

IX. Mối quan hệ giữa phong cách nhà văn và hiện thực cuộc sống trong TPVH

MB tham khảo:

Bàn về mối quan hệ giữa thiên chức, phong cách của nhà văn với hiện thực cuộc sống, Nguyễn Công Hoan đã rất tâm đắc khi bộc bạch: " Đừng bao giờ lười biếng nằm ỳ ra trên một cách viết như một sự tự khuôn mình và cũng đừng bao giờ để cho văn chương trở nên xa lạ với đời sống của dân tộc mình". Văn chương muôn đời là thế, nếu không hút nhựa sống dạt dào ngầm chảy trong lòng cuộc sống thì nó sẽ mãi mãi là một cây non èo uột, yếu ớt. Là nhà văn, ngòi bút của anh phải chấm vào nghiên mực của cuộc đời và lắng nghe tiếng khóc khổ đau của nhân loại, từ đó biến tác phẩm của anh thành tiếng nói đại diện cho những kiếp người mòn mỏi trong đời sống xã hội thì tác phẩm của anh mới tươi màu, neo chặt trong bến tâm hồn người thưởng thức. Đồng quan điểm đó, A cho rằng: "…". Và "…" đã được B khám phá, phát hiện trong tp C.

KB tham khảo:

Ý kiến của A đã đề cập đến mối quan hệ chặt chẽ giữa thiên chức, phong cách của nhà văn với hiện thực cuộc sống trong tác phẩm văn học. Thực tiễn đời sống chính là tiêu chuẩn, là thước đo nhận thức của mỗi nhà văn. Một tác phẩm văn học có giá trị phải là tác phẩm mà khi đọc nó, độc giả hiểu và khâm phục vốn sống, vốn thực tế, kinh nghiệm và sự hiểu biết phong phú, sâu sắc của nhà văn trước cuộc đời. Và "…" đã được B khám phá, phát hiện trong tp C, đúng như Bùi Hiển từng nhận định: "Tôi không tin vào sự tưởng tượng của tôi được. Tôi cho là dù tài hoa đến mấy thì cái chính của người viết văn vẫn phải là chất sống"

Nhận định:

Marcel Proust quan niệm: "Thế giới được tạo lập không phải một lần, mà mỗi lần người nghệ sĩ độc đáo xuất hiện thì lại một lần thế giới được tạo lập"

***Giải thích:**

Ý kiến trên bàn về mối quan giữa hiện thực cuộc sống trong tác phẩm văn chương và phong cách sáng tác của người nghệ sĩ. "Thế giới được tạo lập không phải một lần" nghĩa là hiện thực cuộc sống ở tác phẩm này không bao giờ là hiện thực cuộc sống ở tác phẩm khác. Văn chương chân chính không có những lối mòn và người nghệ sĩ chân chính không bao giờ đi theo con đường của người khác."Mỗi lần người nghệ sĩ độc đáo xuất hiện thì lại một lần thế giới được tạo lập" bởi mỗi người nghệ sĩ là thế giới riêng biệt, không thể thay thế. Qua các tác phẩm, bức tranh hiện thực xã hội không chỉ được tái tạo mà còn được phản ánh sinh động, thể hiện tư tưởng, tình cảm, tài năng của người nghệ sĩ.Bản chất của nghệ thuật là sự sáng tạo. Hiện thực đời sống được phản ánh trong văn chương ở nhiều chiều, nhiều phương diện khác nhau. Mỗi nghệ sĩ nhìn nhận hiện thực và xây dựng trong tác phẩm của mình những địa hạt riêng biệt và độc đáo. Điều này phụ thuộc vào cách nhìn, vào quan điểm, vào tư tưởng, vào nhân sinh quan của nhà văn. Cái "độc đáo" của người nghệ sĩ là sự sáng tạo, là sự riêng biệt trong cách khám phá hiện thực và đưa hiện thực vào trang viết. Người nghệ sĩ "độc đáo" là người nghệ sĩ có tài năng lớn. "Thế giới được tạo lập" chính là kết quả sự sáng tạo của người nghệ sĩ. Người nghệ sĩ càng lớn thì "thế giới được tạo lập" trong tác phẩm của họ càng trở nên sâu sắc và thực sự trở thành bước ngoặt vĩ đại.Từ đó tạo nên những tác phẩm có giá trị phản ánh hiện thực khách quan một cách sâu sắc thông qua lăng kính chủ quan của người nghệ sĩ bởi "Nghệ sĩ càng lớn thế giới riêng của tác phẩm càng nổi bật" (Balzac)

*** Đánh giá:**

Ý kiến của Macel Proust là hoàn toàn đúng đắn bởi lẽ, mỗi người nghệ sĩ là một thế giới riêng biệt, bí ẩn và đầy khám phá. Mỗi tác phẩm nghệ thuật ra đời là sản phẩm của những quá trình chung đúc khác nhau mà ở đó người nghệ sĩ là chủ thể sáng tạo. Văn học chân chính phải phản ánh hiện thực khách quan một cách mới mẻ , đầy sáng tạo thông qua lăng kính chủ quan riêng biệt của người nghệ sĩ. Và người nghệ sĩ A xuất hiện là "thế giới được tạo lập" vô cùng sinh động trong tác phẩm B. Để " thế giới được tạo lập" đòi hỏi người nghệ sĩ phải biết lấy chữ của đời, cần cù sáng tạo làm nên tác phẩm văn chương nghệ thuật soi bóng thời đại. Muốn thế, người nghệ sĩ phải trải lòng ra với cuộc đời "sống rồi hãy viết" biết chắt lọc, tích lũy vốn sống từ hiện thực để viết nên trang. Còn bạn đọc khi tiếp nhận tác phẩm cần trân trọng những tác phẩm văn học chân chính, cảm nhận sâu sắc những giá trị tốt đẹp trong từng trang văn mà người nghệ sĩ đã dày công sáng tạo để tác phẩm bất tử với thời gian.

X. Mối quan hệ giữa tính hàm súc của ngôn ngữ và vai trò của tình cảm, cảm xúc trong thơ.

***MB tham khảo:**

Bàn về mối quan hệ giữa tính hàm súc của ngôn ngữ và vai trò của tình cảm cảm xúc trong thơ, giáo sư Nguyễn Đăng Mạnh chia sẻ: :" Thơ không cần nhiều từ ngữ. Nó cũng không quan tâm đến hình xác của sự sống. Nó chỉ cần cảm nhận và truyền đi một chút linh hồn của cảnh vật thông qua linh hồn thi sỹ ". Thơ ca muôn đời là thế,nhẹ nhàng, tinh tế mà sâu lắng đến lạ lùng. Thơ ca luôn là dòng cảm xúc bất diệt ,thơ không cần nhiều từ

ngữ mà cô đọng, hàm súc nhưng ẩn chứa nhiều tình ý sâu xa và chạm đến trái tim độc giả. Đồng quan điểm đó. A cho rằng"……". Và tác phẩm B của C….

***KB tham khảo:**

Ý kiến trên đã đề cập đến mối quan hệ giữa tính hàm súc của ngôn ngữ và vai trò của tình cảm cảm xúc trong thơ. Thơ không cần phải dài dòng, nhiều từ ngữ, mà thơ rất ngắn gọn, xúc tích, cô đúc. Bằng ngôn từ chắt lọc thơ đưa con người ta tới một thế giới mới lạ, nơi có tình yêu, lòng bác ái mà người nghệ sĩ gửi gắm. Và ngôn ngữ trong tác phẩm B là ngôn ngữ đặc sắc, hàm súc, giàu sức biểu cảm thể hiện được tình cảm chân thành của nhà thơ C đúng như nhận định: "Bài thơ hay làm cho người ta không còn thấy câu thơ. Chỉ còn cảm thấy tình người. Quên rằng đó là tiếng nói của ai, người ta thấy nó như tiếng ca từ trong lòng mình, như là của mình"(Tố Hữu)

***Nhận định tham khảo:**

" Thơ không cần nhiều từ ngữ. Nó cũng không quan tâm đến hình xác của sự sống. Nó chỉ cần cảm nhận và truyền đi một chút linh hồn của cảnh vật thông qua linh hồn thi sỹ

*** Giải thích, bàn luận**

Ý kiến trên bàn về tính hàm súc của ngôn từ và vai trò của tình cảm, cảm xúc trong tác phẩm thơ ca. " Thơ không cần nhiều từ ngữ" nghĩa là thơ luôn ngắn gọn, xúc tích. Thơ ca không chú trọng miêu tả cụ thể, chi tiết hiện thực đời sống vốn có mà chỉ nắm bắt lấy cái hồn vía, thần thái của cảnh vật. " Nó chỉ cần cảm nhận và truyền đi một chút linh hồn của cảnh vật thông qua linh hồn thi sĩ" bởi lẽ,thơ không cần phải dài dòng, nhiều từ ngữ, mà cô đọng nhưng hàm chứa nhiều ý nghĩa sâu xa và giàu lòng trắc ẩn. Thơ ca sinh ra từ tâm hồn, từ trong lòng người ta. Thơ đưa con người ta tới một thế giới mới lạ, nơi có tình yêu thương, sự gần gũi, nơi mà tâm hồn người nghệ sĩ thăng hoa. Thơ ca luôn xuất phát từ những tình cảm chân thành của người nghệ sĩ, thổi vào từng câu chữ ngập tràn tình yêu thiên nhiên, yêu con người và cuộc sống thì tình cảm mới thấm nhuần một cách tự nhiên, không gượng ép.Thơ là tiếng nói của tình cảm , của trái tim nên bao giờ hiện thực được phản ánh trong thơ cũng mang tâm tình, nỗi niềm của người nghệ sĩ, có như thế thơ mới sâu sắc, thấm thía và để lại bao dư vị trong lòng bạn đọc. Tình cảm trong thơ sẽ là nhịp cầu nối trái tim đến với trái tim.Trong quá trình sáng tạo thơ, rung động và cảm xúc là điểm lựa. Do đó tình cảm trong thơ phải mạnh mẽ và sâu lắng đến tận cùng. Và bài thơ A của nhà thơ B " không cần nhiều từ ngữ. Nó cũng không quan tâm đến hình xác của sự sống. Nó chỉ cần cảm nhận và truyền đi một chút linh hồn của cảnh vật thông qua linh hồn thi sỹ ".

***Đánh giá:**

Ý kiến trên hoàn toàn đúng đắn. Bởi lẽ, thơ không miêu tả cặn kẽ , chi tiết cụ thể của sự việc mà thơ chỉ "cảm nhận và truyền đi một chút linh hồn của cảnh vật thông qua linh hồn thi sĩ". Thơ phải được viết nên từ cảm xúc chân thật, từ những rung động của trái tim, những giao cảm tâm hồn của người nghệ sĩ với vạn vật. Và bài thơ A "không cần nhiều từ ngữ" nhưng đã thể hiện được "những cảm nhận và truyền đi một chút linh hồn của cảnh vật thông qua linh hồn thi sĩ" B. Để bài thơ lắng sâu vào hồn trí bạn đọc, đòi hỏi

mỗi nhà thơ cần tâm huyết và có biệt tài sử dụng nghệ thuật của ngôn từ, phát huy tối đa tính cô đọng, hàm súc, giàu tính tạo hình của ngôn ngữ đồng thời nhà thơ phải gửi gắm tình cảm chân thành của mình để kết nối trái tim bạn đọc. Còn độc giả khi tiếp nhận thi phẩm, cần mở lòng mình đón nhận tình cảm của người nghệ sĩ, để cảm nhận được cái mạch ngầm bên trong, sự lắng sâu trong địa tầng cảm xúc của thi phẩm và bước vào địa hạt của cái đẹp.

PHẦN III: PHÂN TÍCH, CẢM THỤ TÁC PHẨM VĂN HỌC

***Bài số 1*. Bài thơ "Bài học đầu cho con" (Quê hương) của nhà thơ Đỗ Trung Quân?**

Quê hương là gì hở mẹ
Mà cô giáo dạy phải yêu
Quê hương là gì hở mẹ
Ai đi xa cũng nhớ nhiều

Quê hương là chùm khế ngọt
Cho con trèo hái mỗi ngày
Quê hương là đường đi học
Con về rợp bướm vàng bay

Quê hương là con diều biếc
Tuổi thơ con thả trên đồng
Quê hương là con đò nhỏ
Êm đềm khua nước ven sông

Quê hương là cầu tre nhỏ
Mẹ về nón lá nghiêng che
Là hương hoa đồng cỏ nội
Bay trong giấc ngủ đêm hè

Quê hương là vàng hoa bí
Là hồng tím giậu mồng tơi
Là đỏ đôi bờ dâm bụt
Màu hoa sen trắng tinh khôi

Quê hương mỗi người chỉ một
Như là chỉ một mẹ thôi
Quê hương nếu ai không nhớ...

Bài tham khảo:

Nhà văn Ê-ren-bua đã từng nói "Dòng suối đổ vào sông, sông đổ vào đại trường giang Vôn ga, con sông Vôn ga đi ra biển. Lòng yêu nhà, yêu làng xóm, yêu miền quê trở nên lòng yêu Tổ quốc". Đúng như vậy, quê hương với mỗi người thật giản dị, thân thương. Yêu quê là yêu con đường đến trường, yêu những mái nhà tranh, yêu cánh đồng lúa chín… Tình yêu đất nước bao giờ cũng bắt nguồn từ tình yêu quê chân thành, giản dị như thế. Với Đỗ trung Quân quê hương cũng gần gũi, bình dị, thiết tha và qua lời ru của bà, của mẹ quê hương trở thành máu thịt, hoá thành tâm hồn của mỗi người yêu quê.Tình quê đậm đà, tha thiết được ngân nga trong bài thơ "Quê hương" - một trong những giai điệu ngọt ngào và dịu dàng dành cho tuổi thơ êm dịu.

"Quê hương là gì hả mẹ
Mà cô giáo dạy hãy yêu?
Quê hương là gì hả mẹ
Ai đi xa cũng nhớ nhiều?"

Những vần thơ giản dị, nhẹ nhàng cất lên sao nghe quá đỗi thân thương. Một câu hỏi yêu của đứa con nhỏ mà sao nặng lòng đến thế. Quê hương là gì? Là những nỗi nhớ mong, là những điều giản dị mà ai đi xa cũng nhớ nhiều.Hai câu hỏi tu từ kết thúc câu sao nhẹ nhàng thắm thiết như chính những lời bỏ ngỏ cho những vần thơ sau.

Đọc bài thơ, nhiều người ngỡ ngàng khi nhận ra, quê hương sao quá đỗi gần gũi, thân thương. Nó ở trong tuổi thơ, trong câu chuyện bà kể, trong lời hát mẹ ru, trong trái cây dịu mát. Quê hương là chùm khế ngọt, quê hương là con đường đi học. Còn gì gần gũi hơn thế với mỗi người dân đất Việt! Quê hương vốn là vô hình, khó định nghĩa và khó có thể gọi ra được cụ thể, rõ ràng. Thế nhưng nhà thơ đã đưa ra cho ta một định nghĩa thật giản dị, biến cái vô hình thành cái hữu hình. Quê hương có thể nhìn thấy, có thể cầm nắm, có thể thưởng thức được mỗi ngày. Với tất cả chúng ta, quê hương là một thứ gì đó gần gũi đến lạ kì. Như khi ta ăn một trái lê, ngửi một bông hoa, vị thơm ngọt của nó gợi nhắc ta về với quê hương; nơi có những cánh đồng trải dài xa mãi, những bãi cỏ xanh thơm mùi thảo mộc, những chiều hoàng hôn bình yên, ta ngồi nhìn gió hát. Đấy

là quê hương, nơi chôn nhau cắt rốn, nơi ta sinh ra và lớn lên, nơi những người thân yêu của ta ở đó, nơi ta đã đi qua thời thơ dại với con đường đến trường "rợp bướm vàng bay".

Quê hương là chùm khế ngọt
Cho con trèo hái mỗi ngày
Quê hương là đường đi học
Con về rợp bướm vàng bay

"Quê hương là chùm khế ngọt" – chùm khế ngọt nhỏ bé, ngọt mát, êm dịu, một thứ quà quê thanh đạm, bình dị, quá đỗi bình dị mà sao day dứt và ám ảnh? Có lẽ vị ngọt thanh của khế làm mát dịu lòng ta, trái khế ngọt mang hương vị của ca dao cổ tích, dư vị thắm thiết của tình nghĩa con người. Với chùm khế ngọt con người cảm nhận quê hương đầy đủ nhất bằng mọi giác quan. Tuổi thơ ai cũng trải qua những năm tháng tới trường. Con đường đi học đã trở thành người bạn tri kỉ. Hình ảnh "rợp bướm vàng bay" gợi cho ta những gì thân thương và trong sáng nhất của tuổi học trò.Quê hương là thế đó. Nhắm mắt lại ta như thấy quê hương đã ở đó rồi, ở ngay bên trong trái tim mỗi con người.Thật thế, quê hương như máu thịt ta, kể từ khi lọt lòng, ta đã trao cho nó nửa linh hồn của mình vì vậy đi đâu cũng nhớ, cũng thương.

Hình ảnh "con bướm vàng" cũng là một hình ảnh quen thuộc, đáng yêu, bình lặng của làng quê. Nhà thơ Giang Nam khi nhớ về tuổi thơ "Có những ngày trốn học đuổi bướm cạnh cầu ao/ Mẹ bắt được chưa đánh roi nào đã khóc", nhà thơ Huy Cận nhớ "Một buổi trưa không biết ở thời nào /Như buổi trưa nhè nhẹ trong ca dao / Có cu gáy, có bướm vàng nữa chứ".Với Đỗ Trung Quân, ở bài thơ "Quê hương", hình ảnh con đường đi học "rợp bướm vàng bay" đẹp như một giấc mơ, đẹp như trong truyện cổ tích vậy.

Quê hương bình dị như con diều biếc chao nghiêng trên bầu trời tuổi thơ. Quê hương còn là những cánh đồng bát ngát hương lúa, là con đò nhỏ khua nước bên dòng sông thơ mộng. Những hình ảnh được nhà thơ sử dụng thật bình dị mà vô cùng tinh tế.

"Quê hương là con diều biếc
Tuổi thơ con thả trên đồng
Quê hương là con đò nhỏ
Êm đềm khua nước ven sông"

Trong ta ai cũng có một quê hương, một vùng đất để khi đi xa mà thương, mà nhớ, một vùng đất để khi trưởng thành nhìn lại một thời của tuổi thơ với những kỷ niệm ngọt ngào...quê hương là những gì gắn bó, gần gũi, thân thuộc nhất với mỗi người, quê hương cho ta cảm xúc ngọt ngào, cho ta sự bình yên, thanh thảnh trong tâm hồn, cho ta sự yên ả, ấm êm như vòng tay ấm của bà, của mẹ để từ đó ta lớn lên, thành người. Quê hương là ánh trăng tỏ, là hình ảnh hoa cau rụng trắng thềm, là tất cả những gì thân thương, trìu mến khiến ai đi xa cũng nhớ về. Hơi thở ấm nồng của quê hương luôn bên ta, ru ta vào giấc ngủ bình yên, đem đến cho ta sự thanh thản, dịu êm:

"Quê hương là cầu tre nhỏ
Mẹ về nón lá nghiêng che
Là hương hoa đồng cỏ nội
Bay trong giấc ngủ đêm hè"

Những điều thân thuộc, những kỉ niệm dung dị và những ký ức dịu êm chính là quê hương, là nơi chôn rau cắt rốn của mỗi người. Bài thơ "Quê hương" của Đỗ Trung Quân cũng đẹp tựa như thế với hoa bí vàng, giậu mồng tơi, là những cánh hoa râm bụt, là đóa sen trắng tinh khiết.

"Quê hương là vàng hoa bí
Là hồng tím giậu mồng tơi
Là đỏ đôi bờ dâm bụt
Màu hoa sen trắng tinh khôi

Về với quê hương, như về với ký ức, như về với bản chất con người thuần túy, quê hương cho ta sự yên ả, tĩnh lặng, sự bình dị, thanh tịnh. Với ta, quê hương luôn gắn với vòng tay của bà, của mẹ, là nụ hôn, là giọt nước mắt. Ta muốn yêu, yêu hết tất cả mọi thứ của mảnh đất này! Quê hương trong thơ của Đỗ Trung Quân không chỉ đơn thuần là những hình ảnh của một vùng quê sông nước, mà còn chất chứa tâm hồn của dân tộc. Bài thơ giàu nhạc điệu và cảm xúc nên đã được phổ nhạc thành bài hát quen thuộc "Quê hương". Mỗi người Việt Nam chúng ta thật xúc động khi nghe bài hát này..

Quê hương mỗi người chỉ một
Như là chỉ một mẹ thôi
Quê hương nếu ai không nhớ...

"Quê hương" - hai tiếng "thiêng liêng" nhất của một đời người. Nó là mảnh đất chào đón sự khởi đầu của cuộc đời, một sinh linh. Con người ta không thể có hai quê hương cũng như không thể có hai người mẹ. Mảnh đất quê hương yêu dấu mà nơi ấy cho ta hạt gạo ta ăn, ngụm nước ta uống, là nơi đã đón nhận những bước chân chập chững đầu đời.Quê hương ấm áp, ngọt ngào như dòng sữa mẹ, nuôi lớn ta từng ngày, từng ngày. Với Đỗ Trung Quân "Quê hương" thân thương là thế, "yêu dấu là thế". Từ "chỉ một" như muốn nhắc nhở chúng ta, quê hương là duy nhất, nếu ai không nhớ quê hương, nhớ về cội nguồn, gốc rễ, thì hẳn " sẽ không lớn nổi thành người" - không bao giờ trưởng thành được.

Ba câu thơ kết bài như một lời nhắc nhở nhẹ nhàng – một hình ảnh so sánh mang ý nghĩa sâu sắc. Quê hương được so sánh với mẹ vì đó là nơi ta được sinh ra, được nuôi dưỡng lớn khôn, giống như người mẹ đã sinh thành nuôi ta khôn lớn, trưởng thành. Vì vậy, nếu ai không yêu quê hương, không nhớ quê hương mình thì không bao giờ trưởng thành được. Lời thơ nhắc nhở mỗi chúng ta hãy luôn sống và làm việc có ích, hãy biết yêu quê hương xứ sở, vì quê hương là mẹ và mẹ chính là quê hương và cũng bởi "Khi ta ở, chỉ là nơi đất ở / Khi ta đi, đất đã hoá tâm hồn" (nhà thơ Chế Lan Viên).

"Quê hương" của Đỗ Trung Quân không chỉ là tiếng lòng thiết tha yêu quê hương mà còn để lại những ấn tượng sâu sắc trong lòng bạn đọc bởi những hình thức nghệ thuật đặc sắc. Nhà thơ đã sử dụng biện pháp lặp từ ngữ, lặp cấu trúc ngữ pháp câu, biện pháp liệt kê, cấu trúc thơ vắt dòng rất đặc sắc. Khung cảnh làng quê trên mọi miền Tổ quốc Việt Nam hiện lên thân thương, giản dị mà xúc động lòng người.Những cặp câu thơ dần hiện lên như những thước phim quay chậm, cảnh vật có gần có xa, có mờ có tỏ, có lớn có nhỏ. Nhịp thơ đều đặn, nhịp nhàng, gần như cả bài thơ chỉ có một nhịp 2/4. Cả ba khổ thơ

với những câu thơ cùng một nhịp, kết cấu giống nhau nhưng vẫn nhẹ nhàng, thanh thoát vô cùng. Phải chăng, vẻ đẹp của những hình ảnh thơ đã làm cho người đọc quên đi hình thức bên ngoài của ngôn ngữ? Nhà thơ đã biến cái không thể thành cái có thể, và được độc giả nồng nhiệt đón nhận bằng một sự đồng cảm rất tự nhiên. Quê hương là một khái niệm trừu tượng, nhà thơ đã cụ thể hoá nó bằng những hình ảnh sống động và hình ảnh so sánh đẹp: "Quê hương là chùm khế ngọt, đường đi học rợp bướm vàng bay, con diều biếc thả trên cánh đồng, con đò nhỏ khua nước ven sông, cầu tre nhỏ, nón lá nghiêng che, đêm trăng tỏ, hoa cau rụng trắng ngoài thềm"…Nhưng tất cả những điều đó lại làm nên một hình ảnh quê hương đẹp đẽ, lung linh, trọn vẹn và thiêng liêng. Nhà thơ Đỗ Trung Quân chắc hẳn yêu quê lắm mới có những hình ảnh so sánh đẹp và dễ đi vào lòng người đến thế!

Người xưa nói "hãy xúc động hồn thơ cho ngọn bút có thần" quả không sai. Với lòng yêu quê hương thiết tha, nhà thơ Đỗ Trung Quân đã vẽ lên bức tranh quê hương mang hồn quê, cảnh quê, người quê trong bài thơ " Quê hương" bằng một ngọn bút có thần…

***Bài số 2*:Đoạn trích " Làm bạn với bầu trời" của Nguyễn Nhật Ánh?**

Tèo năm nay tám tuổi, nhỏ hơn tôi và Nghị hai tuổi. Đó là một thằng nhóc mặt mày sáng sủa, không có vẻ gì là đứa trẻ nhà quê dù từ bé tới giờ nó chỉ sống ở nông thôn.

Khi tôi theo thằng Nghị về nhà nó, Tèo vẫn nằm trên giường. Nó mặc chiếc áo ngắn tay màu đỏ đã ngả màu gạch cua và một chiếc quần cộc màu xám dài tới gối. Tèo kê đầu trên hai chiếc gối xếp chồng lên nhau, ánh mắt đang lơ đãng nhìn qua cửa sổ.

Nghị giới thiệu:

-Anh Lam là bạn tao. Ảnh tới thăm mày đó, Tèo.

Thằng Tèo nằm yên tại chỗ gật đầu chào tôi. Trông mặt thì nó có vẻ vui mừng khi có người đến thăm nhưng nó không thèm ngồi dậy khiến tôi bực mình:

-Mày có biết lịch sự là gì không hả Tèo?

-Em tao không ngồi lên được. - Nghị vội vàng giải thích.

Hóa ra cách đây bốn tháng, Tèo bị ngã từ trên cầu xuống suối. Cầu thôn quê lát bằng những mảnh ván gập ghềnh, trẻ con bước không khéo ngã như chơi. Lúc Tèo trượt chân, con suối đang vào mùa khô, lòng suối cạn lởm chởm những đá. Tèo đập người vào đá, bất tỉnh nhân sự.

Khi người làng vớt nó lên chở tới trạm xá, mắt nó nhắm nghiền, ngực thoi thóp thở, ai cũng tưởng nó chết.

Thế nhưng Tèo vượt qua được, y như có phép màu. Tất nhiên nếu đầu nó chẳng may va phải đá, chẳng phép màu nào cứu nó nổi. Tèo không chết, nhưng cột sống bị tổn thương nặng. Từ hôm đó, nó nằm một chỗ.

Đó là Nghị kể tôi nghe. Còn lúc tôi ngắm thằng Tèo và tự hỏi tại sao một thằng bé trông đáng yêu như thế lại gặp số phận thế này. Tèo không hề hé môi về tai nạn của mình.

Giá như thằng Tèo muốn kể, nó cũng không có cơ hội. Vừa giới thiệu tôi với thằng Tèo xong, Nghị đã bô bô giành nói:

-À, tao nhớ ra rồi nghe Tèo.

-Nhớ chuyện gì vậy anh?

-Chuyện tao xem phim lần đầu đó. Lúc đó tao mới ba tuổi. Đó là một bộ phim chiếu cảnh thợ lặn.

-Thợ lặn hả anh?

-Ờ, thợ lặn. Người ta bỏ thợ lặn vào trong một chiếc lồng rồi thả xuống biển.

-Người ta thả xuống biển để làm gì?

Nghị khụt khịt mũi, vừa nói nó vừa liếc tôi:

-Lâu quá rồi tao cũng chẳng nhớ. Chỉ nhớ lát sau người ta kéo người thợ lặn lên. Kéo lên xong, người ta lại thả xuống. Thả xuống xong, người ta lại kéo lên.

-Em biết rồi. -Tèo mỉm cười. -Người ta chơi trò chơi đó anh.

-Trò chơi á?

-Ờ, hồi trước em cũng hay chơi trò đó. Em buộc một chiếc giày cũ vào sợi dây rồi thả xuống ao rồi kéo lên sau đó lại thả xuống...

-Đầu mày bị sao vậy hả Tèo? Mồi câu là chiếc giày, cá nào mà ăn?

-Cá không ăn nhưng nó chui vào chiếc giày để đi ngủ. Nó sẽ tưởng chiếc giày là nhà của nó.

Nghị thở hắt ra

-Mày điên quá rồi, Tèo

Tôi chen ngang:

-Rốt cuộc mày có câu được con cá nào không?

-Lần đó em không câu được cá nhưng câu được một con diều.

Trước ánh mắt dò hỏi của tôi và Nghị, thằng Tèo vui vẻ giải thích:

-Con diều giấy của anh Tí bị đứt dây đó anh.Cánh diều bay là là rồi đáp xuống chiếc giày của em… [..]

Cậu nhỏ luôn tươi tắn nụ cười trên môi, ước mơ luôn trong mắt, nồng hậu, dịu dàng, cậu truyền tình yêu và lòng tin vào cuộc sống, hồn nhiên coi thường mọi bất hạnh.Trên trời có mây đủ hình, có những cánh chim bay, thỉnh thoảng có những cánh bướm đủ màu lượn quanh cửa sổ. Những hạt mưa như có ai chấm lên người từng chấm lạnh. Như là ai đó dùng chiếc cọ nhúng vào mưa quét lên người chọc ghẹo...Thiên nhiên và con người hiền hòa đẹp dịu dàng mê mải, trong một không gian chỉ toàn những tươi vui và thương yêu ấm áp."...Dường như trái tim thằng Tèo luôn nhúng vào tình yêu. Nó luôn tìm thấy cơ hội để tha thứ cho cuộc đời, nhờ vậy tâm hồn nó lúc nào cũng bình yên....Bao giờ cũng nhìn thấy sự may mắn trong một hoàn cảnh không may mắn, bao giờ cũng tươi vui trong một số phận kém vui tươi, bao giờ cũng đối xử tốt với cuộc đời mặc dù không phải lúc nào cuộc đời cũng đối xử tốt với mình. Những phẩm chất đó có lẽ chỉ có ở thằng Tèo, đứa bé xem việc được làm bạn với bầu trời cao xanh và khoáng đạt là niềm vui lớn lao. Lớn lao hơn nhiều so với những mất mát của bản thân mình.Thiên thần đã ở lại với thị trấn Mặt Trăng và không ngừng làm tôi ngạc nhiên. Và tôi biết tại sao tâm hồn tôi đẹp dần lên mỗi ngày...

(Nguyễn Nhật Ánh, Làm bạn với bầu trời)

Bài tham khảo.

Bầu trời tượng trưng cho sự rộng mở, khoáng đạt. Bầu trời luôn mang trong mình vẻ đẹp riêng, với khoảng không bao la, trong xanh dễ mang đến cho ta cảm giác bình yên, nhẹ nhàng, thanh thoát. Cũng vì thế, "Làm bạn với bầu trời" của Nguyễn Nhật Ánh sẽ giúp con người bao dung và luôn có những suy nghĩ trong trẻo. Với thông điệp này, Nguyễn Nhật Ánh đã dồn hết bút lực làm bật lên một trái tim ngập tràn yêu thương, yêu thương ngay cả khi số phận không mỉm cười với mình. Một tâm hồn sáng trong vô ngần, luôn tìm thấy cơ hội để tha thứ cho cuộc đời, nhờ vậy mà tâm hồn ấy lúc nào cũng bình yên. Đó là thông điệp mà cuốn sách viết cho thiếu nhi " Làm bạn với bầu trời" của nhà văn Nguyễn Nhật Ánh nói chung và đoạn trích phần đầu câu chuyện nói riêng đã gửi gắm đến bạn đọc. Áng văn như ngọn gió lành thổi bùng khát khao được sống, được yêu thương nhiều hơn và sống thật tốt mỗi phút giây trong hành trình dài rộng của cuộc đời.

Nguyễn Nhật Ánh là một trong những nhà văn nổi tiếng được nhiều người yêu mến. Những tác phẩm của ông thường rất nhẹ nhàng, dung dị và rất đỗi đời thường.Thế nhưng ẩn sau đó là triết lý nhân sinh vô cùng ý nghĩa. Mỗi một tác phẩm đọng lại trong lòng bạn đọc rất là nhiều dư vị cảm xúc. *" Làm bạn với bầu trời"* của ông là câu chuyện chất chứa nhiều cảm xúc, không hẳn là dành cho trẻ em mà là cho những ai từng trải qua một tuổi thơ với bao ký ức đáng nhớ. Và đoạn trích phần đầu câu chuyện là một trong những ký ức đáng nhớ về một tuổi thơ trong veo dẫu hoàn cảnh sống có ngặt nghèo của nhân vật Tèo.

Đoạn trích phần đầu câu chuyện"Làm bạn với bầu trời"của Nguyễn Nhật Ánh là câu chuyện về cuộc đời của những con người phải chịu đựng nhiều nỗi bi thương, bất hạnh nhưng giàu tình yêu thương. Nhờ tình yêu thương mà bao điều kì diệu này nở và toả hương. Câu chuyện xoay quanh cuộc đời của Tèo – một cậu bé gặp nhiều bất hạnh nhưng luôn lạc quan, yêu đời và rất giàu tình yêu thương."Dường như trái tim thằng Tèo luôn luôn nhúng vào tình yêu. Nó luôn tìm thấy cơ hội để mà tha thứ cho cuộc đời, nhờ vậy tâm hồn lúc nào cũng bình yên" – Đó là lời bộc bạch của nhân vật "Tôi" khi cảm nhận về Tèo – Một câu bé giàu yêu thương và mơ mộng. Tình yêu thương – thứ tình cảm vô cùng đặc biệt ấy đã mang đến cho cuộc đời bao điều kì diệu giúp cho chúng ta trở về tuổi thơ – một bầu trời đẹp đẽ của kỉ niệm và hơn hết nhờ tình yêu thương và lòng bao dung mà cuộc sống tốt đẹp, khoáng đạt và trong trẻo hơn.

Tèo có một cuộc sống không đủ đầy, không màu hồng như bao người bạn khác, những bất hạnh đã ập xuống đầu thằng nhỏ liên tục: Ngay từ nhỏ, cậu đã không ở với mẹ và không biết mặt cha ruột của mình. Không may bị tai nạn té suối, Tèo mất khả năng đi lại và phải sống trong sự dày vò cả về thể xác lẫn tinh thần. Tèo chưa từng làm việc gì sai trái nhưng mà đời sống lại không hề "bằng phẳng" với cậu. Thế nhưng, những biến cố đó không thể dập tắt đi tinh thần lạc quan và tâm hồn tràn đầy yêu thương của Tèo. Song, dù có vậy, những tai nạn ấy vẫn không thể cản trở nổi tâm hồn tràn đầy yêu thương, những suy xét dễ dàng mà rất đỗi lạc quan ở cậu bé. Bởi cậu vốn là "một thằng nhóc mặt mày sáng sủa, không có vẻ gì là đứa trẻ nhà quê dù từ bé tới giờ nó chỉ sống ở nông thôn". Cậu biết rất rõ tình cảnh của mình " không ngồi lên được" – Cuộc đời cậu gần như

gắn chặt với chiếc giường khi mới chỉ 8 tuổi. Song bù lại Tèo lại có khiếu hài hước và tinh thần lạc quan dù thế giới của cậu giờ chỉ còn thu vào đôi mắt.

Tèo trong đoạn trích "*Làm bạn với bầu trời"*không hề cảm thấy mình bất hạnh. Cho dù liệt nửa người phải nằm yên một chỗ, nhưng mà cậu không chán nản hay bất hạnh. Ngược lại Tèo biết tìm niềm vui qua đôi mắt của mình. Mặc dù phải chịu liên tiếp từ bất hạnh này đến nỗi đau khác nhưng cậu bé Tèo vẫn luôn nhìn nhận mọi thứ xung quanh bằng sự lạc quan, yêu đời. Cậu sử dụng tình yêu thương để nhìn đời, nhìn người, trong tâm hồn thơ ngây, non nớt của đứa trẻ lên 8 luôn tràn ngập sắc màu của tình yêu thương để rồi chính tinh thần lạc quan, sự hóm hỉnh, thông minh, sáng dạ của mình đã giúp cậu từng bước đi qua " bóng tối" của cuộc đời. Trong câu chuyện với anh Nghị và " Tôi" Tèo tỏ ra là một cậu bé lanh lợi, linh hoạt, có khiếu hài hước, tự nghĩ ra trò chơi câu cá mà mồi câu là " chiếc giày cũ". Cậu linh hoạt ứng phó, kể chuyện có duyên, tạo được sức hút cho câu chuyện của mình khiến cho anh Nghị và " Tôi" cảm thấy vô cùng thú vị. Với những câu trả lời ngộ nghĩnh, thông minh và đáng yêu như "*Cá không ăn nhưng nó chui vào chiếc giày để đi ngủ. Nó sẽ tưởng chiếc giày là nhà của nó" hay "Lần đó em không câu được cá nhưng câu được một con diều"...* khiến cho những cậu bé lớn tuổi hơn Tèo vỡ oà và thán phục…

Tèo đã tự làm cho cuộc sống của bản thân trở nên thi vị và có ý nghĩa hơn. Cậu lấy bầu trời làm bạn, sách đọc làm thầy. Cuộc sống mỗi ngày trôi qua của Tèo vẫn vô cùng vui vẻ, thích thú. Mặc dù, thỉnh thoảng em vẫn khóc "những ngày đầu nằm liệt một chỗ, tay em lúc nào cũng khóc". Việc lấy bàn tay lau đi những giọt nước mắt đã được em lý giải vô cùng ngộ nghĩnh. Cách Tèo nhìn cuộc sống thật ngọt ngào và vị tha pha lẫn chút ngây thơ của tuổi thơ: *"Cậu nhỏ luôn tươi tắn nụ cười trên môi, ước mơ luôn trong mắt, nồng hậu, dịu dàng, cậu truyền tình yêu và lòng tin vào cuộc sống, hồn nhiên coi thường mọi bất hạnh"*. Một trái tim thuần khiết pha lẫn chút khờ khạo mở ra cho Tèo một thiên đường xanh thẳm – nơi có các cô Tiên bay xung quanh để phù hộ cho em và mọi người, tuy em gặp vấn đề về thể chất nhưng tinh thần em hoàn toàn khỏe mạnh và là một tinh thần "đẹp", một tâm hồn "lộng lẫy vị tha".Tèo đã dùng trái tim ấm áp của mình để sưởi ấm cho cuộc sống, yêu thương bản thân và yêu thương mọi người xung quanh.Đáp trả lại những cay nghiệt, bất hạnh và sự bất công của cuộc đời là một tâm hồn lương thiện, một tấm lòng tràn ngập tình yêu thương của Tèo. Tèo có thể đau đớn về mặt thể xác nhưng tâm hồn của em thì không! Em luôn nhìn thế giới xung quanh với con mắt yêu đời và bình thản, thậm chí còn cảm nhận sâu sắc cuộc sống xung quanh mình với ánh nhìn của một đứa trẻ "già trước tuổi".Đọc những dòng truyện, ta không chỉ đắm chìm trong những xúc động miên man mà còn bất giác mỉm cười khi Tèo từng bước vượt qua những nỗi đau về thể xác vì cậu luôn nhìn cuộc đời bằng một lăng kính lấp lánh sắc màu.

Đọc đoạn trích, tâm trí chúng ta như được bừng tỉnh. Tèo tuy chỉ mới tám tuổi nhưng lại có tâm hồn của một nghệ sĩ. Tèo nghệ sĩ trong cách nhìn nhận cuộc đời bằng một con mắt màu hồng dù từ nhỏ đã bị dìm xuống bùn đen, nghệ sĩ trong cách cảm nhận mọi thứ theo một cách rất riêng: xem bầu trời là người bạn tri kỉ, xem tình yêu và sự quan tâm của mọi người xung quanh là liều thuốc chữa lành mọi vết thương trong tâm hồn.

Tèo luôn nhìn thấy sự may mắn trong hoàn cảnh kém may mắn của chính mình. Cậu bé luôn tươi tắn nụ cười trên môi và xem việc làm bạn với bầu trời cao xanh và khoáng đạt là một niềm vui lớn lao. Niềm vui này lớn lao hơn nhiều so với những mất mát mà bản thân cậu đang phải chịu. Với cậu thì *"Trên trời có mây đủ hình, có những cánh chim bay, thỉnh thoảng có những cánh bướm đủ màu lượn quanh cửa sổ. Những hạt mưa như có ai chấm lên người từng chấm lạnh. Như là ai đó dùng chiếc cọ nhúng vào mưa quét lên người chọc ghẹo...Thiên nhiên và con người hiền hòa đẹp dịu dàng mê mải, trong một không gian chỉ toàn những tươi vui và thương yêu ấm áp." Bằng con mắt quan sát tinh tế Tèo nhận ra bầu trời vô cùng trong xanh và tươi đẹp, trong tâm hồn trong veo của cậu, bầu trời ấm áp và khoáng đạt biết bao, rực rỡ ánh sáng và sắc màu. Ngắm nhìn bầu trời Tèo dường như quên đi những bất hạnh của mình trên mặt đất, cậu như được chắp thêm đôi cánh để bay lên – đôi cánh của trí tưởng tượng, niềm lạc quan và những ước mơ tuổi thơ.* Những dòng chữ nhẹ tênh, như thoảng trong gió cái chênh chao khiến *t*a nghe lòng mình như có một giai điệu du dương chảy qua trong vắt, tưới mát lên trái tim cằn cỗi đã héo mòn đi vì sự lãnh đạm của cuộc sống hằng ngày. Cũng chỉ là một bầu trời thôi, cớ sao qua con mắt của Tèo lại trở nên nhiều màu sắc đến lạ *bởi "Dường như trái tim thằng Tèo luôn nhúng vào tình yêu. Nó luôn tìm thấy cơ hội để tha thứ cho cuộc đời, nhờ vậy tâm hồn nó lúc nào cũng bình yên...."* Phải chăng ta đã quá hối hả để cảm nhận được vẻ đẹp của bầu trời qua từng thời điểm, phải chăng khi nhìn nhận cuộc đời một cách bao dung và rộng mở hơn thì tâm hồn ta cũng an nhiên đến bội phần!

Đoạn trích" Làm bạn với bầu trời" như một câu chuyện giản dị, nhẹ nhàng, lôi cuốn & hấp dẫn, chứa đầy bất ngờ cho đến trang cuối cùng. Nguyễn Nhật Ánh có lối viết nhẹ nhàng, bình dị, ngôn từ trong sáng, dễ hiểu, đạm chất trẻ thơ, nhiều hình ảnh đẹp, trong sáng…đã đem đến cho độc giả những rung cảm mãnh liệt nhất. Bởi lẽ, đâu đó trong chúng ta vẫn luôn tồn tại một khát khao cháy bỏng được thỏa thích sống trong thế giới của mình – hạnh phúc, an nhiên…Nét khác biệt trong tác phẩm lần này, là ngôi xưng của nhân vật. Nguyễn Nhật Ánh dùng một cái tôi thứ ba khác để kể về cậu bé Tèo, đây là cách để Tèo có thể được quan sát, được nhìn nhận và thể hiện mình ở nhiều góc độ, đa dạng và phong phú hơn.

Đoạn trích truyện "Làm bạn với bầu trời"của Nguyễn Nhật Ánhlà một bữa ăn nhiều loại với đầy đủ cay đắng ngọt bùi – những thứ gia vị tuyệt vời của cuộc sống. Có những khoảnh khắc khiến ta thổn thức khôn nguôi mặc dù vậy đồng thời nó lại được xoa dịu bởi những thước hình đẹp mắt và giản dị. Chúng hòa quyện với một giai điệu nhịp nhàng và dễ dàng dẫn dắt trái tim, tâm trí người đọc vào thế giới xinh đẹp của Tèo và những người bạn. Tèo là một phần của giá trị nhân văn trong văn chương mà Nguyễn Nhật Ánh luôn hướng đến. Ông muốn "mô tả cái tốt thật đẹp để người ta yêu thích nó" và viết về những điều tốt đẹp để người đọc có thể đón nhận với đầy đủ cảm xúc tích cực, trọn vẹn nhất.

Câu chuyện về Tèo trong " Làm bạn với bầu trời" của Nguyễn Nhật Ánh lay động tâm hồn bạn đọc. Truyện khá trong trẻo và nhẹ nhàng, đẹp lộng lẫy, vì lòng vị tha và tình yêu thương, khiến mắt ta rưng rưng vì một nỗi mừng vui hân hoan. Câu chuyện như một

đốm lửa thắp lên trong lòng khát khao sống tốt trên đời. Nhẹ nhàng, ấm áp và xoa dịu tâm hồn ta. Câu chuyện đã nuôi dưỡng tâm hồn ta, làm tâm hồn ta đẹp lên qua từng câu chữ. Đó chính là điều quan trọng nhất mà mỗi người nên cố gắng hướng tới, thứ mà chúng ta thường bỏ sót khi dần lớn lên. Hãy đắm mình trong từng câu chữ của " Làm bạn với bầu trời" (Nguyễn Nhật Ánh) ta sẽ hiểu hơn về thế giới tâm hồn trẻ thơ. Để rồi chúng ta trân trọng, biết ơn và yêu thương được nhiều hơn, ta càng thêm trân quý những phút giây tươi đẹp của cuộc đời, tâm hồn ta rộng mở để đón lấy những thanh âm kì diệu của cuộc sống để từ đó biết nâng niu, trân trọng từng khoảnh khắc được sống an vui, được học tập, được yêu thương, bao dung, được lấp đầy những khoảng lặng không lời trong tâm hồn ta!

***Bài số 3.*Bài thơ " Tổ quốc là tiếng mẹ " của Nguyễn Việt chiến?**

Tổ quốc là tiếng mẹ
Ru ta từ trong nôi
Qua nhọc nhằn năm tháng
Nuôi lớn ta thành người

Tổ quốc là mây trắng
Trên ngút ngàn trường sơn
Bao người con ngã xuống
Cho quê hương mãi còn...

Tổ quốc là cây lúa
Chín vàng mùa ca dao
Như dáng người thôn nữ
Nghiêng vào mùa chiêm bao

Tổ quốc là ngọn gió
Trên đỉnh rừng Vị Xuyên
Phất lên trong máu đỏ
Bao anh hùng không tên

Tổ quốc là sóng mặn
Trên cồn cào biển Đông
Cát Hoàng Sa ghi hận
Đá Trường Sa tạc lòng

Tổ quốc là tiếng trẻ
Đánh vần trên non cao
Qua mưa ngàn, lũ quét
Mắt đỏ hoe đồng dao

Tổ quốc là câu hát
Chảy bao miền sông quê
Quan họ rồi ví dặm
Nước non xưa vọng về

Tổ quốc là tiếng mẹ
Trải bao mùa bão giông
Thắp muôn ngọn lửa ấm
Trên điệp trùng núi sông

Bài tham khảo

Nhà thơ Chế Lan Viên từng bộc bạch lòng mình khi viết về tình yêu Tổ quốc:

"Ôi Tổ quốc ta yêu như máu thịt
Như mẹ cha ta như vợ như chồng
Ôi Tổ quốc nếu cần ta chết
Cho mỗi ngôi nhà, ngọn núi, dòng sông".

Tổ quốc là bà mẹ lớn nhất của chúng ta. Tổ quốc cũng là đề tài lớn nhất trong thơ ca nói riêng và văn học nghệ thuật nói chung. Và hình tượng Tổ quốc là tượng đài cao

đẹp nhất có cả chiều rộng của thời đại cả chiều sâu yêu nước, cả chiều cao của một đất nước từ trong vũng bùn nô lệ đã hiên ngang đứng dậy thắng quân thù. Anh hùng, dũng cảm vô song nhưng vẫn nhân ái thiết tha; nhiều đau thương nhưng tươi đẹp, rạng ngời.Điều đó được thể hiện sâu sắc dưới ngòi bút tài hoa của Nguyễn Việt Chiến trong bài thơ " Tổ quốc là tiếng mẹ".

Đề tài thơ Nguyễn Việt Chiến rất đa dạng, rộng mở, từ thiên nhiên đến tình yêu, từ quê hương tới chiến tranh, người lính, thân phận con người…nhưng lĩnh vực nào cũng đầy cảm xúc mới lạ, độc đáo. Trong đó, thành công hơn cả là đề tài biển đảo và Tổ quốc. Thơ viết về biển đảo và tình yêu Tổ quốc của ông tràn đầy tình yêu thương, trìu mến với ngôn ngữ giản dị, trong trẻo, phù hợp với tình cảm sâu đậm của con người. Nhà thơ từng tâm sự: "Bài thơ "Tổ quốc là tiếng mẹ" là bài thơ 5 chữ, tôi viết trong một tâm sự rất lớn đối với Tổ quốc Việt Nam". In trong tập " Tổ quốc nhìn từ biển" (Năm 2015), bài thơ là tiếng lòng của những con dân đất Việt dành cho bà mẹ vĩ đại: Tổ Quốc!

Hình ảnh Tổ quốc trong bài thơ "Tổ quốc là tiếng mẹ" được Nguyễn Việt Chiến gắn với tiếng mẹ ngàn đời, khiến cảm nhận về Tổ quốc của ông khác với các nhà thơ khác khi viết về đề tài này. Cấu tứ của bài thơ làm nền cho cảm xúc thăng hoa, âm hưởng thơ nhẹ nhàng, êm ái. Tổ quốc vì thế mà rộng dài trong cả không gian lẫn thời gian, rộng dài trong tình yêu vô biên của mỗi con người đối với Tổ quốc. Nguyễn Việt Chiến đã nói hộ chúng ta về tình yêu Tổ quốc. Và ông đã cắt nghĩa cội nguồn ấy bắt nguồn từ hình ảnh mẹ thân thương, chịu thương chịu khó rồi mở rộng ra là hình ảnh con người, miền quê, nét văn hoá và những trang sử oai hùng của dân tộc. Mạch thơ dào dạt cuộn chảy, yêu thương, lời thơ hàm súc, ngôn ngữ chắt lọc:

Tổ quốc là tiếng mẹ
Ru ta từ trong nôi
Qua nhọc nhằn năm tháng
Nuôi lớn ta thành người

Nhà thơ ví " Tổ quốc là tiếng mẹ" gợi sự gần gũi hơn bao giờ hết bởi mẹ đã sinh thành ra chúng ta, đã nuôi nấng những người con của mình qua bao nhiêu gian lao vất vả trong cuộc đời. Còn gì thân thương, trìu mến hơn, ấm áp hơn tình mẹ dành cho con! Tiếng mẹ ngọt ngào ru ta từ khi còn nằm nôi, tiếng ru đã ôm ấp ru vỗ đời ta, để ta lớn khôn, trưởng thành và Tổ quốc chính là người mẹ vĩ đại ấy.

Nhưng cái độc đáo hơn là ở chỗ, nhà thơ gợi nhắc chúng ta về bao người con đã ngã xuống, để có ngày hôm nay, họ đã hi sinh cho mùa xuân dân tộc:

Tổ quốc là mây trắng
Trên ngút ngàn Trường Sơn
Bao người con ngã xuống
Cho quê hương mãi còn.

Nhà thơ cảm nhận được những giông bão rình rập, những mất mát đau thương, những hiểm họa khôn lường đến với Tổ quốc và ông đã thể hiện tình yêu Tổ quốc bằng một thứ tình cảm máu thịt:

"Tổ quốc là ngọn gió

Trên đỉnh rừng Vị Xuyên
Phất lên trong máu đỏ
Bao anh hùng không tên".

Có thể nói, trong trái tim thi sĩ luôn thường trực một tình yêu Tổ quốc như là một điểm tựa tinh thần, một niềm kiêu hãnh. Lúc này, Tổ quốc không còn là dải đất, hình hài sông núi mà đã thành máu thịt, gắn liền với mỗi người con đặc biệt là những " anh hùng không tên". Họ đã hoá thân vào non sông Tổ quốc ngàn đời. Máu xương của họ đã hoà vào dải đất, hoà vào ngọn gió, cánh rừng để rồi họ mãi trường tồn cùng Tổ quốc dấu yêu.

Tổ quốc trong thơ Nguyễn VIệt Chiến gắn với mọi miền đất nước, trải dài theo dải đất hình chữ S thân yêu, lặn vào trong từng ngọn lúa, nhành hoa. Tổ quốc thân thương, gần gũi biết bao và cũng mềm mại, uyển chuyển biết bao khi " Tổ quốc là cây lúa", Tự ngàn đời nay, hình ảnh cây lúa là biểu tượng, là sức sống của vùng đất Việt nên Tổ quốc vì thế cũng dịu dàng, mênh mang, mở ra một bát ngát của đồng quê thôn Việt, bát ngát của những mùa màng ấm no; bát ngát của một bức tranh phong cảnh thiên nhiên quấn quýt với con người như tuôn chảy, khơi nguồn dòng suối ca dao, cổ tích:

Tổ quốc là cây lúa
Chín vàng mùa ca dao
Như dáng người thôn nữ
Nghiêng vào mùa chiêm bao

Ở một trạng thái khác, nhà thơ lại tạc nên một bức tượng hình Tổ quốc với những nét hào phóng quyến rũ, với ngút ngàn tươi sắc hình hài đất nước rộng lớn và cũng là ý chí sắt đá "ghi lòng tạc dạ" của bao người con đất Việt quyết giữ gìn bờ cõi, giữ gìn biển đảo quê hương:

Tổ quốc là sóng mặn
Trên cồn cào biển Đông
Cát Hoàng Sa ghi nhận
Đá Hoàng Sa tạc lòng".

Đọc những câu thơ hào sảng khẳng định chủ quyền biển đảo quê hương trong bài thơ lại gợi nhớ về giai điệu thiết tha trong lời hát "Tổ quốc gọi tên mình" của Nguyễn Phan Quế Mai như một lời hiệu triệu của trái tim, của lòng yêu nước dâng trào, khi Biển Đông cuộn sóng: "Đêm qua tôi nghe Tổ quốc gọi tên mình/ Bằng tiếng sóng Trường Sa, Hoàng Sa dội vào ghềnh đá/Tiếng Tổ quốc vọng về từ biển cả/Nơi bão tố dập dờn giăng lưới bủa vây". Một vẻ đẹp như "nước" và cũng không có sức mạnh diệu kỳ nào bằng "nước". Đó cũng chính là cảm hứng nhân văn sống của dân tộc ta - một dân tộc lưng tựa dãy Trường Sơn như một dây cung nén căng, lại như một con đê trên bán đảo đối diện với Biển Đông bao sóng gió.

Thơ viết về đất nước của Nguyễn Việt Chiến bên cạnh giọng thơ cuộn chảy, hào sảng, giàu tính thế sự vẫn có những nốt trầm sâu thẳm, những trầm tư, nghĩ ngợi, những thao thiết lòng mình:

Tổ quốc là tiếng trẻ
Đánh vần trên non cao

Qua mưa ngàn, lũ quét
Mắt đỏ hoe đồng bào

Tổ Quốc Việt Nam thân yêu muôn đời trường tồn còn ngân vang khúc hát trẻ thơ, ngân vang câu hát chảy trong tâm thức muôn người, chảy trong mạch nguồn văn hoá từ ngàn xưa, trong câu quan họ ngọt ngào, câu ví dặm tha thiết. Câu hát đã ngân lên từ trái tim nhạy cảm, đồng vọng thiết tha, như muốn reo ca, hoà vào dòng chảy bất tận của những dòng sông, trải dài khắp mọi miền đất nước. Âm hưởng bài thơ bay xa, ngân vọng lại cho đến hôm nay và mãi mãi. Bởi đó không còn là thơ nữa, mà đó là nhịp xốn xang, huyết mạch của cuộc đời bất tận:

Tổ quốc là câu hát
Chảy bao miền sông quê
Quan họ rồi ví dặm
Nước non xưa vọng về

Nếu không có một tình yêu lớn đối với Tổ quốc thì không có một nhà thơ nào viết nổi những câu thơ lay động tâm hồn như vậy. Vì thế, bài thơ "Tổ quốc là tiếng mẹ" là một thông điệp về tình yêu Tổ quốc và tiếng mẹ ngàn đời! Có lẽ vì thế mà bài thơ đã đuộc nhạc sĩ Văn Phượng phổ nhạc. Có thể nói, thơ và nhạc đã hòa quyện làm một, âm nhạc đã chắp cánh cho bài thơ. Nhà thơ và nhạc đã đồng cảm, đồng điệu, nét tài hoa của các nghệ sĩ đã làm cho lời thơ, lời hát có một sức sống mới kỳ diệu, được mọi người hân hoan, vui sướng đón nhận.

"Tổ quốc là tiếng mẹ" là một trong những bài thơ thể hiện cái nhìn độc đáo của nhà thơ về Tổ quốc. Tổ quốc là người mẹ vĩ đại đã trải bao khó khăn gian khổ, gian lao vất vả nhọc nhằn, trải qua bao giông bão trong cuộc đời để nuôi ta khôn lớn thành người, Vì thế Tổ quốc thật thiêng liêng và vô cùng vĩ đại. Nguyễn Việt Chiến đã thay chúng ta nói lên niềm tự hào, kiêu hãnh chính đáng về một Tổ quốc anh hùng, về tinh thần trách nhiệm công dân cao cả đối với Tổ quốc:

Tổ quốc là tiếng mẹ ; là mọi miền đất nước, ở đâu có mẹ ở đó có Tổ quốc. "Tổ quốc là tiếng mẹ" ấm áp thắp lên trong ta bao ngọn lửa ấm nồng nên khi nghĩ về Tổ quốc lòng ta như được thắp lên ngọn lửa hồng ấm áp, được sưởi ấm, chở che. Với cảm xúc cuồn cuộn mà sâu lắng, Tổ quốc trong thơ Nguyễn Việt Chiến hiện lên vừa gần gũi vừa thiêng liêng cao đẹp. "Tổ quốc là tiếng mẹ - Tiếng mẹ là tổ quốc". Tổ quốc – tiếng mẹ hai hình ảnh ấy cứ hoà quyện, cứ bập bùng cháy sáng trong tình yêu nồng nàn của nhà thơ. Tổ quốc là cội nguồn thiêng liêng, là sức mạnh lớn lao, là lý tưởng cao đẹp...

"Tổ quốc là tiếng mẹ" của Nguyễn Việt Chiến đã gửi gắm bạn đọc bức thông điệp sâu sắc về tình yêu Tổ quốc và tiếng mẹ ngàn đời. Tổ quốc trong mỗi chúng ta rộng dài ở cả không gian lẫn thời gian, rộng dài trong tình yêu vô biên và niềm tự hào kiêu hãnh chính đáng về một Tổ quốc anh hùng. Tình yêu Tổ quốc là thứ tình cảm máu thịt - một tình yêu lớn, bao trùm mọi không gian, thời gian, bao trùm lên tất thảy từng tấc đất, từng vùng miền, từng con người…

Bài thơ " Tổ quốc là tiếng mẹ" của Nguyễn Việt Chiến sử dụng những hình thức nghệ thuật đặc sắc: Ngôn ngữ giản dị, chắt lọc, mạch thơ lúc hào hùng, sôi nổi khi trầm

lắng ưu tư, có lúc lại dịu dàng, uyển chuyển; Biện pháp tu từ so sánh, ẩn dụ được sử dụng linh hoạt…Tất cả đã tạo nên thi phẩm đẹp, có sức sống dạt dào trong lòng bạn đọc.

"Thơ ca là sự thể hiện con người và thời đại một cách cao đẹp". Con người và thời đại trong bài thơ " Tổ quốc là tiếng mẹ" Nguyễn Việt Chiến chính là Tổ quốc thiêng liêng mà gần gũi. Hình ảnh, vóc dáng của Tổ Quốc hiện ra thân thuộc và trường tồn mãi muôn đời!

Bài số 4. ***Bài thơ " Mẹ và Quả" của Nguyễn Khoa Điềm?***

Những mùa quả mẹ tôi hái được
Mẹ vẫn trông vào tay mẹ vun trồng
Những mùa quả lặn rồi lại mọc
Như mặt trời, khi như mặt trăng
Lũ chúng tôi từ tay mẹ lớn lên
Còn những bí và bầu thì lớn xuống
Chúng mang dáng những giọt mồ hôi mặn
Rỏ xuống lòng thầm lặng mẹ tôi
Và chúng tôi, một thứ quả trên đời
Bảy mươi tuổi mẹ mong chờ được hái
Tôi hoảng sợ ngày bàn tay mẹ mỏi
Mình vẫn còn một thứ quả non xanh?

Bài tham khảo

"Mẹ" là đề tài xuyên suốt chảy trong mạch ngầm thơ ca bao đời nay. Viết về mẹ với tất cả tình yêu thương và sự kính trọng đã có bao nhà thơ thể hiện rất thành công, trong dòng chảy ấy Nguyễn Khoa Điềm có một lối đi riêng bởi tìm được tứ thơ mới lạ, độc đáo, tạo được hiệu quả thẩm mỹ cho người đọc trong bài thơ " Mẹ và quả". Bài thơ đã gợi mở ấn tượng tương giao giữa hình ảnh người mẹ tảo tần, lam làm với thiên nhiên hoa trái theo nhịp chảy trôi của thời gian.

Nguyễn Khoa Điềm thuộc thế hệ các nhà thơ chống Mỹ cứu nước. Thơ ông hấp dẫn bạn đọc bởi sự kết hợp giữa cảm xúc nồng nàn và suy tư sâu lắng của người trí thức về đất nước, con người Việt Nam. Lời thơ Nguyễn Khoa Điềm không hoa mỹ kiêu kỳ mà như lời tự sự, lời tâm tình nhẹ nhàng bình dị nhưng lại có giá trị lay thức, ám ảnh tâm tư bạn đọc lâu dài bởi những triết luận sâu sắc được chuyển hoá qua những hình tượng thơ độc đáo, những tứ thơ có tính phát hiện mới đầy ám ảnh. "Mẹ và quả" là một bài thơ giản dị nhưng gợi nhiều liên tưởng mang tính nhân văn sâu sắc.

Nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm mở đầu cho những dòng suy tư cảm xúc về mẹ bằng mấy lời tự sự, như lời tâm tình chia sẻ với chúng ta những kỷ niệm thân thương về mẹ, về mái ấm gia đình bao năm quây quần bên nhau.

Những mùa quả mẹ tôi hái được
Mẹ vẫn trông vào tay mẹ vun trồng
Những mùa quả lặn rồi lại mọc
Như mặt trời, khi như mặt trăng

Mở đầu bài thơ là lời kể giản dị về việc làm bình thường của mẹ - người trồng cây, gửi gắm vào cây những mong mỏi cho chúng lớn nhanh và đơm hoa kết trái. Những công việc vun trồng ngày này sang ngày khác, mùa này sang mùa khác của mẹ diễn ra có vẻ đơn giản, nhưng hàm chứa nhiều mong mỏi lớn lao của mẹ. Mẹ trông cậy vào thành quả tốt đẹp, khi đã dày công vun trồng chăm bón mẹ mong có được trái ngọt hoa thơm.Ý thơ của Nguyễn Khoa Điềm đã gợi ra mảnh vườn xanh tươi, gợi ra bóng dáng cuả mẹ ẩn hiện dưới giàn bí, len lỏi giữa những luống khoai, vồng ớt, hàng cà lam lũ, như Nguyễn Duy khi "ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa", mà hình dung bóng dáng của mẹ tất bật xót xa:

Mẹ ta không có yếm đào
Nón mê thay nón quai thao đội đầu
Rối ren tay bí tay bầu
Váy nhuộm bùn, áo nhuộm nâu bốn mùa

Kết quả công lao khó nhọc của mẹ là "những mùa quả lặn rồi lại mọc" tiếp nối nhau, đem lại cuộc sống no đủ cho đàn con, cho gia đình. Những mùa quả "như mặt trời" rộ chín của cam vàng, ớt đỏ, bí ngô già; "khi như mặt trăng" trắng dịu màu hoa, xanh màu ngọc như quả cà, quả bầu, quả mướp. Lời thơ còn gợi ra một không gian thanh khiết, yên bình của chốn hương đồng gió nội quê nhà, giúp cho mỗi chúng ta tạm xa rời thế giới đô thị ồn ào, vội vã, xô bồ; tìm về quê quán ta xưa để được đắm mình trong hoài niệm tuổi thơ hạnh phúc, lâng lâng với dòng sữa ngọt ngào nuôi ta phần xác và lời ru ấm áp của mẹ bồi dưỡng phần hồn trong sáng thanh cao.

Từ vườn cây của mẹ, Nguyễn Khoa Điềm bắt nhịp tự nhiên sang "vườn người" với những nhận xét so sánh hóm hỉnh mà thâm trầm.

Lũ chúng tôi từ tay mẹ lớn lên
Còn những bí và bầu thì lớn xuống
Chúng mang dáng những giọt mồ hôi mặn
Rỏ xuống lòng thầm lặng mẹ tôi

Từ bàn tay chăm sóc chu đáo và tấm lòng yêu thương, quý mến của mẹ dành cho cây, cho con, nên tất cả đều phát triển tốt đẹp. Những đứa con lớn dần lên cả về thể chất lẫn đời sống tâm hồn; còn bí, bầu thì lớn xuống. Tất cả đều là sự kết tinh bao nhọc nhằn lao khổ của mẹ. Nhà thơ đã có một liên tưởng thú vị mang theo tấm lòng biết ơn trân trọng dành cho mẹ khi hình dung bí, bầu "chúng mang dáng những giọt mồ hôi mặn/Rỏ xuống lòng thầm lặng mẹ tôi". Có một thứ qui luật tuần hoàn của sự sống, lại cũng có một thứ qui luật của lòng người biết tri ân trời đất. Và, sự hiện hữu của hình ảnh người mẹ : "hái được" hay "vun trồng" những mùa quả mới, đẹp một vẻ đẹp bình dị và lớn lao làm sao !

Nguyễn Khoa điềm có cách chuyển dịch ngữ nghĩa và sắc thái của ngôn từ thật thú vị và cũng thật sâu xa. Nếu như ở khổ thơ đầu hàm chứa cách nhìn xuất phát từ tấm lòng biết ơn của người con với tạo hóa và với mẹ; Thì, đến khổ thơ thứ hai là sự lên tiếng của lòng con hướng về mẹ.Từ chuyện bầu bí, mạch thơ chuyển hẳn sang chuyện người con. Dòng ý thức của nhà thơ, với tư cách là một đứa con, ông băn khoăn lo lắng khi "mẹ già như chuối chín cây" mà mình vẫn còn là thứ quả non xanh.

Và chúng tôi, một thứ quả trên đời
Bảy mươi tuổi mẹ mong chờ được hái
Tôi hoảng sợ ngày bàn tay mẹ mỏi
Mình vẫn còn một thứ quả non xanh?

Trên đời này, ai trồng cây mà không mong thu hái mùa quả ngọt. Cây năm nào cũng có quả, mất mùa này còn hy vọng mùa sau. Còn những đứa con là thứ quả vô giá mà người mẹ chăm chút mòn mỏi qua bao năm tháng mới hy vọng đến độ chín – mới chín chắn – vững vàng, thành đạt. Trong góc nhìn quan tâm, bao dung của người mẹ, những đứa con dù tuổi đã lớn nhưng biết đâu vẫn nông nổi, dại khờ nên mẹ luôn dõi theo con từng bước.Điều quan trọng hơn là những đứa con cần hiểu niềm hạnh phúc lớn lao của cha mẹ là được chứng kiến sự thành đạt của các con. Trách nhiệm của những người con là phải tu dưỡng, học tập, rèn luyện để trở thành người có nhân cách có đạo đức, có văn hoá, có nghề nghiệp vững chắc, để mẹ yên lòng khi bàn tay đã mỏi. Đó là sự báo hiếu ý nghĩa nhất. Nhà thơ đã sử dụng phép nói giảm, nói tránh như "ngày bàn tay mẹ mỏi" mà "mình vẫn còn một thứ quả non xanh" làm cho ý thơ nghe có vẻ nhẹ; nhưng thực ra nó có sức nặng lay thức tất cả chúng ta. Những đứa con trên cõi đời này hãy sống sao cho mẹ yên lòng thanh thản. Đừng tự biến mình thành thứ quả sâu, quả độc làm đau lòng mẹ; rồi khi cài lên ngực mình bông hồng trắng, mà hối hận thì đã quá muộn màng!

Vần thơ "Mẹ và quả" ngân lên như lời thủ thỉ, tâm sự giản dị, chân thành của Nguyễn Khoa Điềm với mỗi chúng ta về người mẹ kính yêu. Nhưng dư âm của nó đã tạo ra những con sóng lan toả lâu dài trong trường tình cảm, trong ý thức của bạn đọc, từ đó mà mỗi người cần phải biết sống sao cho đúng nghĩa một con người ân tình hiếu thảo. Bài thơ của Nguyễn Khoa điềm giọng điệu thì tự nhiên mà thực sự lại dụng công, hàm súc trong ý tưởng gửi gắm. Bởi, "Mẹ và quả" tỏa ra hai chiều cảm xúc và ý tưởng. Nếu như ở hai khổ thơ đầu, hình ảnh về "quả", gợi sự sinh thành của quả cây, hoa trái tự nhiên; Thì,thật bất ngờ trong cách diễn tả hình ảnh "quả" trong khổ thơ kết, lại gợi sự liên tưởng tới thứ Quả-Người, còn "non xanh" theo năm tháng : " Và chúng tôi, một thứ quả trên đời/Bảy mươi tuổi mẹ đợi chờ được hái/Tôi hoảng sợ ngày bàn tay mẹ mỏi/ Mình vẫn còn một thứ quả non xanh?" Những lời tự bạch của chủ thể trữ tình, hóa ra lại thành những lời tự thú chân thành và cảm động của tình Tử-Mẫu trước bước đi lặng lẽ mà cũng thật nghiệt ngã của thời gian. Bài thơ, cũng vì thế vừa là lời tâm tình, vừa đậm đà và thấm thía chất triết luận - Nhân sinh. Mà, khó có thể tường minh ngọn ngành khi câu chữ khép lại…

" Mẹ và quả" của Nguyễn Khoa Điềm đã để lại những ấn tượng sâu sắc trong lòng bạn đọc bởi những hình thức nghệ thuật đặc sắc. Bài thơ chia làm ba khổ, tất cả gồm 12 dòng thơ với âm lượng mỗi dòng không đều nhau (5 dòng 7 chữ, 7 dòng 8 chữ). Giai điệu của bài thơ không mượt mà, du dương bởi tác giả ít quan tâm đến việc phối thanh, gieo vần; chủ yếu nhà thơ muốn bày tỏ cảm xúc chân thành, những suy nghĩ nghiêm túc gửi vào trong những hình ảnh thơ bình dị làm chúng ta nhớ mãi. Đặc biệt, ăm ắp dâng đầy trong ba khổ của bài thơ là vẻ đẹp của nghệ thuật tu từ so sánh và liên tưởng thú vị. Thêm vào đó, dùng cách điệp lại hình ảnh "Những mùa quả", nhà thơ vừa diễn tả mùa cây trái

theo thời gian, lại vừa dựng nên hình ảnh lượm hái của con người. Mùa quả cũng vì thế đồng hiện với hình ảnh người mẹ theo những tháng năm qua. Nhất là hình ảnh "quả lặn rồi lại mọc", được sử dụng thật khéo và cũng thật tài tình. Đấy là nhịp đi như "mùa đi nhịp hải hà" (Nguyễn Xuân Sanh),lại mở tiếp ra liên tưởng sáng tạo, khi nhà thơ đem quả ra mà đối sánh với mặt trời, mặt trăng.

Nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm muốn bày tỏ tình cảm yêu thương và biết ơn công lao sinh thành và nuôi dưỡng của mình đến người mẹ kính yêu qua những vần thơ tha thiết trong " Mẹ và quả". Đồng thời, thi phẩm cũng mang một làn sóng lan toả yêu thương nhắn nhủ đến bạn đọc hãy yêu thương những bậc sinh thành của mình khi còn có thể.

Bài số 5. **Bài thơ " Hỏi" của Hữu Thỉnh**

Tôi hỏi đất:
- Đất sống với đất như thế nào?
- Chúng tôi tôn cao nhau.
Tôi hỏi nước:
- Nước sống với nước như thế nào?
- Chúng tôi làm đầy nhau.
Tôi hỏi cỏ:
- Cỏ sống với cỏ như thế nào?
- Chúng tôi đan vào nhau
Làm nên những chân trời.
Tôi hỏi người:
- Người sống với người như thế nào?
Tôi hỏi người:
- Người sống với người như thế nào?
Tôi hỏi người:
- Người sống với người như thế nào?
(" Hỏi" - Hữu Thỉnh, Trích *Thư mùa đông*)

Bài tham khảo

Thơ Hữu Thỉnh viết về thiên nhiên thì đậm chất trữ tình còn viết về cuộc sống con người lại đậm chất triết lí, đó là chuyện cuộc đời sinh sắc sống động! Là máu thịt chứ không phải là giấy mực. Hữu Thỉnh có được một phong cách chắc chắn, vững vàng, đôi khi thô ráp, nhưng thường khắc tạc sâu đậm. Thơ Hữu Thỉnh là tiếng lòng tha thiết với đời, một ngòi bút tận tâm và đôn hậu. Cùng với chất trữ tình, mạch nguồn trữ tình – vốn là hồn cốt thơ Hữu Thỉnh, tính triết luận sâu sắc và cảm xúc đậm đà trong thơ Hữu Thỉnh quyện hoà, đan xen, cùng nảy nở từ cội nguồn truyền thống. Bài thơ " Hỏi" là một bài thơ đậm chất triết lý, chứa đựng nhiều bài học nhân sinh sâu sắc.

Người đọc yêu mến thơ Hữu Thỉnh vì cách cảm, cách nghĩ gắn bó nhiều với tâm thức dân gian. Những câu thơ cảm động thấm thía, gọi dậy tâm tình của thảo mộc, tìm cách giao cảm với hồn quê, hồn đất, hướng về những gì thiết thân gắn bó nhất, nhưng ngàn đời vẫn linh thiêng… Bài thơ *Hỏi* của Hữu Thỉnh được viết năm 1992, lúc này tác

giả đã năm mươi tuổi. Sống trọn một nửa thế kỷ, ở vào cái tuổi "tri thiên mệnh" như Khổng Tử nói, Hữu Thỉnh đã đủ độ chín trong suy tư trải nghiệm về thế thái nhân tình. Thường càng nhiều tuổi, cái nhìn và cách ứng xử của người ta càng nhân hậu, vị tha hơn. Biết được những cái chưa biết của mình về đời, hiểu được những điều chưa hiểu của mình về người, do vậy những trang thơ của ông thường dồn nén chất nghĩ và sức nghĩ.

Bài thơ "*Hỏi*" với một khuôn khổ nhỏ nhắn, mở ra nhiều tầng bậc suy tưởng, thể hiện cốt cách tư duy đậm chất dân gian của Hữu Thỉnh.Xuyên suốt bài thơ là những câu hỏi. Toàn bài được xây dựng theo hình thức đối thoại. Người hỏi là chủ thể trữ tình, đối tượng hướng tới là thiên nhiên: "đất", "nước", "cỏ" (ba khổ đầu) hình thức ngôn ngữ là đối thoại, còn đối tượng hướng tới là con người (nửa còn lại), ngôn ngữ thơ là độc thoại. Tính trí tuệ của bài thơ nằm ngay trong kết cấu, vừa sâu vừa tinh, vừa khái quát vừa chi tiết về những tình cảm, suy ngẫm của tác giả. Tứ thơ tạo dựng từ sự liên tưởng, đối chiếu: liên tưởng từ các hiện tượng tự nhiên đến nhân sinh. Thiên nhiên được nội tâm hoá, nhìn qua lăng kính ưu tư nhân thế đầy thi vị:

Tôi hỏi đất: – Đất sống với đất như thế nào?
– Chúng tôi tôn cao nhau
Tôi hỏi nước: – Nước sống với nước như thế nào?
– Chúng tôi làm đầy nhau
Tôi hỏi cỏ: – Cỏ sống với cỏ như thế nào?
– Chúng tôi đan vào nhau
Làm nên những chân trời

Những câu thơ của Hữu Thỉnh mang ý – nghĩa – đi – tìm, tìm cách khám phá và cảm nhận ý nghĩa văn hoá ẩn dụ trong những hiện tượng tự nhiên. Ý nghĩa ấy được trình bày bằng lời hỏi của tác giả "Tôi hỏi…". Điều nhà thơ muốn hỏi đất, hỏi nước, hỏi cỏ là những sự vật ấy sống với nhau như thế nào? Từng sự vật đưa ra câu trả lời trực tiếp, dưới hình thức vấn đáp (các dấu gạch ngang đầu dòng) mà không phải gián tiếp qua lời thuật lại của tác giả. Mỗi khổ thơ đều mang ý nghĩa sâu sắc, hình thức giản dị, nhiều sức gợi, Hình thức mỗi khổ thơ gồm hai câu đi kèm với nhau ấy có dáng dấp như những câu thành ngữ, tục ngữ của cha ông ta xưa, qua sự chiêm nghiệm đúc kết mà có được, khiến câu thơ mang tính chất dân gian nhuần nhị. Mặt khác, cấu trúc ngôn ngữ đối thoại tạo nên sự đa giọng điệu, sự đa thanh – làm nên tính hiện đại của bài thơ.

Từ cái nhìn hiện thực khách quan: tầng đất tôn nhau lên, nước làm đầy, cỏ đan vào nhau mở ra bát ngát chân trời, nhà thơ chuyển hoá thành cái nhìn nội tâm: hình ảnh bên ngoài ẩn chứa một ý nghĩa sâu xa bên trong: từng sự vật đều có cách thức sống riêng làm ẩn dụ cho nhân thế, mỗi sự vật có tiếng nói riêng và mang ý nghĩa biểu tượng.

Tôi hỏi đất: – Đất sống với đất như thế nào?
– Chúng tôi tôn cao nhau

Đất muôn thủa vẫn là thứ gắn bó máu thịt và thiêng liêng với con người nhất. Hữu Thỉnh đã nhìn thấy đất trong mối quan hệ "sống cùng", "sống với" để khám phá ra ý nghĩa nhân sinh: "tôn cao" là một triết lý sống. "Tôn cao" là nâng đỡ chứ không phải vùi dập, "tôn cao" là hướng mở không gian chứ không gói gọn không gian; "tôn cao" là vươn

ra ánh sáng chứ không phủ mờ, che lấp; "tôn cao" là để vững chãi thêm trước điều kiện thử thách khắc nghiệt…

Bằng một lẽ tự nhiên, sau "đất", Hữu Thỉnh chọn "nước" để hỏi:

Tôi hỏi nước: – Nước sống với nước như thế nào?
– Chúng tôi làm đầy nhau

Nước vốn mềm mại, uyển chuyển, nước biểu trưng cho "khả năng ứng biến: một nét đặc sắc của văn hoá Việt Nam. "Nước làm đầy nhau" - cũng là một sự nâng cao nhưng trước hết là bổ khuyết, "làm đầy" thực ra là an ủi, xoa dịu, khoả lấp, làm mềm lại những tổn thất, tổn thương. Hữu Thỉnh đã nhìn thấy triết lý nhân sinh trong đất và nước. Rồi đến cỏ, trong cái bát ngát mênh mông của cỏ, nhà thơ hỏi:

Tôi hỏi cỏ:
– Cỏ sống với cỏ như thế nào?
– Chúng tôi đan vào nhau
Làm nên những chân trời

Câu trả lời của cỏ thể hiện một cách sống đầy bản lĩnh và tình cảm ("đan vào"). Khẳng định tương lai, khát vọng " làm nên những chân trời". Phải có cái gốc nhân tình vững chắc thì mới nhìn ra được sự vận động của thiên nhiên và thế thái nhân tình. Hữu Thỉnh đã cúi xuống để hỏi đất, lội ngược dòng tìm nguồn để hỏi nước, bước ra không gian rộng lớn để hỏi cỏ – "đã sống với nhau như thế nào?". Câu trả lời của tự nhiên là một lối sống, một cách ứng xử văn hoá: "tôn cao", "làm đầy", "đan vào" (để) "làm nên". Các sự vật tương sinh để cùng tồn tại cùng " làm nên" những điều tốt đẹp. Những câu hỏi đã được ấp ủ, thôi thúc, day dứt từ lâu, những câu trả lời là kết quả của quá trình nội tâm hoá, qua chiêm nghiệm mà đúc kết được. Bài thơ không dừng lại ở tiếng âm trầm, hiền hậu, lắng sâu của đất, tiếng trong trẻo thanh cao của nước, tiếng xôn xao vui vui của cỏ… không dừng ở thanh âm và triết lý sống của thiên nhiên mà đi sâu " hỏi" cách sống của con người:

Tôi hỏi người:
– Người sống với người như thế nào?
Tôi hỏi người:
– Người sống với người như thế nào?
Tôi hỏi người:
– Người sống với người như thế nào?

Nếu ba khổ đầu tâm trạng nhà thơ dừng lại ở thế cân bằng, cái nhìn hoà đồng, cảm thông cùng vạn vật giúp chủ thể có được cảm giác an nhiên tự tại thì ở đoạn thơ sau, mạch thơ trở nên khắc khoải, xoáy sâu vào tâm can con người. Đối tượng hướng đến đã thay đổi, từ thiên nhiên chuyển sang con người, cấu trúc khổ thơ cũng thay đổi, khổ này chỉ có câu hỏi nhưng không có câu trả lời. Lúc này,thiên nhiên trở thành tấm gương soi cho nhân tình, đúng hơn, là kinh nghiệm đối nhân xử thế. Học tập kinh nghiệm từ thiên nhiên là vốn văn hoá được truyền từ đời này sang đời khác, qua cả ý thức và vô thức của con người. Thiên nhiên đã "sống với nhau", "tôn cao", "làm đầy", "đan vào", "làm nên" nhau…Vậy còn con người thì sao?

Người sống với người như thế nào?

Trong bài thơ câu hỏi: "Người sống với người như thế nào?" được lặp đi lặp lại tới ba lần, lần nào cũng khắc khoải, đau đáu mà không có một câu trả lời. Cách kết thúc như vậy tạo ấn tượng mạnh cho người đọc. Tác giả đã gieo vào lòng người đọc câu hỏi suy ngẫm, đòi hỏi mỗi người cần tự nghiêm túc trả lời.Câu trả lời chính là "tôn cao nhau", "làm đầy nhau", "đan vào nhau", nghĩa là phải sống đẹp và sống có ý nghĩa, hướng đến lẽ sống cao đẹp: mỗi chúng ta hãy học cách hi sinh và dâng hiến, sống với nhau bằng thái độ sẻ chia, cảm thông. Sức mạnh của cuộc sống đích thực chính là sự đoàn kết, gắn bó giữa người với người.

"Sống với" là sống với người và sống với mình, sống nghiệm sinh trong từng khoảnh khắc của riêng mình và sống tử tế với mọi người, chính là biết "tôn cao" những giá trị đích thực, "làm đầy" những mất mát tổn thương, khoả lấp những khoảng cách, để làm nên ý nghĩa cho sự tồn tại của mỗi người. Không nên để những ảo tưởng che lấp đi cái chân thật sáng trong, nhất là không được quên những mảnh đời bất hạnh đang cần đến ở chúng ta một niềm an ủi. Và phải biết lắng nghe tiếng thì thầm của cây cỏ, tiếng trầm lắng của lòng người để sống tốt hơn, đẹp hơn. Bài thơ là nỗi niềm trăn trở, sự suy ngẫm của nhà thơ về thái độ sống của mỗi con người trong cuộc đời; đồng thời cũng là lời nhắc nhở mọi người tự nhận thức lại thái độ sống của mình và tự soi lại mình để có cách "sống với nhau" cho phù hợp, cùng nhau xây dựng một cuộc sống tốt đẹp.

Thơ Hữu Thỉnh, ở những bài hay như bài thơ *Hỏi* đã đạt đến tính hàm súc cổ điển, với lối hành văn trí tuệ và chất cảm xúc đằm thắm, nhuần nhị. Hồn cốt dân gian, nếp cảm, nếp nghĩ gắn bó với truyền thống ai đọc cũng thấy thân quen như tự những câu thơ đã nằm trong trí nhớ từ lâu.

(Tham khảo từ "Tạp chí xứ Thanh" số 202, năm 2012, trang 51)

***Bài số 6.*Số phận mong manh, bất hạnh của cô bé bán diêm và tình cảm yêu thương con người của nhà văn Anđecxen qua đoạn trích truyện " Cô bé bán diêm"**

(Ngữ văn 6 bộ "Kết nối tri thức với cuộc sống" – Tập 1)

Bài tham khảo

Ai đã từng đọc "Cô bé bán diêm" của nhà văn Đan Mạch An-đéc-xen hẳn sẽ không thể nào quên những ánh lửa diêm nhỏ nhoi bùng lên giữa đêm giao thừa giá rét gắn với một thế giới mộng tưởng thật đẹp của cô bé nghèo khổ và vô cùng xúc

An–Đéc–xen được mệnh danh là " Ông già kể chuyện cổ tích"- nhà văn lớn của Đan Mạch. Truyện ông viết không chỉ dành cho thiếu nhi mà ở mỗi câu chuyện viết cho thiếu nhi là những bài học nhân đạo cho người lớn. Vốn là người đa cảm và có năng khiếu văn chương, ông trở thành nhà văn nổi tiếng với loại truyện dành cho thiếu nhi. Cái tên An-đéc-xen rất quen thuộc với bạn đọc năm châu bởi truyện của ông có sức hấp dẫn lạ lùng được tạo nên từ sự kết hợp tài tình giữa hiện thực và tưởng tượng, cùng với tính chất hoang đường, kì ảo. "Cô bé bán diêm" là câu chuyện vô cùng cảm động về số phận bất hạnh của một cô bé nghèo khổ trong xã hội tư bản đương thời.

" Cô bé bán diêm" của Andecxen phản ánh số phận mong manh, bất hạnh của em bé nghèo khổ. Thực tại của em quá phũ phàng, bà và mẹ đã bỏ em ra đi mãi mãi, em sống cùng người bố nát rượu trong căn gác xép tồi tàn, em lang thang bán diêm trong khi bụng đói, cật rét giữa đêm giao thừa rét cắt da, cắt thịt của xứ sở Đan Mạch. Đọc những trang văn của Andecxen ta như nhìn thấy rõ một cô bé đôi môi tím tái, bụng đói cồn cào đang lần từng bước chân trần trên hè phố. Một cô bé khốn khổ, không dám về nhà vì chưa bán được bao diêm nào thì sẽ bị cha đánh. Nhà văn đã tạo ra cảm giác thật sống động khi ông nhập vào những khoảnh khắc tâm trạng của cô bé. Ấn tượng đậm nét đầu tiên khơi lên mối cảm thương chính là hình ảnh cô bé như lọt thỏm giữa cái mênh mông của bóng đêm vào thời khắc sắp giao thừa. Khi "mọi nhà đều sáng rực ánh đèn và trong phố sực nức mùi ngỗng quay", cô bé đã hồi tưởng lại quá khứ tươi đẹp khi bà nội hiền hậu còn sống. Ngôi nhà xinh xắn với những dây thường xuân trong những ngày đầm ấm tương phản với thực tại cuộc sống của hai cha con trong một xó tối tăm, sự nghèo khổ kéo theo những lời mắng nhiếc chửi rủa của người cha khi gia sản đã tiêu tán. Để bớt cảm giác lạnh lẽo, em đã "ngồi nép trong một góc tường", "thu đôi chân vào người" nhưng có lẽ chính nỗi sợ hãi còn mạnh hơn giá rét đã khiến em "càng thấy rét buốt hơn". Em không thể về vì biết "nhất định cha em sẽ đánh em". "Ở nhà cũng rét thế thôi", điều đáng sợ nhất đối với cô bé không phải là thiếu hơi ấm mà là thiếu tình thương. Thật đáng thương khi thân hình bé nhỏ của em phải chống chọi vô vọng với cảm giác giá buốt bên ngoài và cái lạnh từ trong trái tim khiến "đôi bàn tay em đã cứng đờ ra".

Trong tình cảnh ấy, em chỉ ao ước một điều thật nhỏ nhoi: "Chà! Giá quẹt một que diêm mà sưởi cho đỡ rét một chút nhỉ?" nhưng dường như em cũng không đủ can đảm vì làm như vậy em sẽ làm hỏng một bao diêm không bán được. Nhưng rồi cô bé ấy cũng "đánh liều quẹt một que", để bắt đầu cho một hành trình mộng tưởng vượt lên thực tại khắc nghiệt. Giấc mơ của em bắt đầu từ lúc nhìn vào ngọn lửa: "lúc đầu xanh lam, dần dần biến đi, trắng ra, rực hồng lên quanh que gỗ, sáng chói trông đến vui mắt". Ánh sáng ấy đã lấn át đi cảm giác của bóng tối mênh mông, để hiện lên hình ảnh "một lò sưởi bằng sắt có những hình nổi bằng đồng bóng nhoáng". Niềm vui thích của em đến trong ảo giác "lửa cháy nom đến vui mắt và toả ra hơi nóng dịu dàng". Đó là ước mơ thật đơn giản trong khi thực tế lại phũ phàng "tuyết phủ kín mặt đất, gió bấc thổi vun vút… trong đêm đông rét buốt". Ước ao được ngồi hàng giờ "trước một lò sưởi" cũng biến tan khi "lửa vụt tắt, lò sưởi biến mất". Khoảnh khắc em "bần thần cả người" khi hình dung ra những lời mắng chửi của cha khiến ta phải nao lòng. Bóng tối lại phủ lên màu u ám trong tâm hồn em.

Có lẽ vì vậy, nhà văn đã để em tiếp tục thắp lên que diêm thứ hai, thắp lên niềm vui nhỏ nhoi dù chỉ là trong mộng tưởng. Không chỉ phải chống chọi với cái rét, cô bé còn phải cầm cự với cơn đói khi cả ngày chưa có miếng nào vào bụng. Bởi thế, ánh sáng rực lên của ngọn lửa diêm đã biến bức tường xám xịt thành "tấm rèm bằng vải màu". Cái hạnh phúc trong những ngôi nhà ấm áp đã đến với em, khi em nhìn thấy: "Bàn ăn đã dọn, khăn trải bàn trắng tinh, trên bàn toàn bát đĩa bằng sứ quý giá, và có cả một con ngỗng quay". Giá như tất cả những hình ảnh tưởng tượng biến thành hiện thực thì em sẽ vui

sướng biết bao, khi "ngỗng nhảy ra khỏi đĩa" sẽ mang đến cho em bữa ăn thịnh soạn để vượt lên phút đói lả người. Nhưng một lần nữa, ảo ảnh lại vụt biến, em lại phải đối mặt với "phố xá vắng teo, lạnh buốt, tuyết phủ trắng xoá, gió bấc vi vu". Không những thế, em còn chứng kiến sự thờ ơ ghẻ lạnh của những người qua đường, hình ảnh tương phản được nhà văn khắc họa làm ta nhói đau trước tình cảnh của em bé bất hạnh.

Và một lần nữa, que diêm tiếp theo lại sáng bừng lên, để em được sống trong những giấc mơ đẹp nhất của em bé. Trong một cuộc sống phải từng phút, từng giây vật lộn mưu sinh, em đã phải từ giã những niềm vui được đùa chơi của con trẻ. Ánh sáng từ que diêm đã toả ra vầng hào quang lộng lẫy, cho em "một cây thông Nô-en", như đem đến cho em một thiên đường của tuổi thơ: "Hàng ngàn ngọn nến sáng rực, lấp lánh trên cành lá xanh tươi và rất nhiều bức tranh màu sắc rực rỡ như những bức bày trong tủ hàng". Điều trớ trêu nghiệt ngã là tất cả những hình ảnh tươi đẹp ấy em chỉ kịp nhìn nhưng không thể chạm tay vào, bởi lẽ tất cả chỉ là ảo ảnh, như những ngôi sao trên trời mà em không thể với tới. Trái tim ta như nghẹn lại cùng lời kể của nhà văn, bởi lẽ em bé đang dần kiệt sức và sắp phải gục ngã trước cái lạnh chết người của xứ sở bà chúa Tuyết. Em quẹt hết số diêm còn lại. Em muốn níu bà em lại! Diêm nối nhau chiếu sáng như giữa ban ngày. Chưa bao giờ em thấy bà em to lớn và đẹp lão như thế này. Bà cầm lấy tay em, rồi hai bà cháu bay vụt lên cao, cao mãi, chẳng còn đói rét, đau buồn nào đe dọa họ nữa. Họ đã về chầu Thượng đế.

Cái chết của em vừa đáng thương lại vừa kì ảo. Bởi nó nhẹ nhàng hệt như một giấc ngủ, giấc mơ. Ước mơ của em thật đẹp. Nhưng càng đẹp thì càng đau xót. Em bé bán diêm sống cuộc đời nghèo khổ, thiếu thốn tình yêu thương của cha và thiếu cả tình thương của cộng đồng. Mỗi lần quẹt diêm là một khung cảnh trong mơ hiện ra trước mặt cô bé, nhưng những giấc mộng đó chỉ kéo dài trong vài giây và sau khi diêm tắt, mọi thứ lại trở về với tối tăm, rét mướt, đói khổ. Sự đan xen giữa mộng tưởng và hiện thực như một nhát dao cứa vào lòng người đọc khi cảm nhận được nỗi bất hạnh, sự cô đơn, lạc lõng của cô gái bé nhỏ giữa xã hội.Cái chết của cô bé cũng vô cùng thương tâm, gây ám ảnh với bạn đọc. Buổi sáng đầu tiên của năm mới, mọi người ai cũng vui vẻ, rạng rỡ nhưng em bé lại một mình chết ở xó tường, em chết vì lạnh, vì lòng người vô cảm không ai quan tâm, giúp đỡ em. Nhưng khi chết, trên mặt em đôi má vẫn hồng, đôi môi như đang mỉm cười, vì em đã thoát khỏi cuộc sống bất hạnh, được đến với người bà yêu quý của mình. Thực tế đây là một cái kết mang tính chất bi kịch. Hạnh phúc với mỗi con người là ở thực tại, ở trần thế này nhưng em phải đến thế giới khác mới được hưởng trọn vẹn niềm hạnh phúc ấy.

Số phận đáng thương và cái chết của co bé bán diêm thể hiện tấm lòng nhân đạo sâu sắc của nhà văn xứ Đan Mạch. Bằng bút pháp đối lập, tương phản giữa hoàn cảnh đáng thương, tội nghiệp của cô bé với không gian rực rỡ ánh đèn, sự ấm áp trong mỗi ngôi nhà tác giả đã thể hiện niềm cảm thương sâu sắc của mình trước hoàn cảnh của cô bé, đồng thời, qua đó cũng gợi lên trong người đọc niềm cảm thương với những số phận nghèo khổ, đặc biệt là trẻ em. Sau những lần quẹt diêm, giữa hai bờ của hiện thực và mộng ảo, nhà văn đã để cho em bé có những giấc mơ thật đẹp nhưng cũng thật xót xa. Ước mơ một

lò sưởi to (để sưởi ấm), một bàn ăn (để không còn bị đói), một cây thông Nô-en (để có không khí gia đình ngày tết), hay thấy bà hiện ra (để được yêu thương) là những ước mơ chính đáng của bất kì trẻ em nào. Nhưng tất cả chỉ là ảo ảnh đối với cô bé bán diêm. Như vậy, bằng những yếu tố tưởng tượng, kì ảo, tác giả An-đéc-xen đã để cô bé bán diêm thực hiện được những mong ước của mình - những thứ mà trong cuộc sống đời thường cô bé tội nghiệp, đáng thương ấy chưa bao giờ có được. Điều ấy xét đến cùng là biểu hiện của sự cảm thông và tình yêu thương sâu sắc mà tác giả An-đéc-xen dành cho cô bé bán diêm tội nghiệp.Kết thúc tác phẩm bằng hình ảnh cái chết của cô bé và sự vô tâm của những người qua đường, tác giả đã thể hiện nỗi đau xót xa trước những số phận nghèo khó, đặc biệt là trẻ em và gián tiếp lên án sự vô tâm, thờ ơ, dửng dưng của những con người trong xã hội.

Số phận mong manh, bất hạnh của cô bé bán diêm và tình cảm yêu thương con người của nhà văn Anđecxen được thể hiện qua những hình thức nghệ thuật đặc sắc. Tác phẩm được xây dựng một kết cấu phù hợp với diễn biến sự việc và tâm lí nhân vật. Nghệ thuật tương phản đối lập càng làm nổi bật hơn nỗi bất hạnh của em bé: mồi côi, trong đêm tối một mình lang thang bán diêm đối lập với đường phố rực rỡ ánh đèn, những người xung quanh vui vẻ, hạnh phúc. Sự đan xen hài hòa hợp lí giữa hiện thực và mộng tưởng vừa làm rõ số phận bi thương, vừa khắc họa khát khao hạnh phúc của cô bé bán diêm.

"Cô bé bán diêm" của Andecxen thể hiện tình yêu thương sâu sắc của nhà văn đối với những số phận bất hạnh. Truyện truyền tải đến người đọc thông điệp giàu ý nghĩa, thấm đẫm giá trị nhân đạo: hãy yêu thương trẻ thơ và để cho chúng được sống một cuộc sống đủ đầy, hạnh phúc... Hình ảnh cô bé bán diêm mãi mãi để lại trong lòng bao người đọc trên khắp thế gian này, niềm đau thương vô hạn, như luôn nhắc nhở chúng ta hãy yêu thương giúp đỡ lẫn nhau. Và đó cũng chính là tấm lòng nhân hậu tràn đầy của An-đec-xen.

Bài số 7: **Đoạn trích truyện ngắn " Một cuộc đua" của Quế Hương?**

(Truyện ngắn đoạt giải Nhất trong cuộc thi "Viết truyện ngắn cho thanh niên, học sinh, sinh viên" do NXB Giáo dục phối hợp với Hội Nhà văn Việt Nam tổ chức.)

Buổi thứ ba...

Ngày thứ ba gã không la hét cũng không ném thứ gì. Gã nói chuyện, cùng tôi thi hát karaoke. Bà quản gia dường như không tin tiếng hát vọng ra từ phòng gã, sững sờ đứng chôn chân ở cửa. Gã thắng tôi dễ dàng.

- Tôi thích sự thách thức. Chính vì vậy mà tôi lao vào cuộc đua. - Gã thở dài.

- Giờ cậu dám đua nữa không ?

- Đua với ai khi thế này... ?

- Với tôi. Chúng ta đua ngoi lên dưới ánh mặt trời. Thời hạn 5 năm.

Gã không trả lời tôi, tư lự. Khi tôi bế gã từ xe lăn trở lại giường, gã nhìn vào mắt tôi :

- Cô có đôi mắt rất đẹp. Thăm thẳm nỗi buồn nhưng ánh nhìn quyết liệt. Đôi mắt ấy...

- "Khóc người một con"... (Bùi Giáng) - Tôi nhìn gã đáp.

Tôi qua trót lọt 3 buổi thử việc nhưng không "có duyên" với con Hai Triệu. Ngày hôm sau, một người đến tận chỗ tôi trọ gửi tiền công 3 buổi và một gói quà. Mở ra tôi thấy một bầy hạc châu đầu vào một đoá hồng. Đoá hồng là một cái thư, còn bầy hạc mười con xếp bằng tiền đôla thật. Tôi và con Thuý đọc :

"Cô không cần đến buổi thứ tư. Tôi vốn là một đứa sáng dạ, chỉ cần ba buổi là ngộ... Tôi nhận lời "đua" với cô, đua ngoi lên dưới ánh mặt trời để "còn hai con mắt khóc người một con". Mười con hạc giấy này tôi tặng cô. Nó chỉ bằng chai rượu tôi uống trong những đêm đốt đời mình. Trước khi bay, người ta cũng cần đôi cánh. Đừng chảnh, hãy nhận nó vì tấm lòng thành của tôi. Hẹn gặp lại cuối đường đua"

Chú thích:

- Quế Hương là bút danh của nhà giáo Nguyễn Thị Thương. Văn chương như một nghiệp dĩ ngấm vào tâm hồn bà, những trang văn của bà đằm thắm dịu dàng mà khắc khoải, da diết… Văn của Quế Hương lôi cuốn người đọc bởi "nỗi buồn ấm áp" được chưng cất nên từ bao điều bé mọn của cuộc sống thường ngày. Đó là thứ văn như chắt ra từ sâu thẳm thương yêu, đậm chất trữ tình. Có thể nói rằng, chất trữ tình trong truyện ngắn Quế Hương không chỉ là một "dư vị" khó quên mà còn là dấu hiệu của một phong cách nghệ thuật độc đáo.
- Truyện ngắn "Một cuộc đua" của Quế Hương đã đoạt giải nhất cuộc thi "Viết truyện ngắn cho thanh niên học sinh, sinh viên" do Nhà xuất bản Giáo Dục phối hợp với Hội Nhà văn Việt Nam tổ chức. Truyện viết về lối sống của thanh niên trong xã hội đương thời

Bài tham khảo

Mỗi chặng đua sẽ là một mốc dấu ghi nhận nỗ lực của mỗi con người. Tuổi trẻ bằng những cuộc đua khốc liệt với chính mình, với mọi người sẽ sống chủ động, hướng thiện hơn trong một thế giới đầy biến động và cạnh tranh quyết liệt. Khi lắng lòng mình suy ngẫm, bạn sẽ được bồi đắp thêm nghị lực, ý chí sẵn sàng cho cuộc đua của đời mình. Đó là thông điệp vô cùng sâu sắc mà nhà văn Quế Hương gửi gắm trong đoạn trích truyện " Một cuộc đua" – "đua ngoi lên dưới ánh mặt trời".

Truyện ngắn *Một cuộc đua* của nữ tác giả Quế Hương đăng quang giải nhất cuộc thi viết cho thanh thiếu nhi do NXBGD tổ chức, có thể được coi là "tuyên ngôn" của cuộc thi. Nhân vật chính là "cậu ấm" đã đốt đời mình trong quán bar, vũ trường và rồi trong một lần đua xe, bạn gái thì chết, còn cậu bị tai nạn, phải cưa cả hai chân. Mười hai người giúp việc do mẹ cậu thuê trông nom cậu đều không chịu được những cơn cuồng nộ vì hận đời của con người tàn phế này. Cuộc đời " cậu ấm" tưởng chừng đã trở nên vô nghĩa. Nhưng sau cuộc gặp gỡ với "người thứ mười ba" gai góc cậu đã thức tỉnh: "Tôi nhận lời "đua" với cô, đua ngoi lên dưới ánh mặt trời" – nhận lời thách đấu của người giúp việc thứ mười ba – điều đó có nghĩa là " cậu ấm" đã tỉnh ngộ và nhận ra rằng cuộc đời " chưa hẳn đã đáng buồn". Cuộc đời " Cậu ấm" trong truyện ngắn " Một cuộc đua" (Quế Hương) đã để lại trong lòng bạn đọc những ấn tượng sâu sắc về sức sống mãnh liệt, sự vươn lên, vượt qua những chướng cản trong cuộc đời.

Nhân vật "cậu ấm" xuất hiện bằng những cơn cuồng nộ, cậu trút giận, trút hận vào những người xung quanh và vào chính mình. Cậu gần như tuyệt vọng, cuồng nộ, uất ức bởi sớm phải đối mặt với nỗi đau thể xác và sự trống rỗng trong tâm hồn. Cậu còn biết làm gì hơn khi trở thành người tàn phế? Khi trở thành người vô dụng? Cuộc đời cậu coi như " đồ bỏ" khi mà chỉ còn có đôi tay " quyền lực"!? Trong tâm trí của đứa trẻ mới lớn, tuổi chưa nhiều, "gương mặt trẻ măng đang ngủ mà mày nhíu lại như vật lộn với nan giải" chỉ còn nỗi tuyệt vọng, nỗi chán chường, tự chống đối cuộc đời bằng cách " giương vây, xù vẩy". Cậu gần như chống lại cả thế giới này….

Điểm nút của câu chuyện bắt đầu khi người giúp việc thứ mười ba xuất hiện. Cô là một sinh viên. Mẹ cô cũng chết trong một tai nạn giao thông, để từ đó cuộc đời của cô phải quăng quật, va đập với đủ mọi phức tạp của cuộc sống để tồn tại. Nhưng cô là người "chưa đầu hàng cái gì trong vòng 15 phút". Khi lòng tự trọng bị tổn thương, cô sẵn sàng từ bỏ việc chăm sóc "cậu ấm" bệnh tật, dù công việc này mang lại cho cô nhiều tiền mà cô đang rất cần.Cô sinh viên đến bên cuộc đời của " cậu ấm" không phải để xoa dịu nỗi đau bằng lời lẽ ngọt ngào, của cử chỉ dịu dàng, cam chịu mà cô đã " lấy độc trị độc" để thức tỉnh " cậu chủ", thức tỉnh lương tri trong con người vốn " không phải là đồ bỏ" của " cậu ấm". Cuộc đối thoại, cùng những suy nghĩ già dặn của cô sinh viên đã phần nào tác động đến tâm hồn có phần chai sạn của "cậu ấm". Cuộc đối thoại giữa hai người ngang tuổi nhau nhưng hoàn cảnh gia đình đối lập nhau đã cho "cậu ấm" hiểu được rằng " Mỗi ngày là một cuộc chiến" – chiến đấu với chính mình để tự vươn lên! Nếu không, sẽ tự đốt đời mình bằng những trò tiêu khiển vô bổ. " Cậu ấm " đã kịp nhận ra "Giá nghèo như cô, tôi sẽ không bất hạnh thế này. Không có xe để đua, không có tiền để đốt đời mình...". Cậu biết mình đã ở bên kia cái dốc của sự sa ngã, cậu chỉ còn biết gào thét trong vô vọng. Cậu hiểu, tiền bạc nhiều nhưng thiếu sự quan tâm, giáo dục, uốn nắn của ba mẹ thì cuối cùng cũng chỉ là sự trống rỗng, thậm chí gánh hậu quả khôn lường...

Tuy nhiên, khát vọng sống vẫn mãnh liệt, mạnh mẽ và luôn tiềm tàng trong con người " cậu ấm ". Bản thân cậu là người biết rõ hơn ai hết mình chưa phải là "đồ bỏ" chỉ cần ba buổi là ngộ. Tư tưởng lớn của truyện ngắn này như một thanh âm trong trẻo vỡ oà ra ở cuối truyện rồi ngân mãi trong lòng người đọc, đó là khi cô gái đề nghị "cậu ấm": "Chúng ta cùng đua ngoi lên dưới ánh mặt trời. Thời hạn 5 năm". Mỗi chúng ta khi đọc đến đây đều lặng đi sung sướng trước một kết thúc có hậu nhưng lại bất ngờ: Cô gái nhận được món quà của "cậu ấm" là một bầy hạc gấp bằng mười tờ đôla thật cùng một lá thư với lời lẽ đầy niềm tin yêu cuộc đời: "Cô không cần đến buổi thứ tư. Tôi vốn là một đứa sáng dạ, chỉ cần 3 buổi là ngộ… Tôi nhận lời đua với cô, đua ngoi dưới ánh mặt trời. Mười con hạc giấy này tôi tặng cô. Nó chỉ bằng chai rượu tôi uống trong những đêm đốt đời mình. Trước khi bay, người ta cũng cần đôi cánh. Hẹn gặp lại cuối đường đua…". Bằng tình thương và nghị lực của chính mình, cô gái đã đưa chàng trai ra khỏi tuyệt vọng và khơi lên trong trái tim tưởng đã khô cằn một khát vọng sống mãnh liệt.

Tuổi trẻ ai cũng có những giây phút chán nản, buông xuôi nhưng bạn hãy thử lắng lòng mình suy ngẫm, bạn sẽ được bồi đắp thêm nghị lực, ý chí sẵn sàng cho cuộc đua của đời mình. "Cuộc đời là một cuộc đua dài. Từng chặng. Qụi xuống thì đứng lên. Chỉ có chết

mới ngừng đua. Còn sống là còn đua để chứng minh mình hiện hữu, mình có ích. Một ánh nhìn thông cảm. Một bàn tay giơ ra. Một lời thách thức đúng lúc có thể nâng dậy một số phận, thổi vào đấy một luồng sinh khí mới để bắt đầu một chặng đua mới.” Nhà văn Quế Hương đã tin và đem được niềm tin ấy vào câu chuyện của mình. Nhà văn đã nhặt nhạn ở cuộc sống vốn nhiều xô bồ niềm vui lẫn nỗi buồn tuổi trẻ. Hoặc nghèo cực đậm đặc nhưng giàu ý chí vượt khó, kiếm sống bằng đủ mọi cách để được đến trường - nhặt rác, bơm xe, phụ nề, tiếp thị bia, giúp việc nhà, dạy kèm (Cô sinh viên)… Hoặc thừa thãi vật chất mà đói khát tinh thần, nổi loạn, phá phách, nông nổi, lỡ lầm (Cậu ấm)…Truyện chở chất trẻ của một thời nhiều biến động: nghịch lý thiếu - thừa tồn tại, chân - giả, xấu - tốt ngổn ngang, gió lành chen gió độc…”…

Quế Hương trong “ Một cuộc đua” có một giọng văn nhẹ nhàng, giàu cảm xúc, lối diễn đạt mượt mà, sâu lắng, câu văn giàu nhịp điệu,… Giản dị mà sắc sảo, nồng ấm mà dịu mát. Truyện ngắn “Một cuộc đua” là thế giới của sự hài hòa, hài hòa ngay cả trong đổ vỡ. trang văn lôi cuốn người đọc bởi “nỗi buồn ấm áp” được chưng cất nên từ bao điều bé mọn của cuộc sống thường ngày. Chính vì thế mà truyện ngắn “ Một cuộc đua” của Quế Hương có một kết thúc giàu chất gợi, hướng người đọc về một niềm tin ở phía trước: “ Cùng đua lên dưới ánh mặt trời”. Không tìm thấy trong văn Quế Hương vẻ gay gắt, quyết liệt mà là thứ văn như chắt ra từ sâu thẳm thương yêu. Đoạn cuối truyện ngắn “ Một cuộc đua” và cả truyện ngắn “ gai góc” này là một câu chuyện ấm áp tình người, tình đời như thế!

Sự thấu hiểu và cảm thông với từng số phận con người đã khiến cho Quế Hương đi sâu được vào đời sống nội tâm, giao cảm được với con người qua những niềm vui, nỗi buồn, sự mất mát, khổ đau. Với một cái nhìn nhân văn, trái tim yêu thương của người phụ nữ nhạy cảm, Quế Hương đã dùng cây bút của mình xoa dịu đi những vết thương lòng, đem thương yêu ủ ấp những nhức nhối trong nội tâm nhân vật. Chính vì vậy, trong truyện ngắn của mình, những con người dù có cố tỏ ra gai góc trước cuộc đời thì họ vẫn, trong một góc khuất nào đó, không chịu cam lòng với số phận. Kể cả chuyện tưởng chừng như gay gắt, quyết liệt nhất như “Một cuộc đua” thì cái kết của nó cũng là một khoảng dừng đầy ước mơ khát vọng và mơ mộng. Khi nhân vật chính từ trong bi thảm, thất vọng đã nhận lời “đua ngoi lên dưới ánh mặt trời” và đã tìm cho mình đôi cánh để tiếp tục bay…

Bài số 8.**Bài thơ “ Lá đỏ” của Nguyễn Đình Thi?**

Gặp em trên cao lộng gió
Rừng lạ ào ào lá đỏ
Em đứng bên đường, như quê hương
Vai áo bạc quàng súng trường
Đoàn quân vẫn đi vội vã
Bụi Trường Sơn nhòa trời lửa
Chào em, em gái tiền phương
Hẹn gặp nhé giữa Sài Gòn
(Trường Sơn, 12/1974)

Bài tham khảo

Nguyễn Đình Thi viết về đất nước gian khổ đau thương quật khởi và ngời sáng với chiều dài lịch sử và mang tính khái quát bởi tầm cao thời đại. Cảm hứng chủ đạo trong thơ ông là cảm hứng về đất nước. Và chính những bài thơ đất nước đã làm nên vóc dáng nhà thơ. "Lá đỏ" là một trong số những bài thơ như thế được viết trước khi những đoàn quân Việt Nam bước vào chiến dịch Hồ Chí Minh vĩ đại, giải phóng hoàn toàn miền Nam nhưng đã tiên cảm được thắng lợi tất yếu của dân tộc.

Nguyễn Đình Thi là một nghệ sĩ lớn, là người đa tài ít gặp trong văn nghệ. Ông viết văn, kịch, nhạc, bình luận lý luận văn học và cả thơ. Thể loại mà ông tâm huyết nhất vẫn là thơ, bởi đối với ông: " Thơ là cái thiết tha nhất của tôi, và cả cái tìm tòi rất khổ của tôi". Thơ Nguyễn Đình Thi mang cảm hứng về đất nước, nhân dân, đằm thắm, tinh tế, giàu nội tâm nhưng cũng sắc sảo đầy thuyết phục bởi tư duy trí tuệ. Ra đời năm 1974 khi cả nước đang chuẩn bị công cuộc giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, bài thơ "Lá đỏ" là niềm tin vào sự toàn thắng của cuộc cách mạng dân tộc.

Mùa thu năm 1974, Nguyễn Đình Thi vào chiến trường Nam Bộ. Tại đây, ông đã chứng kiến hiện thực của cuộc chiến tranh khốc liệt "giữa nghìn tiếng nổ rung đêm lửa". Sự hy sinh mất mát, đớn đau mà con người phải trải qua ở nhiều góc độ, khía cạnh, tầng bậc khác nhau… Nhưng cũng chính từ những tổn thất, đau thương, mất mát ấy lại hiện lên một vẻ đẹp diệu kỳ, lãng mạn của bức tranh thiên nhiên Trường Sơn đại ngàn giữa mùa trút lá. Lấy hiện thực làm điểm tựa cho cảm xúc, những trải nghiện có thật đã tạo nên sự rung động thẩm mỹ trong tâm hồn bay bổng của Nguyễn Đình Thi. Bất ngờ, xúc động tác giả nhặt một chiếc lá đỏ ép vào cuốn sổ ghi chép và trong khoảnh khắc đó bài thơ được ra đời, và trở thành khúc ca ra trận dọc theo chiều dài đất nước.

Chỉ với 8 câu thơ mà Nguyễn Đình Thi đã tái hiện cả một cuộc hành quân vĩ đại của dân tộc ta trong cuộc chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc - cuộc hành quân trên đường Trường Sơn, tiến vào Sài Gòn, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Bài thơ là một bức tranh đẹp, là một bản nhạc trầm hùng trong lòng người ra trận. Ba hình ảnh chủ đạo của bài thơ: lá đỏ, em gái tiền phương và đoàn quân là sự đặc tả có sức khái quát cao về cuộc chiến tranh chống Mỹ cứu nước của quân và dân ta. Đặc biệt, hình ảnh lá đỏ tạo cảm giác mạnh, mang ý nghĩa biểu trưng cho những dự cảm, dự báo về thắng lợi tất yếu của dân tộc.

Gặp em trên cao lộng gió
Rừng lạ ào ào lá đỏ

Nhân vật trữ tình đã đứng ở trên cao của dải Trường Sơn, nơi có thể nhìn được bao quát cả dãy Trường Sơn hùng vĩ và cảm nhận được sức mạnh của dân tộc Việt Nam: Rừng lạ ào ào lá đỏ. "Trên cao" trong câu thơ không chỉ nói về vị thế địa lý (dốc cao, đèo cao) mà còn hàm ý về vị thế trong tư tưởng, trong tình cảm. "Cao" còn là cao quý, cao cả. Ở đây có sự liên tưởng giữa lá đỏ và đoàn quân. Lá đỏ hay chính những trái tim rực lửa căm thù đang ào ào ra trận? Trường Sơn đại ngàn giữa mùa trở gió. Gió ào ạt thổi, trút lá đỏ rực trời.

"Rừng lạ, ào ào lá đỏ".

Từ "lạ" trong câu thơ đã gây ấn tượng mạnh, bởi lạ là vì mới gặp, lần đầu tiên thấy sắc đỏ rực lửa trong mùa thu Tây Nguyên chăng? "Lạ" là một cảm giác rất đúng, rất chân thật. "Lạ" vì giữa nơi chiến trường dữ dội như vậy lại xuất hiện những người em gái trẻ trung, mảnh mai nhưng rất đỗi kiên cường khi ngày đêm phải đối mặt với hiểm nguy dẫn đường cho xe băng qua những quãng đường khó và cái cảm giác lạ đó bỗng biến mất khi nhà thơ nhận ra hình ảnh của em thật gần gũi, thân thương bởi đó là em của quê hương, của nơi chốn ta quay về. Thêm nữa, hai từ "lộng gió" như lòng người rộng mở, niềm tin phơi phới chào đón những luồng gió cách mạng.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ đang bước vào giai đoạn cuối, bước chân hành quân thần tốc của quân ta hối hả ra trận, bước chân đi mạnh mẽ, rung chuyển cả núi đồi, bụi đỏ bay mờ mịt nhòa trời lửa. Đoàn quân và lá đỏ hòa lẫn trong nhau, nhòa trong khói lửa Trường Sơn, đó là hình ảnh được khắc họa có tính mỹ thuật rất cao, thể hiện sự tài hoa của nhà thơ. Với ngôn ngữ chân thực và nhịp thơ mạnh mẽ, những câu thơ giản dị của Nguyễn Đình Thi đã khắc họa một quang cảnh, một không khí thật hào hùng, kỳ vĩ, mang màu sắc sử thi.

Trong không khí của cuộc cách mạng sục sôi và dưới ánh sáng của lý tưởng mới, hơn bao giờ hết hình ảnh người phụ nữ hiện lên với vẻ đẹp mới - vẻ đẹp của những con người đã được giải phóng, được tháo ra khỏi vòng cương tỏa của lễ giáo phong kiến, để hòa mình vào công cuộc chung của đất nước. Đó là những cô thanh niên xung phong trên tuyến lửa Trường Sơn:

"Em đứng bên đường như quê hương
Vai áo bạc quàng súng trường".

Tuy nhiên, không chỉ có những bước chân hành quân thần tốc, Trường Sơn còn trở nên mềm mại bởi những em gái tiền phương đứng bên đường làm tiền tiêu cho bộ đội. "*Em đứng bên đường, như quê hương/Vai áo bạc quàng súng trường"* Nhịp thơ đang mạnh mẽ bỗng dịu lại, câu thơ dài hơn (7 chữ) như càng khẳng định nỗi xúc động của người lính trên chiến trường. Em là giao liên, em là thanh niên xung phong và em chính là hình ảnh quê hương dịu hiền, gần gũi, thân thương, chính là nơi để trở về sau trận chiến này. Hình ảnh em gái tiền phương có thể đã rất nhiều người gặp và đi vào thơ ca, nhạc họa, nhưng cách ví của Nguyễn Đình Thi đã mang đến hiệu quả nghệ thuật độc đáo, nhắc mãi tới mai sau…

Mặc dù nơi núi rừng, với mây mù giăng phủ, với gió lộng bạt ngàn, với buổi chiều lá đỏ, đâu đó ánh lửa của đạn bom và sáng rực trên nền trời, máu, nước mắt, hi sinh nhưng tất cả vì miền Nam ruột thịt, họ vẫn kiên trì, anh dũng bám trụ từng tấc đất

Đoàn quân vẫn đi vội vã
Bụi Trường Sơn nhòa trời lửa

Chùng xuống một chút, rồi nhịp thơ lại trở về với giọng điệu hào sảng khi miêu tả bước chân đoàn quân ra trận với niềm tin tất thắng:

Chào em, em gái tiền phương
Hẹn gặp nhé giữa Sài Gòn

Em gái tiền phương ở lại bên đường như điểm tựa niềm tin và đoàn quân ra đi mang theo hình ảnh dịu dàng, thân thương của quê hương, mang theo niềm tin tất thắng. Trong bước chân ào ào đó, ta như đã nhìn thấy ngày vui giữa Sài Gòn, đã thấy"Nỗi mừng dâng mọi nỗi mừng/Trào vui nước mắt cứ rưng rưng" (Tố Hữu). Lời chào, lời hẹn ấy sục sôi nhiệt huyết của tuổi trẻ, chứa đựng lý tưởng độc lập, tự do, dạt dào niềm lạc quan, tin tưởng vào ngày toàn thắng.Đọc hai câu thơ cuối ta như thấy cuộc gặp gỡ bất chợt thoáng qua với một không khí khẩn trương, nhanh vội nhưng không kém phần xúc động mãnh liệt, rồi để lại cho nhau lời hẹn quyết tâm chiến thắng. Sự thật và chính nghĩa luôn ở phía chúng ta, với tinh thần anh dũng bất khuất của những người con trai, con gái trên rừng Trường sơn năm ấy đã góp phần làm nên chiến thắng 30- 4 -1975, lá cờ Cách mạng được cắm trên nóc dinh Độc lập. Đây là thời điểm đánh dấu thành phố Sài Gòn - Gia Định hoàn toàn giải phóng. Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng.

Tái sinh đất nước, những chàng trai những "em gái tiền phương năm ấy" có bao người được gặp lại nhau và có bao nhiêu người phải lỗi hẹn? Họ ra đi mãi mãi không về. Ôi! những tháng năm không thể nào quên, ngày càng thêm những nỗi nhớ, nỗi khát khao hiện lên cả ở trong giấc mơ của những người đồng đội: *"Trường Sơn năm đợi tháng trông/ Ngày tìm đồng đội đêm nồng chiêm bao"* (Đồng đội - Đinh Ngọc Du).Những chiến sĩ, những "em gái tiền phương" năm ấy vẫn sống mãi trong tấm lòng biết ơn và trong những thắng lợi lớn lao của dân tộc hôm nay và ngày mai: *"Đất nước/ Của những người con gái, con trai/ Đẹp như hoa hồng, cứng như sắt thép/Xa nhau không hề rơi nước mắt/Nước mắt để dành cho ngày gặp mặt…"* (Chúng con chiến đấu cho Người sống mãi Việt Nam ơi - Nam Hà).

Cũng chỉ bằng 8 câu thơ mà "Lá đỏ" đã tái hiện lại cuộc hành quân vĩ đại của nhân dân ta trong cuộc chiến đấu bảo về Tổ quốc. Đó cũng chính là những năm tháng hành quân trên đường Trường Sơn khi ông đến và sống với Trường Sơn. Đây cũng chính là một minh chứng cực kỳ chân thực và sinh động với chất liệu Trường Sơn trong thơ Nguyễn Đình Thi.

Bài thơ "Lá đỏ" của Nguyễn Đình Thi với ngôn ngữ giản dị, chân thật, hình ảnh đẹp, đậm chất sử thi, nhịp điệu khi trầm hùng, lúc phơi phới vút cao đã khắc họa rõ nét khí thế tinh thần thời đại Hồ Chí Minh, tất cả cho tiền tuyến, tất cả vì miền nam thân yêu.

Tổ quốc đã hát bài ca thống nhất hơn 40 năm, đất nước đang bước vào giai đoạn phát triển mới nhưng những năm tháng chiến tranh khốc liệt thì chưa bao giờ phai nhòa, dấu vết thương hôm nào đã lành theo năm tháng. Và những vần thơ vút lên từ cuộc chiến anh dũng đó luôn làm sống dậy trong chúng ta tình yêu Tổ quốc, sự biết ơn về những hy sinh cao cả của thế hệ trước. Bài thơ "Lá đỏ" - Một bài ca hào hùng đầy tin tưởng và hy vọng đã được ghi sâu vào trái tim mọi người. "Lá đỏ" mang âm hưởng trầm hùng của những đoàn quân nối nhau ra trận, có sự góp mặt của những em gái tiền phương phơi phới tuổi xuân nơi chiến trường và đặc b iệt là niềm tin tất thắng bất diệt trong triệu triệu trái tim Việt Nam. Vì lẽ đó, bài thơ đã được nhạc sĩ Hoàng Hiệp phổ nhạc sau đó không lâu và trở thành "Bài ca đi cùng năm tháng"

***Bài số 9*Bài thơ "Chợ Tết" của Đoàn Văn Cừ**

Dải mây trắng đỏ dần trên đỉnh núi,
Sương hồng lam ôm ấp nóc nhà tranh,
Trên con đường viền trắng mép đồi xanh,
Người các ấp tưng bừng ra chợ Tết.
Họ vui vẻ kéo hàng trên cỏ biếc;
Những thằng cu áo đỏ chạy lon ton,
Vài cụ già chống gậy bước lom khom,
Cô yếm thắm che môi cười lặng lẽ.
Thằng em bé nép đầu bên yếm mẹ,
Hai người thôn gánh lợn chạy đi đầu,
Con bò vàng ngộ nghĩnh đuổi theo sau.
Sương trắng rỏ đầu cành như giọt sữa,
Tia nắng tía nháy hoài trong ruộng lúa,
Núi uốn mình trong chiếc áo the xanh,
Đồi thoa son nằm dưới ánh bình minh.

Người mua bán ra vào đầy cổng chợ.
Con trâu đứng vờ rim hai mắt ngủ,
Để lắng nghe người khách nói bô bô.
Anh hàng tranh kĩu kịt quẩy đôi bồ,
Tìm đến chỗ đông người ngồi giở bán.
Một thầy khoá gò lưng trên cánh phản,
Tay mài nghiên hí hoáy viết thơ xuân.
Cụ đồ nho dừng lại vuốt râu cằm,
Miệng nhẩm đọc vài hàng câu đối đỏ.
Bà cụ lão bán hàng bên miếu cổ,
Nước thời gian gội tóc trắng phau phau.
Chú hoa man đầu chít chiếc khăn nâu,
Ngồi xếp lại đống vàng trên mặt chiếu.
Áo cụ lý bị người chen sấn kéo,
Khăn trên đầu đang chít cũng bung ra.
Lũ trẻ con mải ngắm bức tranh gà,
Quên cả chị bên đường đang đứng gọi.
Mấy cô gái ôm nhau cười rũ rượi,
Cạnh anh chàng bán pháo dưới cây đa.
Những mẹt cam đỏ chót tựa son pha.
Thúng gạo nếp đong đầy như núi tuyết,
Con gà trống mào thâm như cục tiết,
Một người mua cầm cẳng dốc lên xem.

Chợ tưng bừng như thế đến gần đêm,
Khi chuông tối bên chùa văng vẳng đánh,
Trên con đường đi các làng hẻo lánh,
Những người quê lũ lượt trở ra về.
Ánh dương vàng trên cỏ kéo lê thê,
Lá đa rụng tơi bời quanh quán chợ.

Bài tham khảo:

Tự bao đời, sau lũy tre làng là cả một không gian nông thôn đầy ắp bóng mát của cây vườn, của tre trúc bao quanh. Ở đó, hồn quê như đọng lại, ít đổi dời bởi nhịp sống thanh bình, yên ả; không ồn ào, náo nhiệt như chốn thị thành. Những nét đẹp truyền thống của ngàn xưa như được ấp ủ, chắt chiu, chờ dịp tết đến xuân về mới có dịp thăng hoa. Một trong nét đẹp truyền thống bao đời nay là chợ Tết. Nét sinh hoạt văn hoá ở làng quê ấy thắm đượm trong bài thơ "Chợ Tết" của nhà thơ Đoàn Văn Cừ.

Đoàn Văn Cừ là nhà thơ tiêu biểu trong phong trào Thơ Mới (1932-1945). Cùng với Anh Thơ và Bàng Bá Lân, Đoàn Văn Cừ có khuynh hướng sáng tác về chủ đề quê hương như: cảnh thiên nhiên, sinh hoạt ở nông thôn. Nhưng Đoàn Văn Cừ có lối đi riêng: sáng tác về lễ hội ở làng quê và bài thơ "Chợ Tết" được viết theo lối mới, thể thơ 8 chữ, 44 câu cũng là bài thơ đặc sắc, tiêu biểu nhất về chợ quê ngày Tết, góp phần gìn giữ "hồn xưa của đất nước" (Hoài Thanh).

Cấu trúc không gian của bài thơ là sự hài hoà đan xen giữa khung cảnh thiên nhiên và con người. Bài thơ được chia thành ba khổ gắn với sự chuyển động của thời gian, không gian và những hoạt động của con người trong một phiên chợ Tết. Ở khổ 1 (gồm15 dòng) là một bức tranh thiên nhiên sống động trong đó có hình ảnh đoàn người đang "tưng bừng" ra chợ. Khổ 2 (23 dòng) được xem là trung tâm của bài thơ được tác giả dành để quan sát, miêu tả con người trong những cử chỉ, dáng điệu, âm thanh cùng những hoạt động của họ. Đây là phần sôi động, náo nhiệt nhất của phiên chợ Tết. Khổ 3 là 6 câu thơ còn lại và cũng là khép lại bài thơ bằng việc miêu tả cảnh vật thiên nhiên với không gian tĩnh lặng, có cái gì đó ảm đạm đúng với tâm trạng của con người khi tan chợ, mọi người ra về trong nỗi niềm bâng khuâng man mác.

Thời gian nghệ thuật trong bài "Chợ Tết" được cấu trúc theo thời gian tuyến tính. Chợ được bắt đầu nhóm họp vào lúc trời còn mờ sương với một khung cảnh thiên nhiên tươi đẹp và không khí tươi vui, sống động ở làng quê lúc sáng sớm, mọi người náo nức đến chợ trong niềm vui lan sang cùng cây cỏ, đất trời:

"Dải mây trắng đỏ dần trên đỉnh núi
Sương hồng lam ôm ấp mái nhà gianh
Trên con đường viền trắng mép đồi xanh
Người các ấp tưng bừng đi chợ tết".
……
Sương trắng rỏ đầu cành như giọt sữa,
Tia nắng tía nháy hoài trong ruộng lúa,
Núi uốn mình trong chiếc áo the xanh,

Đồi thoa son nằm dưới ánh bình minh

Từng mảng sắc màu thiên nhiên đan xen vào nhau, tạo cho không gian cảnh vật nhuốm đầy vẻ thanh bình, yên ả trong một sáng tinh mơ nơi làng quê trong ánh bình minh. Đỉnh núi, đồi xanh, nóc nhà gianh, con đường, dải mây trắng, giọt sương hồng lam... tất cả đều ửng sáng, trông rất đẹp mắt. Nghệ thuật sử dụng từ ngữ chỉ màu sắc của ngòi bút nghệ thuật Đoàn Văn Cừ rất giàu có, tinh luyện: trắng, đỏ, hồng lam, viền trắng, xanh, biếc, thắm, vàng, tía, the xanh, ...Bằng sự quan sát rất tinh tế như một hoạ sĩ tài hoa, tác giả đã dùng ngôn ngữ hội hoạ để dựng lại một bức tranh làng quê tuy rất dân dã, thân thuộc nhưng cũng rất thơ mộng thông qua các hình ảnh vô cùng tiêu biểu, đẹp đẽ, sống động.Nhà thơ phối màu rất tài tình, chỉ bốn câu thơ mà đã có sáu màu hòa lẫn. Màu trắng của mây đang dần ửng hồng, màu hồng lam của sương tạo nên đường viền cho đồi xanh. Màu sắc hài hoà, dịu mát… tạo khung cảnh nên thơ, thanh bình, yên ả nơi làng quê. Quả là "trong thơ có họa"!

Thơ Đoàn Văn Cừ giàu màu sắc tươi vui bởi tâm hồn ông gắn bó máu thịt cùng đồng quê, làng xóm...Nghệ thuật nhân hoá được nhà thơ sử dụng rất đắt làm cho cảnh vật trở nên có hồn: sương trắng thì "đỏ dần", sương hồng lam thì "ôm ấp", con đường "viền trắng" mép đồi, tia nắng "nháy hoài", núi "uốn mình", đồi "thoa son"…Điều đó giúp bạn đọc hình dung rất rõ về sự chuyển động của không gian và thời gian, bức tranh quê càng ngày càng sáng dần lên. Cách tả cái nắng của ông cũng có nhiều khác lạ. Nắng ở đây xao động; trong nắng lại có gió và màu vàng của nắng trộn lẫn cùng màu xanh của đồng lúa tạo nên màu "nắng tía" lung linh, sống động (Tia nắng tía nháy hoài trong ruộng lúa). Sức sống của mùa xuân thật kỳ diệu! Nó biến giọt sương mai thành giọt sữa nồng nàn, cội nguồn của sự sống (Sương trắng rỏ đầu cành như giọt sữa). Nó làm cho cả núi cả đồi cũng thi nhau làm duyên khi xuân về (Núi uốn mình trong chiếc áo the xanh/ Đồi thoa son nằm dưới ánh bình minh).

Nói đến chợ, đặc biệt là chợ ngày tết là nói đến không gian sắc màu. Nếu ở trên miêu tả sắc màu thiên nhiên thì ở đoạn dưới là sắc màu của trăm hồng ngàn tía của cuộc sống đời thường khoe sắc trong nắng ban mai. Toàn bài thơ có tới hai mươi ba màu khác nhau nhưng cùng tô điểm thêm cho ngày chợ tết thanh bình, náo nhiệt.Trên nền bức tranh thiên nhiên nhiều màu sắc ấy, trên con đường uốn mình, mềm mại như dải lụa ấy là sự xuất hiện của bức tranh cuộc sống con người. Đó là đoàn người từ các ấp "tưng bừng ra chợ Tết" với tâm trạng rất "vui vẻ kéo hàng trên cỏ biếc",đi chợ Tết "tưng bừng" đông vui như đi trảy hội!

"*Họ vui vẻ kéo hàng trên cỏ biếc;*
Những thằng cu áo đỏ chạy lon xon,
Vài cụ già chống gậy bước lom khom,
Cô yếm thắm che môi cười lặng lẽ,
Thằng em bé nép đầu bên yếm mẹ,
Hai người thôn gánh nặng chạy đi đầu.
Con bò vàng ngộ nghĩnh đuổi theo sau".

Bức tranh chợ Tết thật nhộn nhịp, đông vui. Ta bắt gặp những hình ảnh quen thuộc, dân dã, chân chất nhưng ấm áp. Đó là đoàn người từ các ấp "tưng bừng ra chợ Tết" với tâm trạng rất "vui vẻ kéo hàng trên cỏ biếc". Đó là những "thằng cu áo đỏ chạy lon xon", các cụ già "chống gậy bước lom khom" – nghệ thuật dùng từ láy tạo hình, gợi cảm rất tài tình! Các "cô yếm thắm" thì có vẻ thẹn thùng, e lệ, làm duyên giữa chốn đông người nên "che môi cười lặng lẽ", chứ không "mạnh dạn" như cô gái xuân của Đông Hồ: "Cũng xóm làng trên, cô gái thơ / Tuổi xuân hơn hớn vẻ đào tơ / Gió đông mơn trớn bông hoa nở / Lòng gái xuân kia náo nức chờ"… và em bé được theo mẹ đi chợ cũng biết bẽn lẽn, ngượng ngùng "nép đầu bên yếm mẹ". Chỉ vài nét chấm phá, với những hình ảnh chọn lọc, rất tiêu biểu, nhà thơ "hoạ sĩ đồng quê" Đoàn Văn Cừ đã phác họa một bức tranh quê tuyệt mỹ, lay động lòng người nhất là những người đã từng sinh ra và lớn lên trong các làng quê. Cảnh chợ Tết, đông vui, nhộn nhịp, ngập tràn sự sống với đa dạng hoạt động chỉ có ở chợ quê ngày Tết: cảnh mua bán tấp nập, hàng hóa ngày Tết, cảnh viết chữ, thú chơi chữ ngày Tết và cả những bức tranh, câu đối Tết… "Mỗi bức tranh là một thế giới linh hoạt. Người xem tranh hoa mắt vì những nét những màu hình như rối rít cả lại; nhưng nhìn kỹ thì màu nào nét nào cũng ngộ nghĩnh vui vui" (Hoài Thanh). Chợ Tết - nơi phô bày những nét đẹp hồn nhiên, sâu xa của hồn quê...Đoàn Văn Cừ đã ghi lại một cách sống động, chân thực cảnh sinh hoạt tiêu biểu của làng quê và chỉ có chốn làng quê mới có được cảnh sắc hồn hậu này.

Nắng sớm đã lên và cảnh họp chợ diễn ra thật ồn ào, náo nhiệt. Ở khổ thơ thứ hai, tác giả dành nhiều sự quan sát để miêu tả các hoạt động diễn ra trong phiên chợ Tết. Đó là cảnh "người mua bán ra vào đầy cổng chợ". Ở đây chúng ta được thưởng thức 10 cảnh rất vui về hoạt động của con người với những âm thanh, cử chỉ cùng sắc màu độc đáo. Và điều đặc biệt là những sản vật, hàng hoá được mang ra chợ để mua bán trao đổi đều là những thứ đặc trưng của ngày Tết. Đó là anh hàng tranh với đôi bồ đựng đầy tranh Tết, là thầy khoá gò lưng trên phản viết thơ xuân, là cụ đồ miệng nhẩm đọc câu đối đỏ, là chú hoa man bán hàng mã, rồi người bán cam, bán gạo, bán gà… Đọc đoạn thơ, ta như được đắm mình trong không khí vui tươi, nhộn nhịp, được đi chợ Tết cùng bà con các ấp hơn mấy chục năm về trước. Ở đây tác giả ít tập trung miêu tả việc mua bán mà chủ yếu miêu tả khung cảnh của chợ Tết. Điều này cũng dễ hiểu bởi đi chợ Tết không chỉ là để mua sắm mà còn để thưởng ngoạn, giao lưu với cái nghĩa đi "xem chợ", đi "chơi chợ", để được cảm nhận nét quê, hồn quê, phong vị Tết! Vàcòn là một thú vui tao nhã để thưởng ngoạn, được đắm chìm trong không khí Tết đang đến gần. Đó cũng là điều thú vị mà ngày nay vẫn đang là sở thích của rất nhiều người và cũng được xem như một nét văn hoá rất đặc sắc trong đời sống của người Việt xưa và nay. Đúng là nhà thơ đã dựng lên một bức tranh rất sinh động, nhưng cũng rất đỗi thân quen của một phiên chợ Tết những năm tháng cũ. Đó cũng chính là cái hay và cái tài tình của nhà thơ.

Bức tranh dân gian "Chợ Tết" của Đoàn Văn Cừ mang vẻ đẹp vừa bình dị thân thuộc, vừa rực rỡ sắc màu. Tác giả đã làm sống lại cảnh vật và cuộc sống nơi đồng quê đậm đà màu sắc văn hóa dân gian với tất cả tấm lòng yêu thương nồng hậu. Đoàn Văn Cừ với cái nhìn nhiều yêu thương đã vừa miêu tả rất chính xác cảnh chen lấn, cảnh nhốn

nháo, đông đúc của chợ Tết lúc đông đúc lại vừa đặc tả được chi tiết ở từng người, từng vật; thấy được cả tập quán, phong tục đến đặc tính của mỗi hạng người. Đó là điều không dễ dàng chút nào. Nhưng nhà thơ đã làm được! Do vậy mà người đọc vẫn không chán, vẫn hồi hộp, mê say dõi theo chợ tết từ lúc họp cho tới lúc vãn chợ…

Chợ tưng bừng, náo nhiệt như thế, sôi động như thế nhưng cũng có lúc phải vãn. Mọi người lần lượt trở về nhà, để lại đằng sau là cảnh chợ vắng bóng người, vắng những tiếng rì rầm to nhỏ bán mua... Và ta như nghe cả tiếng thở dài tiếc nuối của thời gian, của đất trời khi chợ tết đã tan.Bài thơ khép lại với những câu thơ khêu gợi suy tưởng, bâng khuâng trong lòng người đọc:

"Chợ tưng bừng như thế đến gần đêm
Khi chuông tối bên chùa văng vẳng đánh
Trên con đường đi các làng hẻo lánh,
Những người quê lũ lượt trở ra về
Ánh dương vàng trên cỏ kéo lê thê
Lá đa rụng tơi bời quanh quán chợ".

Nhà phê bình nghiên cứu văn học Hoài Thanh trong "Thi nhân Việt Nam" đã bình những câu kết trong bài thơ: "Những câu ấy đều khép lại một thế giới và mở ra một thế giới: khép một thế giới thực, mở một thế giới mộng. Cảnh trước mắt vừa tan thì tình trong lòng cũng vừa nhóm" Khổ thơ thứ ba khép lại bài thơ cũng là khép lại một phiên chợ Tết bằng những câu thơ đượm một nỗi buồn man mác khi "người quê lũ lượt trở ra về" trong tiếng chuông chùa "văng vẳng đánh" trên con đường "làng hẻo lánh". Đó cũng là lúc "ánh dương vàng trên cỏ kéo lê thê" và "lá đa rụng tơi bời quanh quán chợ". Một ngày nhộn nhịp đã qua đi, không gian trở lại yên tĩnh có phần đìu hiu gợi một nỗi nhớ nhung, luyến tiếc. Có lẽ đó cũng là tâm trạng rất chung của mọi người khi tan chợ, họ ra về trong nỗi niềm bâng khuâng khó tả.

Bài thơ là sự tái hiện một phiên chợ Tết bất hủ của Đoàn Văn Cừ và nó đã là hình ảnh đi vào tâm trí của nhiều thế hệ độc giả như một bức tranh toàn bích chỉ có thể tìm thấy ở làng quê Việt Nam xưa. Đó chính là cái hồn quê dân tộc. Ở đó người đọc cảm nhận được một hồn thơ dạt dào sức sống, rất chân thực nhưng cũng đầy thi vị và lãng mạn. Bức tranh dân gian "Chợ Tết" của Đoàn Văn Cừ mang vẻ đẹp vừa bình dị thân thuộc, vừa rực rỡ sắc màu. Tác giả đã làm sống lại cảnh vật và cuộc sống nơi đồng quê đậm đà màu sắc văn hóa dân gian với tất cả tấm lòng yêu thương nồng hậu. Đọc bài thơ, ta như được đắm mình trong không khí vui tươi, nhộn nhịp, được đi chợ Tết cùng bà con các làng quê xưa

Đọc "Chợ tết" của Đoàn Văn Cừ, ta nghe hồn quê gọi về trong gió. Hồn quê một thuở có còn không? Hồn quê vẫn mãi mãi còn, bởi dù chốn thị thành không cây đa, bến nước - nhưng mỗi người khi bước chân vào thị thành đô hội, nhìn kỹ lại vẫn thấy gót chân mình còn vương vệt bùn của đất Mẹ ngàn năm... nhà phê bình nổi tiếng là Hoài Thanh-Hoài Chân cho rằng: "Những hình ảnh cuộc đời Việt Nam xưa còn lưu lại trong thời nay chẳng bao lâu sẽ mất hết. Nếu ta không gấp gáp ghi chép lấy thì rồi chẳng còn biết tìm kiếm vào đâu. Trong các nhà thơ đồng quê, không ai có ngòi bút dồi dào mà rực rỡ như Đoàn Văn

Cừ.” Quả đúng như vậy, bài thơ viết về “chợ Tết” ở một miền quê dân dã ra đời cách đây đã 80 năm vẫn được coi là bài thơ tiêu biểu nhất luôn sống mãi trong tâm trí người đọc qua biết bao thế hệ.

***Bài số 10.*Cảm nhận về vẻ đẹp mùa thu quê hương trong bài thơ “Chiều sông Thương” của Hữu Thỉnh?**

Đi suốt cả ngày thu
vẫn chưa về tới ngõ
dùng dằng hoa quan họ
nở tím bên sông Thương

nước vẫn nước đôi dòng
chiều vẫn chiều lưỡi hái
những gì sông muốn nói
cánh buồm đang hát lên

đám mây trên Việt Yên
rủ bóng về Bố Hạ
lúa cúi mình giấu quả
ruộng bời con gió xanh

nước màu đang chảy ngoan
giữa lòng mương máng nổi
mạ đã thò lá mới
trên lớp bùn sến sang
cho sắc mặt mùa màng
đất quê mình thịnh vượng
những gì ta gửi gắm
sắp vàng hoe bốn bên

hạt phù sa rất quen
sao mà như cổ tích
mấy cô coi máy nước
mắt dài như dao cau

ôi con sông màu nâu
ôi con sông màu biếc
dâng cho mùa sắp gặt
bồi cho mùa phôi phai
nắng thu đang trải đầy
đã trăng non múi bưởi
bên cầu con nghé đợi
cả chiều thu sang sông.

Bài tham khảo

Mùa thu luôn là đề tài, là cảm hứng quen thuộc lâu đời của thơ ca.Trong kho tàng văn học dân tộc ta đã từng biết đến một mùa thu trong veo trong thơ Nguyễn Khuyến, thu ngơ ngác trong thơ Lưu Trọng Lư, dào dạt và đượm buồn trong thơ Xuân Diệu.Và thật bất ngờ khi ta gặp một Hữu Thỉh tinh tế, êm dịu, ngọt ngào trong “ Chiều sông Thương”…

Hữu Thỉnh là nhà thơ trưởng thành trong quân đội, ông viết nhiều, viết hay về những con người ở nông thôn và về mùa thu. Nhiều vần thơ thu của ông mang cảm xúc bâng khuâng, vấn vương trước đất trời trong trẻo, đang biến chuyển nhẹ nhàng.Thơ Hữu Thỉnh mang đậm hồn quê Việt Nam dân dã, mộc mạc tinh tế và giàu rung cảm. Ông nổi tiếng với những bài thơ mang phong cách độc đáo, mới lạ. Viết về quê hương và tình yêu quê hương, bài thơ “Chiều sông Thương” của Hữu Thỉnh là một bài thơ xinh xắn, đáng yêu. Những câu thơ, lời thơ ngọt ngào ấy cứ rạo rực trong lòng, làm căng mở các giác quan và thấm ngọt vào hồn bạn đọc.

Chiều thu đẹp thơ mộng bên sông Thương, thuộc vùng Bố Hạ, Việt Yên là thời gian nghệ thuật và không gian nghệ thuật, được miêu tả và cảm nhận. Người đi xa về

thăm quê trìu mến, bâng khuâng dõi nhìn cảnh vật quê hương là tâm trạng nghệ thuật. Buổi chiều trong thơ, nhất là chiều thu thường man mác buồn, nhưng "Chiều sông Thương" lại nhiều thiết tha, bâng khuâng, rạo rực. Người đi xa trở về thăm quê, mắt như ôm trùm cảnh vật, hồn như đang nhập vào cảnh vật, bước chân thì "dùng dằng", níu giữ, vấn vương. Có lẽ vì cô gái Kinh Bắc xinh đẹp (hoa Quan họ) mà chàng trai thấy "nở tím" cả dòng sông quê nhà; đôi bàn chân cứ "dùng dằng" mãi:

"Đi suốt cả ngày thu
Vẫn chưa về tới ngõ
Dùng dằng hoa Quan họ
Nở tím bên sông Thương".

Thương quê mẹ, quê em "nước vẫn nước đôi dòng" biết bao lưu luyến gợi nhớ, gợi thương đã bao đời: "dòng trong dòng đục, em trông ngọn nào"… Chiều quê, một buổi chiều mùa gặt, trăng non lấp ló chân trời, rất thơ mộng hữu tình "Chiều uốn cong lưỡi hái". Một câu thơ, một hình ảnh rất thơ, rất tài hoa. Cánh buồm, dòng sông, đám mây, đều được nhân hóa, mang tình người và hồn người, như đưa đón, như mừng vui gặp gỡ người đi xa trở về:

"Những gì sông muốn nói
Cánh buồm đang hát lên
Đám mây trên Việt Yên
Rủ bóng về Bố Hạ".

Nhà thơ – đứa con đi xa trở về say sưa đứng ngắm nhìn cảnh vật, cánh đồng quê hương. Gió thu trở thành "con gió xanh". Lúa uốn cong trĩu hạt, tưởng như đang "cúi mình giấu quả". Một chữ "ngoan" tài tình gợi tả dòng nước "đỏ nặng phù sa" êm trôi trong lòng mương lòng máng:

"Nước màu đang chảy ngoan
Giữa lòng mương máng nổi".

Cảnh vật đồng quê, từ đường nét đến sắc màu đều tiềm tàng một sức sống ấm no, chứa chan hi vọng. Là những nương "mạ đã thò lá mới – Trên lớp bùn sếnh sang": Là những ruộng lúa "vàng hoe" trải dài, trải rộng ra bốn bên bốn phía chân trời mênh mông, bát ngát. Là dòng sông thơ ấu chở nặng phù sa, mang theo bao kỉ niệm, bao hoài niệm "Hạt phù sa rất quen – Sao mà như cổ tích". Lần thứ hai, nhà thơ nói đến cô gái vùng Kinh Bắc, Quan họ duyên dáng, đa tình. Không phải là "Những nàng môi cắn chỉ quết trầu" Cũng không phải là "Những cô hàng xén răng đen – Cười như mùa thu tỏa nắng " ("Bên kia sông Đuống" – Hoàng Cầm). Mà ở đây là những cô gái Quan họ xuất hiện trong dáng vẻ lao động "để thương, để nhớ, để sầu cho ai :

"Mấy cô coi máy nước
Mắt dài như dao cau"

Chàng trai về thăm quê xúc động, khẽ cất lên lời hát. Tình yêu quê hương dào dạt dâng lên trong tâm hồn. Câu cảm thán song hành với những điệp từ điệp ngữ làm cho giọng thơ trở nên bồi hồi, say đắm. Bức tranh quê nhà với bao sắc màu đáng yêu:

"Ôi con sông màu nâu

Ôi con sông màu biếc
Dâng cho mùa sắp gặt
Bồi cho mùa phôi thai"

Tiếng thơ mang nặng ân tình đối với đất mẹ quê cha, đối với cái nôi mà "em " đã sinh thành, là nơi anh đã lớn khôn. Biện pháp điệp ngữ "ôi con sông" " cho" tạo sự ngân nga, thiết tha, bồi hồi, say đắm, cảm xúc dâng trào khiến lòng người xúc động khẽ cất lên lời hát ngợi ca, tự hào về một vùng quê màu mỡ. Màu nắng thu nhạt nhòa trong chiều tàn.

"Nắng thu đang trải đầy
Đã trăng non múi bưởi
Bên cầu con nghé đợi
Cả chiều thu sang sông".

Dòng sông quê hương là mạch nguồn dẫn truyền sự sống, nơi tích tụ dưỡng chất, bồi đắp và dâng cho đời những mùa vàng bội thu, dâng cho đời nhựa sống làm nên sự phồn thịnh của quê hương. Màu nắng thu nhạt nhòa trong chiều buông. Vầng trăng non lấp ló như "múi bưởi". Và con nghé đứng đợi mẹ bên cầu ... hình ảnh nào cũng giàu sức gợi, dân dã, thân thuộc, yên bình khiến hồn người bâng khuâng, rạo rực, thiết tha một tình quê.Cảnh sắc quê hương thơ mộng, hữu tình, nên thơ. Một tình quê trang trải, dào dạt trong hồn người.Người đi xa trở về thăm quê, mắt như ôm trùm cảnh vật, hồn như đang nhập vào cảnh vật, bước chân thì "dùng dằng", níu giữ, vấn vương. Con sông Thương trong ca dao tưởng như đã nhập lưu với "con sông màu nâu, con sông màu biếc" của Hữu Thỉnh. Cảnh sắc quê hương hữu tình, nên thơ. Một tình quê trang trải, dạt dào như ru hồn ta vào ca dao, cổ tích.

Thể thơ 5 chữ, giàu vần điệu nhạc điệu, lời thơ thanh nhẹ, hình tượng đẹp, trong sáng, cảm xúc dào dạt, bâng khuâng, mênh mang, nhiều biện pháp tu từ độc đáo, hình ảnh thơ đẹp…Chất liệu văn hoá dân tộc dân gian ngàn năm đã thấm dưỡng linh hồn những câu thơ, chữ thơ, hơi thơ trong bài " Chiều sông Thương" của Hữu Thỉnh khiến hồn người cũng đắm say, mơ mộng cùng cảnh vật nên thơ. Chất thơ, tình thơ là ở đấy.... cứ giăng mắc, vấn vương mãi hồn ta về một chiều thu nên thơ, hữu tình.

Nhà thơ Hữu Thỉnh đã bộc lộ nhiều cảm xúc sâu lắng về sông Thương và quê hương quan họ, tình yêu quê hương, yêu đất nước đã ngân nga, thấm chảy trong hồn nhà thơ để rồi cái mạch nguồn dạt dào ấy cứ thiết tha, lắng đọng ngân rung trong từng lời thơ, thơ thơ nhẹ nhàng êm ái trong trong khúc nhạc tâm hồn: " Chiều sông Thương" – Một bài thơ xinh xắn, đáng yêu, đáng mến!

***Bài số 11*Bài thơ "Nhớ" của Hồng Nguyên?**

Lũ chúng tôi
Bọn người tứ xứ
Gặp nhau hồi chưa biết chữ
Quen nhau từ buổi "một hai"
Súng bắn chưa quen
. Đã nghỉ lại rất nhiều nhà dân chúng
Tôi nhớ bờ tre gió lộng
Làng xuôi xóm ngược, mái rạ như nhau
Có nắng chiều đột kích mấy hàng cau
Có tiếng gà gáy xóm

Quân sư mươi bài
Lòng vẫn cười vui kháng chiến.
Lột sắt đường tàu
Rèn thêm dao kiếm
Áo vải chân không
Đi lùng giặc đánh
Ba năm rồi gửi lại quê hương
Mái lều gianh
Tiếng mõ đêm trường
Luống cày đất đỏ
Ít nhiều người vợ trẻ
Mòn chân bên cối gạo canh khuya
Chúng tôi đi
Nắng mưa sờn mép ba lô
Tháng năm bạn cùng thôn xóm
Nghỉ lại lưng đèo
Nằm trên dốc nắng
Kỳ hộ lưng nhau ngang bờ cát trắng
Quờ chân tìm hơi ấm đêm mưa
- Đằng nớ vợ chưa?
- Đằng nớ?
- Tớ còn chờ độc lập!
Cả lũ cười vang bên ruộng bắp
Nhìn o thôn nữ cuối nương dâu...
Chúng tôi đi mang cuộc đời lưu động
Qua nhiều nơi không nhớ hết tên làng
Có "khai hội, yêu cầu, chất vấn"
Có mẹ già bắt rận cho những đứa con xa
Trăng lên tập hợp hát om nhà...

Tôi nhớ
Giường kê cánh cửa
Bếp lửa khoai vùi
Đồng chí nứ vui vui
Đồng chí nứ dạy tôi dăm tối chữ
Đồng chí mô nhớ nữa
Kể chuyện Bình Trị Thiên
Cho bầy tôi nghe ví
Bếp lửa rung rung đôi vai đồng chí
- Thưa trong nớ hiện chừ vô cùng gian khổ
Đồng bào ta phải kháng chiến ra ri!
Đêm đó chúng tôi đi
Nòng súng nghiêng nghiêng
Đường mòn thấp thoáng...
Trong Điếm nhỏ mươi người trai tráng
Sờ chuôi lựu đạn
Ngồi thổi nùn rơm
Thức vừa rạng sáng
Nhìn trời sương nhẩm bước chúng tôi đi...
Chúng tôi đi nhớ nhất câu ri
Dân chúng cầm tay lắc lắc:
"Độc lập nhớ rẽ viền chơi với chắc"!

Bài tham khảo

Cuộc kháng chiến thần kì của nhân dân ta chống thực dân Pháp xâm lược không chỉ là một mốc son chói lọi trong lịch sử dân tộc mà còn là một dấu mốc đáng nhớ của văn học Việt Nam. Bởi lần đầu tiên trong thơ ca Việt Nam xuất hiện những con người mới tiêu biểu cho một dân tộc anh hùng: Đó là anh bộ đội cụ Hồ - anh bộ đội của thời kì đầu kháng Pháp với biết bao khó khăn, gian khổ. Nhắc đến tên anh, tất cả chúng ta sẽ không thể quên hình ảnh anh bộ đội " áo rách vai, quần có vài mảnh vá" trong bài "Đồng chí" của Chính Hữu - bài thơ như một định nghĩa hoàn hảo nhất về người lính và tình đồng chí cao đẹp. Nhưng chúng ta cũng mãi nhớ đến các anh trong một bức chân dung mới lạ - bài thơ "Nhớ" của Hồng Nguyên – Bài thơ đi cùng năm tháng.

Bài thơ "Nhớ" của Hồng Nguyên gồm có 62 dòng thơ và dòng dài nhất có 10 chữ, được chia làm ba khổ thơ với ba mạch cảm xúc khác nhau mạch lạc, khúc chiết, có mở có khép và có phát triển ở khoảng giữa thân bài. Cả bài thơ giống như "kịch bản phân cảnh" của một bộ phim tài liệu, nói về một cuộc hành quân chiến đấu của những người lính Vệ quốc đoàn trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp.Họ có bao nhiêu người và gồm những

ai? Thông tin này đã được nhà thơ giới thiệu thông qua những vần thơ đầu tiên. Họ đã tự giới thiệu về mình thật vô tư, hồn nhiên, số lượng tuy không công bố cụ thể nhưng khá đông. Và trình độ văn hóa cũng rất thấp và trình độ quân sự cũng chưa cao. Tuy nhiên ở "chúng tôi" có điểm đặc biệt đó chính là tinh thần cách mạng, ý chí chiến đấu và niềm lạc quan vẫn vui cười dẫu kháng chiến nhiều khó khăn.

Lũ chúng tôi
Bọn người tứ xứ,
Gặp nhau hồi chưa biết chữ
Quen nhau từ buổi "Một hai"

Khổ thơ gợi không khí những năm đầu kháng chiến chống Pháp, các anh từ nhiều miền quê khác nhau hăng hái nhập ngũ, cùng nhau tập hợp về đây, cùng đứng dưới lá quốc kỳ. Họ là những người sống chân thực, khiêm tốn và cũng luôn náo nức với bao niềm vui của tuổi trẻ và trong cuộc đời mới.Trong những năm kháng chiến chống Pháp hình tượng người chiến sĩ có một vị trí quan trọng trong văn thơ. Ở họ qui tụ nhiều phẩm chất tốt đẹp của quần chúng cách mạng. Có một cái gì rất thân mật, gần gũi trong không khí tập thể của quân đội. Tuy là những người tứ xứ, không hẹn mà quen, nhưng không hề xa lạ. Cụm từ "lũ chúng tôi" không có ý xem nhẹ hoặc thiếu tôn trọng với đối tượng miêu tả mà đây là cách nói về mình một cách dân dã, gần gũi tự nhiên. Họ vốn là những người nông dân lần đầu mặc áo lính, họ gắn bó với ruộng đồng, quen thuộc với cuộc sống thanh bình, không quen chuyện binh đao. Trong giai đoạn này người lính còn bị hạn chế về trình độ văn hóa, nhiều người còn chưa biết chữ…Cái quan trọng nhất mà họ có được đó là lòngnhiệt tình yêu nước và tinh thần lạc quan. Không hề ngập ngừng, sợ hãi, họ chủ động tìm giặc mà đánh với những vũ khí thô sơ. Những hình ảnh thơ liên tiếp xuất hiện đã gây cho người đọc ấn tượng mạnh mẽ, sâu sắc về những anh bộ đội của thời kì đầu chống Pháp. Cái thuở ban đầu đầy gian khó nhưng lòng các anh vẫn tràn đầy niềm vui và niềm tin yêu cuộc sống. Chính vì trong lòng luôn có sẵn niềm tin, niềm yêu như vậy nên dù bao khó khăn, thiếu thốn các anh vẫn vững vàng, chủ động, đi tìm giặc mà đánh. Những câu thơ thật khoẻ khoắn, mạnh mẽ:

Lột sắt đường tàu
Rèn thêm dao kiếm
Áo vải chân không
Đi lùng giặc đánh.

Đọc đến đây tất cả chúng ta đều cảm thấy ngạc nhiên và cảm động. Bởi không ở đâu trên trái đất này, người chiến sĩ gánh trên vai trách nhiệm nặng nề, thiêng liêng nhất lại có một vẻ đẹp mộc mạc, bình dị đến thế ! Nhưng đó chính là hiện thực – một hiện thực nguyên sơ không hề được điểm trang hay tô vẽ của cuộc kháng chiến trường kì. Chính vì vậy hình ảnh các anh bộ đội áo vải chân không mãi mãi là hình ảnh đẹp đẽ một đi không trở lại trong lịch sử dân tộc. Đây có thể xem là đoạn thơ tiêu biểu nhất cho quyết tâm đánh giặc của những chiến sĩ trong giai đoạn này. Người lính dường như chỉ có tay không này sẽ tạo nên tất cả, thiếu giáo gươm họ sẽ rèn nên gươm giáo, thiếu súng đạn sẽ tìm ra súng đạn. Bài thơ biểu thị khí thế của cuộc chiến tranh nhân dân; nhân dân khi đã

được giác ngộ lí tưởng cách mạng, với lòng yêu nước sâu sắc và tinh thần căm thù địch, mọi người đều thể hiện dũng khí trong chiến đấu.

Người lính trong bài thơ không chỉ làm ta khâm phục mà còn khiến ta mến thương bởi ân tình của các anh đối với quê hương:

Ba năm rồi gửi lại quê hương
Mái lều gianh
Tiếng mõ đêm trường
Luống cày đất đỏ
ít nhiều người vợ trẻ
Mòn chân bên cối gạo canh khuya

Là những người nông dân mặc áo lính, từ nông dân mà ra nên dù có ra đi vì nghĩa lớn, dù có cách xa quê hương ngàn dặm thì mối tình quê vẫn không hề thay đổi, vẫn da diết trong sâu thẳm hồn anh.Đến với quân ngũ, người lính đã để lại ở hậu phương, gia đình và những người thân yêu. Biết bao nghĩa tình sâu nặng với người vợ trẻ chất chứa trong câu thơ "Mòn chân bên cối gạo canh khuya". Tình cảm ấy như một sợi chỉ đỏ mỏng manh, vô hình nhưng theo suốt cuộc đời chinh chiến của các anh, không bao giờ đứt nối.
Tình cảm với hậu phương là một tình cảm phổ biến của người ra đi chiến đấu và đã được các nhà thơ thể hiện với nhiều sắc thái khác nhau. Trong bài thơ Đất nước của Nguyễn Đình Thi, nhà thơ đã bộc lộ tâm trạng người lính:

Những đêm dài hành quân nung nấu
Bỗng bồn chồn nhớ mắt người yêu.

Chính Hữu trong "Đồng chí" cũng miêu tả tấm lòng và nỗi nhớ của hậu phương:

Giếng nước gốc đa
Nhớ người ra lính.

Đời sống nơi quê hương còn nhiều khó khăn. Những người chiến sĩ nghĩ về hậu phương với tình cảm nhớ thương chia sẻ nhưng không hề có sự tủi buồn và nản lòng. Trong tấm lòng nhớ về hậu phương thì tha thiết nhất là tình cảm nhớ thương người vợ trẻ. Hồng Nguyên cũng đã nói đến điều này qua một hình ảnh cụ thể gợi cảm: "ít nhiều người vợ trẻ, mòn chân bên cối gạo canh khuya". Người lính ra đi chiến đấu nhớ thương vợ, nghĩ đến hình ảnh người vợ vất vả sớm hôm trong trách nhiệm của người phụ nữ với gia đình và trách nhiệm của hậu phương với tiền tuyến.Hai chữ "mòn chân" gợi nhiều xúc động nhớ thương của người ra đi với người thân yêu ở hậu phương.Trong cuộc hành quân trường kì, gian khổ, cái đọng lại trong lòng mỗi người lính chính là nỗi nhớ quê da diết, cồn cào. Và cũng có thể nói tình yêu quê nhà vọng về trong nỗi nhớ. Chỉ với những câu thơ giản dị đã có thể tái hiện được nỗi nhớ thương đong đầy.

Bài thơ thể hiện chân thực hình ảnh người chiến sĩ trong thời kì đầu thành lập lực lượng vũ trang, những năm tháng gian khổ, thiếu thốn nhưng tinh thần chiến đấu vẫn tràn đầy quyết tâm. Viết về người chiến sĩ, các nhà thơ thường tìm tiếng nói gần gũi nhất, Hồng Nguyên trong bài thơ "Nhớ" đã để cho chính người chiến sĩ bộc bạch
về mình:
Súng bắn chưa quen,

Quân sự mươi bài
Lòng vẫn cười vui kháng chiến
Lột sắt đường tàu,
Rèn thêm đao kiếm,
Áo vải chân không,
Đi lùng giặc đánh.

Bằng những câu thơ hóm hỉnh nhà thơ đã tự giới thiệu về những đồng đội của mình đáng yêu và chân thành biết bao. Những con người ấy đã từ luống cày mà bước ra, từ sau lũy tre làng bước tới. Hình ảnh này cũng giống với hình ảnh của những anh chiến sĩ trong thơ Chính Hữu. Họ từ "nước mặn đồng chua", từ miền quê nghèo "đất cày nên sỏi đá" để đi theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc và trở thành đồng đội. Đó cũng chính là ý thức chiến đấu, giải phóng dân tộc sâu sắc của anh bộ đội Cụ Hồ.

"Nhớ" của Hồng Nguyên đã nói lên chân thực, sinh động tình đồng đội và sinh hoạt của người chiến sĩ trong quân ngũ, đời sống còn khó khăn nhưng họ rất vui, rất lạc quan. Tình đồng đội được biểu hiện sâu sắc, đằm thắm trong sinh hoạt hằng ngày. Trên những chặng đường hành quân còn ghi lại bao kỉ niệm, bình dị mà ân tình, sâu sắc:

Chúng tôi đi
Nắng mưa sờn mép ba lô
Tháng năm bạn cùng thôn xóm
Nghỉ lại lưng đèo
Nằm trên dốc nắng
Kỳ hộ lưng nhau ngang bờ cát trắng
Quờ chân tìm hơi ấm đêm mưa
– Đằng nớ vợ chưa?
– Đằng nớ?
– Tớ còn chờ độc lập
Cả lũ cười vang bên ruộng bắp
Nhìn o thôn nữ cuối nương dâu…

Cuộc hành quân nhiều gian lao và khó khăn nhưng cũng có những khi phấn khởi bởi có được những lúc mộng mơ. Đó là hình ảnh của những o thôn nữ ở cuối nương dâu. Là những câu chuyện về người vợ, người con ở quê nhà, là điệu cười sảng khoái, trêu đùa nhau trong phút dừng chân.

Trôi theo mạch hồi tưởng, nhớ nhung của bài thơ, ta còn thấy thêm được nhiều nét đẹp trong cuộc đời người lính. Những chặng đường hành quân gian khổ: "Nắng mưa sờn mép ba lô, tháng năm bạn cùng thôn xóm" nhưng các anh vẫn bền bỉ vượt qua. Động lực nào, sức mạnh nào đã làm nên điều kì diệu ấy? Đó chính là tình đồng chí, đồng đội thiêng liêng, sâu nặng. Nói về tình cảm cao đẹp này Chính Hữu viết: *Thương nhau tay nắm lấy bàn tay*, còn Hồng Nguyên lại viết: *Quờ chân tìm hơi ấm đêm mưa.* Cả hai đều là những câu thơ làm rung động lòng người, gợi bao ấm áp trong tâm hồn. Tình nghĩa đậm đà ấy càng trở nên đáng nhớ hơn, bởi những tâm tình sâu kín được thể hiện thật nghịch ngợm, hóm hỉnh:

- Đằng nớ vợ chưa
- Đằng nớ
- Tớ còn chờ độc lập
Cả lũ cười vang bên ruộng bắp
Nhìn o thôn nữ cuối nương dâu

Ta tưởng như hình ảnh lãng mạn ấy, tiếng cười vui vẻ lạc quan ấy còn vang đâu đây như nhắc nhở chúng ta về một thời gian khổ nhưng quá đỗi hào hùng của dân tộc.

Bài thơ nhiều lần nhắc lại cụm từ "Tôi nhớ, chúng tôi đi". Phải chăng với các anh cuộc đời lưu động là cuộc đời anh đã chọn nên mỗi bờ tre, mái rạ, mỗi đêm khuya "giường kê cách cửa, bếp lửa khoai vùi" và cả những chặng đường hành quân tưởng chừng không dứt đều đã trở thành máu thịt. Tất cả, tất cả những kỉ niệm ấy đều gặp nhau ở mối tình quân dân cá nước mộc mạc mà cảm động:

Tôi nhớ
Giường kê cánh cửa
Bếp lửa khoai vùi
Đồng chí nứ vui vui
Đồng chí nứ dạy tôi dăm tối chữ...

Bài thơ cũng bộc lộ sâu sắc tình quân dân như cá với nước. Làng quê trong những năm đầu kháng chiến được miêu tả với tình cảm thân thiết, khai thác được nhiều cái mới của sinh hoạt tập thể, từ hình ảnh "nắng chiều đột kích mấy hàng cau" đến buổi "khai hội, yêu cầu, chất vấn". Từ hình ảnh người mẹ già bắt rận cho những đứa con xa đến phút chia tay đầy lưu luyến và có sắc thái riêng độc đáo về động tác và ngôn từ. Làm sao không nhớ được những làng quê đẹp, bình dị, giàu tình người như thế. Hồng Nguyên đã thành công trong việc khai thác bức tranh quê đẹp chan chứa ân tình.

Nỗi nhớ quê nhà trong bài thơ "Nhớ" của Hồng Nguyên còn thể hiện ở một cấp độ cao hơn chính là nỗi nhớ, tình yêu thương đối với nhân dân và với đất nước. Tầm mắt được mở rộng hơn nên vì thế cũng đầy sự lạc quan và yêu đời. Lần lượt nhiều cảnh sắc nếp sống sinh hoạt được ùa về như những cảnh phim rộng với lời thơ thanh thoát, thảnh thơi…

Chúng tôi đi nhớ nhất câu ni
Dân chúng cầm tay lắc lắc
Độc lập nhớ rẽ viền chơi với chắc

Lời dặn dò chân tình, đơn sơ mang phong vị miền Trung ấy từ lâu đã để lại dấu ấn trong lòng bao thế hệ yêu thơ. Bởi nó nói được niềm tin chiến thắng, khát vọng hoà bình của cả dân tộc bằng những câu thơ vô cùng giản dị.Cái tình quân dân cá nước sao mà tha thiết và gần gũi đến thế. Bao nhiêu kỷ niệm của làng quê về những con người, những tấm lòng của miền đất lạ đã in dấu và trong tâm hồn của người chiến sĩ. Và những kỷ niệm ấy sẽ không thể phai mờ theo năm tháng.

Hồng Nguyên đã mạnh dạn đưa ồ ạt tiếng địa phương và khẩu ngữ vào thơ, ngôn ngữ thơ đậm chất miền Trung làm nên nét đặc trưng riêng của người con Thanh Hoá. Bằng việc chuyển hẳn thơ từ *giọng ngâm* sang *giọng nói*, ông đã góp phần làm cho thơ

Việt chuyển hẳn sang một nội hàm và thi pháp mới.Chính vì vậy, bài thơ *Nhớ* của Hồng Nguyên mãi mãi là viên ngọc sáng trong nền thi ca Việt Nam hiện đại.

Bài thơ đã khép lại nhưng còn đọng mãi trong mỗi chúng ta hình ảnh anh bộ đội của thời kì đầu kháng Pháp với những đặc điểm riêng biệt thật khó quên nhưng luôn sáng mãi những phẩm chất cao đẹp của anh bộ đội cụ Hồ. Đọc " Nhớ" của Hồng Nguyên chúng ta có niềm tin về một chiến thắng và khát vọng hòa bình của cả dân tộc bằng những câu thơ vô cùng giản dị.

Bài số 12:

BÁC VĨNH HẰNG NHƯ THẾ GIỮA NHÂN DÂN

(Nguyễn Sỹ Đại)

Nghe Bác về, nhà khách được xây lên
Nhưng Bác nói: Bác không phải là khách, Bác đi về nhà Bác
Nếp tranh nhỏ, đỏ một bờ râm bụt
Bác nhổ rào, đi lối những ngày xưa.

Nơi chân trần chạy nắng dưới đường trưa
Cánh diều nhỏ xanh suốt ngày tuổi nhỏ
Năm mươi năm xa, vẫn bồi hồi lối ngõ
Cái gáo dừa, chum nước trắng hoa cau...

Giếng Cốc trước nhà, cây mít đằng sau
Lò rèn nhỏ ông Điền, Bác thường ra thụt bễ
Đỉnh núi Chung chăn bò, cùng bạn bè một thưở
Chí anh hùng phơ phất ngọn cờ lau

Những đêm nào tuyết lạnh trắng trời Âu
Làng quê nhỏ bập bùng sân ánh lửa
Đêm phường vải, mắt người gieo câu ví
Ánh trăng ngời vạt áo lúc chia tay...

Nhà Bác nghèo, vườn chỉ bấy nhiêu thôi
Đừng khoanh rộng những điều không phải lẽ !
Đừng huyền thoại thay cho điều giản dị
Khiến Bác thành xa lạ giữa quê hương!

Bác từ làng Sen về với núi sông
Ngàn cánh hạc vỗ bay trời xứ sở
Ai cũng thấy đời riêng trong cuộc đời lãnh tụ
Bác vĩnh hằng như thế giữa Nhân dân!

Bài tham khảo

Bác Hồ - Người đã dành trọn cuộc đời, tâm huyết của mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước. Người đã đi xa mãi mãi , nhưng hình ảnh về một lãnh tụ vĩ đại, đáng kính, được nhân loại biết đến và kính nể thì mãi vĩnh hằng trong trái tim mỗi thế hệ người Việt Nam chúng ta và bạn bè quốc tế. Ở Bác toát lên linh hồn của cả một dân tộc. Hình ảnh giản dị của Người đã được nhà thơ Nguyễn Sỹ Đại tái hiện vô cùng rõ nét trong bài thơ " Bác vĩnh hằng như thế giữa nhận dân".

Dòng thi hứng được khơi nguồn từ sự kiện Bác Hồ về thăm quê lần thứ nhất vào tháng 6/1957.Tư tưởng "Đất Nước Nhân dân" (Nguyễn Khoa Điềm) xuyên suốt trên nền cảm xúc "Từ Làng Sen Bác về với Núi Sông" qua sự hóa thân của vĩ nhân vào Tổ quốc, đã tạo nên cấu tứ độc đáo cho bài thơ. Tứ thơ của bài " Bác vĩnh hằng như thế giữa nhân dân" là câu chuyện Bác về thăm quê sau 50 năm bôn ba tìm đường cứu nước đã lãnh đạo đất nước thoát khỏi ách đô hộ của thực dân Pháp. Bác về thăm lại làng Sen thân yêu nơi mình đã sinh ra và lớn lên với biết bao kỷ niệm, bao kí ức, bao sâu lắng bồi hồi. Bằng bút pháp tự sự xen lẫn trữ tình, nhà thơ đã tái hiện khách quan, chân thực nhiều chi tiết xúc động về cuộc đời Bác Hồ kính yêu. Đó là những tư liệu sống có sức ngân rung, lay động sâu xa trái tim người đọc.Những chi tiết được chọn lọc, qua lăng kính tâm hồn của nhà thơ đã ánh xạ, đã tỏa sáng chất nhân văn ấm áp tình người. Đó là tấm lòng chân thành, tha thiết, tôn kính vị lãnh tụ kính yêu vĩ đại, lớn lao từ những điều nhỏ nhất.

Nhan đề bài thơ như một mệnh đề khẳng định để từ đó lan tỏa những hình ảnh thuyết phục, đồng cảm: "*Bác vĩnh hằng như thế giữa Nhân dân*". Đồng thời, toàn bài thơ là câu chuyện được hồi quang từ tầng sâu nội cảm (nghe) của nhân vật trữ tình (người kể ở ngôi thứ ba) về hàng loạt sự việc, hoạt động xoay quanh sự kiện trung tâm (Bác về).Qua chuỗi sự kiện lớn, nhỏ; nhân cách lớn lao, nhất là phẩm chất đạo đức cao khiết của Bác, được tỏa sáng rạng ngời. Nhân cách ấy vĩ đại nhưng chẳng làm ai kinh ngạc:

Nghe Bác về, nhà khách được xây lên
Nhưng Bác nói: Bác không phải là khách, Bác đi về nhà Bác
Nếp tranh nhỏ, đỏ một bờ râm bụt
Bác nhổ rào, đi lối những ngày xưa.

Sự vận động cảm xúc của bài thơ theo trục tuyến tính nhưng trường liên tưởng thì lại tỏa ra nhiều mạch nhánh đan xen giữa quá khứ và hiện tại để vươn tới một tầm văn hóa tương lai. Chúng ta thật xúc động khi nghe Bác nói: "*Bác không phải là khách, Bác đi về nhà Bác"*, đó là sự trở về trong tình cảm lớn lao, gần gũi của một vị lãnh tụ về với nhân dân, về với làng quê thân thiết, bao cảnh vật thiên nhiên quen thuộc. Và cũng chỉ một hành động nhỏ: "*Bác nhổ rào, đi lối những ngày xưa"* thật hồn hậu, thật tự nhiên, thật tin cậy nhường nào. Lời thơ thủ thỉ, tâm tình, như câu chuyện kể từ tâm can nhà thơ: "Những ngày xưa" ấy là thế giới tuổi thơ đong đầy kỷ niệm gợi nhớ, gợi thương; là ân tình xóm làng sâu đậm dù xa quê gần hết cuộc đời (cả "Những đêm nào tuyết lạnh trắng trời Âu") vẫn không dễ quên:

"Nơi chân trần chạy nắng dưới đường trưa
Cánh diều nhỏ xanh suốt ngày tuổi nhỏ
Năm mươi năm xa, vẫn bồi hồi lối ngõ

Cái gáo dừa, chum nước trắng hoa cau...
Giếng Cốc trước nhà, cây mít đằng sau
Lò rèn nhỏ ông Điền, Bác thường ra thụt bễ
Đỉnh núi Chung chăn bò, cùng bạn bè một thuở
Chí anh hùng phơ phất ngọn cờ lau"

Cả một không gian văn hóa của kí ức ùa về thật cụ thể mà sinh động biết bao quấn quýt bên Người. Đó là: cánh diều nhỏ, cái gáo dừa, chum nước trắng hoa cau, cây mít; là giếng Cốc, lò rèn cố Điền… tất cả vẫn vẹn nguyên gợi nhớ những tháng năm tuổi thơ nơi đã nuôi dưỡng tâm hồn và tạo ra khí phách của Người: "*Đỉnh núi Chung chăn bò, cùng bạn bè một thưở - Chí anh hùng phơ phất ngọn cờ lau*" mang truyền thống hùng khí anh hùng Đinh Bộ Lĩnh. Bằng bút pháp tự sự xen lẫn trữ tình nhà thơ đã tái hiện khách quan chân thực những tư liệu sống có sức ngân rung lay động sâu xa trái tim người đọc. Không gian văn hóa làng Sen ấy còn có cả đậm đà phi vật thể đó là nguồn mạch ca dao, dân ca đã ngấm vào Người như một bầu sữa ngọt ngào ân tình mà giàu sức gợi cảm mà nhân lên tình yêu quê hương đất nước:

"*Làng quê nhỏ bập bùng sân ánh lửa*
Đêm phường vải, mắt người gieo câu ví
Ánh trăng ngời vạt áo lúc chia tay...",

Hình ảnh: "*Mắt người gieo câu ví*" có gì vừa nồng nàn vừa kín đáo vừa đằm thắm tươi trẻ với một giăng mắc tơ duyên, một hẹn hò lặng lẽ, một bâng khuâng xao xuyến. Chính những cung bậc rung cảm này càng làm nổi bật tình cảm của Người với quê hương xứ sở, với những điều sâu thẳm tinh tế nhất.Biết về Bác, thăm quê Bác, thăm ngôi nhà Người đã từng sinh sống khi nhỏ, theo dấu chân Bác trên suốt con đường hoạt động cách mạng qua các di tích, được nghe kể về Bác…chúng ta càng thấy kính nể Người hơn, và mới phần nào thấu hiểu tại sao cả dân tộc Việt Nam chúng ta coi "Người là Cha, là Bác, là Anh" và gọi Người bằng cái tên gần gũi nhất – Bác Hồ bởi Người là từ chân lý sinh ra.

Bác Hồ đã sống một cuộc đời thanh cao và giản dị vô cùng với ước muốn của Người.Vì vậy, chúng ta không tránh khỏi cảm giác bừng tỉnh trước lời khuyên thấm thía, hàm súc.

"Nhà Bác nghèo, vườn chỉ bấy nhiêu thôi
Đừng khoanh rộng những điều không phải lẽ!
Đừng huyền thoại thay cho điều giản dị
Khiến Bác thành xa lạ giữa quê hương!".

Ở đây ta có cảm giác không phải là thơ nữa mà là những tâm tình được đúc kết những chiêm nghiệm rất đỗi chân thành mà có sức thuyết phục.Từ những tư liệu thực tế, tác giả đã làm sống dậy một không gian văn hoá đặc sắc của Làng Sen, Xứ Nghệ với những hình ảnh bình dị, mến thương (cánh diều, lối ngõ, gáo dừa, chum nước, hoa cau, góc sân nhà, đêm trăng hát ví...); với con người thấm đẫm nghĩa xóm tình làng. Miền quê Đất Việt nghèo khó nhưng chan chứa ân tình ấy đã sinh ra và nuôi dưỡng người anh hùng dân tộc, danh nhân văn hóa thế giới Hồ Chí Minh. Sự trường tồn của Người đã thấm tạc vào mỗi dáng sông, hình núi:

"Từ Làng Sen Bác về với Núi Sông
Ngàn cánh hạc vỗ bay trời xứ sở"

Bằng cách nói giảm (về với Núi Sông), nhà thơ không chỉ làm dịu nhẹ nỗi đau mà còn tạo được cảm giác ấm áp trước sự ra đi của Bác khi Người đã thực sự hóa thân vào núi sông, quê hương xứ sở. Đặc biệt, sự hóa thân ấy là biểu hiện cao nhất của đức hy sinh nên đã trở thành điều huyền diệu khi "Ai cũng thấy đời riêng trong cuộc đời lãnh tụ". Bởi lẽ, Bác đâu chỉ sống cho riêng mình "Cả đời Người là của nước non" (Nguyễn Đình Thi). Người trọn đời: "Thương cuộc đời chung, thương cỏ hoa/Chỉ biết quên mình cho hết thảy/Như dòng sông chảy nặng phù sa" (Tố Hữu).Cấu tứ bài thơ được phát triển nhất quán, logic trong mạch cảm xúc thành kính, ngưỡng vọng thiêng liêng: "Từ Làng Sen Bác về với Núi Sông", giữa cõi trường sinh của "Ngàn cánh hạc vỗ bay trời xứ sở", với Đất Nước lời ru (Văn Thành Nho) cùng tiên tổ nên *"Bác vĩnh hằng như thế giữa nhân dân"*.

Biết là "sống gửi thác về" theo quan niệm phật giáo, Bác đi "Vào cõi trường sinh nhẹ cánh bay" (Tố Hữu) nhưng sao vẫn thấy "nghe nhói ở trong tim" (Viễn Phương) trước anh linh Người. Bác vĩ đại và gần gũi nhưng dường như chúng ta vẫn chưa hiểu hết về Người vì "Ta như thế cây đời quen uống nắng/ Suốt ngàn năm chưa hiểu hết trời cao" (Đào Cảng). Bằng chính "Cuộc đời thanh bạch chẳng vàng son/Mong manh áo vải hồn muôn trượng/Hơn tượng đồng phơi những lối mòn" (Tố Hữu), Bác đã để lại cho muôn đời sau một bài học lớn và tấm gương ngời sáng về sự chí công vô tư, về đức tính vô cùng khiêm tốn, giản dị. Bài thơ khép lại nhưng ý tưởng và hình ảnh đạo đức phong cách sống của Người vẫn sống mãi trong lòng Nhân dân cả nước, trong lòng nhân loại bằng sự hóa thân của vĩ nhân vào quê hương, vào Tổ quốc như nhà thơ Chế Lan Viên đã từng ca ngợi: *"Trong trang sách mỗi em thơ đều có Bác – Tổ quốc ấy hình hài là di chúc – Ta nghe tiếng Người trong mỗi điệu dân ca"*.

Nguyễn Sĩ Đại từng viết gần 20 bài thơ về Bác.Và ở bài thơ này, nhà thơ khiêm nhường tự nhận: "Đã nói được một vài ý". Bài thơ gây ấn tượng sâu đậm bởi một tâm hồn lắng cảm, đầy chất nhân văn; hệ thống chi tiết, hình ảnh khai triển cấu tứ giàu phong vị dân gian; gói đọng nhiều ý tưởng hàm súc. Dẫu vậy, những giá trị nghệ thuật giàu sáng tạo của nó đã có thể khẳng định đây là một trong những bài thơ hay nhất viết về đề tài Bác Hồ trong dòng thi ca Việt Nam đương đại.

***Bài số 13.*Thời nắng xanh (Trương Nam Hương)**

Nắng trong mắt những ngày thơ bé
cũng xanh mơn như thể lá trầu
bà bổ cau thành tám chiếc thuyền cau
chở sớm chiều tóm tém
hoàng hôn đọng trên môi bà quạch thẫm
nắng xiên khoai qua lớp vách không cài
bóng bà đổ xuống đất đai
rủ châu chấu cào cào về cháu bắt

rủ rau má rau sam...
vào bát canh ngọt mát
tôi chan lên suốt dọc tuổi thơ mình.
(Trích)

Bài tham khảo

Từ bao đời nay, thi ca luôn hoàn thành sứ mệnh cao cả của mình là " người dẫn đường đến xứ xở của cái đẹp". Song thơ không chỉ là cái đẹp nó còn là "người thư kí trung thành của những trái tim" (Duybralay). Ngoài việc là tấm gương phản ánh cuộc sống, thi ca là dòng chảy của tình cảm - nơi thi nhân trải những cảm xúc lên trang giấy trắng chỉ có thể diễn đạt bằng thơ. Quảvậy, khi đến với "Thời nắng xanh" bạn đọc vô cùng thấm thía sâu sắc thứ tình cảm kì diệu trong thơ qua những hình tượng tưởng gần gũi nhưng được làm mới theo cách riêng dưới góc nhìn của người nghệ sĩ Trương Nam Hương.

Trương Nam Hương có một hồn thơ nhạy cảm, tinh tế, với nhiều suy tư và trắc ẩn. Dù viết về điều gì, viết về đối tượng, chủ đề nào thơ Trương Nam Hương vẫn mang những rung động rất đỗi chân thành, nhân văn, nhân ái và có chiều sâu của triết lý. Ở "Thời nắng xanh" người đọc vẫn thấy Trương Nam Hương trung thành với lối thơ truyền thống có sự giao thoa với hiện đại.Thơ ông hấp dẫn người đọc bởi giọng dịu ngọt, gần gũi thân thương, ngôn ngữ uyển chuyển, linh hoạt, lạ, bất ngờ góp phần làm cho thơ ông nét độc đáo. Những hình ảnh bình dị, gần gũi của đời thường nhưng Trương Nam Hương đã khéo đưa vào thơ và thổi hồn mình vào đó để tạo nên vẻ đẹp riêng.Vì thế, đến với thơ Trương Nam Hương, tâm hồn con người sẽ trở nên trong trẻo, đáng yêu và nhân hậu hơn.Thế giới hình ảnh đa dạng, độc đáo tạo ra được những tứ thơ hay.

Đoạn thơ trích là những hồi ức sinh động của nhân vật trữ tình về một "Thời nắng xanh" - thời thơ ấu hồn nhiên, trong trẻo. Đó là một tuổi thơ nhiều kỉ niệm gắn với hình ảnh người bà kính yêu và quê hương yêu dấu với những trò chơi tinh nghịch thuở thiếu thời. Chỉ bằng những hình ảnh dân dã, giản dị hai khổ thơ đãneo vào lòng người đọc hình ảnh người bà tần tảo yêu thương con cháu. Giọng thơ tâm tình tha thiết ăm ắp tình cảm chân thành của người cháu dành cho bà kính yêu.

Nhan đề "Nắng thời xanh" đã để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng bạn đọc bởi dường như một phần đời nơi tâm hồn ấy mãi ở lại với những hồi ức đẹp nhất, rực rỡ tựa ánh nắng của thiên nhiên đất trời. Và thi sĩ cũng dùng hình ảnh nắng để vẽ nên bức chân dung người bà kính yêu mang vẻ đẹp giản dị truyền thống, chân quê:

"Nắng trong mắt những ngày thơ bé
Cũng xanh mơn như thể lá trầu
Bà bổ cau thành tám chiếc thuyền cau
Chở sớm chiều tóm tém
Hoàng hôn đọng trên môi bà quạnh thẫm

Nắng trong thi ca không còn là hình ảnh mới, từng xuất hiện trong rất nhiều thi phẩm như "Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên" trong " Đây thôn Vĩ Dạ" (Hàn Mặc Tử). Hay nắng xanh cũng từng xuất hiện trong thơ Tố Hữu :"Bác đã đi rồi sao Bác ơi !/ Mùa

thu đang đẹp nắng xanh trời". Và người ta hay nói nắng vàng, nắng hồng, cũng có cả nắng tía (Tia nắng tía nháy hoài trong ruộng lúa – Chợ Tết của Đoàn Văn Cừ). Nhưng nắng xanh thì ít gặp. Phải chăng đó là màu nắng trong trẻo, trẻ trung, được nhìn bằng cặp mắt tươi trẻ của tuổi xanh. Phải chăng đó là quãng thời gian hạnh phúc vui vẻ nhất của Trương Nam Hương trong suốt tuổi thơ của mình. Màu xanh gợi liên tưởng đến một sức sống thanh xuân khoẻ khoắn, bền lâu trong dòng chảy vô tình của thời gian. Một trong những điều làm nên nét đặc sắc nhất của đoạn thơ nói riêng, bài thơ nói chung chính là tác giả đã tạo dựng được một "bầu khí quyển" dân dã, đượm sắc màu cổ tích qua những hình ảnh đẹp, đầy sáng tạo. Trong mắt cháu "nắng xanh mơn như lá trầu" - màu xanh mơn man rười rượi, nắng xanh mơn - cái nắng được lọc qua hồi ức về một người bà tóm tém nhai trầu, vì thế mà nó càng trở nên lung linh, huyền thoại.Nhà thơ còn khéo léo kết hợp nghệ thuật so sánh cùng ẩn dụ chuyển đổi cảm giác hoàn toàn mới mẻ " nắng" - xanh mơn thật tinh khôi mới mẻ.

Hai câu thơ đầu như cánh cửa dẫn lối người đọc đến với người bà bình dị trong lao động hàng ngày. Bà bổ cau thành tám chiếc thuyền và giành để thưởng thức sớm chiều. Hình ảnh bà gắn với thói quen ăn trầu dân dã, cổ truyền (Bà bổ cau thành tám chiếc thuyền cau/Chở sớm chiều tóm tém), gương mặt bà trong ráng chiều (Hoàng hôn đọng trên mỗi bà quanh thẫm)sự tần tảo đồng áng (Bóng bà đổ xuống đất đai)... Cuộc đời vất vả dãi dầu nhưng chính sự tần tảo của bà đã đem lại cho cháu một không gian bình yên để mơ mộng, để lớn lên. Bà đã trở thành một miền hoài niệm. Bà gắn với những gì đẹp đẽ nhất, trong trẻo nhất, làm nên "thời nắng xanh" của cháu.

Lắng nghe trong từng câu chữ là hình ảnh của bà mang vẻ đẹp, thói quen sinh hoạt của người phụ nữ Việt Nam truyền thống. Ôi! Chỉ là màu của trầu mà ngỡ cả ráng chiều đọng lại trên vành môi quạnh thẫm của bà. Nó đã trở thành mảng kí ức ghim chặt trong nỗi nhớ của người cháu về bà của mình. Một hình ảnh quá đỗi giản dị gần gũi thân quen nhưng bước vào thơ Trương Nam Hương lại dội nên một nỗi nhớ sâu sắc về bóng hình gắn bó với một thời nắng xanh tươi đẹp. Những kỉ niệm về người bà như một cuốn sách tiếp tục đươc lật mở đến không gian mới :

Nắng xiên khoai qua liếp vách không cài
Bóng bà đổ xuống đất đai
Rủ châu chấu, cào cào về cháu bắt
Rủ rau má, rau sam
Vào bát canh ngọt mát"

Khổ thơ được triển khai theo kết cấu đan xen một câu tả hình ảnh "nắng" thiên nhiên và sau đó là những câu thơ xuất hiện hình ảnh người bà của nhân vật trữ tình. Người bà một lần nữa xuất hiện cùng hình ảnh "nắng" trong những luống khoai liếp vách không cài. Nắng hồn nhiên như trẻ con tinh nghịch. Cả khu vườn rắc đầy bụi vàng của nắng. Hình ảnh thôn quê thanh bình, yên ả, đó là không gian êm đềm của tuổi thơ cháu. Nắng "xiên khoai" là cái nắng nóng gay gắt của những ngày hạ chí nhưng bà vẫn lam làm, tất bật với công việc cày xới: *"Bóng bà đổ xuống đất đai"*

Hình ảnh thơ khơi nguồn liên tưởng về những người nông dân chân lấm tay bùn bà mang dáng dấp của những người nông dân lao động cần cù, vất vả. Nhưng tất cả những gian truân ấy để đổi lấy niềm vui cho đứa cháu thơ "rủ châu chấu cào cào" và cả những món ăn dân dã trong những ngày còn thiếu thốn, khó khăn nhưng mát lòng, mát dạ.Hạnh phúc của cháu là những khi được lắng vào bát canh yêu thương ngọt mát. Một thời thơ ấu bình yên bên bà, dù còn nhiều khó khăn nhưng cháu vẫn có được tuổi thơ trọn vẹ. Những kí ức bình yên ấy làm bóng mát cho tâm hồn cháu để khi nhớ lại bật thành thơ dồn nén cảm xúc:"Tôi chan lên suốt dọc tuổi thơ mình".Gắn với bà là hình ảnh quê hương - Một quê hương nghèo khó nhưng thanh bình: Nắng xiên khoai qua liếp vách không cài, một vùng quê thuần nông với châu chấu, cào cào, rau má, rau sam.. Sự gắn bó hòa quyện sâu sắc đến mức người cháu không thể nhận ra bà hay chính là quê hương, không thể hình dung ra tuổi thơ nếu không có bà và hình bóng quê hương !

Tất cả những kỉ niệm hồi cháu sống với bà đã hoá thân vào hình ảnh "bát canh" ngọt lành bà cho. Bát canh đầy ăm áp những hạnh phúc giản dị bình yên ấy chan lên "thời nắng xanh" của mình trở thành tuổi thơ không bao giờ quên. Chỉ với một câu thơ mà bao nhiêu phù sa tình cảm lắng đọng xuống đáy sâu trong lòng người đọc về tình cảm của cháu dành cho bà, cả một bầu trời thương nhớ gửi đến người bà kính yêu. Chính tuổi thơ ngọt ngào bên người bà đã nâng đỡ thi sĩ bước trên hành trình dài rộng của cuộc đời**.**Qua những hồi ức về tuổi thơ của nhân vật trữ tình, ta nhận ra vẻ đẹp của bà: truyền thống, tần tảo, luôn bao bọc chở che để cháu có một tuổi thơ hồn nhiên trong trẻo. Đồng thời, ta còn nhận ra vẻ đẹp tâm hồn nhân vật trữ tình: nhạy cảm, tinh tế, giàu tình yêu thương.

Những dòngthơ nhẹ nhàng nhưng neo đậu vào tâm hồn người đọc, đưa ta trở lại với miền đất kỉ niệm về một thời thương nhớ. Chắp vá kí ức bạc màu thành thước phim quay chậm sống dậy hồi ức ngọt ngào, hạnh phúc một thời không thể quên, thi sĩ đã phục dựng hình ảnh người bà mang nét đẹp của người phụ nữ truyền thống, chăm chỉ, cần cù, chịu thương chịu khó. Dù hoàn cảnh còn thiếu thốn nhưng người bà ấy vẫn yêu thương và mang đến cho đứa cháu những điều tốt đẹp nhất. Tuổi thơ của cháu có "châu chấu, cào cào", có niềm vui từ bát canh ngọt mát và cả bóng hình của bà chở che. Có lẽ tình yêu của người cháu dành cho bà suốt bao năm không thể kìm nén mà chảy tràn trên ngòi bút mà hoá thành thơ. Đó là tình cảm chân thành, kính trọng, nhớ thương da diết, giàu tình yêu thương đối với người bà tần tảo của mình bởi "Thơ chỉ tràn ra khi trong tim, cuộc sống đã ứ đầy" (La mác tin).Hình ảnh người bà trong thi ca là nguồn thi liệu khơi gợi cảm xúc của người nghệ sĩ như "Bếp lửa" của Bằng Việt hay "Tiếng gà trưa" của Xuân Quỳnh, "Thời nắng xanh" của Trương Nam Hương cũng đóng góp một cái nhìn mới vào dòng chảy của văn chương nghệ thuật. Hình ảnh người bà truyền thống, giàu tình yêu thương, tần tảo, chăm chỉ cần cù sẽ mãi khắc ghi trong lòng người đọc. Tình cảm trân trọng, kính yêu với người bà của thi sĩ sẽ được văn chương lưu giữ vẹn nguyên và để lại trong lòng người đọc dấu lặng không thể nào quên. Những câu thơ của Trương Nam Hương đã cho ta "một vé đi tuổi thơ", khơi gợi trong tâm hồn ta tình yêu với quê hương, với người thân, biết trân trọng quá khứ, nguồn cội, trân trọng những kỉ niệm tuổi thơ. Đó

là những tình cảm thường trực trong tâm hồn mỗi người, đủ sức lay động trái tim bạn đọc.

Mỗi một lần đọc "Thời nắng xanh" của Trương Nam Hương là thêm một lần những câu chữ tài hoa chạm đến tầng sâu cảm xúc để thêm lắng lòng với những điều tưởng như đã trôi qua, mà vẫn còn đâu đây trong tâm tưởng, trên những câu thơ đẹp cả ý lẫn lời của Trương Nam Hương.Thơ hay là "hay cả hồn lẫn xác", thời nắng xanh đâu chỉ cuốn người đọc vào giai điệu tâm hồn mà còn vào cả thứ âm nhạc diệu kì của ngôn ngữ thơ. Nhiều năm qua Trương Nam Hương vẫn lặng lẽ như một con tằm nhả tơ với những sáng tác lấp lánh tài hoa. Lời thơ giản dị, nhẹ nhàng mà dồn nén tất cả cảm xúc chan chứa từ bên trong. Giọng thơ hiền lành, uyển chuyển nhưng lại có những câu óng mượt, long lanh như những sợi tơ vàng. Vẫn câu chữ nhẹ nhàng, ý thơ trong trẻo, mượt mà nhà thơ đưa ta về với những kỉ niệm thuở thiếu thời đầm ấm, vui vầy bên người bà thân yêu.Thơ Trương Nam Hương giàu hình ảnh, các biện pháp nghệ thuật so sánh, ẩn dụ, điệp, lối nói lạ hóa làm nên sức hấp dẫn cho đoạn thơ. Nghệ thuật so sánh kết hợp với những hình ảnh của cuộc sống quen thuộc "lá trầu", "cào cào", "châu chấu" , "bát canh" tạo dựng lên hình ảnh cuộc sống chân quê thanh bình, yên ả nhưng thật gần gũi thân thương trong ký ức. Nhà thơ đã đi suốt dọc tuổi thơ, vào tuổi hoa niên tươi đẹp cùng tuổi thanh xuân đầy hoa mộng và tuổi đời đầy lên theo tháng năm, câu thơ vẫn dịu dàng, lắng sâu. Cái hay là nhà thơ đã tạo ra được những liên tưởng mới mẻ, độc đáo với những tứ thơ lạ; ngôn ngữ trôi chảy theo mạch tự nhiên nhưng giàu cảm xúc, nhiều từ ngữ sử dụng rất đắt, hình ảnh thơ mang tính hình tượng cao, mang phong cách sáng tạo và bút pháp riêng của Trương Nam Hương.

Hai khổ thơ đầu của " Thời nắng xanh" và cả bài thơ là lời tự bạch, lời cảm ơn trân trọng nhất đối với người bà thân yêu, với tuổi thơ, với quê hương, đất nước...của thi sĩ.Tất cả luôn đồng hiện trong tâm thức nhà thơ và trở thành những hình ảnh thân thuộc đằm sâu trong tâm tưởng và cũng là của tất cả những đứa cháu yêu bà, thương bà!

***Bài số 14*:"Khoảng trời hố bom" của Lâm Thị Mỹ Dạ**

Chuyện kể rằng: em, cô gái mở đường
Để cứu con đường đêm ấy khỏi bị thương
Cho đoàn xe kịp giờ ra trận
Em đã lấy tình yêu Tổ quốc của mình thắp lên ngọn lửa
Đánh lạc hướng thù. Hứng lấy luồng bom...

Đơn vị tôi hành quân qua con đường mòn
Gặp hố bom nhắc chuyện người con gái
Một nấm mộ, nắng ngời bao sắc đá
Tình yêu thương bồi đắp cao lên...

Tôi nhìn xuống hố bom đã giết em
Mưa đọng lại một khoảng trời nho nhỏ

Đất nước mình nhân hậu
Có nước trời xoa dịu vết thương đau

Em nằm dưới đất sâu
Như khoảng trời đã nằm yên trong đất
Đêm đêm, tâm hồn em toả sáng
Những vì sao ngời chói, lung linh
Có phải thịt da em mềm mại, trắng trong
Đã hoá thành những làn mây trắng?
Và ban ngày khoảng trời ngập nắng
Đi qua khoảng trời em
- Vầng dương thao thức
Hỡi mặt trời, hay chính trái tim em trong ngực

Soi cho tôi
Ngày hôm nay bước tiếp quãng đường dài?
Tên con đường là tên em gửi lại
Cái chết em xanh khoảng-trời-con-gái
Tôi soi lòng mình trong cuộc sống của em

Gương mặt em, bạn bè tôi không biết
Nên mỗi người có gương mặt em riêng!
Trường Sơn, 10-1972

Chiến tranh là mất mát, hi sinh, nhưng trong bi thương vẫn toát lên vẻ đẹp rạng ngời bất tử của những "cái chết khơi nguồn cho sự sống". Đã có biết bao những người lính, những anh, những chị, những mẹ...đã ngã xuống cho mảnh đất quê hương có được độc lập tự do. Những hi sinh và mất mát ấy đãtrở thành nguồn cảm hứng cho nhà thơ Lâm Thị Mỹ Dạ viết nên "Khoảng trời, hố bom" - Câu chuyện về nữ thanh niên xung phong đã hi sinh trong lúc làm nhiệm vụ thông đường cho xe qua trên tuyến đường Trường Sơn khói lửa. Bài thơ như một lời tri ân đối với những con người đã gửi thân mình vào đất để làm nên lịch sử, những "cái chết đã hóa thành bất tử", sự hy sinh đã gieo niềm tin vào cuộc sống, vào tương lai cho những người đang sống và chiến đấu hôm nay.

Lâm Thị Mỹ Dạ là nữ thanh niên xung phong đi mở đường trên núi rừng Trường Sơn, đó là những con người từng được Tố Hữu ca ngợi là "Xẻng trong tay mà viết nên trang sử hồng" trong khoảng thời gian cuộc kháng chiến chống Mỹ của dân tộc ta trở nên ác liệt hơn bao giờ hết. " Khoảng trời hố bom" là bài thơ sáng giá nhất trong chùm thơ của nhà thơ được tặng giải Nhất cuộc thi thơ báo văn nghệ năm 1972-1973. Bài thơ là lời tưởng niệm đầy xúc động về sự hi sinh của người thanh niên xung phong trên tuyến đường Trường Sơn những năm chiến tranh chống Mĩ. Bài thơ viết trên đường hành quân, khi nhà thơ đang cùng đồng đội vượt qua những trọng điểm đầy bom đạn ác liệt "*Đơn vị tôi hành quân qua bao con đường mòn/ Gặp hố bom nhắc chuyện người con gái ....*"

Ngay từ nhan đề bài thơ " Khoảng trời – hố bom" đã tạo ấn tượng cho người đọc về sự đối lập đến nghiệt ngã giữa hai hình ảnh "khoảng trời" và "hố bom", giữa một bên là sự sống, một bên là cái chết, một bên là hòa bình, một bên là chiến tranh...Và câu chuyện được bắt đầu rất bình dị mà xúc động biết bao về người con gái thanh niên xung phong ấy.

Ai đã từng đi qua chiến tranh chắc hẳn không thể quên sự khốc liệt của những năm tháng ở Trường Sơn thời chống Mỹ. Đó là trọng điểm của bom đạn điên cuồng bắn phá, nơi mỗi một cành cây, ngọn cỏ cũng oằn mình vì khói thuốc, mỗi một tấc đất cũng đều thấm máu của bao người. Thế nhưng bom đạn kẻ thù làm sao ngăn cản được tiếng cuốc mở đường của đội thanh niên xung phong để những đoàn xe vẫn nối đuôi nhau ra trận. Không gian của bài thơ ngay từ đầu đã là không gian của chiến tranh, nơi sự sống và cái chết chỉ còn là gianh giới. Trường Sơn - nơi xương máu bao người đã nhuộm đỏ những tầng hầm. Nhưng dẫu vậy, dưới bom đạn của quân thù, những đoàn xe vẫn ra trận, tiếng cuốc dọn đường của những đội thanh niên xung phong vẫn ngày đêm miệt mài, bài ca trong bom đạn vẫn vang vọng trên mọi nẻo đường. Tất cả đã dồn hết sức cho một nửa Việt Nam còn đang rưng rưng nước mắt. Tất cả sức lực của dân tộc đã được dồn hết cho sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.Và hơn bao giờ hết, chủ nghĩa anh hùng cách mạng đã được phát huy cao độ, mỗi con người đều sẵn sàng hi sinh cho cuộc chiến của dân tộc.Cô gái trẻ trong bài thơ đã sẵn sàng đánh đổi cuộc sống của mình để bảo vệ sự toàn vẹn của con đường để "cho kịp đoàn xe ra trận". Hố bom kia như một chứng tích đau thương về cái chết của người con gái. Người con gái đã ngã xuống trong bom đạn kẻ thù còn trẻ lắm, được nhà thơ nữ 23 tuổi gọi bằng "em" với tất cả tình yêu thương.

Câu thơ mở đầu dung dị, tự nhiên như lối kể chuyện dân gian, giọng điệu tâm tình, chứa chan xúc động:

"Chuyện kể rằng: em, cô gái mở đường
Để cứu con đường đêm ấy khỏi bị thương
Em đã lấy tình yêu Tổ quốc của mình thắp lên ngọn lửa
Đánh lạc hướng thù. Hứng lấy luồng bom".

Cô gái đã chọn cái chết một cách bình thản, không do dự bởi tình yêu đất nước thấm đẫm trong mọi nhịp sống và mọi suy nghĩ của cô. Tình yêu cao cả ấy đã trở thành ngọn lửa cháy rực trong trái tim căng tràn nhựa sống của cô. Tư thế bình thản, kiêu hãnh dám liều chết cứu đoàn xe trong trận chiến càng tôn vinh phẩm chất cao thượng của người con gái trẻ trung, nghị lực. "Em" đã xả thân để cứu con đường, giữ vững mạch máu giao thông "cho đoàn xem kịp giờ ra trận". Dũng cảm, mưu trí và anh dũng biết bao! Em tự giác, tự nguyện chấp nhận hi sinh. Em đã làm được điều như em mong muốn. Ngọn lửa em thắp lên đã đánh lừa được lũ giặc lái Hoa Kì, con đường "khỏi bị thương", nhưng em đã hi sinh. Cô gái mở đường đã "hứng lấy luồng bom", đón lấy luồng bom để dành sự an toàn cho đoàn xe ra mặt trận. Hành động ấy diễn ra một cách thầm lặng, nhưng cương quyết, vô cùng cao cả và anh dũng. Dòng thơ của Lâm Thị Mỹ Dạ gồm có 8 từ chia làm 2 câu cùng dấu chấm giữa dòng tạo hai vế cân xứng, đối nhau, vế thứ nhất thể hiện sự mưu

trí, vế thứ hai nói lên tinh thần quả cảm vô song, cùng với dấu chấm giữa dòng thơ như một quyết định dứt khoát,nhanh chóng, quyết liệt của cô gái:

"Đánh lạc hương thù.Hứng lấy luồng bom"

Ngọn lửa mà cô gái thanh niên xung phong thắp sáng lên trong đêm tối ấy để đánh lừa máy bay giặc Mĩ được thắp lên bằng một thứ nhiên liệu đặc biệt: "Tình yêu Tổ Quốc". Đúng như nhà thơ Xuân Diệu đã viết:

"Tình yêu Tổ quốc là đỉnh núi, bờ sông
Những lúc tột cùng là dòng huyết chảy

Hành động " Thắp lên ngọn lửa" được lí giải rất giản đơn bởi tình yêu tổ quốc như "ngọn lửa", ánh sáng từ ngọn lửa ở đoạn đầu đã bắt dẫn thành một chuỗi hình ảnh mang tính biểu trưng cao ở những đoạn tiếp theo: Ngọn lửa- vì sao ngời sáng lung linh - vầng mây trắng - vầng dương...Đây không phải là chuyện cổ tích nhưng hành động anh dũng, can đảm đó như làm cho cô gái hóa thân thành một nàng tiên, sống mãi trong lòng những người lính từng nghe chuyện của em. Từ sự hi sinh ấy, Lâm Thị Mỹ Dạ đã có những suy ngẫm giàu triết lý:

Tôi nhìn xuống hố bom đã giết em
Mưa đọng lại một khoảng trời nho nhỏ
Đất nước mình nhân hậu
Lấy nước trời xoa dịu vết thương đau.

Hình ảnh "hố bom và khoảng trời" đã được đặt trong một sự so sánh mang tính đối xứng đầy ý nghĩa. "Hố bom" ở dưới đất thì sâu hoăm hoắm. "Khoảng trời" ở trên cao thì xanh mênh mông. "Hố bom" tượng trưng cho bom đạn, cho tội ác của giặc, là tàn tích đau thương của chiến tranh. "Khoảng trời" tượng trưng cho sự bình yên, hiền hòa đôn hậu của dân tộc ViệtNam. Hình ảnh ẩn dụ đã ngầm nói lên một chân lý bất diệt: Đất nước Việt Nam sẽ lấy sự hòa bình, lòng nhân hậu của tình người để san sẻ, bù đắp cho những đau thương, mất mát, những vết thương mà chiến tranh gây ra. Đó chính là sức sống mãnh liệt của dân tộc ta và vì thế, một lần nữa khẳng định cái chết cao đẹp của cô gái chính là một sự hóa thân vào Tổ quốc vào núi sông. Em đã ra đi mang theo "khoảng trời đã nằm yên trong đất". Hành động cao cả của em chính là sự hóa thân vào quê hương, đất nước trong sự vĩnh hằng của thiên nhiên, của cuộc sống.

Đêm đêm tâm hồn em tỏa sáng
Những vì sao ngời sáng lung linh
Có phải thịt da em mềm mại trắng trong
Đã hóa thành những vầng mây trắng
Và ban ngày khoảng trời ngập nắng
Đi qua khoảng trời em
Vầng dương thao thức
Hỡi mặt trời hay chính trái tim em trong ngực

Em hi sinh nhưng em không trở về với cát bụi mà em đã hóa thân vào đất nước. Tâm hồn em là bầu trời sao thắp sáng ngày đêm, thịt da căng đầy nhựa sống của em là những vừng mây trắng bồng bềnh trôi. Trái tim trong ngực em là mặt trời chói lọi. Ánh

mặt trời chói lọi là em đã làm thao thức cả vầng dương trên bầu trời kia. Bởi ánh sáng của nó chính là ngọn lửa cháy mãi lòng yêu Tổ quốc trong em… Những hình ảnh thơ đã được đặt trong mối quan hệ đối sánh, liên tưởng: "khoảng trời - hố bom", "thịt da - vầng mây", "mặt trời - trái tim" đã có sự khái quát cao độ về sự chuyển hóa, hóa thân của sự sống bất tử của con người vào thiên nhiên, Tổ quốc. Tuổi trẻ và cuộc đời đang độ thanh xuân của cô gái mở đường không luồng bom nào giết nổi. Từ dưới đất sâu, lòng yêu đời, yêu cuộc sống của em vẫn len lỏi hóa mình vào cuộc sống trường tồn, vĩnh cửu. Chính sự so sánh và liên tưởng độc đáo này làm sáng lên những nghĩ suy đầy tính triết lý của tác giả về chiến tranh và cuộc sống, cái chết và sự bất tử, cái hữu hạn và cái vô hạn của đời người. Đạn bom chiến tranh phi nghĩa của đế quốc Mỹ không thể nào khuất phục được những trái tim ngoan cường của con người ViệtNamyêu nước, những con người sẵn sàng hi sinh thân mình cho hòa bình của đất nước hôm nay. Vì thế "Có những phút làm nên lịch sử / Có cái chết hóa thành bất tử" (Tố Hữu)

Chết không phải là chấm dứt sự sống mà có những cái chết đã nhập vào hồn thiêng dân tộc, sống mãi trong lòng nhân dân. Chủ nghĩa anh hùng, lòng yêu tổ quốc chính là bức trường thành vững chắc, trường tồn mãi mãi cùng dân tộc mà không thế lực đen tối nào phá nổi. Những con người anh hùng, bất tử đó luôn sống trong lòng những người đang chiến đấu cho cuộc chiến còn kéo dài này:

Hỡi mặt trời hay chính trái tim trong ngực
Soi cho tôi
Ngày hôm nay bước tiếp quãng đường dài

Trái tim em là vầng mặt trời chói lọi trong lòng mỗi người, hay nói đúng hơn, chính lòng can đảm, kiên trung của em đã tỏa sáng trong lòng đồng đội, đã trở thành ánh sáng soi đường, là nguồn động viên, cổ vũ, tiếp thêm sức mạnh cho những người đang sống và chiến đấu. Bom giặc vẫn điên cuồng tàn phá, máu xương nhân dân ta vẫn đổ thì dân tộc ta vẫn kiên cường ngẩng cao đầu chiến đấu. Sự hi sinh của em và biết bao chiến sĩ khác là sự hi sinh cho đất nước trường tồn và đi lên, "bước tiếp quãng đường dài" của cách mạng dân tộc, sống tiếp quãng đường mà em không được sống. Đồng đội em sẽ được tiếp thêm sức mạnh chiến đấu vì trong lòng đã được thắp sáng bởi vầng mặt trời mang hình bóng của em. Tình cảm của nhà thơ dành cho cô gái mở đường Trường Sơn đã dần dần được nâng cao hơn thành tình yêu lý tưởng, lòng tự hào dân tộc.

Cô gái mở đường đã hi sinh vô cùng anh dũng. Sự hi sinh cao cả của cô đã được nhà thơ cảm nhận như là sự hóa thân kì diệu vào quê hương, đất nước trong sự vĩnh hằng của thiên nhiên và trong cuộc đời của những người đang sống. Đạn bom chiến tranh phi nghĩa của đế quốc Mĩ không thể nào khuất phục được những trái tim ngoan cường của con người Việt Nam yêu nước, những người sẵn sàng "Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh". Sự hy sinh của em - cô gái thanh niên xung phong không bao giờ là vô nghĩa bởi em vẫn luôn sống trong lòng những người đang chiến đấu cho cuộc chiến hôm nay:

Cái chết em xanh khoảng trời con gái
Tôi soi lòng mình trong cuộc sống của em

Cái chết của em góp phần mang lại khoảng trời bình yên cho dân tộc. Tác giả "soi lòng mình trong cuộc sống của em" là sự đối diện với cái chết cao đẹp, đối diện với cái đau thương mà anh hùng của đất nước để thấy mình thêm sức mạnh, thêm niềm tin để sống và chiến đấu cho xứng đáng với những lý tưởng cao đẹp kia.

Sau những giây phút tưởng nhớ cô thanh niên xung phong anh dũng, nữ thi sĩ khép lại dòng cảm xúc của mình bằng một lời tri ân mộc mạc:

"Gương mặt em, bạn bè tôi không biết
Nên mỗi người có gương mặt em riêng".

Sự hi sinh thầm lặng của em đã đi vào trái tim của những người còn sống. Dẫu không biết gương mặt cụ thể của em, song mỗi người đều lưu giữ gương mặt em riêng trong tâm trí của mình. Em đã hóa thân thành bao gương mặt và trở thành hình tượng lý tưởng mà mọi người mang theo bên mình. Đó là sự nhớ ơn, lòng tri ân của người đang sống với "khoảng trời xanh màu con gái" của em. Bài thơ tạo được niềm xúc động sâu xa trong trái tim người đọc bởi cảm xúc của nhà thơ cũng là cảm xúc của bao người. Mỗi khi đọc lại bài thơ chúng ta lại càng yêu và trân quý hơn những gì đã có ngày hôm nay bởi đó là sự hi sinh thầm lặng mà cao cả của biết bao lớp người cha anh đi trước. Cái chết thiêng liêng nhưng cũng rất giản dị. Chính vì thế, em - cô gái mở đường Trường Sơn đã vượt lên trên cái chết, trở thành bất tử đi theo đồng đội mình bước tiếp con đường chiến đấu. Em đã trở thành hình ảnh lý tưởng, thiêng liêng nhưng cũng rất bình dị và rất đỗi yêu thương.

"Khoảng trời - hố bom" của Lâm Thị Mỹ Dạ đã để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng bạn đọc bởi một giọng thơ tâm tình, thiết tha, cảm động. Những hình ảnh và liên tưởng tuyệt đẹp. Bài thơ giản dị như lời kể mà xúc động,thiêng liêng và đầy sức ám ảnh. Đồng thời, những biện pháp ẩn dụ, so sánh, liên tưởng trong thơ đã đạt được độ khái quát cao mang tính triết lý sâu sắc và giọng điệu thơ tự nhiên, chân thành, đằm thắm, lắng sâu góp phần không nhỏ cho sự thành công của bài thơ. Lâm Thị Mỹ Dạ viết về một con người có thật nên cảm xúc của bà cũng chính là niềm xúc động chân thành trong lòng người đọc, tạo nên sức sống lâu bền của tác phẩm. Con người và thiên nhiên, sự sống và cái chết, người ngã xuống và người đang hành quân được nói đến bằng cả tấm lòng khâm phục và biết ơn sâu sắc. Ngọn lửa tình yêu mà cô gái mở đường Trường Sơn hơn mấy chục năm về trước thắp lên đang sáng bừng trên trang sách học trò hôm nay và mai sau.

"Khoảng trời – hố bom" của Lâm Thị Mỹ Dạ là bài thơ viết về sự hi sinh cao đẹp của cô gái thanh niên xung phong ở Trường Sơn và chất liệu xây nên tượng đài đó là cảm xúc ám ảnh khôn cùng của sự mất mát, sự tiếc thương, nhưng trên hết vẫn là thái độ trân trọng của cả dân tộc đối với những người đã hi sinh cho độc lập, tự do của Tổ quốc, họ đã "hóa thân cho dáng hình xứ sở, làm nên đất nước muôn đời", họ là "Bài ca đi cùng năm tháng".

Bài số 15. **Bài thơ " Trường Sơn đông, Trường Sơn tây"**

(Phạm Tiến Duật)

Cùng mắc võng trên rừng Trường Sơn *Anh lên xe, trời đổ cơn mưa*

Hai đứa ở hai đầu xa thẳm
Đường ra trận mùa này đẹp lắm
Trường Sơn Đông nhớ Trường Sơn Tây.

Một dãy núi mà hai màu mây
Nơi nắng nơi mưa, khí trời cũng khác
Như anh với em, như Nam với Bắc
Như Đông với Tây một dải rừng liền.

Trường Sơn tây anh đi, thương em
Bên ấy mưa nhiều, con đường gánh gạo
Muỗi bay rừng già cho dài tay áo
Rau hết rồi, em có lấy măng không.

Em thương anh bên tây mùa đông
Nước khe cạn bướm bay lèn đá
Biết lòng anh say miền đất lạ
Chắc em lo đường chắn bom thù
Cái gạt nước xua tan nỗi nhớ
Em xuống núi nắng về rực rỡ
Cái nhành cây gạt nỗi riêng tư.

Đông sang tây không phải đường thư
Đường chuyển đạn và đường chuyển gạo
Đông Trường Sơn, cô gái "ba sẵn sàng" xanh áo
Tây Trường Sơn bộ đội áo màu xanh.

Từ nơi em gửi đến nơi anh
Những đoàn quân trùng trùng ra trận
Như tình yêu nối lời vô tận
Đông Trường Sơn nối tây Trường Sơn.

Bài tham khảo

Bài thơ " *Trường Sơn Đông, Trường Sơn Tây"* của Phạm Tiến Duật được sáng tác trên cảm hứng lịch sử, được ngân lên từ tiếng lòng, tình cảm đằm thắm, sức sống mãnh liệt và niềm tin tất thắng trong tâm hồn của những người lính Trường Sơn thuở ấy.*"Trường Sơn đông, Trường Sơn tây*" thực sự là một bản tình ca trong chiến tranh.

Nói đến Phạm Tiến Duật "*con chim lửa của Trường Sơn huyền thoại"* là nói đến *"nhà thơ lớn thời chống Mỹ"*với phong cách nghệ thuật độc đáo, giàu chất lính. Thơ ông là tiếng nói sôi nổi, lạc quan, ca ngợi tình yêu lứa đôi, tình đồng đội, tình quê hương đất nước với giọng điệu trẻ trung, tinh nghịch mà sâu sắc. Trong tâm hồn của người chiến sỹ tài hoa, lãng tử ấy có sẵn niềm say mê được hoà mình vào không khí của những ngày sục sôi đánh Mỹ. Bài thơ "*Trường Sơn Đông, Trường Sơn Tây"* ra đời năm 1969 tại Quảng Bình. Ngay khi mới ra đời, bài thơ đã luôn có mặt trong túi áo của mỗi người lính trên tuyến lửa. Khi bài thơ được nhạc sĩ Hoàng Hiệp phổ nhạc thì chất thơ, chất nhạc quyện chặt với nhau, nâng cánh cho nhau vang vọng khắp các chiến trường, thôi thúc hàng triệu trái tim Việt Nam xông pha nơi tiền tuyến, giết giặc lập công, giải phóng đất nước.

Thi phẩm viết theo thể thơ tự do, giàu chất nhạc, dễ nhớ, dễ thuộc làm toát lên vẻ đẹp tươi trẻ, chất trữ tình lãng mạn bay bổng hoà quyện với chất sử thi hào hùng. Mở đầu là lời tâm tình của đôi lứa yêu nhau nhưng phải chịu sự ngăn cách vời vợi vì ở hai đầu của dãy Trường Sơn hùng vĩ, hiểm trở và bởi nhiệm vụ thời chiến với bao thử tháchvà khốc liệt:

"Cùng mắc võng trên rừng Trường Sơn
Hai đứa ở hai đầu xa thẳm

Đường ra trận mùa này đẹp lắm
Trường Sơn Đông nhớ Trường Sơn Tây".

Trên đường hành quân ra mặt trận, dẫu đầy cam go luôn rình rập, nhà thơ vẫn dành cho mình những phút riêng tư, gửi nỗi nhớ niềm thương về *"em"*, người bạn gái đang hành quân bên sườn đông dãy Trường Sơn. Nhà thơ đã lấy không gian để đo nỗi nhớ của mình, nỗi nhớ " em" lan toả ra cả không gian của đại ngàn Trường Sơn. Cùng chung dải rừng nhưng xa nhau vời vời…Giữa hai chiều không gian đông – tây của Trường Sơn đã có sự kết nối với nhau thành một miền ký ức sâu thẳm đó là tình yêu của người lính đầy trong sáng và tình tứ. Nó đã làm nên những hương vị ngọt ngào để tiếp thêm sức mạnh, chiến đấu và chiến thắng cho những người chiến sĩ. Khát vọngcống hiến vì lẽ sống cao đẹp đã giúp cho "anh" và " em" đi vào chiến trường khói lửa với tâm thái thanh thản.Chính giữa bộn bề gian khổ của đời lính, những câu thơ vút lên tươi rói chất liệu hiện thực khiến người đọc vừa thú vị vừa cảm động.

Một dãy núi mà hai màu mây
Nơi nắng nơi mưa, khí trời cũng khác
Như anh với em, như Nam với Bắc
Như Đông với Tây một dải rừng liền.

Với biện pháp tu từ so sánh "Hai phía của dãy Trường Sơn cũng như hai con người (anh và em), hai miền đất nước (Nam và Bắc), hai hướng (Đông và Tây) của một dải rừng cùng với biện pháp tương phản: mây, mưa, nắng,... dù có khác nhau về vị trí địa lí, về khí hậu, thời tiết, màu mây ….dẫu trên cùng một dãy núi nhưng tình người, tình đồng đội, tình dân tộc, tình bạn chiến đấu, trước sau vẫn son sắt, gắn bó keo sơn, bền chặt thủy chung. Họ cách xa nhau về vị trí địa lý nhưng lòng vẫn hướng về nhau, "anh" gửi tình thương về bên "em", quan tâm lo lắng cho "em"

Trường Sơn tây anh đi, thương em
Bên ấy mưa nhiều, con đường gánh gạo
Muỗi bay rừng già cho dài tay áo
Rau hết rồi, em có lấy măng không.

Dẫu bom đạn kẻ thù có cày xới cả dãy Trường Sơn song "anh" vẫn giữ cho mình một khoảnh khắc riêng tư. Những vật vô tri vô giác như mưa, nắng, khe, măng… đều cùng tham dự vào diễn biến tình yêu. Và đó cũng chính là dòng cảm xúc tha thiết và nhớ nhung của đôi lứa đang yêu. Bởi cảnh vật xung quanh như cũng hiểu thêm về tâm trạng của lứa đôi, của con người ấy.Trong " anh" và " em", tình yêu nam nữ và tình yêu đất nước hòa quyện vào nhau. Nó trở thành động lực, hành trang nâng bước chân người chiến sĩ.Họ đã ngày đêm vật lộn với mưa bom bão đạn quân thù để chiến đấu và hoàn thành nhiệm vụ mà Tổ quốc giao phó. Tuy là những chất liệu đời thường nhưng chính tình yêu của những người chiến sĩ đã làm cho bức tranh ấy thêm phần thi vị. Ở đó không phải sự xù xì gân guốc của chiến trường mà là sự chân thành, đằm thắm, mến yêu.

Em thương anh bên tây mùa đông
Nước khe cạn bướm bay lèn đá
Biết lòng anh say miền đất lạ

Chắc em lo đường chắn bom thù

Ngôn từ tự nhiên như lời người lính thường hay nói mà vẫn rất thơ. Con đường Trường Sơn là con đường vận tải huyết mạch đầy gian khổ, ác liệt, hy sinh. Trong trái tim người lính trẻ, tình yêu lứa đôi và tình yêu đất nước hòa quyện, tiếp thêm sức mạnh để người chiến sĩ vượt qua tất cả gian nan, có được niềm tin sắt son vào tương lai. Gắn bó với núi rừng Trường Sơn, với những đồng đội ngày đêm chiến đấu với kẻ thù, với bom đạn, " em" và "anh" vẫn luôn lạc quan, tin tưởng, nhìn mọi thứ, kể cả những góc khuất và bi kịch của cuộc chiến qua một lăng kính hồn nhiên, vô tư đến lạ thường:

"Đông sang Tây không phải đường thư
Đường chuyển đạn và đường chuyển gạo
Đông Trường Sơn, cô gái "ba sẵn sàng" xanh áo
Tây Trường Sơn bộ đội áo màu xanh".

Có người nhận xét: Thơ Phạm Tiến Duật thời chống Mỹ được đánh giá là "có sức mạnh của một sư đoàn". Thật vậy, cái hay của thơ Phạm Tiến Duật là nhà thơ không chỉ nói lên tình cảm của riêng cá nhân mình mà đã nói lên được tiếng nói của một thế hệ , của dân tộc và cảm xúc lớn của thời đại hồi bấy giờ. Điều này được thể hiện cô đọng ở phần kết của bài:

"Từ nơi em gửi đến nơi anh
Những đoàn quân trùng trùng ra trận
Như tình yêu nối lời vô tận
Đông Trường Sơn nối tây Trường Sơn".

Từ "*bên em*" và "*bên anh*" tuy xa cách thăm thẳm nhưng được nối kết bằng "*nhữngđoàn quân trùng trùng ra trận*" trong bầu không khí sục sôi, hào hùng. Lòng yêu đời, luôn hướng về ánh sáng, niềm tin chiến thắng trong cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc được nhà thơ Phạm Tiến Duật khắc họa bằng một tượng đài anh dũng, bất khuất. Tình yêu giữa anh với em và tình yêu đất nước như cuồn cuộn, hoà quyện hóa thành mạch sống dâng trào trong trái tim người lính Trường Sơn, trong mỗi trái tim người dân đất Việt. Đó là những da diết hoà hợp với hơi thở và nhịp sống của cả một thế hệ. Trường Sơn trong trái tim của mỗi chúng ta luôn chứa đựng tình cảm lớn lao và cũng rất đỗi thiêng liêng, là huyết mạch của con đường tiến về giải phóng miền Nam, là những đoàn quân từ Bắc vào Nam trùng trùng điệp điệp, là cuộc hành quân lớn của hậu phương chi viện cho tiền tuyến với tất cả tình cảm máu thịt một nhà. Đây cũng là con đường đầy gian khổ, ác liệt, hy sinh, song vượt lên trên tất cả những gian nan đó là niềm tin sắt son, là ý chí sắt đá, là động lực thôi thúc tất cả cho tiền tuyến, tất cả cho miền Nam thân yêu.

Phạm Tiến Duật đã thành công trong việc khắc họa và thắp sáng ngọn lửa lý tưởng và sáng ngời của người lính thời kỳ chống Mỹ cứu nước.Bài thơ là tiếng nói trái tim đang được ngọn lửa yêu nước nung nấu. Chính cuộc sống đã sản sinh ra ngọn lửa trong trái tim người sáng tác. Đối với những người chiến sĩ Trường Sơn từng chiến đấu và hy sinh một thời, thì đây là bài hát bất tử, là nghĩa tình đồng đội và niềm tự hào mỗi khi họ cùng nhau hát về Trường Sơn hùng vĩ, anh hùng.

Thi phẩm viết theo thể thơ tự do, giàu chất nhạc, dễ nhớ, dễ thuộc làm toát lên vẻ đẹp tươi trẻ, chất trữ tình lãng mạn bay bổng hoà quyện với chất sử thi hào hùng.Cấu trúc dễ nhớ, dễ thuộc, bình dị, mang âm hưởng đời thường và đậm chất lính, tính trữ tình quyện chặt với tính hùng ca,cảm xúc đong đầy. Ngôn từ tự nhiên như lời người lính thường hay nói mà vẫn rất thơ. Bên cạnh đó, tác giả còn sử dụng nghệ thuật tương phản: mây, mưa, nắng…Bài thơ đã truyền lửa vào trái tim của mỗi người ra trận. Điểm đặc biệt trong bài thơ "Trường Sơn Đông, Trường Sơn Tây" chính là nhà thơ đã thành công trong việc cách tân để phù hợp với không khí của cuộc chiến thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, nhân vật trữ tình được đặt trong một phông nền lớn của đồng đội…Phạm Tiến Duật đã thành công trong việc khắc họa và thắp sáng ngọn lửa lý tưởng và sáng ngời của người lính thời kỳ chống Mỹ cứu nước bởi *"không chỉ riêng mình nhà thơ viết "Trường Sơn Đông, Trường Sơn Tây", cả con muỗi, con bướm, cái gạt nước, ngọn măng rừng và đồng chí, đồng đội cùng viết chung với nhà thơ Phạm Tiến Duật, tạo nên một bài thơ vừa hài hòa, vừa đẹp đẽ, vừa có giá trị".*

Bài thơ đã được nhạc sĩ Hoàng Hiệp nâng cánh bằng những giai điệu tuyệt đẹp, ca từ trong sáng,tiết tấu dễ hát, tính trữ tình quyện chặt với tính hùng ca.Bởi vậy thi phẩm cùng với nhạc phẩm như một cặp song sinh đã và sẽ mãi mãi đi cùng năm tháng, được nhiều thế hệ yêu thích. Mấy chục năm bom đạn khói lửa chiến tranh đã lùi xa, có biết bao bài thơ, bài ca mới ra đời và cũng được nhiều người ưa thích, song bài thơ,bài hát "Trường Sơn Đông - Trường Sơn Tây" vẫn là một bài ca " đi cùng năm tháng", có sức sống lâu bền, rất nhiều người thuộc lòng, yêu thích.

***Bài số 16*. Đoạn trích truyện ngắn " Trở về" của Thạch Lam**

[..] Có đến 5, 6 năm nay, tâm không về thăm quê nhà. Trong thời gian ấy, ở Hà Nội, Tâm gắng sức làm việc để giành một cái địa vị trong xã hội. Chàng lấy vợ, con một nhà giàu có, cũng không cho mẹ biết. Thỉnh thoảng chàng nhận được ở nhà quê gửi ra một bức thư mà chữ viết non nớt nguệch ngoạc, và lời lẽ quê kệch. Tâm chỉ đọc thoáng qua rồi không để ý đến. Sống trong hoàn cảnh giàu sang chắc chắn, Tâm không bao giờ nghĩ đến quê nhà nữa. Hoặc có nghĩ đến, chỉ để lại tự chế giễu mình, khi còn nhỏ, đã có cái đời ở thôn quê là giản dị, và sung sướng. Chàng mơ màng yêu một cô thôn nữ, và ước mong cùng nhau sống trong cảnh thanh bạch dưới một túp liều tranh. Cái mộng ấy, bây giờ làm chàng khi nghĩ đến mỉm cười.

Không còn một cái liên lạc gì ràng buộc Tâm với thôn quê nữa. Những người họ hàng ở làng chỉ làm chàng sinh ghét, vì những sự đi lại nhờ vả lôi thôi. Còn đối với mẹ chàng, Tâm tin rằng đã làm đủ bổn phận khi mỗi tháng gửi về giúp bà cụ một số tiền, chàng lại càng tin như vậy lắm, khi nghĩ đến những cái khó khăn chàng phải vượt qua để có số tiền ấy. Bao nhiêu sự dối trá chàng phải cần đến để giấu không cho vợ biết! Có khi chàng nghĩ giận bà mẹ, vì bà mà chàng phải giấu diếm như thế.

[..]Khi vào đến sân nhà, Tâm thấy bốn bề yên lặng, không có bóng người. Cái nhà cũ vẫn như trước, không thay đổi, chỉ có sụp thấp hơn một chút và mái gianh xơ xác hơn. Tâm bước qua sân đồi đẩy cái liếp bước vào. Vẫn cái gian nhà mà chàng đã sống từ thuở nhỏ. Tâm cất tiếng gọi. Chàng nghe thấy tiếng guốc đi, vẫn cái tiếng guốc ấy, thong thả và chậm hơn trước, rồi mẹ Tâm bước vào. Bà cụ đã già đi nhiều, nhưng vẫn mặc cái bộ áo cũ kỹ như mấy năm về trước.

Khi nhận ra con, bà cụ ứa nước mắt:

- Con đã về đấy ư?

- Vâng, chính tôi đây, bà vẫn được mạnh khỏe đấy chứ? Câu nói như khó khăn mới ra khỏi miệng được, vì Tâm thấy cái lãnh đạm của mình.

[..] Câu chuyện nhạt dần. Những câu hỏi và sự săn sóc của bà cụ về công việc của chàng chỉ làm cho Tâm khó chịu. Chàng trả lời qua loa lấy lệ.

Nghĩ đến vợ đợi, Tâm vội vàng đứng dậy. Bà cụ nhìn theo khẩn khoản:

- Cậu hãy ở đây ăn cơm đã. Đến chiều hãy ra.

- Thôi, bà để tôi về. Độ này bận công việc lắm.

Tâm lại an ủi:

- Nhưng thế nào có dịp tôi cũng về.

Rồi Tâm mở ví lấy ra bốn tấm giấy bạc 5 đồng đưa cho mẹ. Tâm hơi kêu ngạo, trước mặt cô Trinh, chàng nói:

- Đúng hai chục, bà cầm lấy mà tiêu, có thiếu tôi lại gửi về cho.

Bà cụ run run đỡ lấy gói bạc, rơm rớm nước mắt.

Tâm làm như không thấy gì, vội vàng bước ra:

- Thôi, bà ở lại. Chào cô Trinh nhé. Bảo tôi có nhời hỏi thăm tất cả họ hàng.

Ra đến ngoài Tâm nhẹ hẳn mình. Chàng tự cho đã làm xong bổn phận.

[...] Khi đến chỗ quặt quá ga, bỗng nhiên Tâm thoáng thấy đứng bên cạnh đường, một bà cụ già khom lưng dựa vào một cô con gái. Chiếc xe chạy bắn vọt bùn lên quần áo hai người. Trong một giây, Tâm thấy cặp mắt đen láy của cô gái quê mở to ngạc nhiên nhìn mình.

Tâm không ngoảnh lại chàng nghĩ đến bà mẹ, đến cô Trinh vẫn chơi đùa với chàng thuở nhỏ. Song những hình ảnh ấy như xa xăm lắm, và Tâm vẫn thấy dửng dưng không bận tâm trí. Giữa những kỷ niệm ấy với Tâm, như có một cái bờ ngăn cản: xe ô tô, vợ chàng, cái đời sang trọng, sung sướng của chàng hiện giờ.

Phong cảnh đồng ruộng hai bên đường vùn vụt trốn lại sau như càng làm xa cách chàng với cảnh thôn quê cũ.

<u>Bài tham khảo</u>

Đọc truyện ngắn Thạch Lam, người ta mến yêu "Cô hàng xén", thương cảm cho "Nhà mẹ Lê", day dứt sau "Một cơn giận"... Tất cả đều để lại ấn tượng riêng, nhưng xót đau vẫn là *"Trở về"*. Truyện không hấp dẫn độc giả bởi tình tiết gay cấn mà bằng lối kể chuyện tâm tình về cảnh đời, cảnh sống tối tăm của con người. Ngôn từ nhẹ nhàng, đằm thắm cùng cách kể chuyện giản dị là điểm nhấn độc đáo, để lại cho người đọc suy ngẫm

khó quên về chữ "hiếu" của người con với cha mẹ, nỗi xót xa khi con người mải mê chạy theo danh lợi mà quên đi những ân nghĩa, ân tình, những mộc mạc xưa cũ.

Thạch Lam là cây bút xuất sắc trong nhóm Tự lực văn đoàn. Văn Thạch Lam không lãng mạn, thoát li hiện thực; văn Thạch Lam cũng không dữ dội, gay gắt như những cây bút hiện thực phê phán đương thời. Mỗi trang viết của ông nhẹ nhàng và trong trẻo, bình dị và tinh tế, trữ tình nên thơ mà vẫn bám rễ vào hiện thực cuộc đời. Các sáng tác của Thạch Lam, đặc biệt là truyện ngắn có giá trị đặc biệt tựa như "một thứ khí giới thanh cao làm cho lòng người thêm trong sạch. *"Trở về"* là một trong những truyện ngắn ấn tượng và đáng suy ngẫm của nhà văn Thạch Lam, in trong tập "*Gió đầu mùa"* xuất bản năm 1937.Câu chuyện xoay quanh nhân vật chính tên Tâm, được người mẹ tần tảo sớm khuya nuôi dạy nên người. Tuy nhiên khi được ra thành phố, cuộc sống danh lợi hào nhoáng, kim tiền lấp lánh đã khiến anh ta mờ mắt và quên đi người mẹ già ở quê nhà,chối bỏ nguồn cội quê hương.

Đoạn trích truyện ngắn "Trở về" với cốt truyện đơn giản nhưng chứa đựng trong đó là bài học về đạo hiếu làm con đáng suy ngẫm, khắc họa sự vô ơn đáng trách của đứa con bất hiếu.Bản tính bất hiếu của nhân vật "Tâm mà vô tâm" được nhà văn tô đậm qua một loạt sự việc chi tiết."Có đến năm, sáu năm nay, tâm không về thăm quê nhà. Trong thời gian ấy, ở Hà Nội, Tâm gắng sức làm việc để giành một cái địa vị trong xã hội. Chàng lấy vợ, con một nhà giàu có, cũng không cho mẹ biết. Thỉnh thoảng chàng nhận được ở nhà quê gửi ra một bức thư mà chữ viết nguệch ngoạc và lời lẽ quê kệch. Tâm chỉ đọc thoáng qua rồi không để ý đến".

Sáu năm không về thăm mẹ,Tâm chỉ gửi tiền hàng tháng về cho mẹ và tuyệt nhiên không một lời hỏi thăm, để tâm đến những bức thư mẹ gửi từ quê ra với biết bao sự săn sóc, ân cần.Tồi tệ hơn nữa, vì sợ bị phát hiện là mình có người mẹ nghèo khổ nơi quê nhà nên anh ta không báo tin cho mẹ biết rằng mình đã lấy vợ. Tuy vậy, anh ta vẫn chẳng quan tâm và còn cảm thấy khó chịu với điều ấy. Đã có lúc Tâm tự chế giễu mình khi nhớ lại ước mơ hồi nhỏ rằng yêu một cô thôn nữ, sống thanh bạch dưới túp lều tranh. Ký ức trong trẻo đó khiến anh ta cảm thấy nực cười, cuộc sống bon chen khiến con người thay đổi, sẵn sàng chà đạp lên chính quá khứ bản thân.

Cái địa vị - giàu sang kia biến Tâm thành kẻ vô đạo. Con không chê cha mẹ khó, đằng này chuyện cưới vợ anh ta cũng giấu mẹ, tệ quá, còn đâu hiếu đạo làm con?!. Những bức thư mẹ gửi ở quê ra, Tâm cho là quê kệch, không để ý, đọc qua loa rồi chẳng nhớ đến nữa. Chưa đủ, miễn cưỡng về thăm mẹ, Tâm đáp lại tình cảm của mẹ bằng sự thờ ơ, cùng thái độ kiêu căng, hách dịch đến đáng ghét. Hãy lắng nghe những lời anh ta nói với bà cụ trước khi quay trở lại thành phố: "Vâng, chính tôi đây, bà vẫn được mạnh khỏe đấy chứ? Bà ở đây một mình thôi à? Như thường rồi. Thôi, bà để tôi về. Độ này bận công việc lắm. Đúng hai chục, bà cầm lấy mà tiêu, có thiếu tôi lại gửi về cho. Thôi, bà ở lại...". Ra khỏi ngôi nhà tuổi thơ, Tâm cảm thấy "nhẹ hẳn cả người" và chẳng có chút mảy may xúc động với nơi đã chăm bẵm anh ta những ngày khốn khó, "không còn một cái liên lạc gì ràng buộc Tâm với thôn quê nữa. Những người họ hàng ở làng chỉ làm chàng sinh ghét, vì những sự đi lại nhờ vả lôi thôi".Lãnh đạm, dửng dưng, cạn tình, bất

hiếu. Chỉ qua cách xưng hô "tôi - bà", người đọc nhận thấy mối quan hệ giữa Tâm với mẹ chẳng khác nào người dưng, cách xa vời vợi. Còn đâu ân nghĩa sinh thành? Dối trá, tham giàu, bất nhân, bất hiếu. Bốn tấm giấy bạc năm đồng Tâm đưa cho mẹ với thái độ kiêu ngạo trở thành điểm nhấn của câu chuyện. Bố thí chứ đâu phải báo hiếu. Tiền bạc đâu thể thay người ta làm tròn bổn phận. Mẹ còn sống, Tâm đã đối xử tệ như vậy, chẳng hiểu lúc về đất xa trời, anh ta sẽ hành xử thế nào?Người ta sẽ nhận thấy bao nỗi xót đau trong câu nói của Tâm với mẹ trước lúc rời đi: "Thôi, bà để tôi về". Về đâu bây giờ? Về thành phố với cô vợ nhà giàu ư? Một chữ "về" sao mà chua xót, thì ra, quê hương, ngôi nhà của mẹ đâu còn là chốn đi về của đứa con đáng ghét, đánh mất cội nguồn. Nghe những lời nói vô cảm đó, người đọc xót xa, oán giận, hờn căm…

Nỗi đau đời, căm giận cách hành xử của người con được đẩy lên tột đỉnh ở phần cuối câu chuyện ở nhà ga. Con về thăm chóng vánh, đối xử tệ bạc, dửng dưng với mẹ, bà mẹ già tội nghiệp vẫn trọn một tình thương, ra ga tiễn con mong gặp thêm lần nữa. Kết cục, đau càng thêm đau. Ngòi bút tinh tế của Thạch Lam đã ghi lại khoảnh khắc xót xa: "Bỗng nhiên, Tâm giật lùi lại: "Một bà cụ già khom lưng dựa bên một cô con gái, đi ra phía ga". Tâm nhận ra bà mẹ. Có lẽ bà cụ muốn được trông thấy con một lần nữa. Chắc bà tưởng Tâm đi xe hỏa. Chàng lộ vẻ khó chịu... "Khi đến chỗ quặt quá ga, bỗng nhiên Tâm thoáng thấy đứng bên cạnh đường, một bà cụ già khom lưng dựa vào một cô con gái. Chiếc xe chạy bắn vọt bùn lên quần áo hai người". Anh ta chỉ lo sợ rằng bà cụ sẽ khóc lóc kể lể, ái ngại những câu bình phẩm to nhỏ, cái mỉm cười chế giễu của mọi người mà không quan tâm đến cảm xúc của người mẹ nghèo.Đốn mạt thay hắn đi ngang qua họ và dửng dưng khi thấy chiếc xe chạy bắn vọt bùn lên quần áo hai người. Lúc này, "không còn một cái gì ràng buộc Tâm với cuộc sống thôn quê nữa" nên anh ta chẳng mảy may động lòng thương hay hối hận. Thế là hết, Tâm mà bất nhẫn, vô tâm. Sĩ diện, đồng tiền đã làm Tâm tha hóa, đánh mất lương tri, vùi chôn ơn nghĩa sinh thành.Thạch Lam đã làm nổi bật sự suy đồi đạo đức của con người trong xã hội đồng tiền lên ngôi, phản ánh sự đểu giả và tha hóa nhân cách bằng ngòi bút đầy tinh tế.

Ở đây, nhà văn không chỉ khiến người đọc phải lên án sự vô ơn của đứa con mà còn đau xót cho số phận bất hạnh của người mẹ.Giờ đây giữa Tâm và quá khứ tuy nghèo nhưng đầy tình nghĩa đã có một bờ rào ngăn cách, đó là xe ô tô, tiền tài, danh vọng, cái đời sang trọng, sung sướng. Anh ta thảnh thơi, hưởng thụ mà mặc nhiên rũ bỏ những điều mà người mẹ nghèo khổ hy sinh cho mình."Phong cảnh đồng ruộng hai bên đường vùn vụt trốn lại sau như càng làm xa cách chàng với cảnh thôn quê cũ." Bon chen giữa dòng đời tấp nập, mỗi người mải mê chạy theo khát vọng về vật chất mà vô tình quên đi những điều rất đỗi bình dị. Tưởng chừng như nhận được rất nhiều nhưng thực sự thì đã đánh mất đi quá nhiều thứ quý giá mà không bao giờ lấy lại được.

Đọc đoạn trích, có thể khẳng định, ẩn sau người mẹ già nơi mái tranh nghèo xơ xác là trái tim thương yêu con nồng ấm. Lời thăm hỏi ân cần của bà mẹ với Tâm làm ta cay cay khóe mắt: "Năm ngoái bác Cả lên tỉnh về bảo cậu ốm. Tôi lo quá, nhưng quê mùa chả biết tỉnh thế nào mà đi, thành ra không dám lên thăm. Bây giờ cậu đã khỏe hẳn chưa?".Niềm thương đi cùng nỗi lo, mà lo cũng bởi thương, mong con mạnh khỏe. Cao

cả biết bao tấm lòng người mẹ. Buồn thay, người mẹ tội nghiệp ấy thương con mà không được đáp đền. Lần dở theo từng trang viết, người đọc khóc thương cho ân nghĩa sinh thành. Người mẹ già tần tảo sớm hôm nuôi dạy con nên người, sống một mình ở quê, hi sinh tất cả vì con nhưng nhận lại là một sự thờ ơ, bất hiếu. Chao ôi! Sự đời chua xót, đắng cay.

"Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra", suối nguồn yêu thương của mẹ dành cho con có khi nào cạn vơi? Bà mẹ già trong truyện luôn mang trong tim mình suối nguồn thương yêu cao cả. Sáu năm con không về, nỗi nhớ mong của người mẹ nén chặt, nay con về bỗng òa cảm xúc: "Khi nhận ra con, bà cụ ứa nước mắt. Con đã về đấy ư? Bà cụ cảm động đến nỗi không nói được".Vẻn vẹn ba câu văn hai mươi ba chữ, tác giả đã nói đúng, nói đủ niềm xúc động của người mẹ nghèo mòn mỏi nhớ con. "Suối khô dòng lệ chờ mong tháng ngày", giọt nước mắt ứa ra là miềm mong, nỗi nhớ những tháng ngày xa cách. Lẽ đời, người ta buồn cũng khóc, vui cũng khóc. Sáu năm, không dài nhưng cũng đâu có ngắn, tuổi già bóng xế, một mình càng thấm nỗi cô đơn, nhà văn rất tài tình khi diễn tả tâm trạng xúc động của người mẹ khi con về thăm.

Cạn nghĩa, những mong vương sót chút tình. Dõi theo câu chuyện, với nhân vật Tâm, nghĩa cạn tình cũng tan, có gì đâu mà luyến tiếc, vấn vương. Thực tế, Tâm đã có gia đình, cô vợ thành phố con nhà giàu. Vì thế, kỉ niệm cũ về cái thời "chân đất đầu trần" với Trinh - cô gái hàng xóm đảm đang, chịu khó - mãi thuộc về quá khứ, nên vậy và phải vậy.Điều đáng nói, đáng tiếc với Tâm là không có duyên vẫn nên còn một chút nghĩa, chút tình. Chí ít, cái tình ấy để đền đáp việc cô gái quê thường qua lại làm giúp mẹ anh ta nhiều công việc, luôn bên cạnh cho tuổi già của mẹ anh vơi bớt cô đơn. Có sao đâu một lời nói chân thành! Có gì đâu một ánh nhìn thân thiện hàm ơn! Thế là đủ! Đằng này, lời nói, thái độ của Tâm với Trinh quả thực đáng tiếc, đáng trách. Tình cạn, nghĩa cũng không.Chút ân tình ngày xưa toang đứt: "Những kỷ niệm cũ đối với chàng bây giờ thành ra trẻ con và vô vị. Tâm không thấy có sự tha thiết giữa chàng và cảnh cũ nữa. .." Lợi danh, địa vị, sự giàu sang khiến Tâm thay đổi, chà đạp lên chính quá khứ bản thân. Giờ đây, Tâm tự phụ vì đã đã "vượt hẳn được cái bực nghèo hèn". Thế nên, sau khi chạy xe bắn vọt bùn vào mẹ và cô Trinh, Tâm chẳng mảy may ân hận. "Tâm không ngoảnh lại, chàng nghĩ đến bà mẹ, đến cô Trinh vẫn chơi đùa với chàng thuở nhỏ. Song những hình ảnh ấy như xa xăm lắm, và Tâm vẫn thấy dửng dưng không bận tâm trí. Giữa những kỷ niệm ấy với Tâm, như có một cái bờ ngăn cản: Xe ô tô, vợ chàng, cái đời sang trọng, sung sướng của chàng hiện giờ". Hình như, với Tâm đồng tiền đã lấy mất tính người. Giàu sang vùi chôn luôn nhân phẩm, biến anh ta thành kẻ bất hiếu, vô tình. Ước vọng "cái đời ở thôn quê là giản dị, và sung sướng, mơ màng yêu một cô thôn nữ, và ước mong cùng nhau sống trong cảnh thanh bạch dưới một túp lều tranh" mãi thuộc về một thời dĩ vãng.

Đọc truyện, người đời khóc cho mẹ, tiếc cho em (cô Trinh) khi trao trọn yêu thương mà không được đón nhận thương yêu. Hình ảnh "một bà cụ già khom lưng dựa vào một cô con gái" trên đường ra ga đủ để người đọc ngẫm ngợi, day dứt. Những con người bị phụ nghĩa, quên tình đó mai sau sẽ sống sao đây? Họ vẫn sống, sống trong âm

thầm thương nhớ, đơn côi. Cuộc sống vẫn lặng lẽ trôi đi trọng ngậm ngùi đau xót, chẳng mảy may hi vọng đền đáp thương yêu. Câu chuyện rất đời, nhiều nỗi niềm bỗng trở nên nhẹ nhàng, lan tỏa, thấm sâu vào lòng người.Ta càng trân quý tấm lòng thương con của người mẹ càng xót đau bởi đạo hiếu hoen mờ. Đọc truyện, người ta sẽ nhận thức được cái xấu để đừng bao giờ dấn thân vào lỡ lầm đáng tiếc. "Con người ta có rất nhiều nơi để đến, chỉ một chốn để quay về", hãy mở lối đi, không nên tự mình chặn mất lối về bởi ai biết cơ trời vần xoay, cuộc sống ngày mai sẽ ra sao?

"Điều còn lại ở mỗi nhà văn là giọng điệu riêng biệt của chính mình". Với Thạch Lam, điệu riêng ấy trở thành cốt lõi tạo dựng vị thế riêng của ông trên văn đàn dân tộc. Điềm đạm, nhẹ nhàng mà sâu sắc, mỗi trang viết của cây bút truyện ngắn biệt tài thấm sâu vào tâm trí người đọc. Không nằm ngoài quy luật đó, truyện ngắn "Trở về" tiêu biểu cho văn phong Thạch Lam.Từ một cốt truyện đơn giản, tác giả đi sâu vào ngõ ngách tâm lí nhân vật, khơi sâu thế giới nội tâm con người với nhiều cung bậc, cảm xúc.Dõi theo nhân vật Tâm, người đọc hiểu thấu tài năng miêu tả nội tâm nhân vật của Thạch Lam: Một thoáng cảm động khi về đến đầu làng; một thoáng nhớ về tuổi thơ với đôi bàn chân đau đớn đi học trên con đường rải đá khô rắn; những lạnh lùng, vô cảm, kiêu ngạo với mẹ khi trở về rồi phút chốc đi ngay; sự nhẹ nhõm sau khi bước ra khỏi ngôi nhà, cho mình đã làm xong bổn phận...Qua nội tâm nhân vật, dường như nhà văn đã chạm đến những góc khuất trong suy nghĩ của con người.Truyện Thạch Lam có sự hòa quện của hai yếu tố: Hiện thực và lãng mạn. Trong truyện ngắn "Trở về", chất hiện thực đậm hơn chất lãng mạn, chất thơ. Song, sự tinh tế của ngòi bút, nét đặc sắc trong miêu tả ngoại cảnh, đi sâu thế giới nội tâm nhân vật của nhà văn có giá trị đặc biệt. Ngôn từ nhẹ nhàng, đằm thắm cùng cách kể chuyện giản dị là điểm nhấn độc đáo, để lại cho người đọc suy ngẫm khó quên về chữ "hiếu" của người con với cha mẹ, nỗi xót xa khi con người mải mê chạy theo danh lợi mà quên đi những điều mộc mạc xưa cũ.Lời văn Thạch Lam nhiều hình ảnh, nhiều tìm tòi, có một cách điệu thanh thản, bình dị và sâu sắc. Văn Thạch Lam đọng nhiều suy nghiệm, nó là cái kết tinh của một tâm hồn nhạy cảm và từng trải về sự đời.

Với truyện ngắn "Trở về", câu chuyện về người người con bất hiếu, vô tâm, chạy theo danh lợi mà quên tình, cạn nghĩa, đánh mất đi nguồn cội, Thạch Lam đã hoàn tất sứ mệnh của mình một cách xuất sắc và độc đáo. *Trở về* là truyện ngắn đặc sắc của Thạch Lam, khắc họa nỗi xót xa của người mẹ già tần tảo sớm hôm nuôi con ăn học nhưng cuối cùng vì chìm đắm trong danh lợi mà anh ta đã thờ ơ, vô tâm với chính người đã sinh thành ra mình.Câu chuyện viết về bóng tối, về góc khuất cuộc đời nhưng có giá trị thức tỉnh lương tri con người.

PHẦN IV: GIỚI THIỆU ĐỀ THI HSG LỚP 8 (15 đề)

Đề số 1.

Phần I. Đọc – hiểu

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu.

Chỉ giùm cho cháu đi ông
Thời gian đang trốn ở không gian nào
Sân ngoài hay tận vườn sau
Giữa trời, cuối đất hay đầu nguồn kia?
Thời gian sớm đó rồi khuya
Từ tao nôi đến mộ bia đời người
Thời gian: chiếc lá đấy thôi
Từ xanh thắm đến vàng phơi lối về
Thời gian là một ngọn tre
Từ măng non đến ngày khoe… chạm trời
Thời gian là một nụ cười
Nở ra từ tiếng khóc hồi… bi bô
Từng giây từng phút từng giờ
Trôi qua có nghĩa… đừng mơ ngược về
Hiểu rồi, cháu thấy… dễ ghê:
Thời gian trốn giữa bốn bề không gian.

(*Thời gian trốn ở đâu*, Nguyễn Thái Dương, NXB Kim Đồng, 2015, tr.21)

Câu 1. Xác định thể thơ của văn bản trên?

A.Năm chữ C. Tám chữ

B.Lục bát D. Bảy chữ

Câu 2. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của văn bản?

A.Tự sự C. Biểu cảm

B.Miêu tả D. Nghị luận

Câu 3. Theo văn bản, cuối cùng người cháu hiểu ra thời gian trốn ở đâu?

A.Thời gian trốn giữa bốn bề không gian.

B.Thời gian trốn trong vạn vật, cỏ cây, hoa lá

C.Thời gian trốn trong ngọn tre

D.Thời gian trốn trong đời người

Câu 4. Câu thơ *"Giữa trời, cuối đất hay đầu nguồn kia?"*là câu hỏi tu từ đúng hay sai?

A. Đúng B. sai

Câu 5. Dấu chấm lửng trong bài thơ dùng để làm gì?

A.Thể hiện lời nói bỏ dở, ngắt quãng

B. Làm giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện của từ ngữ biểu thị một nội dung bất ngờ chuẩn bị diễn ra.

C. Cho biết còn nhiều sự vật, hiện tượng chưa được liệt kê hết.

D. Dấu đánh dấu từ ngữ được hiểu theo nghĩa đặc biệt.

Câu 6. Em hiểu câu thơ "*Từng giây từng phút từng giờ/ Trôi qua có nghĩa… đừng mơ ngược về"*như thế nào?

A. Thời gian không chờ đợi một ai

B. Thời gian đã trôi đi không bao giờ lấy lại được

C. Thời gian vẫn còn đó, không mất đi bao giờ

D. Thời gian là vô hạn.

Câu 7.Bài học ý nghĩa nhất mà em rút ra được từ văn bản trên là gì ?

A.Cần biết trân trọng thời gian.

B.Cần biết trân trọng từng giây, từng phút trong cuộc đời.

C.Cần biết trân trọng những khoảnh khắc đẹp trong cuộc sống.

D.Cần biết trân trọng cuốc sống.

Câu 8. Vì sao chúng ta cần biết trân trọng thời gian?

A.Thời gian là hữu hạn. Dòng thời gian không ngừng trôi bởi vậy con người hãy biết trân trọng thời gian.

B.Dòng thời gian không ngừng trôi bởi vậy con người hãy biết trân trọng thời gian,trân trọng cuộc sống hiện tại, sống thật có ích để không phải hối tiếc vì những điều đã qua.

C.Thời gian là hữu hạn. Dòng thời gian không ngừng trôi bởi vậy con người hãy biết trân trọng thời gian, trân trọng cuộc sống hiện tại, sống thật có ích để không phải hối tiếc vì những điều đã qua

D.Thời gian là hữu hạn. Hãy biết trân trọng thời gian.

Câu 9. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ liệt kê trong hai câu thơ sau:

Từng giây từng phút từng giờ

Trôi qua có nghĩa… đừng mơ ngược về

Câu 10.Từ nội dung bài thơ ở phần đọc hiểu, hãy viết đoạn văn nghị luận (Khoảng200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về : Giá trị của thời gian?

II. Phần viết.

Bàn về văn học, Thanh Thảo cho rằng:"*Văn chương giúp con người sống "ra người" hơn, sống tốt hơn, nếu ta biết tìm trong mỗi quyển sách những vệt sáng, những nguồn sáng soi rọi vào những góc khuất của cuộc đời và của con người.*"

(Theo *Nhà văn nói về môn Văn – Văn học và tuổi trẻ* – NXB GD, 2015)

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ " *những vệt sáng, những nguồn sáng soi rọi vào những góc khuất của cuộc đời và của con người.*" qua đoạn trích *"Một cuộc đua"* của Quế Hương ? (Đoạn trích ở trang 57, 58Sách BDHSG 8)

Gợi ý

Câu	Nội dung cần đạt	Điểm
	Phần đọc hiểu	
1	B. Lục bát	0.5
2	C. Biểu cảm	0.5
3	A. Thời gian trốn giữa bốn bề không gian.	0.5
4	A. Đúng	0.5
5	B. Làm giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện của từ ngữ biểu thị một nội dung bất ngờ chuẩn bị diễn ra.	0.5
6	B.Thời gian đã trôi đi không bao giờ lấy lại được	0.5
7	A. Cần biết trân trọng thời gian.	0.5
8	C.Thời gian là hữu hạn. Dòng thời gian không ngừng trôi bởi vậy con	0.5

	người hãy biết trân tọng thời gian, trân trọng cuộc sống hiện tại, sống thật có ích để không phải hối tiếc vì những điều đã qua.	
9	- Biện pháp tu từ liệt kê: từng giây,từng phút, từng giờ Tác dụng của biện pháp tu từ liệt kê: - Làm nổi rõ sự tuần hoàn, trôi chảy liên tục của thời gian. Từ đó thể hiện thái độ trân trọng thời gian. - Làm tăng sức biểu cảm, tăng tính sinh động, hấp dẫn,tạo sự nhịp nhàng cho câu thơ.	0.5 1.25 0.25
10	*a.Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận, lập luận chặt chẽ, văn phong trong sáng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy, có sự sáng tạo…* *b.Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*: *Giá trị của thời gian* *c.Triển khai vấn nghị luận: học sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận theo nhiều cách, không trái với chuẩn mực đạo đức vàpháp luật.Sau đây là một số gợi ý::* - Thời gian được tính bằng giây, phút, giờ, ngày, tháng, năm… Nó luôn chảy trôi theo dòng tuần hoàn của cuộc sống. - Giá trị của thời gian: +Thời gian là vô giá bởi nó có tính chất một đi không trở lại, như mũi tên đã bắn đi không lấy lại được.Thời gian là báu vật của cuộc sống. + Thời gian giúp con người ta khôn lớn, trưởng thành, lao động, làm mọi thứ cần thiết cho cuộc sống. Nhờ có thời gian mà con người tạo ra giá trị vật chất và tinh thần bằng bàn tay lao động và khối óc của mình. + Thời gian là vô giá với người biết trân trọng nó, sử dụng nó hợp lí biết tiết kiệm, trân quý sẽ có vinh quang, niềm vui và hạnh phúc. + Lãng phí thời gian, không biết trân trọng sẽ khiến con người có cảm giác nuối tiếc, hụt hẫng về những năm tháng đã sống hoài, sống phí. - Quý trọng thời gian là quý trọng giá trị cuộc sống. Mỗi con người phải ý thức được giá trị của thời gian, sống đẹp và trân trọng từng giây phút của hiện tại. - Quý trọng thời gian không có nghĩa là sống vội, sống gấp, sống chỉ biết tận hưởng mà cần sống, học tập, lao động và cống hiến cho xã hội. - Brian Tracy đã nói: "Tài sản lớn nhất của bạn là khả năng kiếm tiền. Tài nguyên lớn nhất của bạn là thời gian". Vậy nên,hãy sắp xếp thời gian làm viêc, học tập vui chơi một cách hợp lý, lành mạnh, dành nhiều thời gian để đọc sách, nuôi dưỡng tâm hồn, đừng để thời gian trôi đi một cách vô nghĩa và hối tiếc khi để “thời gian qua kẽ tay”. **<u>* Đoạn văn tham khảo:</u>** Có ý kiến cho rằng: “Thời gian miễn phí, nhưng nó vô giá...Một khi bạn đánh mất nó, bạn không bao giờ có thể lấy lại". Quả thực, đối với con người thời gian là thứ vô hình nhưng lại vô cùng quý giá, là món quà tặng kỳ diệu của cuộc sống . Vì vậy chúng ta hãy tận hưởng những phút giây mà	0.5 0.5 3.0

	chúng ta đã có, trân trọng giá trị của thời gian. Thời gian được tính bằng giây, phút, giờ, ngày, tháng, năm… Nó luôn chảy trôi theo dòng tuần hoàn của cuộc sống. Thời gian là vô giá bởi nó có tính chất một đi không trở lại, như mũi tên đã bắn đi không lấy lại được. Thời gian qua đi sẽ để lại cho con người những hạt phù sa quý giá của cuộc sống. Giúp ta khôn lớn, trưởng thành, lao động, làm mọi thứ cần thiết cho cuộc sống, bồi đắp tâm hồn con người thêm đẹp. Nhờ có thời gian mà con người tạo ra giá trị vật chất và tinh thần bằng bàn tay lao động của mình. Thời gian sẽ là món quà vô giá mà cuộc sống đã ban tặng cho bạn nhưng nó chỉ vô giá với người biết trân trọng nó. Chắc hẳn ai cũng đều biết đến Edison với phát minh bóng đèn khai sáng tri thức nhân loại và cả hơn 10000 lần thất bại. Sau mỗi lần thất bại ấy, ông hoàn toàn có thể từ bỏ nhưng vì sớm nhận thức được tầm quan trọng của thời gian, Edison vẫn tiếp tục nghiên cứu để mỗi ngày trôi qua thật ý nghĩa và cuối cùng mang đến thành công rực rỡ. Vậy mới thấy, thời gian có thể đưa bạn xuống vực sâu nhưng cũng có thể đem vinh quang đến tay bạn. Thế nhưng đâu đó vẫn còn những người lãng phí thời gian, không biết trân trọng sẽ khiến họ có cảm giác nuối tiếc, hụt hẫng về những năm tháng đã sống hoài, sống phí. Quý trọng thời gian là quý trọng giá trị cuộc sống. Vì vậy mỗi con người phải ý thức được giá trị của thời gian, sống đẹp trong từng ngày, trân trọng từng phút giây.Nhưng quý trọng thời gian không có nghĩa là sống vội, sống chỉ biết tận hưởng mà cần sống đẹp, cống hiến cho xã hội.Vậy nên,hãy sắp xếp thời gian một cách hợp lý, đừng để thời gian trôi đi một cách vô nghĩa và hối tiếc khi để "thời gian qua kẽ tay" bởi : "Tài sản lớn nhất của bạn là khả năng kiếm tiền. Tài nguyên lớn nhất của bạn là thời gian"(Brian Tracy).	
Phần viết		
Gợi ý nội dung cần đạt	*a.Đảm bảo hình thức bài văn nghị luận văn học, lập luận chặt chẽ, văn phong trong sáng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy, có sự sáng tạo…* *b.Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*: Làm sáng tỏ chức năng giáo dục của văn chương qua đoạn trích truyện " Một cuộc đua" của Quế Hương. *c.Triển khai vấn nghị luận: thí sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận theo nhiều cách. Sau đây là một số gợi ý:* *** Giải thích** - Ý kiến trên bàn về chức năng giáo dục trong văn chương. - Văn chương là loại hình nghệ thuật bao gồm các sáng tác dùng ngôn từ nghệ thuật để phản ánh cuộc sống con người. Văn chương luôn đồng hành với nhân loại, có vị trí không thể thay thế được trong đời sống của con người. Và nó giúp con người sống "ra người" hơn, sống tốt hơn, "nếu ta biết tìm trong mỗi quyển sách những vệt sáng, những nguồn sáng soi rọi vào những góc khuất của cuộc đời và của con người".	1.0 0.5 1.0

	- "Vệt sáng, nguồn sáng soi rọi vào những góc khuất của cuộc đời và của con người" là sự phát hiện của nhà văn về những vẻ đẹp tiềm ẩn bên trong thế giới tâm hồn con người, có tác động tích cực đối với con người và cuộc sống. Người đọc sẽ nhận ra ý nghĩa của văn chương với tâm hồn mình từ chính điều này. - Nếu người đọc chủ động tìm kiếm cái đẹp ẩn kín, tiềm tàng cũng như nhận ra sự thể hiện những vẻ đẹp sâu thẳm trong hình tượng nghệ thuật ở tác phẩm thì sẽ nhận ra được những thông điệp thẩm mĩ sâu xa. Từ đó văn chương sẽ " giúp con người sống " ra người" hơn, sống tốt hơn, nghĩa là tác phẩm văn học đem lại cho con người niềm vui trong sáng, thánh thiện, làm nảy nở trong tâm hồn ta những xúc cảm cao đẹp, hướng ta đến những điều tốt đẹp trong cuộc đời. Và đoạn trích " Một cuộc đua" của Quế Hương sẽ "giúp con người sống "ra người" hơn, sống tốt hơn". *** Chứng minh:** **- Giới thiệu đôi nét về tác giả, tác phẩm (Chú thích trang 53)** **- Chứng minh qua đoạn trích " Một cuộc đua" của Quế Hương.** ***Luận điểm 1.*" *Những vệt sáng, những nguồn sáng soi rọi vào những góc khuất của cuộc đời và của con người.*" trong đoạn trích "Một cuộc đua"*(Quế Hương) là ý chí nghị lực sẵn sàng cho cuộc đua của cuộc đời mình ở nhân vật " Cậu ấm" – "đua ngoi lên dưới ánh mặt trời".*** - Nhân vật chính trong truyện ngắn " Một cuộc đua" của Quế Hương là "cậu ấm" đã đốt đời mình trong quán bar, vũ trường và rồi trong một lần đua xe, bạn gái thì chết, còn cậu bị tai nạn, phải cưa cả hai chân. Mười hai người giúp việc do mẹ cậu thuê trông nom cậu đều không chịu được những cơn cuồng nộ vì hận đời của con người tàn phế này. Cuộc đời " cậu ấm" tưởng chừng đã trở nên vô nghĩa. - Nhưng sau cuộc gặp gỡ với "người thứ mười ba" gai góc cậu đã thức tỉnh: "Tôi nhận lời "đua" với cô, đua ngoi lên dưới ánh mặt trời" – nhận lời thách đấu của người giúp việc thứ mười ba – điều đó có nghĩa là " cậu ấm" đã tỉnh ngộ và nhận ra rằng cuộc đời " chưa hẳn đã đáng buồn". Cuộc đời " Cậu ấm" trong truyện ngắn " Một cuộc đua" (Quế Hương) đã để lại trong lòng bạn đọc những ấn tượng sâu sắc về sức sống mãnh liệt, sự vươn lên, vượt qua những chướng cản trong cuộc đời. + Nhân vật "cậu ấm" xuất hiện bằng những cơn cuồng nộ, cậu trút giận, trút hận vào những người xung quanh và vào chính mình. Cậu gần như tuyệt vọng, cuồng nộ, uất ức bởi sớm phải đối mặt với nỗi đau thể xác và sự trống rỗng trong tâm hồn. + Cậu còn biết làm gì hơn khi trở thành người tàn phế? Khi trở thành người vô dụng? Cuộc đời cậu coi như " đồ bỏ" khi mà chỉ còn có đôi tay " quyền lực"!? Trong tâm trí của đứa trẻ mới lớn, tuổi chưa nhiều, "gương mặt trẻ măng đang ngủ mà mày nhíu lại như vật lộn với nan giải" chỉ còn nỗi tuyệt	0.5 5.0

vọng, nỗi chán chường, tự chống đối cuộc đời bằng cách " giương vây, xù vẩy". Cậu gần như chống lại cả thế giới này….

- Điểm nút của câu chuyện bắt đầu khi người giúp việc thứ mười ba xuất hiện.

+ Cô là một sinh viên. Mẹ cô cũng chết trong một tai nạn giao thông, để từ đó cuộc đời của cô phải quăng quật, va đập với đủ mọi phức tạp của cuộc sống để tồn tại. Nhưng cô là người "chưa đầu hàng cái gì trong vòng 15 phút". Khi lòng tự trọng bị tổn thương, cô sẵn sàng từ bỏ việc chăm sóc "cậu ấm" bệnh tật, dù công việc này mang lại cho cô nhiều tiền mà cô đang rất cần.

+ Cô sinh viên đến bên cuộc đời của " cậu ấm" không phải để xoa dịu nỗi đau bằng lời lẽ ngọt ngào, của cử chỉ dịu dàng, cam chịu mà cô đã " lấy độc trị độc" để thức tỉnh " cậu chủ", thức tỉnh lương tri trong con người vốn " không phải là đồ bỏ" của " cậu ấm".

+ Cuộc đối thoại, cùng những suy nghĩ già dặn của cô sinh viên đã phần nào tác động đến tâm hồn có phần chai sạn của "cậu ấm". Cuộc đối thoại giữa hai người ngang tuổi nhau nhưng hoàn cảnh gia đình đối lập nhau đã cho "cậu ấm" hiểu được rằng " Mỗi ngày là một cuộc chiến" – chiến đấu với chính mình để tự vươn lên! Nếu không, sẽ tự đốt đời mình bằng những trò tiêu khiển vô bổ.

+ " Cậu ấm " đã kịp nhận ra "Giá nghèo như cô, tôi sẽ không bất hạnh thế này. Không có xe để đua, không có tiền để đốt đời mình...". Cậu biết mình đã ở bên kia cái dốc của sự sa ngã, cậu chỉ còn biết gào thét trong vô vọng. Cậu hiểu, tiền bạc nhiều nhưng thiếu sự quan tâm, giáo dục, uốn nắn của ba mẹ thì cuối cùng cũng chỉ là sự trống rỗng, thậm chí gánh hậu quả khôn lường...

- Tuy nhiên, khát vọng sống vẫn mãnh liệt, mạnh mẽ và luôn tiềm tàng trong con người " cậu ấm ".

+ Bản thân cậu là người biết rõ hơn ai hết mình chưa phải là "đồ bỏ" chỉ cần ba buổi là ngộ. " Cậu đã nhận lời đua cùng cô gái: "Chúng ta cùng đua ngoi lên dưới ánh mặt trời. Thời hạn 5 năm".

=> Bằng tình thương và nghị lực của chính mình, cô gái đã đưa "cậu ấm" ra khỏi nỗi tuyệt vọng và khơi lên trong trái tim tưởng đã khô cằn một khát vọng sống mãnh liệt.

-Tuổi trẻ ai cũng có những giây phút chán nản, buông xuôi nhưng bạn hãy thử lắng lòng mình suy ngẫm, bạn sẽ được bồi đắp thêm nghị lực, ý chí sẵn sàng cho cuộc đua của đời mình. "Cuộc đời là một cuộc đua dài. Từng chặng. Qụi xuống thì đứng lên. Chỉ có chết mới ngừng đua. Còn sống là còn đua để chứng minh mình hiện hữu, mình có ích. Một ánh nhìn thông cảm. Một bàn tay giơ ra. Một lời thách thức đúng lúc có thể nâng dậy một số phận, thổi vào đấy một luồng sinh khí mới để bắt đầu một chặng đua mới." Nhà văn Quế Hương đã tin và đem được niềm tin ấy vào câu chuyện của mình.

	- Sự thấu hiểu và cảm thông với từng số phận con người đã khiến cho Quế Hương đi sâu được vào đời sống nội tâm, giao cảm được với con người qua những niềm vui, nỗi buồn, sự mất mát, khổ đau. Với một cái nhìn nhân văn, trái tim yêu thương của người phụ nữ nhạy cảm, Quế Hương đã dùng cây bút của mình xoa dịu đi những vết thương lòng, đem thương yêu ủ ấp những nhức nhối trong nội tâm nhân vật. Chính vì vậy, trong truyện ngắn của mình, những con người dù có cố tỏ ra gai góc trước cuộc đời thì họ vẫn, trong một góc khuất nào đó, không chịu cam lòng với số phận… ***Luận điểm 2.“ Những vệt sáng, những nguồn sáng soi rọi vào những góc khuất của cuộc đời và của con người.” trong đoạn trích “Một cuộc đua” của Quế Hương được thể hiện qua những hình thức nghệ thuật đặc sắc:*** - Giọng văn nhẹ nhàng, giàu cảm xúc, lối diễn đạt mượt mà, sâu lắng, câu văn giàu nhịp điệu,… Giản dị mà sắc sảo, nồng ấm mà dịu mát. - Truyện ngắn “Một cuộc đua” là thế giới của sự hài hòa, hài hòa ngay cả trong đổ vỡ. trang văn lôi cuốn người đọc bởi “nỗi buồn ấm áp” được chưng cất nên từ bao điều bé mọn của cuộc sống thường ngày. - Kết thúc giàu chất gợi, hướng người đọc về một niềm tin ở phía trước: “ Cùng đua lên dưới ánh mặt trời”. - Không tìm thấy trong văn Quế Hương vẻ gay gắt, quyết liệt mà là thứ văn như chắt ra từ sâu thẳm thương yêu. Đoạn cuối truyện ngắn “ Một cuộc đua” và cả truyện ngắn “ gai góc” này là một câu chuyện ấm áp tình người, tình đời như thế! ***Đánh giá, mở rộng.** Ý kiến trên hoàn toàn đúng đắn khi bàn về chức năng giáo dục trong văn chương. Bởi lẽ, văn học nghệ thuật phản ánh cuộc sống một cách toàn vẹn trong mối quan hệ đa chiều, tập trung khám phá chiều sâu khôn cùng của tâm hồn con người.Văn học có sứ mệnh cao cả bởi tác động sâu sắc tới đời sống tinh thần con người, làm giàu thêm nhận thức của con người về thế giới xung quanh, về chính bản thân mình; từ đó bồi đắp, nâng đỡ, thanh lọc tâm hồn con người, khiến con người trở nên hoàn thiện, sống “ra người” hơn, sống tốt hơn. Đoạn trích “ Một cuộc đua” của nhà văn Quế Hương đã “giúp con người sống “ra người” hơn, sống tốt hơn” và đó cũng chính là nguồn sáng soi rọi vào góc khuất tâm hồn con người… - Bài học cho người sáng tác: + Để tạo được “Những vệt sáng, những nguồn sáng soi rọi vào những góc khuất của cuộc đời và của con người” nhà văn cần có sự trải nghiệm, thấu hiểu cuộc đời , với tình yêu thương con người sâu sắc mới có thể gửi vào trang viết của mình những giá trị nhận văn, để bồi dưỡng tình yêu, niềm say mê văn học nói riêng, tình nhân ái, tư tưởng sống đẹp cho bạn đọc nói chung.	1.0

	+ Bạn đọc khi tiếp nhận tác phẩm hãy trân trọng, nâng niu để có thể tiếp cận tác phẩm ở mọi chiều sâu tư tưởng của nó, đón nhận được thông điệp sâu sắc nhà văn gửi gắm.	1.0

Đề số 2

Phần I. Đọc - hiểu (10.0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

MẸ (Viễn Phương)

Con nhớ ngày xưa mẹ hát
Hoa sen lặng lẽ dưới đầm
Hương hoa dịu dàng bát ngát
Thơm tho không gian thời gian

Mẹ nghèo như đóa hoa sen
Tháng năm âm thầm lặng lẽ
Giọt máu hòa theo dòng lệ
Hương đời mẹ ướp cho con

Khi con thành đóa hoa thơm
Đời mẹ lắt lay chiếc bóng
Con đi…chân trời gió lộng
Mẹ về…nắng quái chiều hôm

Sen đã tàn sau mùa hạ
Mẹ cũng lìa xa cõi đời
Sen tàn rồi sen lại nở
Mẹ thành ngôi sao trên trời

Câu 1.Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên?

A. Tự sự
C. Biểu cảm
B. Nghị luận
D. Thuyết minh

Câu 2. Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

A. Sáu chữ
C. Năm chữ
B. Lục bát
D. Bảy chữ

Câu 3. Dấu chấm lửng trong hai câu thơ " *Con đi…chân trời gió lộng/ Mẹ về…nắng quái chiều hôm"* dùng để làm gì?

A. Diễn tả lời nói, cảm xúc ngập ngừng, xúc động.

B. Tăng sự kịch tính, hài hước cho câu chuyện.

C. Làm giãn nhịp điệu câu thơ.

D. Dùng thay cho câu trả lời

Câu 4.Câu thơ **"***Mẹ nghèo như đóa hoa sen"* sử dụng biện pháp tu từ nào?

A. Nhân hoá C. Điệp ngữ

C. So sánh D. Ẩn dụ

Câu 5.Xét theo mục đích nói,câu thơ *" Con nhớ ngày xưa mẹ hát"* thuộc kiểu câu gì*?*

A. Câu cầu khiến B. Câu trần thuật

C. Câu cảm D. Câu nghi vấn

Câu 6. Em hiểu nghĩa của cụm từ *" lìa xa cõi đời"* trong câu thơ *" Mẹ cũng lìa xa cõi đời"* như thế nào?

A. Mẹ đã giàC. Mẹ bị ốm

B. Mẹ đã mất D. Mẹ mệt mỏi

Câu 7. Em hiểu câu thơ: *"Hương đời mẹ ướp cho con"* như thế nào?

A. Lòng biết ơn của con trước sự tảo tần, hy sinh thầm lặng của mẹ.

B. Mẹ tuy nghèo khó nhưng vẫn âm thầm chắt chiu những gì đẹp đẽ nhất, tinh túy nhất để dành trọn cho con. Đồng thời thể hiện lòng biết ơn của con trước sự tảo tần, hy sinh thầm lặng của mẹ.

A. Mẹ tuy nghèo khó nhưng vẫn âm thầm chắt chiu những gì đẹp đẽ nhất, tinh túy nhất để dành trọn cho con.

D. Ca ngợi sự hi sinh thầm lặng của mẹ.

Câu 8. Cảm nhận về hình ảnh người mẹ trong khổ cuối bài thơ ?

A. Người mẹ nghèo khó, vất vả, cả cuộc đời lam lũ nhưng vẫn thanh cao, hi sinh thầm lặng vì các con.

B. Tuy mẹ đã mất nhưng vẻ đẹp tâm hồn của mẹ mãi ngời sáng tronglòngthương yêu, kính trọng, biết ơn của người con.

C. Người mẹ sống với tuổi già cô đơn, già nua, mong manh nhưng đã đem đến cho con tương lai tươi sáng từ sự vất vả của bản thân

D. Những vất vả, lam lũ của cuộc đời và những vẻ đẹp trong tâm hồn người mẹ làm xúc động lòng người, gợi mỗi người nhớ về đấng sinh thành của mình…

Câu 9. Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ ẩn dụ, tương phản trong khổ thơ thứ ba?

Câu 10.Từ văn bản phần đọc hiểu, em hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ), bàn về ý kiến sau: *Sứ mạng của người mẹ không phải là làm chỗ dựa cho con cái mà là làm cho chỗ dựa ấy trở nên không cần thiết* (B. Babbles).

II. Phần viết:

Nhà thơ Tố Hữu nhận định: *"Thơ là tiếng nói hồn nhiên nhất của tâm hồn*". Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ " Tiếng nói hồn nhiên nhất của tâm hồn" nhà thơ Đỗ Trung Quân qua bài thơ " Quê hương" (Bài học đầu cho con)–(Trang 33… sách BDHSG 8)?

Gợi ý

Câu	Nội dung cần đạt	Điểm
	Phần đọc hiểu	
1	C. Biểu cảm	0.5
2	A. Sáu chữ	0.5
3	A. Diễn tả lời nói, cảm xúc ngập ngừng, xúc động.	0.5
4	C. So sánh	0.5
5	B. Câu trần thuật	0.5
6	B.Mẹ đã mất	0.5
7	B. Mẹ tuy nghèo khó nhưng vẫn âm thầm chắt chiu những gì đẹp đẽ nhất, tinh túy nhất để dành trọn cho con. Đồng thời thể hiện lòng biết ơn của con trước sự tảo tần, hy sinh thầm lặng của mẹ.	0.5
8	B. Tuy mẹ đã mất nhưng vẻ đẹp tâm hồn của mẹ mãi ngời sáng trong lòng thương yêu, kính trọng, biết ơn của người con.	0.5
9	- Xác định biện pháp tu từ: + Ẩn dụ: *đóa hoa thơm, chiếc bóng, chân trời gió lộng, nắng quái chiều hôm*. + Tương phản: *Khi con thành đóa hoa thơm/ Đời mẹ lắt lay chiếc bóng; Con đi chân trời gió lộng/ Mẹ về nắng quái chiều hôm.* - Giá trị của các biện pháp tu từ: + Gợi hình ảnh con với tương lai rộng mở, tươi sáng còn mẹ cô đơn, già nua, mong manh. + Tình cảm yêu thương, trân trọng, xót xa, lo lắng của con dành cho mẹ. + Làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho câu văn.	0.25 0.25 1.25 0.25
10	*a.Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận, lập luận chặt chẽ, văn phong trong sáng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy, có sự sáng tạo…* *b.Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*: *Sứ mạng của người mẹ* *c.Triển khai vấn đề nghị luận: học sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận theo nhiều cáchkhông trái với chuẩn mực đạo đức vàpháp luật nhưng có thể theo hướng sau:* - “Sứ mệnh” : Vai trò lớn lao, cao cả của cha mẹ trong việc nuôi dạy con cái. - “Người mẹ”: Người sinh ra con cái, rộng hơn đó chính là mái ấm gia đình. - “ Chỗ dựa cho con cái”: nơi che chở , yêu thương , là nơi con cái có thể nương tựa. =>Ý nghĩa cả câu: Vai trò của cha mẹ không chỉ nằm trong việc dạy dỗ con mà quan trọng hơn là làm sao để con cái biết sống chủ động,tích cực,không dựa dẫm… - Cuộc sống không phải lúc nào cũng êm đềm mà luôn ẩn chứa nhiều bão	0.5 0.5 3.0

tố dữ dội. Vì vậy, trách nhiệm của cha mẹ là hướng dẫn, định hướng cho con biết tìm cách vượt qua bằng chính nghị lực bản thân.

- Việc hình thành lối sống chủ động, tích cực là cả quá trình. Cho nên, ngay từ nhỏ, những đứa trẻ cần được giáo dục cách sống tự lập, theo thời gian con cái sẽ được tôi luyện, tích lũy kinh nghiệm, vững vàng hơn,trưởng thành hơn.

- Cha mẹ đóng vai trò quan trọng trong việc giáo dục con cái trở thành công dân "tự lập". Nghĩa là cha mẹ sẽ "gợi mở", hướng dẫn định hướng con đường con đi, còn chuyện "bước" qua từng chướng ngại như thế nào thì phải do đứa trẻ tự làm lấy.

- Cha mẹ luôn ở bên cạnh con nhưng cũng cần tạo cho con những "khoảng lặng" cần thiết cho đứa trẻ tự suy ngẫm, tự quyết định việc mình đang làm.

- Dạy con biết tự lập nhưng không có nghĩa là phó mặc con hoặc quá khắt khe, yêu cầu cao đối với con.

(Dẫn chứng cách dạy con của người Nhật)

- Tuy nhiên: + Nhiều phụ huynh nuông chiều con quá mức khiến con cái mất đi ý thức tự lập.

+ Hoặc phó mặc con cái, không quan tâm uốn nắn con cái.

- Vậy nên: +Tình thương của cha mẹ là nguồn động viên chứ không phải là vỏ bọc để lẩn tránh mọi trở ngại trên đường. Bản thân luôn phải cố gắng, không dựa dẫm, ỷ lại.

+ Cần tạo cần khẳng định được bản thân để tạo được sự yên tâm cho cha mẹ về mình

Đoạn văn tham khảo:

Dorothy Cafield từng nói: "Mẹ không phải là người để dựa vào, mà là người khiến việc dựa dẫm trở nên không cần thiết." Thật vậy, cuộc đời luôn chứa đựng những chông gai, thử thách và con người cũng cần một điểm tựa để vượt qua khó khăn và chinh phục mục tiêu của mình. Hành trình của người mẹ cũng vậy, theo con đến suốt cuộc đời, dõi ánh nhìn tha thiết đầy yêu thương theo từng bước chân con nhưng lại không thể luôn bên cạnh dìu dắt, chăm lo bởi: "Sứ mạng của người mẹ không phải là làm chỗ dựa cho con cái mà là làm cho chỗ dựa ấy trở nên không cần thiết" (B.Bables). "Sứ mạng" là vai trò lớn lao, cao cả của cha mẹ trong việc nuôi dạy con cái. Mẹ và rộng hơn là mái ấm gia đình, là "chỗ dựa", là nơi che chở, yêu thương, là nơi con cái có thể nương tựa hay còn là nơi dừng chân của tâm hồn sau bão táp. Câu nói đã đưa ra quan điểm giáo dục của cha mẹ với con cái hết sức thuyết phục: Vai trò của cha mẹ không chỉ nằm trong việc dạy dỗ con mà quan trọng hơn là làm sao để con cái biết sống chủ động, tích cực, không dựa dẫm…Cuộc sống không phải lúc nào cũng êm đềm mà luôn ẩn giấu nhiều bão tố. Vì vậy, chúng ta cần biết tìm

	cách để vượt qua, và sẽ càng ý nghĩa hơn nếu chinh phục thử thách bằng chính nghị lực bản thân.Việc hình thành lối sống chủ động, tích cực là cả quá trình dài, đòi hỏi nhiều thời gian. Cho nên, ngay từ lúc nhỏ, những đứa trẻ cần được giáo dục cách sống tự lập. Cha mẹ đóng vai trò quan trọng trong việc giáo dục con cái trở thành công dân "tự lập". Nghĩa là cha mẹ sẽ "gợi mở", hướng dẫn con đường tốt để đi, còn chuyện "bước" qua từng chướng ngại như thế nào thì phải do đứa trẻ tự làm lấy. Bởi người Nhật luôn quan tâm và dạy dỗ trẻ phải biết tự vươn lên bằng chính nỗ lực của mình, tự lập trong công việc nên Nhật Bản đã trở thành nước nằm trong top đầu về giáo dục theo thống kê của PISA. Mặt khác, dạy con biết tự lập không có nghĩa là phó mặc con hoặc quá khắt khe, yêu cầu cao đối với con. Cha mẹ nên ở cạnh con, công nhận những nỗ lực của con để tiếp cho con động lực, niềm tin hoặc giúp đỡ con khi cần thiết. Tuy nhiên, vẫn còn một số phụ huynh nuông chiều con quá mức khiến con cái mất đi ý thức tự lập, luôn dựa dẫm, trông chờ vào cha mẹ mỗi khi gặp thử thách. Từ đó, khiến con sống tự phụ, bi quan, mất phương hướng trước khó khăn. Vì thế, các bậc cha mẹ phải biết yêu thương, dạy con đúng cách, đừng để tình thương làm vỏ bọc để lẩn tránh khó khăn của con cái. Và mỗi người con cũng cần trân trọng tình thương của cha mẹ, vươn lên phía trước bằng chính khả năng của mình, không dựa dẫm vào cha mẹ khiến cha mẹ yên tâm về mình. Hãy luôn nhớ rằng "Đừng dựa dẫm vào người khác quá nhiều. Bởi vì một ngày nào đó bạn sẽ phải bước một mình" (Khuyết danh)	
Phần viết		
Gợi ý nội dung	*a.Đảm bảo hình thức bài văn nghị luận văn học, lập luận chặt chẽ, văn phong trong sáng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy, có sự sáng tạo…* *b.Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*: *Đặc trưng của thơ ca qua bài thơ " Quê hương"của Đỗ Trung Quân.* *c.Triển khai vấn đề nghị luận: học sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận theo nhiều cáchkhông trái với chuẩn mực đạo đức vàpháp luật. Sau đây là một số gợi ý:* *** Giải thích:** - Ý kiến của nhà thơ Tố Hữu bàn về đặc trưng của thơ ca. "Thơ là tiếng nói hồn nhiên nhất của tâm hồn" nghĩa là thơ là sự rung động của trái tim, là tiếng lòng, thể hiện tâm tư tình cảm của con người, là phương thức để thi nhân bộc lộ thế giới nội tâm, còn người đọc thì cảm nhận và tìm thấy mình trong đó. Bước vào thế giới của thơ ca là đắm chìm trong những câu chữ, những dòng xúc cảm chứa chan. Bởi nói đến thơ ca là nói đến cảm xúc. Cảm xúc vừa là cội nguồn của thơ ca vừa là nguyên liệu chính tạo nên giá trị cho thơ.Cảm xúc làm cho những ngôn từ bình thường trở nên	1.0 0.5 1.0

	có hồn hơn, lung linh hơn, dễ thẩm thấu vào lòng người đọc hơn. - Tình cảm trong thơ không ở trạng thái tĩnh mà luôn có sự vận động, nó không phải thứ tình cảm dửng dưng, có chừng mực, mà là dòng chảy của xúc cảm, của tâm tư chất chứa trong lòng nhà thơ, là tình yêu nồng cháy xuất phát từ trái tim nhà thơ. Không có rung động, thơ chỉ có phần xác mà không có hồn. -Tình cảm trong thơ vô cùng phong phú, với nhiều cung bậc cảm xúc và cũng chính là linh hồn, là mạch sống, là hơi thở của thi ca; chính nhờ nó mà lời thơ, tứ thơ, hình tượng trong thơ trở thành biểu tượng của tư duy, tình và cảnh hòa nhịp tự nhiên, sống động. Nhưng nếu chỉ có cảm xúc không thì vẫn chưa đủ. Thiếu cảm xúc, thơ sẽ trở nên khô khan, vô cảm; còn thiếu suy nghĩ, thơ sẽ nhạt nhẽo, vô nghĩa. Vậy nên nhà thơ cần phải kết hợp hài hòa giữa cảm xúc và suy nghĩ để những áng thơ khi ra đời dạt dào, lắng sâu, ý nghĩa, có chiều sâu triết lý; đồng thời khiến bạn đọc đón nhận thơ một cách nồng nhiệt, đồng cảm và trân trọng tác giả cũng như tác phẩm của họ. Và bài thơ " Quê hương" là " tiếng nói hồn nhiên nhất của tâm hồn" nhà thơ Đỗ Trung Quân. *** Chứng minh:** **- Giới thiệu đôi nét về tác giả, tác phẩm:** + Đỗ Trung Quân là nhà thơ, nhà báo, người dẫn chương trình trong các chương trình âm nhạc của bạn bè hay diễn viên. Nhiều bài thơ của ông đã được phổ nhạc và được khán giả yêu thích. + Bài thơ "Quê hương" của ông là một trong những tác phẩm đã đi vào trí nhớ của nhiều người dân Việt Nam với những lời thơ đậm chất trữ tình và sâu lắng, "Quê hương" của Đỗ Trung Quân là những hình ảnh quen thuộc, thân thương nhất về nơi "chôn rau cắt rốn" của mỗi người. Bài thơ đã được nhạc sĩ Giáp Văn Thạch phổ nhạc và trở thành ca khúc nổi tiếng. **- Chứng minh qua " Quê hương" của Đỗ Trung Quân:** ***Luận điểm 1." Tiếng nói hồn nhiên nhất của tâm hồn" nhà thơ Đỗ Trung Quân trong bài thơ " Quê hương" là tiếng nói yêu quê hương đất nước tha thiết.*** -Tình quê đậm đà, tha thiết được ngân nga trong bài thơ "Quê hương" - một trong những giai điệu ngọt ngào và dịu dàng dành cho tuổi thơ êm dịu. *"Quê hương là gì hả mẹ* *……* *Ai đi xa cũng nhớ nhiều?"* - Quê hương là những nỗi nhớ mong, là những điều giản dị mà ai đi xa cũng nhớ nhiều. Quê hương quá đỗi gần gũi, thân thương. Quê hương ở trong tuổi thơ, trong câu chuyện bà kể, trong lời hát mẹ ru, trong trái cây dịu mát. Quê hương là chùm khế ngọt, quê hương là con đường đi học. …	0.5 5.0

Quê hương có thể nhìn thấy, có thể cầm nắm, có thể thưởng thức được mỗi ngày.

- Quê hương - nơi chôn nhau cắt rốn, nơi ta sinh ra và lớn lên, nơi những người thân yêu của ta ở đó, nơi ta đã đi qua thời thơ dại với con đường đến trường rợp bướm vàng bay.

Quê hương là chùm khế ngọt

……

Con về rợp bướm vàng bay

- Quê hương ở ngay trong trái tim mỗi con người.Quê hương là máu thịt ta, kể từ khi lọt lòng, ta đã trao cho nó nửa linh hồn của mình vì vậy đi đâu cũng nhớ, cũng thương.

- Quê hương xuất hiện bình dị như con diều biếc chao nghiêng trên bầu trời tuổi thơ. Quê hương còn là những cánh đồng bát ngát hương lúa, là con đò nhỏ khua nước bên dòng sông thơ mộng. Những hình ảnh được nhà thơ sử dụng thật bình dị mà vô cùng tinh tế.

"Quê hương là con diều biếc

……

Êm đềm khua nước ven sông"

- Trong ta ai cũng có một quê hương, một vùng đất để khi đi xa mà thương, mà nhớ, một vùng đất để khi trưởng thành nhìn lại một thời của tuổi thơ với những kỷ niệm ngọt ngào...quê hương là những gì gắn bó, gần gũi, thân thuộc nhất với mỗi người, quê hương cho ta cảm xúc ngọt ngào, cho ta sự bình yên, thanh thảnh trong tâm hồn, cho ta sự yên ả, ấm êm như vòng tay ấm của bà, của mẹ để từ đó ta lớn lên, thành người.

- Quê hương là ánh trăng tỏ, là hình ảnh hoa cau rụng trắng thềm, là tất cả những gì thân thương, trìu mến khiến ai đi xa cũng nhớ về. Hơi thở ấm nồng của quê hương luôn bên ta, ru ta vào giấc ngủ bình yên, đem đến cho ta sự thanh thản, dịu êm:

"Quê hương là cầu tre nhỏ

……

Bay trong giấc ngủ đêm hè"

- Những điều thân thuộc, những kỉ niệm dung dị và những ký ức dịu êm chính là quê hương, là nơi chôn rau cắt rốn của mỗi người. Bài thơ "Quê hương" của Đỗ Trung Quân cũng đẹp tựa như thế với hoa bí vàng, giậu mồng tơi, là những cánh hoa râm bụt, là đóa sen trắng tinh khiết.

"Quê hương là vàng hoa bí

……

Màu hoa sen trắng tinh khôi

- Về với quê hương, như về với ký ức, như về với bản chất con người thuần túy, quê hương cho ta sự yên ả, tĩnh lặng, sự bình dị, thanh tịnh. Với ta, quê hương luôn gắn với vòng tay của bà, của mẹ, là nụ hôn, là giọt

	nước mắt. Ta muốn yêu, yêu hết tất cả mọi thứ của mảnh đất này! - Quê hương trong thơ của Đỗ Trung Quân không chỉ đơn thuần là những hình ảnh của một vùng quê sông nước, mà còn chất chứa tâm hồn dân tộc. Bài thơ giàu nhạc điệu và cảm xúc nên đã được phổ nhạc thành bài hát quen thuộc "Quê hương". Mỗi người Việt Nam chúng ta thật xúc động khi nghe bài hát với giai điệu ngọt ngào này.. *Quê hương mỗi người chỉ một* …… *Quê hương nếu ai không nhớ…* - Quê hương ấm áp, ngọt ngào như dòng sữa mẹ, nuôi lớn ta từng ngày, từng ngày. Từ "chỉ một" như muốn nhắc nhở chúng ta, quê hương là duy nhất, nếu ai không nhớ quê hương, nhớ về cội nguồn, gốc rễ, thì hẳn " sẽ không lớn nổi thành người" - không bao giờ trưởng thành được. - Quê hương được so sánh với mẹ vì đó là nơi ta được sinh ra, được nuôi dưỡng lớn khôn, giống như người mẹ đã sinh thành nuôi ta khôn lớn, trưởng thành. Lời thơ nhắc nhở mỗi chúng ta hãy luôn sống và làm việc có ích, hãy biết yêu quê hương xứ sở, vì quê hương là mẹ và mẹ chính là quê hương và cũng bởi "Khi ta ở, chỉ là nơi đất ở / Khi ta đi, đất đã hoá tâm hồn" (nhà thơ Chế Lan Viên). ***Luận điểm 2." Tiếng nói hồn nhiên nhất của tâm hồn" trong bài thơ " Quê hương" củaĐỗ Trung Quân được thể hiện qua hình thức nghệ thuật đặc sắc.*** - Nhà thơ đã sử dụng biện pháp điệp ngữ, điệp cấu trúc, biện pháp liệt kê, cấu trúc thơ vắt dòng rất đặc sắc. Khung cảnh làng quê trên mọi miền Tổ quốc Việt Nam hiện lên thân thương, giản dị mà xúc động lòng người.Những cặp câu thơ dần hiện lên như những thước phim quay chậm, cảnh vật có gần có xa, có mờ có tỏ, có lớn có nhỏ. - Nhịp thơ đều đặn, nhịp nhàng, gần như cả bài thơ chỉ có một nhịp 2/4. Cả ba khổ thơ với những câu thơ cùng một nhịp, kết cấu giống nhau nhưng vẫn nhẹ nhàng, thanh thoát vô cùng. Phải chăng, vẻ đẹp của những hình ảnh thơ đã làm cho người đọc quên đi hình thức bên ngoài của ngôn ngữ? Nhà thơ đã biến cái không thể thành cái có thể, và được độc giả nồng nhiệt đón nhận bằng một sự đồng cảm rất tự nhiên. - Nhà thơ đã cụ thể hoá cái trừu tượng bằng những hình ảnh sống động và hình ảnh so sánh đẹp: "Quê hương là chùm khế ngọt, đường đi học rợp bướm vàng bay, con diều biếc thả trên cánh đồng, con đò nhỏ khua nước ven sông, cầu tre nhỏ, nón lá nghiêng che, đêm trăng tỏ, hoa cau rụng trắng ngoài thềm"… *** Đánh giá:** - Ý kiến của nhà thơ Tố Hữu là hoàn toàn đúng đắn. Bởi lẽ, tình cảm trong thơ xuất phát từ cái nhìn cô đọng sâu lắng, là kết tinh chuỗi rung	1.0

	động của thi nhân về cuộc đời và là bản hùng ca vượt qua không gian, thời gian đi vào lòng độc giả. Tình cảm và lý trí hoà quện trong nhau, là nòng cốt khiến thơ hoàn thiện hơn về nghệ thuật, chân thành về tình cảm, trong sáng về ngôn từ và hình ảnh… Và bài thơ " Quê hương" là " tiếng nói hồn nhiên nhất của tâm hồn" nhà thơ Đỗ Trung Quân. - Bài học cho người sáng tác và tiếp nhận: Nhà thơ cần có vốn sống dồi dào, hiểu biết về ngôn ngữ và nghệ thuật thơ ca, tài năng và nhiệt huyết với những rung cảm chân thành và nóng hổi sẽ là cơ sở quan trọng của câu thơ, bài thơ để đời. Còn bạn đọc khi tiếp nhận tác phẩm cũng cần sự thấu hiểu, trân trọng những cảm xúc lắng đọng trong bài thơ để được cảm nhận sâu sắc hơn về những tình cảm và thông điệp mà nhà thơ đã gửi gắm, từ đó đồng sáng tạo cùng người nghệ sĩ.	1.0

Đề số 3

I. Phần đọc - hiểu (10,0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi

KIẾP LÁ

(Hoàng Đăng Khoa)

ngổn ngang những lá về đất
chiếc nào đã đi tận cùng kiếp lá
chiếc nào kiệt sức sau ngả nghiêng gió dập mưa vùi
chiếc nào vô ý sẩy chân giữa tiệc mừng nắng mới

lá cứ thế hồn nhiên đón nhận
những ngọt ngào ve vuốt yêu thương
giọt sương đêm mát lạnh đê mê
làn nắng sớm ấm nồng ngây ngất

lá cứ thế hồn nhiên chịu đựng
những đắng cay xô đẩy giận hờn

lằn mưa quất quằn quại rát tê
cú gió quật bầm dập rệu rã

và sau cuối lá hồn nhiên về đất
làm hạt mùn tinh túy đỡ chồi lên.

(Trích *Thơ tuyển chọn báo Văn nghệ Thái Nguyên 2010-2020)*

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính của văn bản là?

A.Tự sự C. Biểu cảm

B.Nghị luận D. Thuyết minh

Câu 2. Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

A.Tự do C. Bảy chữ

B. Tám chữ D. Lục bát

Câu 3. Điểm đặc biệt ở đầu các dòng thơ trong văn bản trên là?

A.Tất cả các chữ mở đầu dòng thơ đều không viết hoa.

B.Tất cả các chữ mở đầu dòng thơ đều viết hoa.

C.Tất cả các chữ mở đầu dòng thơ đều bắt đầu bằng chữ " lá" .

D.Tất cả các chữ mở đầu dòng thơ đều bắt đầu bằng chữ " kiếp lá"

Câu 4. Tác dụng của điểm đặc biệt ở đầu các dòng thơ trong văn bản?

A.Tạo sự xúc động nơi người đọc; tạo hình thức độc đáo, cuốn hút cho bài thơ.

B.Tạo cho câu thơ nhịp điệu ngân nga, du dương, êm ái; tạo hình thức độc đáo, cuốn hút cho bài thơ.

C.Tạo sự liền mạch cho cảm xúc và tư tưởng; tạo hình thức độc đáo, cuốn hút cho bài thơ.

D.Tạo sự liền mạch cho cảm xúc và tư tưởng; tăng sức gợi hình gợi cảm cho lời thơ.

Câu 5. Hai câu thơ sau sử dụng biệp pháp tu từ nào?

lá cứ thế hồn nhiên chịu đựng
những đắng cay xô đẩy giận hờn

A.Điệp ngữ B. Hoán dụ

B.Ẩn dụ D. Nhân hoá

Câu 6. Câu thơ " Lá cứ thế hồn nhiên đón nhận" thuộc kiểu câu nào?

A. Câu cầu khiến C. Câu nghi vấn

B. Câu kể D. Câu cảm

Câu 7. Em hiểu như thế nào về ý nghĩa của hai dòng thơ sau:

và sau cuối lá hồn nhiên về đất
làm hạt mùn tinh túy đỡ chồi lên.

A. Sự bình an, thanh thản khi chiếc lá đã tìm thấy được ý nghĩa cho cuộc đời của mình: tự nguyện cống hiến sức mình để chăm chút cho một thế hệ mới ra đời.

B. Lá không chấp nhận việc kết thúc sự sống của mình.

C. Lá về với đất trong niềm tiếc nuối vì không được kéo dài sự sống.

D. Lá về với đất trong sự buồn khổ, khó chịu.

Câu 8. Qua cảm nhận về "kiếp lá" được thể hiện trong bài thơ, em rút ra bài học nào về lẽ sống?

A. Không đầu hàng trước khó khăn, thử thách, sống có ích.

B. Biết tránh xa cái xấu, cái ác.

C. Sống hồn nhiên, vô tư, không đầu hàng trước khó khăn, thử thách, sống có ích.

D. Sống hồn nhiên, vô tư.

Câu 9. Nêu hiệu quả của phép nhân hóa được sử dụng trong các dòng thơ sau:

chiếc nào đã đi tận cùng kiếp lá
chiếc nào kiệt sức sau ngả nghiêng gió dập mưa vùi
chiếc nào vô ý sẩy chân giữa tiệc mừng nắng mới

Câu 10. Từ hai câu thơ *" và sau cuối lá hồn nhiên về đất/ làm hạt mùn tinh túy đỡ chồi lên"*.Hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về quy luật của sự thay thế?

II. Phần viết: (10,0 điểm)

Bàn về thơ, có ý kiến cho rằng: "*Thơ là tình, nhưng không phải là những cảm xúc hời hợt, mà là lí trí đã chín muồi nhuần nhuyễn. Bài thơ hay bao giờ cũng gói ghém bên trong một chiều sâu suy nghĩ, chứa đựng ít nhiều chân lí tinh tế của cuộc đời"*
(Phương Lựu, Khơi dòng lý thuyết lí luận phê bình trên đà đổi mới văn hóa văn nghệ, NXB Hội Nhà văn, 2014, tr.71)

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ "chiều sâu suy nghĩ, chứa đựng ít nhiều chân lí tinh tế của cuộc đời" trong bài thơ " Tổ quốc là tiếng mẹ" của Nguyễn Việt chiến?(Trang 43.. Sách BDHSG 8)

Gợi ý

Câu	Nội dung cần đạt	Điểm
	Phần đọc hiểu	
1	C. Biểu cảm	0.5
2	A.Tự do	0.5
3	A. Tất cả các chữ mở đầu dòng thơ đều không viết hoa.	0.5
4	C. Tạo sự liền mạch cho cảm xúc và tư tưởng; tạo hình thức độc đáo, cuốn hút cho bài thơ.	0.5
5	D. Nhân hoá	0.5
6	B. Câu kể	0.5
7	A. Sự bình an, thanh thản khi chiếc lá đã tìm thấy được ý nghĩa cho cuộc đời của mình: tự nguyện cống hiến sức mình để chăm chút cho một thế hệ mới ra đời.	0.5
8	C. Sống hồn nhiên, vô tư, không đầu hàng trước khó khăn, thử thách, sống có ích.	0.5
9	Hiệu quả của phép nhân hoá: lá - hồn nhiên về đất. - Gợi sự thanh thản, vô tư trở về với đất của chiếc lá khi đã kết thúc vòng tuần hoàn của mình .Tuy nhiên, ngay cả khi về đất, lá vẫn rất có ích, làm hạt mùn giúp những chồi xanh mọc lên tươi tốt hơn. Qua đó ta nhận ra	0.5 1.25

	một quy luật của sự sống: Cuộc sống là một sự phát triển liên tục mà ở đó cái mới thay thế cái cũ là điều tất yếu. - Làm cho hình ảnh chiếc lá giống như con người, gần gũi sinh động đồng thời giúp lời thơ sinh động, hấp dẫn.	0.25
10	*a.Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội, lập luận chặt chẽ, văn phong trong sáng,lí lẽ và dẫn chứng hợp lí; không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy, có sự sáng tạo…* *b.Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*: Quy luật của sự thay thế. *c.Triển khai vấn đề nghị luận: học sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận theo nhiều cáchkhông trái với chuẩn mực đạo đức vàpháp luật. Sau đây là một số gợi ý:* – Hình ảnh "lá hồn nhiên về đất/ làm hạt mùn tinh túy đỡ chồi lên": là sự thanh thản bình an khi chiếc lá đã tìm thấy được ý nghĩa cho cuộc đời của mình: tự nguyện cống hiến sức mình để chăm chút cho một thế hệ mới ra đời. -> Từ mối quan hệ giữa "lá " và " chồi " ta nhận ra một quy luật của sự sống: Cuộc sống là một sự phát triển liên tục mà ở đó cái mới thay thế cái cũ là điều tất yếu. – Hình ảnh "lá về với đất làm hạt mùn tinh túy đỡ chồi lên" là quy luật của thiên nhiên, lá lìa cành là quy luật tất yếu của đời sống, có bắt đầu thì có kết thúc để bắt đầu một đời sống khác. Kết thúc hành trình này sẽ bắt đầu một hành trình mới. Lá rụng về cội để tái sinh một cuộc đời mới, lá rơi vì đã đi hết một quãng đường đời, đã hoàn thành sứ mệnh của đời mình, tạo cơ hội cho những chồi non mới nhú. - Việc chiếc lá " hồn nhiên về đất" tượng trưng cho lòng vị tha, thanh thản ra đi, hoá thân vào đất để gieo mầm sự sống, tiếp nhựa cho những "chồi non" – sự sống mới, hi vọng mới đang nảy nở, căng tràn. Cái thản nhiên của chiếc lá không chỉ gợi quy luật về sự thay thế của tự nhiên, vạn vật trên cõi đời này mà ẩn đằng sau đó là cả một bài học nhân sinh sâu sắc: Sống trong cuộc đời, con người không nên chỉ sống cho riêng mình mà hãy hướng lòng mình đến mọi người xung quanh,sống cống hiến, vị tha. - Thế hệ sau nối tiếp thế hệ trước; lớp người trước già đi thì đã có lớp người trẻ ở phía sau thay thế.Thế hệ trước sẽ đào tạo thế hệ sau để thế hệ sau có kinh nghiệm và phát triển những gì mà thế hệ trước đã tạo ra. Thế hệ trẻ sẽ liên tục kế thừa và phát huy những giá trị cao đẹp của thế hệ trước để lại, đó là sự kế thừa và phát huy để trường tồn. Sự lưu truyền, tiếp nối từ thế hệ này qua thế hệ khác, vừa bày tỏ lòng biết ơn, coi trọng những giá trị của người đi trước trao truyền cho người đi sau. Nhờ sự thay thế của thế hệ sau cho thế hệ trước sẽ làm cho cuộc đời này thêm phần tươi đẹp hơn... Dẫn chứng: Chúng ta xúc động trước những chiến sĩ dũng cảm, những	0.5 0.5 3.0

anh hùng đã ngã xuống trên mặt trận chiến cường khốc liệt. Họ nguyện đem thân mình, máu thịt mình hòa vào sắc cờ đỏ thắm của dân tộc Việt Nam hôm nay để đất nước được trường tồn.

– Phê phán lối sống vị kỷ, chỉ biết đến lợi ích của bản thân,“ tham quyền cố vị”, tham lam….

– Mỗi chúng ta cần phải nhận thức rõ quy luật của sự thay thế, để tránh trở thành những vật cản của bánh xe lịch sử; đồng thời biết đặt niềm tin và tạo điều kiện cho thế hệ trẻ, cho cái mới ra đời, nảy mầm sinh sôi.

– Mỗi phút giây được sống, trên cõi đời này là niềm hạnh phúc nhưng giá trị sự sống không phải chúng ta sống được bao lâu mà là chúng ta đã sống như thế nào.

– Thế hệ trẻ phải biết sống, phấn đấu và cống hiến sao cho xứng đáng với những gì được “trao nhận”

*** <u>Đoạn văn tham khảo:</u>**

“Tre già măng mọc”- quy luật ngàn đời nay vẫn thế. Cái mới sẽ thay thế cái cũ, thế hệ sau sẽ nối tiếp thế hệ trước để cuộc sống luôn luân chuyển tuần hoàn. Bởi lẽ đó, nhà thơ Hoàng Đăng Khoa trong bài thơ “Kiếp lá” đã tâm sự: “lá hồn nhiên vê đất/ làm hạt mùn tinh tuý đỡ chồi lên”. Hình ảnh “lá hồn nhiên về đất/ làm hạt mùn tinh túy đỡ chồi lên” là sự thanh thản bình an khi chiếc lá đã tìm thấy được ý nghĩa cho cuộc đời của mình: tự nguyện cống hiến sức mình để chăm chút cho một thế hệ mới ra đời.Từ mối quan hệ giữa “lá ” và “ chồi ” ta nhận ra một quy luật của sự sống: Cuộc sống là một sự phát triển liên tục mà ở đó cái mới thay thế cái cũ là điều tất yếu. Lá lìa cành là quy luật tất yếu của tự nhiên, có bắt đầu thì có kết thúc để bắt đầu một đời sống khác. Kết thúc hành trình này sẽ bắt đầu một hành trình mới. Lá rụng về cội để tái sinh một cuộc đời mới, lá rơi vì đã đi hết một quãng đường đời, đã hoàn thành sứ mệnh của đời mình, tạo cơ hội cho những chồi non mới nhú.Việc chiếc lá “ hồn nhiên về đất” tượng trưng cho lòng vị tha, thanh thản ra đi, hoá thân vào đất để gieo mầm sự sống, tiếp nhựa cho những “chồi non” – sự sống mới, hi vọng mới đang nảy nở, căng tràn. Cái thản nhiên của chiếc lá không chỉ gợi quy luật về sự thay thế của tự nhiên, vạn vật trên cõi đời này mà ẩn đằng sau đó là cả một bài học nhân sinh sâu sắc: Sống trong cuộc đời, con người không nên chỉ sống cho riêng mình mà hãy hướng lòng mình đến mọi người xung quanh, sống cống hiến, vị tha. Thế hệ sau nối tiếp thế hệ trước; lớp người trước già đi thì đã có lớp người trẻ ở phía sau thay thế. Thế hệ trẻ sẽ liên tục kế thừa và phát huy những giá trị cao đẹp của thế hệ trước để lại, đó là sự lưu truyền, tiếp nối từ thế hệ này qua thế hệ khác, vừa bày tỏ lòng biết ơn, coi trọng những giá trị của người đi trước trao truyền cho người đi sau. Nhờ sự thay thế của thế hệ sau cho thế hệ trước cuộc đời này thêm phần tươi đẹp ...Chúng ta xúc động trước những chiến

	sĩ dũng cảm, những anh hùng đã nguyện đem thân mình, máu thịt mình hòa vào sắc cờ đỏ thắm của dân tộc Việt Nam hôm nay để đất nước được trường tồn. Thế nhưng đâu đó vẫn còn những con người sống vị kỷ, chỉ biết đến lợi ích của bản thân,“ tham quyền cố vị”, tham lam…cuộc đời của họ sẽ không tìm thấy được ý nghĩa, sống hoài sống phí, không có mục đích của riêng mình. Vì vậy, mỗi chúng ta cần phải nhận thức rõ quy luật của sự thay thế, để tránh trở thành những vật cản của bánh xe lịch sử; đồng thời biết đặt niềm tin và tạo điều kiện cho thế hệ trẻ, cho cái mới ra đời, nảy mầm sinh sôi. Mỗi phút giây được sống, trên cõi đời này là niềm hạnh phúc nhưng giá trị sự sống không phải chúng ta sống được bao lâu mà là chúng ta đã sống như thế nào. Thế hệ trẻ cần biết sống, phấn đấu và cống hiến sao cho xứng đáng với những gì được “trao nhận” bởi “Mỗi sự khởi đầu mới đều bắt nguồn từ một kết thúc khác” (Semisonic - “Closing Time”)	
Phần viết		
Gợi ý nội dung	*a.Đảm bảo hình thức bài văn nghị luận văn học, lập luận chặt chẽ, văn phong trong sáng,lí lẽ, dẫn chứng phù hợp không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy, có sự sáng tạo…* *b.Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Đặc trưng của thơ ca qua bài thơ “ Tổ quốc là tiếng mẹ”của Nguyễn Việt Chiến.* *c.Triển khai vấn đề nghị luận: học sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận theo nhiều cáchkhông trái với chuẩn mực đạo đức vàpháp luật. Sau đây là một số gợi ý:* a. *** Giải thích:** Ý kiến trên bàn về vai trò của tình cảm, cảm xúc mãnh liệt và chiều sâu suy ngẫm, triết lí trong thơ. - Thơ là tình: Thơ là tiếng nói của những tình cảm mãnh liệt, những rung động sâu sắc trong tâm hồn nhà thơ. - Lí trí chín muồi, nhuần nhuyễn, chiều sâu suy nghĩ, chân lí tinh tế của cuộc đời: thơ còn chứa đựng nội dung tư tưởng sâu xa, kết tinh từ trí tuệ của nhà thơ nhằm thể hiện những chân lí, quy luật của cuộc đời. => Giá trị của một tác phẩm văn học trước hết là giá trị tư tưởng của nó, nhưng không phải là thứ tư tưởng nằm thẳng đơ trên trang giấy mà phải được rung lên bởi những cung bậc cảm xúc của người sáng tạo. “Tình” giúp bài thơ chạm đến trái tim độc giả, “chân lí tinh tế về cuộc đời” giúp làm giàu nhận thức cho độc giả, nâng tầm giá trị của tác phẩm. Một tác phẩm thật giá trị phải chứa đựng được một cái gì lớn lao, mạnh mẽ, vừa đau đớn, lại vừa phấn khởi. Đồng thời thơ bồi dưỡng những tình cảm cao đẹp, những tư tưởng lành mạnh, tiến bộ và bài học triết lí nhân sinh sâu sắc. *** Chứng minh:**	1.0 0.5 1.0

	- Giới thiệu đôi nét về tác giả, tác phẩm: + Nguyễn Việt Chiến viết về nhiều đề tài: từ thiên nhiên đến tình yêu, từ quê hương tới chiến tranh, người lính, thân phận con người…nhưng lĩnh vực nào cũng đầy cảm xúc mới lạ, độc đáo. Trong đó, thành công hơn cả là đề tài biển đảo và Tổ quốc. + Thơ viết về biển đảo và tình yêu Tổ quốc của ông tràn đầy tình yêu thương, trìu mến với ngôn ngữ giản dị, trong trẻo, phù hợp với tình cảm sâu đậm. + Nhà thơ từng tâm sự: Bài thơ "Tổ quốc là tiếng mẹ" là bài thơ 5 chữ, tôi viết trong một tâm sự rất lớn đối với Tổ quốc Việt Nam". In trong tập " Tổ quốc nhìn từ biển" (Năm 2015), bài thơ là tiếng lòng của những con dân đất Việt dành cho bà mẹ vĩ đại: Tổ Quốc! **- Chứng minh qua " Tổ quốc là tiếng mẹ" của Nguyễn Việt Chiến:** ***Luận điểm 1. "Chiều sâu suy nghĩ, chứa đựng ít nhiều chân lí tinh tế của cuộc đời" trong bài thơ " Tổ quốc là tiếng mẹ" của Nguyễn Việt Chiến là những suy ngẫm về hình tượng Tổ quốc thiêng liêng, cao đẹp.*** - Hình tượng Tổ quốc là tượng đài cao đẹp nhất có cả chiều rộng của thời đại cả chiều sâu yêu nước, cả chiều cao của một đất nước từ trong vũng bùn nô lệ đã hiên ngang đứng dậy thắng quân thù. Anh hùng, dũng cảm vô song nhưng vẫn nhân ái, thiết tha; nhiều đau thương nhưng tươi đẹp, rạng ngời. - Hình ảnh Tổ quốc trong bài thơ "Tổ quốc là tiếng mẹ" được Nguyễn Việt Chiến gắn với tiếng mẹ ngàn đời.Tổ quốc rộng dài trong cả không gian lẫn thời gian, rộng dài trong tình yêu vô biên của mỗi con người đối với Tổ quốc thân yêu. - Nguyễn Việt Chiến đã nói hộ chúng ta về tình yêu Tổ quốc. Và ông đã cắt nghĩa cội nguồn ấy bắt nguồn từ hình ảnh mẹ thân thương, chịu thương chịu khó rồi mở rộng ra là hình ảnh con người, miền quê, nét văn hoá và những trang sử oai hùng của dân tộc. + Nhà thơ ví " Tổ quốc là tiếng mẹ" gợi sự gần gũi hơn bao giờ hết bởi mẹ đã sinh thành ra chúng ta, đã nuôi nấng những người con của mình qua bao nhiêu gian lao vất vả trong cuộc đời. .. *Tổ quốc là tiếng mẹ* …….. *Nuôi lớn ta thành người* +Nhưng cái độc đáo hơn là ở chỗ, nhà thơ gợi nhắc chúng ta về bao người con đã ngã xuống, để có ngày hôm nay, họ đã hi sinh cho mùa xuân dân tộc: *Tổ quốc là mây trắng* …… *Cho quê hương mãi còn.*	0.5 5.0

+ Nhà thơ cảm nhận được những giông bão rình rập, những mất mát đau thương, những hiểm họa khôn lường đến với Tổ quốc và ông đã thể hiện tình yêu Tổ quốc bằng một thứ tình cảm máu thịt:

"Tổ quốc là ngọn gió

……

Bao anh hùng không tên".

+ Tổ quốc không còn là dải đất, hình hài sông núi mà đã thành máu thịt, gắn liền với mỗi người con đặc biệt là những " anh hùng không tên". Họ đã hoá thân vào non sông Tổ quốc ngàn đời. Máu xương của họ đã hoà vào dải đất, hoà vào ngọn gió, cánh rừng để rồi họ mãi trường tồn cùng Tổ quốc dấu yêu.

- Tổ quốc trong thơ Nguyễn VIệt Chiến gắn với mọi miền đất nước, trải dài theo dải đất hình chữ S thân yêu, lặn vào trong từng ngọn lúa, nhành hoa. Tổ quốc thân thương, gần gũi biết bao và cũng mềm mại, uyển chuyển biết bao khi:

Tổ quốc là cây lúa

……..

Nghiêng vào mùa chiêm bao

- Ở một trạng thái khác, nhà thơ lại tạc nên một bức tượng hình Tổ quốc với những nét hào phóng quyến rũ, với ngút ngàn tươi sắc hình hài đất nước rộng lớn và cũng là ý chí sắt đá "ghi lòng tạc dạ" của bao người con đất Việt quyết giữ gìn bờ cõi, giữ gìn biển đảo quê hương:

Tổ quốc là sóng mặn

……..

Đá Hoàng Sa tạc lòng".

- Thơ viết về đất nước của Nguyễn Việt Chiến bên cạnh giọng thơ cuộn chảy, hào sảng, giàu tính thế sự vẫn có những nốt trầm sâu thẳm, những trầm tư, nghĩ ngợi, những thao thiết lòng mình:

Tổ quốc là tiếng trẻ

……..

Mắt đỏ hoe đồng bào

-Tổ Quốc Việt Nam thân yêu muôn đời trường tồn còn ngân vang khúc hát trẻ thơ, ngân vang câu hát chảy trong tâm thức muôn người, chảy trong mạch nguồn văn hoá từ ngàn xưa, trong câu quan họ ngọt ngào, câu ví dặm tha thiết. Câu hát đã ngân lên từ trái tim nhạy cảm, đồng vọng thiết tha, như muốn reo ca, hoà vào dòng chảy bất tận của những dòng sông, trải dài khắp mọi miền đất nước. Âm hưởng bài thơ bay xa, ngân vọng lại cho đến hôm nay và mãi mãi. Bởi đó không còn là thơ nữa, mà đó là nhịp xốn xang, huyết mạch của cuộc đời bất tận:

Tổ quốc là câu hát

……..

	Nước non xưa vọng về - "Tổ quốc là tiếng mẹ" là một trong những bài thơ thể hiện cái nhìn độc đáo của nhà thơ về Tổ quốc. Tổ quốc là người mẹ vĩ đại đã trải bao khó khăn gian khổ, gian lao vất vả nhọc nhằn, trải qua bao giông bão trong cuộc đời để nuôi ta khôn lớn thành người. Vì thế Tổ quốc thật thiêng liêng và vô cùng vĩ đại: *Tổ quốc là tiếng mẹ* *……..* *Trên điệp trùng núi sông...* -> "Tổ quốc là tiếng mẹ" của Nguyễn Việt Chiến đã gửi gắm bạn đọc bức thông điệp sâu sắc về tình yêu Tổ quốc và tiếng mẹ ngàn đời. Tình yêu Tổ quốc là thứ tình cảm máu thịt - một tình yêu lớn, bao trùm mọi không gian, thời gian, bao trùm lên tất thảy từng tấc đất, từng vùng miền, từng con người… ***Luận điểm 2. "Chiều sâu suy nghĩ, chứa đựng ít nhiều chân lí tinh tế của cuộc đời" trong bài thơ " Tổ quốc là tiếng mẹ" của Nguyễn Việt chiến còn được thể hiện qua hình thức nghệ thuật đặc sắc.*** Ngôn ngữ giản dị, chắt lọc, mạch thơ lúc hào hùng, sôi nổi khi trầm lắng ưu tư, có lúc lại dịu dàng, uyển chuyển; Biện pháp tu từ so sánh, ẩn dụ được sử dụng linh hoạt…Tất cả đã tạo nên thi phẩm đẹp, có sức sống dạt dào trong lòng bạn đọc. *** Đánh giá, mở rộng.** - Ý kiến của Phương Lựu hoàn toàn đúng đắn bởi lẽ: + Nhà thơ phải bằng năng lực nghệ thuật, bằng sự đào sâu hiện thực và sự nhạy cảm ngôn từ để giúp người đọc tìm ra được: "Chiều sâu suy nghĩ, chân lí tinh tế của cuộc đời " khơi dậy trong người đọc đủ mọi cung bậc cảm xúc. Đây là quá trình lao động nghệ thuật nghiêm túc, khổ luyện nhưng cũng đầy hứng khởi của nhà thơ. +Văn chương làm đẹp thêm tình người, hướng con người đến chân, thiện, mỹ… + Bài thơ "Tổ quốc là tiếng mẹ''của nhà thơ Nguyễn Việt Chiến đã làm sáng tỏ những quy luật sáng tạo văn chương, vai trò của tình cảm, cảm xúc, chiều sâu suy ngẫm của nhà thơ, bạn đọc tìm được sự đồng điệu tâm hồn với tác giả; minh chứng cho"Chiều sâu suy nghĩ, chân lí tinh tế của cuộc đời " - Bài học cho người sáng tạo và tiếp nhận : + Với nhà thơ: Nhà thơ bao giờ cũng muốn gửi gắm vào trong tác phẩm những tư tưởng, triết lí, lí tưởng, cảm xúc … của mình và truyền đến cho người đọc để được chia sẻ, thấu hiểu. Để có bài thơ hay cần có cảm xúc nồng nàn kết hợp những suy tư sâu lắng, kết quả của yêu thương và trải nghiệm sâu sắc với cuộc đời. Đồng thời chắt lọc ngôn ngữ từ đời sống,	1.0 1.0

	sáng tạo để làm cho ngôn ngữ ấy có một sức sống riêng, vẻ đẹp riêng vừa thể hiện được những cảm xúc nơi trái tim vừa khơi dậy nơi người đọc "Chiều sâu suy nghĩ, chân lí tinh tế của cuộc đời", khơi dậy những cảm xúc đẹp đẽ, mới mẻ trong lòng bạn đọc qua lớp ngôn từ thơ ca của mình. + Đối với người tiếp nhận thơ: Đến với bài thơ hay, tiếp nhận, cảm thụ thơ cần chú ý đến những tình cảm chân thật, sâu kín, những sáng tạo, chiều sâu suy ngẫm, triết lí nhân sinh mà nhà thơ gửi vào tác phẩm. Để từ đó có sự đồng cảm, tri âm với nhà thơ.	

Đề số 4

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi

Ba bỗng giật mình khi con nói với ba
Con chẳng về đâu về quê chán lắm
Nắng, bụi, mưa phùn,đường làng thăm thẳm
Tiếng dế kêu và đom đóm lập loè

Ba nghe: lòng buồn đến tái tê
Lỗi ở ba lỗi từ người lớn
Chuyện mưu sinh chẳng hề đơn giản
Nên mãi lo toan ba quên mất một điều

Tuổi thơ con không hề có cánh diều
Không có hộp diêm dế mèn đến lớp
Không hồi hộp đợi chờ chiều giông sấm chớp
Bắt con cá rô ron giữa trận mưa rào

Cò trắng bay lên từ những cánh đồng làng
Vướng cả câu ca dao ngọt ngào vọng lại
Ba mẹ ngày vui nhìn theo mê mải
Bên khói hương phần mộ ông bà

Con bây giờ thành phố phồn hoa
Lớp học cao tầng trò chơi điện tử
Ba cũng mừng thế vẫn còn chưa đủ
Con chẳng nên khôn khi chưa hiểu cội nguồn
(Cội nguồn – Báo người cao tuổi)

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính của văn bản?

A. Tự sự B. Thuyết minh C. Biểu cảm D. Nghị luận

Câu 2. Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

A. Tự do B. Bảy chữ C . Tám chữ. D. Lục bát

Câu 3. Người con đã nói điều gì khiến ba bỗng giật mình?

A. Con không về quê vì về quê chán lắm

B. Con không về quê vì về quê không có trò chơi điện tử.

C. Con không về quê vì ở quê chỉ có ruộng vườn, ao cá.

D. Con không về quê vì ở quê chẳng đủ tiện nghi

Câu 4. Tuổi thơ của con không có những điều gì?

A. Cánh diều, hộp diêm dế mèn đến lớp, cánh cò,câu ca dao ngọt ngào.

B. Cánh diều, hộp diêm dế mèn đến lớp, kỉ niệm chiều mưa giông bắt cá, cánh cò,câu ca dao ngọt ngào.

C. Cánh diều, kỉ niệm chiều mưa giông bắt cá, cánh cò,câu ca dao ngọt ngào.

D. Hộp diêm dế mèn đến lớp, kỉ niệm chiều mua giông bắt cá,cánh cò,câu ca dao ngọt ngào.

Câu 5. Dấu hai chấm trong câu *" Ba nghe: lòng buồn đến tái tê"* dùng để làm gì?

A. Báo hiệu bộ phận câu đứng sau nó là lời nói của một nhân vật.

B. Đánh dấu (báo trước) lời dẫn trực tiếp.

C. Chia tách hai vế câu.

D.Báo hiệu bộ phận câu đứng sau nó là lời giải thích cho bộ phận đứng trước.

Câu 6. Câu **"***Con chẳng nên khôn khi chưa hiểu cội nguồn*" là câu phủ định đúng hay sai?

A.Đúng B. Sai

Câu 7. Tâm trạng của người cha trong bài thơ như thế nào?

A.Buồn, ân hận vì một phần lỗi là do mình

B.Vui mừng vì con có cuộc sống đủ đầy

C.Chan chứa niềm tin và hi vọng vào tương lai của con

D.Đau khổ vì con không nghe lời.

Câu 8 . Em có đồng tình với lời nhắn nhủ của tác giả: Con chẳng nên khôn khi chưa hiểu cội nguồn" không? Vì sao?

A.Không đồng tình vì ai cũng sẽ lớn lên và trưởng thành.

B.Đồng tình vì nguồn cội là nơi nâng đỡ ta, là điểm tựa cho khi gặp khó khăn trắc trở trên đường đời.

C.Không đồng tình vì cội nguồn không liên quan đến sự trưởng thành của con người.

D.Không đồng tình vì trên bước đường trưởng thành của con người chỉ cần cha mẹ định hướng là đủ.

Câu 9.Chỉ ra và phân tích giá trị biểu đạt của biện pháp tu từ điệp ngữ trong khổ thơ sau:

Tuổi thơ con không hề có cánh diều
Không có hộp diêm dế mèn đến lớp
Không hồi hộp đợi chờ chiều giống sấm chớp
Bắt con cá rô ron giữa trận mưa rào

Câu 10. Từ nội dung bài thơ trên hãy viết đoạn văn khoảng 200 chữ bàn về vai trò của nguồn cội con người?

II. Phần viết. (10.0 điểm):

Trong tiếng nói của văn nghệ, Nguyễn Đình Thi viết:"Văn nghệ giúp con ngườiđược sống phong phú hơn và tự hoàn thiện nhân cách, tâm hồn mình.". Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ qua đoạn trích " Làm bạn với bầu trời" Của Nguyễn Nhật Ánh? (Trang 37…Sách BDHSG 8)

Gợi ý

Câu	Nội dung cần đạt	Điểm
	Phần đọc hiểu	
1	C. Biểu cảm	0.5
2	A. Tự do	0.5
3	A. Con không về quê vì về quê chán lắm	0.5
4	B. Cánh diều, hộp diêm dế mèn đến lớp, kỉ niệm chiều mưa giông bắt cá, cánh cò,câu ca dao ngọt ngào.	0.5
5	D.Báo hiệu bộ phận câu đứng sau nó là lời giải thích cho bộ phận đứng trước.	0.5
6	A.Đúng	0.5
7	A. Buồn, ân hận vì một phần lỗi là do mình	0.5
8	B. Đồng tình vì nguồn cội là nơi nâng đỡ ta, là điểm tựa cho khi gặp khó khăn, trắc trở trên đường đời.	0.5
9	Biện pháp: Điệp ngữ " Không" " không có" Nhấn mạnh tuổi thơ của con thiếu những trải nghiệm đáng nhớ nơi thôn quê, con không được chơi những trò chơi bổ ích của tuổi thơ : thả cánh diều, nuôi dế mèn, bắt cá… đó là điều đáng tiếc, một sự thiếu hụt cho hành trang vào đời của con. Qua đó ta cũng thấy được nỗi niềm trăn trở của cha bởi cha đã chưa cho con được một tuổi thơ đúng nghĩa. Đồng thời, làm cho nhịp điệu câu thơ giãn ra giống tiếng thở dài của cha, tăng sức gợi cảm cho sự diễn đạt.	0.5 1.25 0.25
	a.Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận, lập luận chặt chẽ, văn phong trong sáng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy, có sự sáng tạo… *b.Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*: *Sứ mạng của người mẹ* *c.Triển khai vấn nghị luận: thí sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận theo nhiều cáchkhông trái với chuẩn mực đạo đức vàpháp luật nhưng có thể theo hướng sau:* - Cội nguồn: là gốc rễ, là tổ tiên, ông bà, nơi con người ta sinh ra, nơi chôn rau cắt rốn, lớn lên cùng những kỉ niệm. Cội nguồn hiểu theo nghĩa rộng hơn chính là thế hệ đi trước, là đất nước, nhân dân, là nơi dân tộc ta sinh sống từ bao đời với những nét văn hóa riêng biệt. - Ý nghĩa của việc nhớ về cội nguồn:Việc ghi nhớ và biết ơn cội nguồn mang lại nhiều ý nghĩa sâu sắc cho mỗi cá nhân và cả một dân tộc. Cội nguồn giúp ta nhận ra mình đến từ đâu, giúp ta có sợi dây liên kết hiện tại với quá khứ, từ đó, ta có thể thấu hiểu và tìm tòi về nền văn hóa, truyền thống, lịch sử và những giá trị tốt đẹp mà ông cha đã để lại.	0.5 0.5 3.0

10	- Khơi gợi lòng biết ơn trong mỗi con người và lan tỏa tình cảm đó ra cộng đồng; tạo nên những thông điệp tích cực và truyền thống biết ơn. - Giúp cho con người trong đất nước thêm đoàn kết, gắn bó với nhau hơn. - Góp phần xây dựng cho con người những đức tính quý báu. - Không có đất nước nào tự nhiên giàu đẹp, có sẵn những giá trị cốt lõi, tất cả là công sức lao động, sáng tạo của bao thế hệ đi trước, chúng ta phải biết ơn, trân trọng những thành tựu đó bằng những tình cảm tốt đẹp nhất và cố gắng học tập, lao động để xây dựng đất nước phát triển văn minh hơn. - Không chỉ vậy, ghi nhớ và biết ơn cội nguồn giúp tạo ra sự đoàn kết và gắn bó giữa mọi người, giữa các thế hệ và giữa đất nước với nhân dân. Đây được coi là sợi dây kết tinh nên tinh thần đoàn kết dân tộc và góp phần xây dựng một xã hội văn minh, giàu mạnh, phát triển. - Dẫn chứng: Ngày 10/3 âm lịch hàng năm là ngày giỗ Tổ: "Dù ai đi ngược về xuôi/Nhớ ngày giỗ Tổ mồng 10 tháng 3", để tất cả mọi người cùng hướng về nơi đất Tổ thiêng liêng. Hoặc: Ngày 27/7 tri ân các anh hùng liệt sĩ, thương bệnh binh đã để lại một phần máu thịt của mình trên dải đất này cho non sông gấm vóc được tươi đẹp. - Tuy nhiên, trong cuộc sống hiện nay vẫn còn có nhiều người sống thờ ơ và vô ơn đối với những gì bản thân đang được hưởng. Lại có những người chạy theo lối sống thực dụng mà chê bai những truyền thống văn hóa dân tộc. Những người này đáng bị phê phán và chỉ trích. Dù có đi đâu và làm việc gì đi chăng nữa, mỗi người cần phải biết ơn về cội nguồn của mình, bởi đó chính là thước đo giá trị ở mỗi con người! + Biết ơn, trân trọng những thành tựu của thế hệ trước để lại bằng những tình cảm tốt đẹp nhất. + Cố gắng học tập, lao động để có cuộc sống tốt đẹp và xây dựng đất nước phát triển văn minh hơn; xây dựng một tương lai tươi sáng cho thế hệ mai sau. + Có những hành động thiết thực để tưởng nhớ, khắc ghi công lao của ông cha. **Đoạn văn tham khảo:** Tục ngữ có câu: "Con người có tổ, có tông, như cây có cội, như sông có nguồn" Đã là con người thì ai cũng có cội nguồn, gốc rễ, có quê hương để hướng về, để trân trọng, để được nuôi dưỡng và hoàn thiện nhân cách, tâm hồn mình. Cùng suy nghĩ ấy, trong bài thơ " Cội nguồn", tác giả đã gửi gắm đến chúng chúng ta một thông điệp ý nghĩa về vai trò của cội nguồn đối với cuộc đời mỗi người. Cội nguồn là gốc rễ, là tổ tiên, ông bà, nơi con người ta sinh ra, nơi chôn rau cắt rốn, lớn lên cùng những kỉ niệm. Cội nguồn hiểu theo nghĩa rộng hơn chính là thế hệ đi trước, là	

	đất nước, nhân dân, là nơi dân tộc ta sinh sống từ bao đời với những nét văn hóa riêng biệt. Vì vậy, việc ghi nhớ và biết ơn cội nguồn mang lại nhiều ý nghĩa sâu sắc cho mỗi cá nhân và cả một dân tộc. Cội nguồn giúp ta nhận ra mình đến từ đâu, tạo sợi dây liên kết hiện tại với quá khứ, từ đó, ta có thể thấu hiểu và tìm tòi về văn hóa, truyền thống, lịch sử và những giá trị tốt đẹp mà ông cha đã để lại. Đồng thời khơi gợi lòng biết ơn trong mỗi con người, lan tỏa tình cảm đó ra cộng đồng; tạo nên những thông điệp tích cực và truyền thống biết ơn; giúp cho con người trong đất nước thêm đoàn kết, gắn bó với nhau hơn, góp phần xây dựng những đức tính quý báu. Không có đất nước nào tự nhiên giàu đẹp, có sẵn những giá trị cốt lõi, tất cả là công sức lao động, sáng tạo của bao thế hệ đi trước, chúng ta phải biết ơn, trân trọng những thành tựu đó bằng những tình cảm tốt đẹp nhất và cố gắng học tập, lao động để xây dựng đất nước phát triển văn minh hơn. Đây được coi là sợi dây kết tinh nên tinh thần đoàn kết dân tộc và góp phần xây dựng một xã hội văn minh, giàu mạnh, phát triển. Để thể hiện lòng biết ơn với cội nguồn, nhân dân ta lấy ngày 27/7 làm ngày tri ân các anh hùng liệt sĩ, thương binh đã để lại một phần máu thịt của mình trên dải đất này cho non sông gấm vóc được tươi đẹp. Thế nhưng, trong cuộc sống hiện nay vẫn còn nhiều người sống thờ ơ và vô ơn đối với những gì bản thân đang được hưởng. Lại có những người chạy theo lối sống thực dụng mà chê bai những truyền thống văn hóa dân tộc. Thật đáng buồn và đáng trách! Vì vậy, dù có đi đâu và làm việc gì đi chăng nữa, mỗi người cần phải biết ơn cội nguồn của mình, trân trọng những thành tựu của thế hệ trước để lại bằng những tình cảm tốt đẹp nhất, đồng thời cố gắng học tập, lao động để có cuộc sống tốt đẹp và xây dựng đất nước phát triển văn minh hơn; xây dựng một tương lai tươi sáng cho thế hệ mai sau; có những hành động thiết thực để tưởng nhớ, khắc ghi công lao của ông cha, bởi: "Cây có gốc mới nở cành xanh lá, nước có nguồn mới bể cả sông sâu/ Người ta nguồn gốc từ đâu, có tổ tiên trước rồi sau có mình".	
Phần viết		
	a.Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận văn học.văn phong trong sáng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt, có sự sáng tạo… *b.Xác định đúng vấn đề nghị luận:* Chức năng giáo dục của văn chương, làm sáng tỏ qua đoạn trích " Làm bạn với bầu trời" của Nguyễn Nhật Ánh. *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; có sự kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ với dẫn chứng, văn phong trong sáng.Có thể triển khai theo hướng sau:* *** Giải thích, bàn luận:**	1.0 0.5

Gợi ý nội dung	Ý kiến trên của Nguyễn Đình Thi bàn về chức năng giáo dục của tác phẩm văn chương. - "Văn nghệ giúp con người được sống phong phú hơn" nghĩa là văn học bắt nguồn từ đời sống hiện thực khách quan, là sản phẩm tinh thần được sáng tạo qua lăng kính của người nghệ sĩ, văn học đem đến cho người đọc những nhận thức phong phú, giàu có về thế giới tự nhiên, đời sống xã hội con người, bồi dưỡng tâm hồn người đọc những tình cảm tốt đẹp: vui, buồn, yêu, ghét, cho nhận, hưởng thụ, cống hiến, hi sinh, biết hướng tới cái thiện, di dưỡng tâm hồn để sống tốt hơn. - Không những vậy, văn nghệ còn giúp con người "tự hoàn thiện nhân cách, tâm hồn mình" bởi văn học tác động và đánh thức, khơi dậy trong ta bao ước mơ, khát vọng vươn tới tương lai, sống lạc quan, yêu đời, yêu con người và cuộc sống tha thiết, giúp thanh lọc tâm hồn, thắp lên trong ta bao yêu thương, khát vọng, chắp thêm cho ta đôi cánh để luôn vững vàng trước những giông tố cuộc đời, giúp tanhận thức, tự xây dựng và hoàn thiện nhân cách một cách tự giác, sâu sắc và bền vững. - Văn chương luôn mang sứ mệnh cao cả và thiêng liêng, góp phần làm đẹp cho cuộc đời bởi "Nghệ thuật là sự vươn tới, sự hướng về, sự níu giữ mãi mãi tính người trong con người" (Nguyên Ngọc). Qua văn học, con người tìm thấy mình trong đó, cảm nhận được những cung bậc tình cảm đa dạng trong thế giới nội tâm con người, được giãi bày, được đồng cảm, được sẻ chia, được gợi ra những tình cảm chưa có, "luyện" những tình cảm sẵn có. - Thêm nữa, văn học còn khơi dậy trong ta niềm tin vào sự tất thắng của cái thiện, niềm tin vào cuộc sống... Để từ đó, ta biết đồng cảm với những nỗi đau, nỗi khốn khổ của họ "Văn học là tiếng nói của con tim, là nơi dừng chân của tâm hồn." Và đoạn trích truyện ngắn "Làm bạn với bầu trời" của Nguyễn Nhật Ánh đã "giúp con người được sống phong phú hơn và tự hoàn thiện nhân cách, tâm hồn mình." *** Chứng minh:** **- Giới thiệu tác giả, tác phẩm:** + Nguyễn Nhật Ánh là một trong những nhà văn nổi tiếng được nhiều người yêu mến. Những tác phẩm của ông thường rất nhẹ nhàng, dung dị và rất đỗi đời thường.Thế nhưng ẩn sau đó là triết lý nhân sinh vô cùng ý nghĩa. Mỗi một tác phẩm đọng lại trong lòng bạn đọc rất nhiều dư vị cảm xúc. + " Làm bạn với bầu trời" của ông là câu chuyện chất chứa nhiều cảm xúc, không hẳn là dành cho trẻ em mà là cho những ai từng trải qua một tuổi thơ với bao ký ức đáng nhớ. Và đoạn trích phần đầu câu chuyện là một trong những ký ức đáng nhớ về một tuổi thơ trong veo dẫu hoàn cảnh sống có ngặt nghèo của nhân vật Tèo.	1.0 0.5

	- Chứng minh qua đoạn trích "Làm bạn với bầu trời" của Nguyễn nhật Ánh: ***Luận điểm 1: Đoạn trích " Làm bạn với bầu trời" của Nguyễn Nhật Ánh đã "giúp con người được sống phong phú hơn và tự hoàn thiện nhân cách, tâm hồn mình" qua những ước mơ trong trẻo và tình yêu thương của Tèo.*** - Tèo là cậu bé phải chịu đựng nhiều nỗi bi thương, bất hạnh: Tèo có một cuộc sống không đủ đầy, không màu hồng như bao người bạn khác, những bất hạnh đã ập xuống đầu thằng nhỏ liên tục: Ngay từ nhỏ, cậu đã không ở với mẹ và không biết mặt cha ruột của mình. Không may bị tai nạn té suối, Tèo mất khả năng đi lại và phải sống trong sự dày vò cả về thể xác lẫn tinh thần. Cuộc sống không hề "bằng phẳng" với cậu. - Thế nhưng, những biến cố đó không thể dập tắt đi tinh thần lạc quan và tâm hồn tràn đầy yêu thương của Tèo. Cậu vốn là "một thằng nhóc mặt mày sáng sủa, không có vẻ gì là đứa trẻ nhà quê dù từ bé tới giờ nó chỉ sống ở nông thôn". Cậu biết rất rõ tình cảnh của mình " không ngồi lên được". Song bù lại Tèo lại có khiếu hài hước và tinh thần lạc quan dù thế giới của cậu giờ chỉ còn thu vào đôi mắt. - Tèo biết tìm niềm vui qua đôi mắt của mình. Cậu dùng tình yêu thương để nhìn đời, nhìn người, trong tâm hồn thơ ngây, non nớt của đứa trẻ lên 8 luôn tràn ngập sắc màu của tình yêu thương để rồi chính tinh thần lạc quan, sự hóm hỉnh, thông minh, sáng dạ đã giúp cậu từng bước đi qua " bóng tối" của cuộc đời. - Tèo đã tự làm cho cuộc sống của bản thân trở nên thi vị và có ý nghĩa hơn. Cậu lấy bầu trời làm bạn, sách đọc làm thầy. Cuộc sống mỗi ngày trôi qua của Tèo vẫn vô cùng vui vẻ, thích thú. Cách Tèo nhìn cuộc sống thật ngọt ngào và vị tha pha lẫn chút ngây thơ của tuổi thơ: "Cậu nhỏ luôn tươi tắn nụ cười trên môi, ước mơ luôn trong mắt, nồng hậu, dịu dàng, cậu truyền tình yêu và lòng tin vào cuộc sống, hồn nhiên coi thường mọi bất hạnh". =>Tèo đã dùng trái tim ấm áp của mình để sưởi ấm cho cuộc sống, yêu thương bản thân và yêu thương mọi người xung quanh. Tèo có thể đau đớn về mặt thể xác nhưng tâm hồn của cậu thì không! Cậu luôn nhìn thế giới xung quanh với con mắt yêu đời và bình thản, thậm chí còn cảm nhận sâu sắc cuộc sống xung quanh mình với ánh nhìn của một đứa trẻ "già trước tuổi". Tèo từng bước vượt qua những nỗi đau về thể xác bởi cậu luôn nhìn cuộc đời bằng một lăng kính lấp lánh sắc màu. - Tèo luôn nhìn thấy sự may mắn trong hoàn cảnh kém may mắn của chính mình. Cậu bé luôn tươi tắn nụ cười trên môi và xem việc làm bạn với bầu trời cao xanh và khoáng đạt là một niềm vui lớn lao. Với cậu thì "Trên trời có mây đủ hình, có những cánh chim bay, thỉnh thoảng có	5.0

	những cánh bướm đủ màu lượn quanh cửa sổ. Những hạt mưa như có ai chấm lên người từng chấm lạnh. Như là ai đó dùng chiếc cọ nhúng vào mưa quét lên người chọc ghẹo...Thiên nhiên và con người hiền hòa đẹp dịu dàng mê mải, trong một không gian chỉ toàn những tươi vui và thương yêu ấm áp." - Bằng con mắt quan sát tinh tế, Tèo nhận ra bầu trời vô cùng trong xanh và tươi đẹp, trong tâm hồn trong veo của cậu, bầu trời ấm áp và khoáng đạt biết bao, rực rỡ ánh sáng và sắc màu. Ngắm nhìn bầu trời Tèo dường như quên đi những bất hạnh của mình trên mặt đất, cậu như được chắp thêm đôi cánh để bay lên – đôi cánh của trí tưởng tượng, niềm lạc quan và những ước mơ tuổi thơ. => Đoạn trích truyện đã có những khoảnh khắc khiến ta thổn thức khôn nguôi mặc dù vậy đồng thời nó lại được xoa dịu bởi những thước hình đẹp mắt và giản dị. Chúng hòa quyện với một giai điệu nhịp nhàng và dễ dàng dẫn dắt trái tim, tâm trí người đọc vào thế giới xinh đẹp của Tèo và những người bạn. Tèo là một phần của giá trị nhân văn trong văn chương mà Nguyễn Nhật Ánh luôn hướng đến. Ông muốn "mô tả cái tốt thật đẹp để người ta yêu thích nó" và viết về những điều tốt đẹp để người đọc có thể đón nhận với đầy đủ cảm xúc tích cực, trọn vẹn nhất. Những dòng chữ nhẹ tênh, như thoảng trong gió cái chênh chao khiến ta nghe lòng mình như có một giai điệu du dương chảy qua trong vắt, tưới mát lên trái tim cằn cỗi đã héo mòn đi vì sự lãnh đạm của cuộc sống hằng ngày. Phải chăng khi nhìn nhận cuộc đời một cách bao dung và rộng mở hơn thì tâm hồn ta cũng an nhiên đến bội phần! ***Luận điểm2: Đoạn trích " Làm bạn với bầu trời" củaNguyễn Nhật Ánh đã "giúp con người được sống phong phú hơn và tự hoàn thiện nhân cách, tâm hồn mình" thông qua những hình thức nghệ thuật đặc sắc:*** - Lối viết nhẹ nhàng, bình dị, ngôn từ trong sáng, dễ hiểu, đậm chất trẻ thơ, nhiều hình ảnh đẹp, trong sáng…đã đem đến cho độc giả những rung cảm mãnh liệt nhất. Bởi lẽ, đâu đó trong chúng ta vẫn luôn tồn tại một khát khao cháy bỏng được thỏa thích sống trong thế giới của mình – hạnh phúc, an nhiên… - Nét khác biệt trong tác phẩm là ngôi xưng của nhân vật. Nguyễn Nhật Ánh dùng một cái tôi thứ ba khác để kể về cậu bé Tèo, đây là cách để Tèo có thể được quan sát, được nhìn nhận và thể hiện mình ở nhiều góc độ, đa dạng và phong phú hơn. *** Đánh giá, mở rộng:** Ý kiến của Nguyễn Đình Thi là hoàn toàn đúng đắn bởi lẽ văn học nghệ thuật là hình thái đặc trưng, hình thành từ những tìm tòi, khám phá của người nghệ sĩ về hiện thực đời sống thể hiện quan điểm của nhà văn,từ đó	1.0

	tác động đến nhận thức, tình cảm, cảm xúc của người tiếp nhận. Mỗi tác phẩm văn nghệ chân chính sẽ " rọi vào bên trong ta một ánh sáng riêng" rất đỗi kì diệu, nó làm thay đổi mắt ta nhìn, óc ta nghĩ" giúp ta sống đẹp, sống phong phú hơn, di dưỡng, hoàn thiện nhân cách, tâm hồn mình. Và đoạn trích " Làm bạn với bầu trời" của nhà văn B đã giúp cho người đọc " được sống phong phú hơn và tự hoàn thiện nhân cách, tâm hồn mình" .. - Bài học cho người sáng tác: Khi sáng tạo nghệ thuật, người nghệ sĩ cần có tài năng và tâm huyết để tạo nên những tác phẩm nghệ thuật chân chính, giúp người đọc hướng tới giá trị chân – thiện – mỹ, bồi dưỡng tâm hồn bạn đọc. - Bài học cho người tiếp nhận: Đồng điệu với tình cảm, cảm xúc, tư tưởng của người nghệ sĩ, đi sâu tìm ra được cái mạch nguồn cảm xúc dạt dào mà sâu kín của nhà văn, nắm được hạt ngọc mà người nghệ sĩ thai nghén gửi gắm. Có như thế mới có thể bước vào địa hạt của cái đẹp. Đồng thời, biết sống đẹp, sống phong phú hơn, nhất là việc di dưỡng, hoàn thiện nhân cách, tâm hồn.	1.0

Đề số 5.

I.Phần đọc hiểu (10.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

Mỗi bông cỏ may như mũi kim nhỏ dệt đan tấm vải ký ức, nhắc một việc nhân hậu trong quá khứ, nhắc một cái quàng vai ấm áp, nhắc một lời động viên đúng lúc đúng người... Nên người cho dẫu đi xa nhưng vẫn như sống cùng ngày mới, cùng vui buồn đang tới, cùng những mạnh mẽ vụng dại của người đang sống.

Khi ai đó gieo những hạt mầm tốt đẹp, nhất định nó sẽ có ngày nảy nở thành vụ mùa bội thu, khiến cho dù chủ nhân có không còn trên cõi đời, thì hương hoa thơm, vị quả ngọt vẫn nhắc khôn nguôi về họ. Khi ta gieo một hạt mầm tốt đẹp ta làm cho cuộc sống của mình tỏa hương.

Khi không gian thông tin càng mở rộng, con người có xu hướng cảm thấy ngạt thở trước dòng thác cuồn cuộn rác rến, tin tức tiêu cực. Những điều đó cộng hưởng thành chất xúc tác góp vào quá trình xây đắp những định kiến, những nghi ky, những mất lòng tin. Tất thảy cuối cùng làm xói mòn tất cả. Khiến người lầm lũi đi qua nhau. Khiến bố lầm lũi tránh khi giữa đường gặp chuyện bất bằng. Khiến mẹ tự biết "bé cái mồm" khi khựng lại trước những gì chướng tai gai mắt. Khiến em nghĩ và tin rằng không còn ai tin vào nước mắt. Khiến anh biết sai quấy mà vẫn cho qua. Khiến chị vô cảm đi về mỗi ngày,chừng nào những đau đớn chưa chạm đến người thân ruột thịt cận kề.

Không còn tin có điều tốt trên đời là trạng thái còn đáng sợ hơn cái chết. Không còn tin có người tốt trên đời là cảm xúc của trước ngày tận thế. Trạng thái thiếu vắng niềm tin sẽ xói mòn, sẽ ăn mòn tâm hồn con người mỗi ngày còn hơn cả những bệnh tật thể chất, còn hơn cả những axit mạnh nhất. Nhất là đến một ngày không còn ai nghĩ đến gieo hạt nữa, bởi trong tâm đã thiếu vắng niềm tin về mùa màng đơm hoa kết trái.

(*Chỉ là những bông cỏ may*, Hà Nhân,)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích?

A. Miêu tả B. Nghị luận C. Thuyết minh D. Biểu cảm

Câu 2. Theo tác giả, điều gì ăn mòn tâm hồn con người?

A. Theo tác giả, điều ăn mòn tâm hồn con người chính là trạng thái thiếu vắng niềmtin.

B.Theo tác giả, điều ăn mòn tâm hồn con người chính là trạng thái thiếu vắng niềm tin, không còn tin tưởngvào điều tốt đẹp trong cuộc sống.

C.Theo tác giả, điều ăn mòn tâm hồn con người chính là trạng thái không còn tin tưởngvào điều tốt đẹp trong cuộc sống.

D.Theo tác giả, điều ăn mòn tâm hồn con người chính là trạng thái bâng khuâng, xao xuyến của con người.

Câu 3. Theo tác giả, điều ăn mòn tâm hồn con người để lại hậu quả như thế nào?

A. Không còn ai muốn gieo hạt mầm nữa.

B. Không còn ai muốn gieo hạt mầm, tức là không ai làm những việc tốt đẹp nữa.

C.Không còn ai nghĩ đến gieo hạt nữa, bởi trong tâm đã thiếu vắng niềm tin về mùa màng đơm hoa kết trái.

D. Không còn ai nghĩ đến gieo hạt nữa, bởi trong tâm đã thiếu vắng niềm tin về tương lai tốt đẹp.

Câu 4. Câu " *Mỗi bông cỏ may như mũi kim nhỏ dệt đan tấm vải ký ức…"* sử dụng biện pháp tu từ nào?

A.Nhân hoá B. So sánh C. Ẩn dụ D. Điệp ngữ

Câu 5. Khi không gian thông tin càng mở rộng, con người có xu hướng nào?

A. Cảm thấy ngạt thở trước dòng thác cuồn cuộn rác rến, tin tức tiêu cực.

B.Cảm thấy bất bình trước cái xấu cái ác.

C.Cảm thấy sự thờ ơ trong mắt nhau.

D.Cảm thấy buồn vì không quan tâm tới nhau nữa.

Câu 6. Theo văn bản "*Khi ai đó gieo những hạt mầm tốt đẹp"* nhất định sẽ có điều gì?

A.Có những điều kì diệu xuất hiện

B.Có cầu vồng xuất hiện

C.Có ngày nảy nở thành vụ mùa bội thu

D.Có mùa vàng reo ca.

Câu 7. Theo em,việc gieo hạt mầm tốt cho người khác mang lại điều gì cho bản thân?

A.Gieo hạt mầm tốt đẹp cho người khác là làm đẹp tâm hồn mình.

B.Gieo hạt mầm tốt đẹp cho người khác là việc làm có ý nghĩa tích cực góp phần xây đắp cuộc sống tốt đẹp, nhân văn hơn.

C.Gieo hạt mầm tốt đẹp cho người khác là việc làm gieo yêu thương.

D.Gieo hạt mầm tốt đẹp cho người khác là việc làm có ý nghĩa tích cực

Câu 8. Theo em,việc gieo hạt mầm tốt đẹp trong chính mình có ý nghĩa như thế nào?

A.Gieo hạt mầm tốt đẹp trong chính mình, mỗi người sẽ tự loại bỏ những suy nghĩ ích kỉ, tiêu cực để hướng tới cái thiện, cái đẹp.

B. Gieo hạt mầm tốt đẹp trong chính mình, mỗi người sẽ tự loại bỏ những suy nghĩ ích kỉ, tiêu cực để hướng tới cái thiện, cái đẹp. Chỉ khi nuôi dưỡng cái thiện bên trong tâm hồn, con người mới có thể làm được những điều tốt đẹp một cách tự nguyện, say mê.

C. Gieo hạt mầm tốt đẹp trong chính mình, mỗi người sẽ tự loại bỏ những suy nghĩ ích kỉ, tiêu cực.

D. Gieo hạt mầm tốt đẹp trong chính mình sẽ nuôi dưỡng cái thiện bên trong tâm hồn, con người mới có thể làm được những điều tốt đẹp một cách tự nguyện, say mê.

Câu 9. Chỉ ra và phân tích giá trị biểu đạt của biện pháp tu từ ẩn dụ được sử dụng trong câu văn: *"Khi ai đó gieo những hạt mầm tốt đẹp, nhất định nó sẽ có ngày nảy nở thành vụ mùa bội thu, khiến cho dù chủ nhân có không còn trên cõi đời, thì hương hoa thơm, vị quả ngọt vẫn nhắc khôn nguôi về họ."*?

Câu 10.Em hãy viết đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về ý kiến được gợi ra ở phần đọc – hiểu: "Khi ta gieo một hạt mầm tốt đẹp ta làm cho cuộc sống của mình tỏa hương."

II. Phần viết: (10 điểm)

Tiến sĩ Đoàn Cầm Thi cho rằng*:"Cái đẹp của văn chương chính là cái mang nhiều dấu ấn của chủ thể sáng tạo, là cái riêng, cái độc đáo".* Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ qua lời ca khúc " Nhớ mùa thu Hà Nội" của Trịnh Công Sơn?

Hà Nội mùa thu, cây cơm nguội vàng, cây bàng lá đỏ
Nằm kề bên nhau, phố xưa nhà cổ, mái ngói thâm nâu.
Hà Nội mùa thu, mùa thu Hà Nội
Mùa hoa sữa về thơm từng ngọn gió
Mùa cốm xanh về thơm bàn tay nhỏ
Cốm sữa vỉa hè thơm bước chân qua.
Hồ Tây chiều thu, mặt nước vàng lay bờ xa mời gọi
Màu sương thương nhớ, bầy sâm cầm nhỏ vỗ cánh mặt trời.
Hà Nội mùa thu đi giữa mọi người
Lòng như thầm hỏi, tôi đang nhớ ai
Sẽ có một ngày trời thu Hà Nội trả lời cho tôi
Sẽ có một ngày từng con đường nhỏ trả lời cho tôi.
Hà Nội mùa thu, mùa thu Hà Nội
Nhớ đến một người...
Để nhớ mọi người.

(Trịnh Công Sơn, lời thơ của bài hát *Nhớ mùa thu Hà Nội*)

Gợi ý

Câu	Nội dung cần đạt	Điểm
	Phần Đọc – hiểu	
1	B. Nghị luận	0.5
2	B.Theo tác giả, điều ăn mòn tâm hồn con người chính là trạng thái thiếu	0.5

	vắng niềm tin, không còn tin tưởng vào điều tốt đẹp trong cuộc sống.	
3	C.Không còn ai nghĩ đến gieo hạt nữa, bởi trong tâm đã thiếu vắng niềm tin về mùa màng đơm hoa kết trái.	0.5
4	B. So sánh	0.5
5	A. Cảm thấy ngạt thở trước dòng thác cuồn cuộn rác rến, tin tức tiêu cực.	0.5
6	C.Có ngày nảy nở thành vụ mùa bội thu	0.5
7	A.Gieo hạt mầm tốt đẹp cho người khác là làm đẹp tâm hồn mình.	0.5
8	B. Gieo hạt mầm tốt đẹp trong chính mình, mỗi người sẽ tự loại bỏ những suy nghĩ ích kỉ, tiêu cực để hướng tới cái thiện, cái đẹp. Chỉ khi nuôi dưỡng cái thiện bên trong tâm hồn, con người mới có thể làm được những điều tốt đẹp một cách tự nguyện, say mê.	0.5
9	- Học sinh xác định đúng hình ảnh có sử dụng biện pháp tu từ ẩn dụ và ý nghĩa tượng trưng của các hình ảnh ẩn dụ đó: +*Gieo những hạt mầm tốt đẹp*: làm những việc có ý nghĩa tích cực + *vụ bội thu, hương hoa thơm, vị quả ngọt*: thành quả của những việc làm ý nghĩa - Tác dụng của biện pháp tu từ ẩn dụ: +Bộc lộ quan niệm sống đẹp của tác giả; khơi dậy trong tâm hồn mỗi con người về thái độ sống tích cực, luôn hướng tới những điều ý nghĩa của cuộc sống + Giúp cho cách diễn đạt câu văn trở nên sinh động, hấp dẫn; tăng sức thuyết phục của cách lập luận.	0.5
10	*a. Đảm bảo thể thức, dung lượng yêu cầu của một đoạn văn, văn phong trong sáng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt lưu loát, lập luận chặt chẽ.* *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận*: Gieo điều tốt đẹp để cuộc đời thêm ý nghĩa *c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn*. Có thể viết đoạn văn theo hướng sau: + "*Gieo hạt mầm":* sự cho đi, trao gửi ý nghĩ đẹp, nói lời hay hoặc làm việc tốt. + "*Tỏa hương":* cuộc sống trở nên tươi đẹp, hạnh phúc. *=> Ý nghĩa: Khuyên ta chủ động tạo ra điều tốt đẹp sẽ khiến cuộc sống chính chúng ta ý nghĩa hơn.* - Cuộc sống không bao giờ bằng phẳng, không ai có thể biết được ngày mai mình sẽ thế nào. Bởi thế, mỗi ngày, chúng ta cần nỗ lực hết mình để sống, học tập và làm việc, biết gieo những điều tốt đẹp, làm những việc tốt thì sẽ "tỏa hương" - khẳng định giá trị của bản thân mình, làm cuộc sống của mình và mọi người trở nên tốt đẹp hơn. - Những việc làm có ý nghĩa như: giúp đỡ người khác trong khó khăn, hoạn nạn; đồng cảm, sẻ chia với những số phận bất hạnh, nở một nụ cười	0.5 0.5 3.0

thân thiện, trao một ánh mắt yêu thương,…đến những người xung quanh mình nghĩa là ta đang "gieo hạt mầm" tốt.

- Sẽ thật tuyệt vời nếu mỗi ngày, chúng ta lại nhận ra thêm nhiều điều tốt đẹp của những người quanh ta, nhận ra những khía cạnh tích cực của công việc. Niềm vui sướng khi khám phá điều tốt đẹp của mọi thứ xung quanh sẽ tạo thành sức mạnh thúc đẩy ta tiến về phía trước.

Dẫn chứng: Có lẽ không ai ngờ một người bị điếc như Beethoven lại có thể sáng tác nên những bản nhạc tuyệt mỹ lưu danh muôn đời, một người có thể vượt qua căn bệnh ung thư để chiến thắng những vòng đua nước Pháp như Lance Armstrong, một Andersen từng phải đi quét dọn và đóng những vai kịch tầm thường lại trở thành ông hoàng của truyện cổ tích hiện đại…

- Trong cuộc sống, nếu chúng ta chỉ chú ý đến những thiếu sót, thất bại, *lầm lỗi* của mình và của người khác, chúng ta sẽ chỉ thấy toàn những điều u ám, làm chúng ta nhụt chí, hao tổn sức lực, mất niềm tin vào các giá trị sống, và cuối cùng là buông xuôi cuộc đời mình.

- Phê phán những người có lối sống ích kỉ, không có thái độ sống tích cực, thiếu trách nhiệm với chính mình và với mọi người, sống không biết "gieo hạt mầm" tốt đẹp,…

- ý kiến trên hoàn toàn đúng đắn, có ý nghĩa với mọi người.

+Trân trọng những con người biết cho đi, biết sẻ chia. Chủ động gieo hạt mầm tốt đẹp trong cuộc sống này. Cho đi để được nhận về nhiều hơn, tốt đẹp hơn.

+ Biết mở lòng ra với mọi người, bởi mỗi nụ cười, mỗi lời nói của mình có thể là hạt mầm tốt đẹp ta gieo trong lòng mọi người, để cuộc sống này thêm phần đẹp đẽ.

Đoạn văn tham khảo:

Có một câu hát rất hay của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn rằng: "Sống trong đời sống cần có một tấm lòng. Để làm gì em biết không? Để gió cuốn đi…" Quả thực, cuộc sống luôn cần có những tấm lòng biết cho đi yêu thương và sẻ chia, mang đến những giá trị nhân văn cho cuộc đời. Khi ấy, ta sẽ nhận lại nhiều điều tốt đẹp và ý nghĩa. Như trong văn bản "Chỉ là những bông cỏ may", tác giả Hà Nhân quan niệm: "Khi ta gieo một hạt mầm tốt đẹp ta làm cho cuộc sống của mình tỏa hương". "Gieo hạt mầm" là sự cho đi, trao gửi ý nghĩ đẹp, nói lời hay hoặc việc làm tốt. Và việc "gieo hạt mầm tốt đẹp" sẽ giúp cuộc sống ta "tỏa hương"- cuộc sống trở nên tươi đẹp, hạnh phúc. Câu nói khuyên ta nếu chủ động tạo ra điều tốt đẹp sẽ khiến chính cuộc sống chúng ta trở nên ý nghĩa hơn. Ta chỉ sống một lần trên đời, vậy hà cớ gì không cho đi để nhận lại niềm vui, hạnh phúc, những giá trị tốt đẹp cho cuộc đời mình và cả cuộc đời chung? Không ai có thể biết được ngày mai mình sẽ thế nào. Vì vậy hãy sống một cách ý

	nghĩa nhất, gieo những điều tốt đẹp, làm những việc tốt thì cuộc sống sẽ "tỏa hương" - khẳng định giá trị của bản thân mình, làm cuộc sống của mình và mọi người trở nên tốt đẹp hơn. Từ những việc làm ý nghĩa như: giúp đỡ người khác trong khó khăn, hoạn nạn; đồng cảm, sẻ chia với những số phận bất hạnh, trao một ánh mắt yêu thương,…đến những người xung quanh mình nghĩa là ta đang "gieo hạt mầm" tốt. Sẽ thật tuyệt vời nếu mỗi ngày, chúng ta lại nhận ra thêm nhiều điều tốt đẹp từ những người quanh ta, nhận ra những khía cạnh tích cực của công việc. Niềm vui sướng, hạnh phúc khi đón nhận điều tốt đẹp từ mọi thứ xung quanh sẽ tạo thành sức mạnh thúc đẩy ta tiến về phía trước. Như ta từng biết đến chàng youtuber trẻ tuổi Quang Linh, anh đã đến đến nước Angola xa xôi để làm những công việc thiện nguyện, "gieo" những "hạt mầm tốt đẹp" ở nơi đây và điều đó đã giúp cuộc sống của anh "toả hương", nhận được sự yêu quý từ mọi người. Tuy nhiên, mốt số người vẫn sống ích kỉ, không có thái độ sống tích cực, thiếu trách nhiệm với chính mình và với mọi người, sống không biết "gieo hạt mầm" tốt đẹp, cuộc đời họ sẽ không thể "tỏa hương" và trở nên vô nghĩa. Vì vậy, hãy trân trọng những con người biết cho đi, biết chia sẻ; chủ động "gieo hạt mầm" tốt đẹp trong cuộc sống; cho đi để được nhận lại nhiều nhiều điều tốt đẹp hơn. Đồng thời mở lòng mình ra với mọi người, bởi mỗi nụ cười, mỗi lời nói của ta có thể trở thành hạt mầm tốt đẹp ta gieo vào lòng người khác, để cuộc sống này thêm phần đẹp đẽ, hạnh phúc và nhân văn; bởi: "Không có hạnh phúc trong việc sở hữu hay đón nhận, chỉ có hạnh phúc khi cho đi".(Henry Drummond)	
Phần viết		
Gợi ý nội dung	*a.Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận văn học.Không mắc lỗi chính tả, diễn đạt, có sự sáng tạo,lập luận chặt chẽ..* *b.Xác định đúng vấn đề nghị luận:* Chức năng thẩm mĩ của văn chương, làm sáng tỏ qua lời ca khúc " Nhớ mùa thu Hà Nội " của Trịnh Công Sơn. *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; có sự kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ với dẫn chứng, văn phong trong sáng.Sau đây là một số gợi ý:* *** Giải thích:** - Nhận định của tiến sĩ Đoàn Cầm Thi bàn về mối quan hệ giữa chức năng thẩm mỹ và phong cách sáng tác của nhà văn trong văn chương.Theo Tô Hoài: "Mỗi chữ phải là hạt ngọc buông xuống trang bản thảo do phong cách riêng của mình mà có", mỗi trang văn còn vương lại trên trần thế là mỗi phong cách ghi tạc trăm năm. - Cái đẹp không chỉ đơn thuần là phép cộng của những điều tươi sáng mà nó là sự thống nhất của cái chân,cái thiện, cái mỹ đúng như Nguyên Ngọc đã nói: "Đã là văn chương thì phải đẹp".	1.0 0.5 1.0

	- Văn học là lĩnh vực của cái độc đáo, mỗi tác phẩm đích thực phải là những tác phẩm được xây dựng từ ngòi bút chân chính, mới lạ và sáng tạo, nó nhất thiết phải là: "Một phát minh về hình thức, một khám phá về nội dung". Lao động của nhà văn là lao động sáng tạo nên mỗi nhà văn phải có một giọng điệu riêng vì: "điều còn lại của mỗi nhà văn là cái giọng nói của riêng mình". Từ cái tôi phong cách độc đáo, người nghệ sĩ từng bước khám phá chiều sâu đầy bí ẩn của tâm hồn con người và cuộc sống theo quy luật của cái đẹp. - Cái đẹp trong tác phẩm văn học được nhà văn khơi nguồn, kết tinh từ cuộc sống luôn có sức hấp dẫn với người đọc, bồi đắp những giá trị tốt đẹp cho con người. *** Chứng minh.** **- - Giới thiệu tác giả, tác phẩm:** + Trịnh Công Sơn là nhạc sĩ lớn nhất của nền tân nhạc Việt Nam. Nhạc sĩ Văn Cao từng tâm sự " Sơn viết hồn nhiên như thể cảm xúc nhạc thơ tự nó trào ra". Còn nhạc sĩ Nguyễn Xuân Khoát nhận xét "Trịnh Công Sơn viết dễ như lấy chữ từ trong túi ra". Cái quyến rũ của nhạc Trịnh Công Sơn có lẽ là ở chính chỗ đó, ở chỗ không định tạo ra một trường phái nào, một triết học nào, mà vẫn thấm vào lòng người như suối tưới. Với những lời, ý đẹp và độc đáo đến bất ngờ Trịnh Công Sơn đã chinh phục hàng triệu con tim, không chỉ ở trong nước, mà ở cả ngoài biên giới nữa… Trịnh Công Sơn để lại ấn tượng sâu đậm trong lòng bạn yêu nhạc bao thế hệ bởi sự mượt mà, sâu lắng, dìu dặt chất trữ tình. - Bài hát "Nhớ mùa thu Hà Nội" ra đời năm 1985 khi nhạc sĩ vừa từ Liên Xô trở về và ở lại Hà Nội một tháng, đó là những trải nghiệm và trải lòng của một người khách lạ đặt chân đến xứ Kinh Kỳ. **Chứng minh qua " Nhớ mùa thu Hà Nội" của Trịnh Công Sơn.** ***Luận điểm 1."Cái đẹp, cái riêng, cái độc đáo" của bài thơ" Nhớ mùa thu Hà Nội" là những dòng cảm xúc và nỗi nhớ thiết tha về một Hà Nội cổ kính, nên thơ mỗi độ thu về.*** - "Nhớ mùa thu Hà Nội" của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn ra đời trong một tháng "gặp gỡ" của những tâm hồn đồng điệu. Bài hát lấy cảm hứng chủ đạo là nỗi nhớ, khi tình yêu giữa đất và người vừa chớm nở đã phải chia xa. "Nhớ mùa thu Hà Nội" làm người đi xa không khỏi xốn xang, người ở gần không khỏi bồi hồi vào những buổi sớm heo may trong lòng thành phố. + Khổ thơ đầu là nỗi nhớ về một Hà Nội mùa thu với vẻ đẹp lãng mạn, cổ kính mang đậm dấu ấn của đất Kinh kỳ xưa. Đó là một Hà Nội thật lãng mạn, mộng mơ khi mùa thu về cùng với nét trầm tư, cổ kính của "phố xưa nhà cổ, mái ngói thâm nâu" mà không nơi nào có được. Đó là nỗi nhớ về hương hoa sữa, hương cốm mới – những nét rất đặc trưng của mùa thu Hà Nội, là Hồ Tây trong một buổi chiều thu huyền ảo, khói sương lãng đãng, là tình yêu và nỗi nhớ của về con người Thủ đô trong nỗi niềm riêng "nhớ	0.5 5.0

đến một người".

Hà Nội mùa thu, cây cơm nguội vàng, cây bàng lá đỏ

Nằm kề bên nhau, phố xưa nhà cổ, mái ngói thâm nâu.

+ Sở dĩ "Nhớ mùa thu Hà Nội" khơi gợi tình cảm thân thuộc là bởi Trịnh Công Sơn đã bắt được "thần thái" của một thủ đô cổ xưa, trầm mặc, thiêng liêng trong ký ức mọi người. Những cây cơm nguội vàng, cây bàng lá đỏ, phố xưa nhà cổ, mái ngói thâm nâu là những hình ảnh khó có thể bắt gặp ở bất cứ đâu. Nó hiển hiện trong tâm trí người yêu Hà Nội như tranh phố Phái, như cốm làng Vòng, hay những con đường hoa sữa nồng nàn tháng 10. Những dư âm, mùi vị ấy dù rất đặc trưng nhưng không phải ai một lần ghé ngang Hà Nội cũng bắt được. Trịnh Công Sơn đã chắt lọc những phần linh hồn tinh tuý nhất của Hà Nội để đưa vào bài hát lắng sâu, dạt dào cảm xúc này.Qua nhạc phẩm, ta bắt gặp hồn thiêng núi sông ngàn năm, đồng thời hiển hiện một bức tranh mùa thu tuyệt đẹp, mê đắm lòng người.

+ Trịnh Công Sơn hoài niệm vẻ đẹp ấn tượng nhất, dễ nhận thấy nhất của mùa thu Hà Nội qua màu đỏ của lá bàng, màu vàng của hàng cây cơm nguội, đặc sắc hơn nhạc sĩ lắng hồn mình vào cái tinh vi, vô hình nhưng lại sống động của mùi hoa sữa và hương cốm thơm mỗi độ thu về. Trong khoảnh khắc giao mùa ấy, nét đặc trưng của mùa thu Hà Nội được tác giả khám phá và đưa vào ca từ các hình ảnh vô cùng mới mẻ, đậm hương sắc của mùa thu Hà Nội.

Hà Nội mùa thu, mùa thu Hà Nội

Mùa hoa sữa về thơm từng ngọn gió

Mùa cốm xanh về thơm bàn tay nhỏ

Cốm sữa vỉa hè thơm bước chân qua..

+ Từng ngọn gió mùa thu thơm nồng nàn hoa sữa, từng bàn tay nhỏ nhắn thơm hương cốm xanh, ngay cả những bước chân người đi trên hè phố cũng bất giác vương vương thơm mùi cốm sữa. Xa Hà Nội, nhưng những gì thuộc về Hà Nội vẫn không rời, cứ vấn vương như một nỗi niềm, lưu luyến, chẳng nỡ rời…

+ Dạo bước trên những con đường Hà Nội nhất là Hồ Tây vào buổi chiều thu khiến hồn người lãng đãng như mơ, như ảo. Hồ Tây hiện lên huyền ảo và nên thơ như một bức tranh thủy mặc được nhà danh họa vừa phác thảo xong. Mặt nước hồ lay động dưới ánh chiều vàng như thể đang xuyến xao, bâng khuâng,rung cảm theo tiếng mời gọi của bờ xa. Màu sương mờ lãng đãng, giăng giăng như niềm nhớ thương da diết; từng bầy sâm cầm tránh rét đang bay về hướng mặt trời tìm hơi ấm cuối thu.

Hồ Tây chiều thu, mặt nước vàng lay bờ xa mời gọi

Màu sương thương nhớ, bầy sâm cầm nhỏ vỗ cánh mặt trời

+ Những lời ca đẹp nhất, những giai điệu xốn xang nhất của mùa thu Hà

	Nội đã được Trịnh Công Sơn viết nên bằng trái tim sâu nặng với đất và người nơi đây. Chẳng thế mà nỗi nhớ cứ da diết, mãnh liệt đến thế: *"...Hà Nội mùa thu, đi giữa mọi người* *……* *Sẽ có một ngày từng con đường nhỏ trả lời cho tôi..."* + Nỗi nhớ vừa hiện hữu, vừa vô hình, không hướng về ai nhưng cũng hướng về tất cả. Mùa thu Hà Nội của Trịnh Công Sơn đã khơi gợi được niềm đồng cảm của bao thế hệ người yêu nhạc. Ấn tượng về một Hà Nội trầm mặc, xưa cũ vẫn không phai mờ trong tâm trí những người gắn bó nơi đây. Mỗi độ thu về cùng gió heo may, hương cốm mới, cả một trời ký ức trong lòng những người yêu Hà Nội lại bồi hồi sống dậy. Người đi xa nhớ một Hà Nội trong ảo ảnh, hình dung. Người ở gần nhớ một Hà Nội của dĩ vãng, xa xăm. =>Nhạc phẩm " Nhớ mùa thu Hà Nội" làm chúng ta ngỡ ngàng khi nhận được tín hiệu tình yêu thiết tha, bỏng cháy của Trịnh Công Sơn dành cho con người nơi đây. Bắt đầu là tình yêu đối với một người khi "đi giữa mọi người". Nỗi nhớ ở đây vừa hiện hữu, cụ thể về "một người" nhưng lại hoàn toàn vô hình, vô danh tính. Chính nét khơi gợi nhiều mông lung ấy đã được sự chia sẻ, đồng cảm của nhiều bạn đọc yêu thơ, các thế hệ yêu nhạc Trịnh Công Sơn, yêu mùa thu Hà Nội. ***Luận điểm 2. ."Cái đẹp, cái riêng, cái độc đáo" trong bài thơ" Nhớ mùa thu Hà Nội" của Trịnh Công Sơn được thể hiện qua hình thức nghệ thuật đặc sắc:*** - Nhạc phẩm sử dụng nhiều hình ảnh đặc trưng của Hà Nội,các phép điệp ngữ, điệp cấu trúc, ngôn ngữ gợi cảm... gợi lên tình cảm lưu luyến, bâng khuâng và cả nỗi nhớ thiết tha trong tâm hồn nhạc sĩ. - Bài thơ với ngôn từ giản dị,và hình ảnh gợi cảm, lời ca mượt mà, êm ái, khi lắng đọng, lúc vút cao, khi da diết, lúc gợi nhớ gợi thương đã diễn tả tài tình thần thái của cảnh và người nơi mảnh đất kinh kỳ ngàn năm văn hiến. *** Đánh giá:** - Ý kiến trên hoàn toàn đúng đắn. Bởi lẽ, thiên chức của nhà văn là khơi nguồn cho cái đẹp tràn vào trang viết. Từ cuộc sống đến văn học, cái đẹp vẫn luôn giữ một vai trò quan trọng, chi phối cảm quan con người.Cái đẹp từ ngoài thực tại bước vào trang văn nó đã nâng tầm lên thành giá trị thẩm mĩ thông qua tài năng nghệ thuật riêng biệt của người nghệ sĩ. Và cái đẹp trong nhạc phẩm " Nhớ mùa thu Hà Nội" của cố nhạc sĩ Trịnh Công Sơn là " cái mang dấu ấn của chủ thể sáng tạo, là cái riêng, cái độc đáo". - Bài học cho người sáng tác và người tiếp nhận: Để mang lại cho tác phẩm một vẻ đẹp độc đáo, điều đó đòi hỏi người	1.0

	nghệ sĩ phải bộc lộ, phản ánh sự sáng tạo, mới mẻ, phải có tâm huyết với nghề, với ngòi bút mới có thể viết nên những tác phẩm có giá trị sống mãi trong trái tim bạn đọc. Còn độc giả khi tiếp nhận tác phẩm cần mở lòng mình đón nhận và cảm thấu cái mạch ngầm mà nhà văn gửi gắm, để từ đó , bước vào địa hạt của cái đẹp.	1.0

Đề số 6

I. Phần: Đọc hiểu (10.0 điểm)

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi

TÔI ĐÃ ĐỌC ĐỜI MÌNH TRÊN LÁ

Tôi đã đọc đời mình trên lá
người nâng niu lộc biếc mùa xuân
người hóng mát dưới trưa mùa hạ
người gom về đốt lửa sưởi mùa đông

Tôi đã đọc đời mình trên lá
lúc non tơ óng ánh bình minh
lúc rách nát gió vò, bão quật
lúc cao xanh, lúc về đất vô hình

Tôi đã đọc đời mình trên lá
có thể khổng lồ, có thể bé li ti
dẫu tồn tại một giây vẫn tươi niềm kiêu hãnh
đã sinh ra
chẳng sợ thử thách gì.

(Nguyễn Minh Khiêm, Đọc đời mình trên lá,
dẫn theo vannghequandoi.com.vn, 19/06/2014)

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản?

A. Tự sự B. Miêu tả

C. Nghị luận D. Biểu cảm

Câu 2: Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

A.Năm chữ C. Tám chữ

B.Tự do D. Lục bát

Câu 3: Điểm đặc biệt của mỗi khổ thơ trong bài thơ là gì?

A.Chỉ viết hoa chữ cái đầu dòng của khổ thơ.

B.Tất cả các chữ cái đầu dòng đều viết hoa

C.Tất cả các chữ cái đầu dòng không viết hoa

D.Viết hoa chữ cái ở dòng thứ nhất và dòng thứ ba của khổ.

Câu 4: Cụm từ "đọc đời mình trên lá" trong văn bản có ý nghĩa gì?

A.Con người đọc được những điều tuyệt vời trên lá

B.Con người có những phẩm chất của chiếc lá: Vượt qua những khó khăn, thử thách gió bão, qua đó thể hiện ước mơ, khao khát trong cuộc đời.

C.Con người có những đặc điểm của chiếc lá: Xanh tươi, mơn mởn.

D. Con người có những màu sắc của chiếc lá: Xanh khi non, vàng khi già.

Câu 5: Từ "khổng lồ" trong khổ thơ thứ ba có ý nghĩa như thế nào?

A.Người đạt được nhiều thành tựu, thành công rực rỡ.

B.Người không có thành tựu gì.

C.Người khổng lồ, cao lớn về tầm vóc.

D.Người có khả năng vượt trội

Câu 6: Từ "bé ti tí" trong khổ thơ thứ ba có thể hiểu là?

A.Người sống khiêm nhường, lặng lẽ.

B.Người sống kiêu căng, tự phụ

C.Người có tầm vóc bé nhỏ

D.Người có niềm kiêu hãnh, tự tin thái quá.

Câu 7. Bài học sâu sắc nhất mà em "đọc" được từ văn bản trên?

A. Hãy luôn là chính mình, tự tin và mạnh mẽ bước qua khó khăn, thử thách

B. Hãy luôn tự tin và mạnh mẽ bước qua khó khăn sẽ đạt được thành quả xứng đáng.

C.Hãy luôn là chính mình, thử thách sẽ đạt được thành quả xứng đáng.

D. Hãy luôn là chính mình, tự tin và mạnh mẽ bước qua khó khăn, thử thách sẽ đạt được thành quả xứng đáng.

Câu 8. Anh (Chị) hiểu nội dung hai câu thơ sau "*Tôi đã đọc đời mình trên lá/ lúc non tơ óng ánh bình minh"* như thế nào?

A.Những niềm vui, niềm hạnh phúc, tất cả tinh túy của trời đất, tràn đầy sức sống niềm hân hoan, phấn khởi.

B.Những niềm vui cuộc sống mà con người được đón nhận

C.Những khó khăn, gian truân của cuộc đời khiến con người cảm thấy tổn thương, bế tắc, tuyệt vọng

D.Những nỗi buồn, nỗi bất hạnh mà con người phải đối mặt.

Câu 9 : Nêu tác dụng của biện pháp tu từ ẩn dụ trong khổ hai của bài thơ?

Câu 10: Dựa vào văn bản hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về hai câu thơ cuối của bài thơ " *đã sinh ra/ chẳng sợ thử thách gì"?*

II.Phần viết*(10.0 điểm)*

Có ý kiến cho rằng: *"Đọc một câu thơ hay, người ta không thấy câu thơ, chỉ còn thấy tình người trong đó".*Từcảm nhận hai khổ thơ đầu bài thơ *"Thời nắng xanh"* của Trương Nam Hương, hãy khám phá "tình người" gửi gắm trong đoạn trích thi phẩm?

(Ngữ liệu trang Sách BDHSG

Câu	Nội dung cần đạt	Điểm
	Đọc hiểu	
1	D.Biểu cảm	0.5
2	B. Tự do	0.5
3	A.Chỉ viết hoa chữ cái đầu dòng của khổ thơ.	0.5
4	C.Con người có những phẩm chất của chiếc lá: Vượt qua những khó khăn, thử thách gió bão, qua đó thể hiện ước mơ, khao khát trong cuộc đời.	0.5
5	A.Người đạt được nhiều thành tựu, thành công rực rỡ.	0.5
6	A.Người sống khiêm nhường, lặng lẽ.	0.5
7	D.Hãy luôn là chính mình, tự tin và mạnh mẽ bước qua khó khăn, thử thách sẽ đạt được thành quả xứng đáng.	0.5
8	A.Những niềm vui, niềm hạnh phúc, tất cả tinh túy của trời đất, tràn đầy sức sống niềm hân hoan, phấn khởi.	0.5
9	- Biện pháp ẩn dụ: Chiếc lá là ẩn dụ cho đời người với nhiều cung bậc, trạng thái khác nhau: *lúc non tơ óng ánh bình minh* *lúc rách nát gió vò, bão quật* *lúc cao xanh, lúc về đất vô hình* - Tác dụng của biện pháp tu từ ẩn dụ: thông qua hình ảnh chiếc lá, nhà thơ bày tỏ quan niệm, ước muốn của mình đối với cuộc đời: phải sống một cuộc sống đầy ý nghĩa, không sợ gian nan, luôn kiêu hãnh đối đầu với thử thách. Đồng thời giúp hình ảnh trở nên hấp dẫn, thú vị, thu hút người đọc, người nghe, biểu đạt trở nên tinh tế, trôi chảy…	0.25 1.25 0.5
10	*a.Đảm bảo cấu trúc của một đoan văn nghị luận xã hội.Không mắc lỗi chính tả, diễn đạt, văn phong trong sáng,có sự sáng tạo…* *b. Xác định đúng vấn đề: Sẵn sàng đối mặt với khó khăn thử thách.* *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; có sự kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ với dẫn chứng.Sau đây là một số gợi ý:* - "đã sinh ra/chẳng sợ thử thách gì." Là niềm tin, niềm kiêu hãnh của bản thân luôn thường trực, là tinh thần kiên cường, dũng cảm, dám đối đầu với mọi khó khăn, thử thách gây cản trở, làm khó dễ cho bản thân. Khi gặp thất bại mạnh dạn đứng lên và bước tiếp trên con đường mình đã chọn.	1.0 0.5 3.0

+ Cuộc sống luôn ẩn chứa khó khăn, thử thách, chông ngai. Con người sinh ra, không bao giờ có thể né tránh những điều đó, thứ duy nhất chúng ta có thể làm là dũng cảm đối diện với những thử thách, để hoàn thiện bản thân , bước qua nghịch cảnh bằng ý chí, nghị lực, quyết tâm vươn lên, đối mặt với nỗi sợ hãi để trưởng thành như Marie Curie đã từng nói:" Cuộc sống không phải để sợ, mà là để hiểu".

+Người "chẳng sợ thử thách gì" là người dám nghĩ, dám làm, dám đương đầu với mọi khó khăn, thử thách mà không hề sợ sệt, ngại ngùng. Khi gặp khó khăn trong cuộc sống luôn cố gắng vươn lên, càng khó khăn họ lại càng kiên cường bước tiếp.

+ Khi ta dám làm những việc mà người khác không dám làm, con người sẽ đạt được những thành quả mà người khác không thể đạt được. Từ đó sẽ có được những thành công hơn người.

+ Người dũng cảm, không sợ vấp ngã sẽ rèn luyện được cho bản thân những đức tính tốt đẹp như: kiên trì, nhẫn nại, chăm chỉ,… và xứng đáng là tấm gương sáng để người khác học tập và noi theo.

(Học sinh tự lấy dẫn chứng minh họa về những con người sống với lòng can đảm, không sợ vấp ngã và nhận về thành công rực rỡ.)

+ Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn có nhiều con người sống nhút nhát, dám nghĩ nhưng không dám ... Cũng có những người mới chỉ gặp chút khó khăn đã nản chí, bỏ cuộc giữa chừng,… những người này khó có được thành công trong cuộc sống.

Khái quát lại vấn đề nghị luận: không sợ vấp ngã, đồng thời rút ra bài học, liên hệ bản thân

*** <u>Đoạn văn tham khảo:</u>**

Có một câu nói rất hay rằng:" Để lớn lên và sống đúng với bản thân mình đòi hỏi lòng can đảm". Quả thực, cuộc sống con người vốn dĩ không bao giờ bằng phẳng, dễ dàng. Khó khăn, bất trắc là những điều chúng ta không thể tránh khỏi nhưng dẫu ừ thế nào ta cũng cần ngẩng cao đầu, kiêu hãnh, luôn tự tin đối mặt với mọi thử thách trong cuộc sống bởi lẽ" Đã sinh ra/ chẳng sợ thử thách gì". "đã sinh ra/chẳng sợ thử thách gì." Là niềm tin, niềm kiêu hãnh của bản thân luôn thường trực, là tinh thần kiên cường, dũng cảm, dám đối đầu với mọi khó khăn, thử thách gây cản trở, làm khó dễ cho bản thân. Khi gặp thất bại mạnh dạn đứng lên và bước tiếp trên con đường mình đã chọn. Cuộc sống luôn ẩn chứa khó khăn, thử thách, chông ngai. Con người sinh ra, không bao giờ có thể né tránh những điều đó, thứ duy nhất chúng ta có thể làm là dũng cảm đối diện với những thử thách đó, để hoàn thiện bản thân ta, bước qua nghịch cảnh của bản thân bằng ý chí, nghị lực, quyết tâm vươn lên, đối mặt với nỗi sợ hãi để trưởng thành như Marie Curie đã từng nói:" Cuộc sống không phải để sợ, mà là để hiểu". Khi" chẳng sợ thử thách gì" là lúc con người dám nghĩ dám làm, dám

	đương đầu với mọi khó khăn, gian khổ mà không hề sợ sệt, ngại ngùng. Đứng trước việc người khác dè dặt, sợ sệt không dám làm thì bản thân dám xông pha, luôn cố gắng để vượt qua, từ đó tạo ra cho chính bản thân mình nhiều cơ hội và thành công trong cuộc sống. Nếu không có ý chí, niềm tin vào bản thân, không sợ bất cứ thử thách gì thì Billgates đã không từ bỏ đại học Havard đánh giá và theo đuổi ước mơ thành lập công ty Microsoft và trở thành tỉ Phú như ngày hôm nay. Thật hạnh phúc cho những con người dám dũng cảm, luôn kiêu hãnh đối mặt với mọi gian lao mà không sợ bất cứ điều gì. Nhưng cũng thật đáng buồn cho những con người sống nhút nhát, dám nghĩ nhưng không dấm làm những việc bản thân mình đã đặt ra hay những người chỉ gặp chút khó khăn đã nản chí, bỏ cuộc giữa chừng, những người này khó đạt được thành công trong cuộc sống. Mỗi chúng ta chỉ sống một lần duy nhất, hãy sống hết mình, không sợ hãi bất cứ điều gì mà luôn dũng cảm đối mặt vượt qua những thử thách đó bởi lẽ "Sự sợ hãi là hố sâu chôn vùi cơ hội của con người" (khuyết danh)	
Phần viết		
Gợi ý nội dung cần đạt	*a.Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận văn học.Không mắc lỗi chính tả, diễn đạt, văn phong trong sáng, có cảm xúc có sự sáng tạo…* *b. Xác định đúng vấn đề:* Vai trò của tình cảm, cảm xúc trong thơ qua việc cảm nhận khổ thơ trích bài thơ "Thời nắng xanh" của Trương Nam Hương, khám phá "tình người" gửi gắm trong đoạn trích thi phẩm ấy. *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; có sự kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ với dẫn chứng, văn phong trong sáng.Sau đây là một số gợi ý:* *** Giải thích** - *Ý kiến trên bàn về vai trò của tình cảm, cảm xúc trong thơ ca.* - "Câu thơ hay":Câu thơ là sản phẩm sáng tạo của nhà thơ, có sức lay động cảm xúc người đoc, có sức sống mãnh liệt trong lòng độc gả, cũng là hình thức tồn tại của những tư tưởng tình cảm mà nhà thơ muốn gửi gắm. - "Đọc" là hình thức tiếp nhận và thưởng thức của người đọc. - "Tình người" là nội dung tư tưởng mà tác giả gửi gắm qua tác phẩm, tạo nên giá trị đặc trưng của thơ. - "Thơ là tiếng nói của tình cảm", do vậy, tất cả những suy nghĩ, trăn trở, cảm xúc, rung động… đều trở thành đối tượng khám phá và thể hiện của thơ ca. - Với người làm thơ, câu thơ, bài thơ là phương tiện biểu đạt tình cảm, tư tưởng. Cảm xúc càng tràn đầy, mãnh liệt thì thơ càng có sức lay động trái tim người đọc. - Người đọc đến với thơ là để tìm kiếm sự tri âm, là tìm kiếm "tiếng nói của tâm hồn" mình trong đó. Khi đọc thơ, ngươi đọc "quên" cả hình thức của bài thơ, mà chỉ đắm mình trong thứ cảm xúc chân thành, mãnh liệt mà	1.0 0.5 1.0

	nhà thơ gửi gắm. -> Thơ hay là thơ lay động tâm hồn, cảm xúc con người bởi nó được viết nên bởi sự thăng hoa trong tình cảm mãnh liệt chân thành, sâu sắc của tác giả và bằng quá trình lao động nghệ thuật say mê và nghiêm túc của người nghệ sĩ. *** Chứng minh** **- Giới thiệu tác giả, tác phẩm:** +Trương Nam Hương có một hồn thơ nhạy cảm, tinh tế, với nhiều suy tư và trắc ẩn. Thơ ông hấp dẫn người đọc bởi giọng dịu ngọt, gần gũi thân thương, ngôn ngữ uyển chuyển, linh hoạt, lạ, bất ngờ góp phần làm cho thơ ông nét độc đáo. Những hình ảnh bình dị, gần gũi của đời thường đượcTrương Nam Hương khéo léo đưa vào thơ và thổi hồn mình vào đó để tạo nên vẻ đẹp riêng.Vì thế, đến với thơ Trương Nam Hương, tâm hồn con người sẽ trở nên trong trẻo, đáng yêu và nhân hậu hơn.Thế giới hình ảnh đa dạng, độc đáo tạo ra được những tứ thơ hay. + Ở "Thời nắng xanh" người đọc vẫn thấy Trương Nam Hương trung thành với lối thơ truyền thống nhưng có sự giao thoa với hiện đại, sâu lắng và đầy ân tình. **- Chứng minh qua đoạn trích bài thơ "Thời nắng xanh" của Trương Nam Hương.** ***Luận điểm 1: "Tình người" trong đoạn trích " Thời nắng xanh" của Trương Nam Hương là tình bà cháu ấm nồng, tha thiết.*** - Hình ảnh người bà tần tảo, chịu thương, chịu khó, yêu thương con cháu. + Nhan đề "Nắng thời xanh" đã để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng bạn đọc bởi dường như một phần đời nơi tâm hồn ấy mãi ở lại với những hồi ức đẹp nhất, rực rỡ tựa ánh nắng của thiên nhiên đất trời. Và thi sĩ cũng dùng hình ảnh nắng để vẽ nên bức chân dung người bà kính yêu mang vẻ đẹp giản dị truyền thống, chân quê… *"Nắng trong mắt những ngày thơ bé* …… *Hoàng hôn đọng trên môi bà quạnh thẫm* +" Nắng xanh" là màu nắng trong trẻo, trẻ trung, được nhìn bằng cặp mắt tươi trẻ của tuổi xanh. Phải chăng đó là quãng thời gian hạnh phúc vui vẻ nhất của cháu trong suốt tuổi thơ của mình. Màu xanh gợi liên tưởng đến một sức sống thanh xuân khoẻ khoắn, bền lâu trong dòng chảy vô tình của thời gian. + Trong mắt cháu "nắng xanh mơn như lá trầu" - màu xanh mơn man rười rượi, nắng xanh mơn - cái nắng được lọc qua hồi ức về một người bà tóm tém nhai trầu, vì thế mà nó càng trở nên lung linh, huyền thoại. . + Bà bình dị trong cuộc sống lao động hàng ngày: Bà bổ cau thành tám chiếc thuyền và giành để thưởng thức sớm chiều. Hình ảnh bà gắn với thói	0.5 5.0

quen ăn trầu dân dã, cổ truyền (Bà bổ cau thành tám chiếc thuyền cau/Chở sớm chiều tóm tém), gương mặt bà trong ráng chiều (Hoàng hôn đọng trên mỗi bà quanh thẫm) sự tần tảo đồng áng (Bóng bà đổ xuống đất đai)...

=>Cuộc đời bà vất vả, dãi dầu nhưng chính sự tần tảo của bà đã đem lại cho cháu một không gian bình yên để mơ mộng, để lớn lên. Bà đã trở thành một miền hoài niệm. Bà gắn với những gì đẹp đẽ nhất, trong trẻo nhất, làm nên "thời nắng xanh" của cháu.

- Những kỉ niệm về bà như một cuốn sách tiếp tục được lật mở đến không gian mới :

Nắng xiên khoai qua liếp vách không cài

……

Vào bát canh ngọt mát"

+ Bà một lần nữa xuất hiện cùng hình ảnh "nắng" trong những luống khoai liếp vách không cài. Nắng hồn nhiên như trẻ con tinh nghịch. Cả khu vườn rắc đầy bụi vàng của nắng. Hình ảnh thôn quê thanh bình, yên ả, đó là không gian êm đềm của tuổi thơ cháu.

"Bóng bà đổ xuống đất đai"

+ Bà mang dáng dấp của những người nông dân lao động cần cù, vất vả. Nhưng tất cả những gian truân ấy để đổi lấy niềm vui cho đứa cháu thơ "rủ châu chấu cào cào" và cả những món ăn dân dã trong những ngày còn thiếu thốn, khó khăn nhưng mát lòng, mát dạ.

+ Hạnh phúc của cháu là những khi được lắng vào bát canh yêu thương ngọt mát. Một thời thơ ấu bình yên bên bà, dù còn nhiều khó khăn nhưng cháu vẫn có được tuổi thơ trọn vẹn. Những kí ức bình yên ấy làm bóng mát cho tâm hồn cháu để khi nhớ lại bật thành thơ dồn nén cảm xúc: "Tôi chan lên suốt dọc tuổi thơ mình".

+ Tất cả những kỉ niệm hồi cháu sống với bà đã hoá thân vào hình ảnh "bát canh" ngọt lành bà cho. Bát canh đầy ăm ắp những hạnh phúc giản dị bình yên ấy chan lên "thời nắng xanh" của cháu trở thành tuổi thơ không bao giờ quên. Chỉ với một câu thơ mà bao nhiêu phù sa tình cảm lắng đọng xuống đáy sâu trong lòng người đọc về tình cảm của cháu dành cho bà, cả một bầu trời thương nhớ gửi đến người bà kính yêu. Chính tuổi thơ ngọt ngào bên người bà đã nâng đỡ thi sĩ bước trên hành trình dài rộng của cuộc đời**.**

=>Qua những hồi ức về tuổi thơ của nhân vật trữ tình, ta nhận ra vẻ đẹp của bà: truyền thống, tần tảo, luôn bao bọc chở che để cháu có một tuổi thơ hồn nhiên trong trẻo. Đồng thời, ta còn nhận ra vẻ đẹp tâm hồn nhân vật trữ tình: nhạy cảm, tinh tế, giàu tình yêu thương.(Liên hệ: Hình ảnh người bà trong thi ca là nguồn thi liệu khơi gợi cảm xúc của người nghệ sĩ như "Bếp lửa" của Bằng Việt hay "Tiếng gà trưa" của Xuân Quỳnh, "Thời nắng xanh" của Trương Nam Hương cũng đóng góp một cái nhìn mới vào

	dòng chảy của văn chương nghệ thuật).Hai khổ thơ đầu của " Thời nắng xanh" và cả bài thơ là lời tự bạch, lời cảm ơn chân thành nhất đối với người bà thân yêu, với tuổi thơ, với quê hương, đất nước...của thi sĩ.Tất cả luôn đồng hiện trong tâm thức nhà thơ và trở thành những hình ảnh thân thuộc đằm sâu trong tâm tưởng và cũng là của tất cả những đứa cháu yêu bà, thương bà! ***Luận điểm 2: "Tình người" trong đoạn trích bài thơ "Thời nắng xanh" của Trương Nam Hương được thể hiện qua hình thức nghệ thuật độc đáo***: - Lời thơ giản dị, nhẹ nhàng mà dồn nén tất cả cảm xúc chan chứa từ bên trong. Giọng thơ hiền lành, uyển chuyển nhưng lại có những câu óng mượt, long lanh như những sợi tơ vàng. - Vẫn câu chữ nhẹ nhàng, ý thơ trong trẻo, mượt mà nhà thơ đưa ta về với những kỉ niệm thuở thiếu thời đầm ấm, vui vầy bên người bà thân yêu. - Nhiều hình ảnh đẹp , các biện pháp nghệ thuật so sánh, ẩn dụ, điệp, lối nói lạ hóa làm nên sức hấp dẫn cho đoạn thơ. Nghệ thuật so sánh kết hợp với những hình ảnh của cuộc sống quen thuộc "lá trầu", "cào cào", "châu chấu" , "bát canh" tạo dựng lên hình ảnh cuộc sống chân quê thanh bình, yên ả nhưng thật gần gũi thân thương trong ký ức. - Cái hay là nhà thơ đã tạo ra được những liên tưởng mới mẻ, độc đáo với những tứ thơ lạ; ngôn ngữ trôi chảy theo mạch tự nhiên nhưng giàu cảm xúc, nhiều từ ngữ sử dụng rất đắt, hình ảnh thơ mang tính hình tượng cao, mang phong cách sáng tạo và bút pháp riêng của Trương Nam Hương. *** Đánh giá, mở rộng** - Khẳng định tính đúng đắn của nhận định: thơ hay là thơ lay động hồn người, bài thơ hay là kết tinh của sự thăng hoa trong cảm xúc và quá trình lao động nghệ thuật công phu, nghiêm túc của nhà thơ. - Bài học cho người sáng tác và người tiếp nhận: + Đối với nhà thơ: Bên cạnh sự sâu sắc, mãnh liệt của tình cảm cần có sự độc đáo, sáng tạo trong hình thức nghệ thuật. + Đối với người đọc: Qua tác phẩm cần khơi dậy những tình cảm chân thành, cao đẹp với những nét văn hoá truyền thống tốt đẹp của dân tộc bồi dưỡng tình cảm cao đẹp, trân trọng những giá trị của cuộc sống	1.0 1.0

Đề số 7

I.Phần đọc – hiểu (10.0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi

Khi chim yến chắt máu mình làm tổ
Nơi tận cùng vách đảo giữa trùng khơi
Yến chỉ nghĩ giữa sóng thần bão tố
Phải có riêng một tổ ấm cho đời.

Dẫu nhỏ bé cũng là máu thịt
Yến xây nên khát vọng riêng mình
Chẳng hề nghĩ so cùng ai kiểu dáng
Chỉ muốn tự do được hót giữa trời xanh.

Con chim nhỏ suốt một đời lặng lẽ
Muốn giấu đi những gian khổ nhọc nhằn
Yến đâu biết cái nhỏ nhoi mình có
Đã hóa thành quà tặng thế gian.

(Chim yến làm tổ- Nguyễn Minh Khiêm, NXB Văn hóa Dân tộc, 1998)

Câu 1: Văn bản trên được viết theo thể thơ nào?

A. Tự do B. Bảy chữ C. Năm chữ D. Lục bát

Câu 2. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản?

A.Nghị luận B. Biểu cảm C.Tự sự D. Miêu tả

Câu 3. Theo văn bản, chim yến làm tổ ở nơi nào?

A.Nơi tận cùng vách đảo giữa trùng khơi

B.Nơi địa đầu Tổ quốc

C.Trên mái nhà

D.Trên cây xoan trong vườn

Câu 4: Những hình ảnh trong văn bản thể hiện những gian khổ nhọc nhằn mà chim yến phải đối diện trong quá trình làm tổ?

A. Chắt máu mình, tận cùng biển khơi, giữa sóng thần bão tố

B. Chắt máu mình, tận cùng vách đảo, giữa muôn ngàn sóng bể.

C. Chắt sức mình, tận cùng vách đảo, giữa sóng thần bão tố

D. Chắt máu mình, tận cùng vách đảo, giữa sóng thần bão tố

Câu 5 Câu thơ "*Con chim nhỏ suốt một đời lặng lẽ"*sử dụng biện pháp tu từ gì?

A.Điệp ngữ B. Hoán dụ C.Nhân hoá. B. Ẩn dụ

Câu 6. Xét về mục đích nói, câu " *Yến chỉ nghĩ giữa sóng thần bão tố/ Phải có riêng một tổ ấm cho đời."* thuộc kiểu câu gì?

A. Câu trần thuật C. Câu cảm thán

B. Câu cầu khiến D. Nghi vấn

Câu 7. Trong bài thơ, Chim yến mong muốn điều gì?

A.Muốn được bay giữa biển khơi

B.Muốn tự do được hót giữa trời xanh.

C.Muốn được làm nên những mùa vàng bội thu

D.Muốn được yên ấm trong tổ của mình

Câu 8: Những dòng thơ sau giúp anh/chị hiểu như thế nào về thái độ của tác giả?

Con chim nhỏ suốt một đời lặng lẽ

Muốn giấu đi những gian khổ nhọc nhằn

Câu 9: Từ khát vọng của chim yến trong văn bản anh/chị có suy nghĩ gì về khát vọng của con người trong cuộc sống hôm nay qua đoạn thơ:

Dẫu nhỏ bé cũng là máu thịt

Yến xây nên khát vọng riêng mình

Chẳng hề nghĩ so cùng ai kiểu dáng

Chỉ muốn tự do được hót giữa trời xanh.

Câu 10: Từ nội dung bài thơ phần đọc – hiểu,em hãy viết đoạn văn (Khoảng 200 chữ) Trình bày suy nghĩ về"khát vọng riêng mình" ?

II. Phần viết:

Giáo sư, nhà giáo, nhà lí luận - phê bình văn học Lê Ngọc Trà nhận định rằng*:"Nghệ thuật bao giờ cũng là tiếng nói tình cảm của con người, là sự tự giãi bày và gửi gắm tâm tư"*. Hãy làm sáng tỏ *"sự giãi bày và gửi gắm tâm tư"* trong bài thơ "Khóc Dương Khuê" của Nguyễn Khuyến?

Khóc Dương Khuê

Bác Dương thôi đã thôi rồi,
Nước mây man mác ngậm ngùi lòng ta.
Nhớ từ thuở đăng khoa ngày trước,
Vẫn sớm hôm tôi bác cùng nhau;
Kính yêu từ trước đến sau,
Trong khi gặp gỡ khác đâu duyên trời?
Cũng có lúc chơi nơi dặm khách,
Tiếng suối nghe róc rách lưng đèo;
Có khi từng gác cheo leo,
Thú vui con hát lựa chiều cầm xoang;
Cũng có lúc rượu ngon cùng nhắp,
Chén quỳnh tương ăm ắp bầu xuân.

Có khi bàn soạn câu văn
Biết bao đông bích, điển phần trước sau.
Buổi dương cửu cùng nhau hoạn nạn,
Phận đẩu thăng chẳng dám than trời;
Bác già, tôi cũng già rồi,
Biết thôi, thôi thế thì thôi mới là!
Muốn đi lại tuổi già thêm nhác,
Trước ba năm gặp bác một lần;
Cầm tay hỏi hết xa gần,
Mừng rằng bác vẫn tinh thần chưa can,
Kể tuổi tôi còn hơn tuổi bác,
Tôi lại đau trước bác mấy ngày;
Làm sao bác vội về ngay,
Chợt nghe, tôi bỗng chân tay rụng rời.
Ai chẳng biết chán đời là phải,
Sao vội vàng đã mải lên tiên,
Rượu ngon không có bạn hiền,
Không mua không phải không tiền không mua.
Câu thơ nghĩ đắn đo không viết,
Viết đưa ai, ai biết mà đưa;
Giường kia treo cũng hững hờ,
Đàn kia gảy cũng ngẩn ngơ tiếng đàn.
Bác chẳng ở dẫu van chẳng ở,
Tôi tuy thương, lấy nhớ làm thương;
Tuổi già hạt lệ như sương,
Hơi đâu ép lấy hai hàng chứa chan

Chú thích:

Nguyễn Khuyến (1935 - 1909). Ông là người thông minh học giỏi nhưng đường khoa cử không mấy thuận lợi. Song với sự kiên trì, quyết tâm, năm 36 tuổi, ông đỗ đầu cả ba kì thi Hương, Hội, Đình.Từ đó người đời gọi ông là "Tam Nguyên Yên Đổ". Ông là nhà thơ lớn của dân tộc, đặc biệt có tài về thơ Nôm và chính ở đây, thơ ông đặc biệt sắc sảo và sinh động. Thơ ông tiêu biểu cho bản sắc Việt Nam: dịu dàng, kín đáo, không ồn ào nhưng hóm hỉnh, trong sáng và sâu sắc, tế nhị, đằm thắm và trong trẻo tình người. "Khóc Dương Khuê" ra đời năm 1920, khi người bạn tâm giao – Dương Khuê qua đời. Từng câu chữ trong bài thơ là lời tâm sự, nỗi niềm mà nhà thơ gửi gắm trước vong linh bạn.Bài thơ ca ngợi tình bạn chân thành, thắm thiết, đậm đà, mộc mạc.

Gợi ý

Câu	Nội dung cần đạt	Điểm
	Đọc – hiểu	
1	A.Tự do	0.5
2	B. Biểu cảm	0.5

3	A.Nơi tận cùng vách đảo giữa trùng khơi	0.5
4	D. Chắt máu mình, tận cùng vách đảo, giữa sóng thần bão tố	0.5
5	C.Nhân hoá.	0.5
6	A. Câu trần thuật	0.5
7	B.Muốn tự do được hót giữa trời xanh.	0.5
8	Dù là loài chim nhỏ bé thôi, nhưng dù có khó khăn, vất vả như thế nào để xây tổ thì nó cũng chỉ muốn giấu đi, tác giả có một thái độ trân trọng, yêu quý.	0.5
9	Ai trong chúng ta sống cũng cần có những khát vọng, có những ước mơ, cống hiến cho cuộc đời dùn sức nhỏ bé.	0.5
10	*a. Đảm bảo thể thức, dung lượng yêu cầu của một đoạn văn., Có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt, văn phong trong sáng,lập luận chặt chẽ...* *b. Xác định đúng nội dung chủ yếu cần nghị luận:* Khát vọng riêng mình *c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn*. Sau đây là một số gợi ý: + Khát vọng là mong muốn hướng tới những điều lớn lao, tốt đẹp với sự thôi thúc mãnh liệt đến từ sâu thẳm trái tim. + Khát vọng nâng ta lên khỏi những cái tầm thường, vươn tới cái cao cả, thuần khiết hơn, trở thành nền tảng quan trọng để có thể kiến tạo nên lợi ích cho gia đình và xã hội. + Khát vọng riêng mình đem lại nguồn cảm hứng cho cuộc sống tạo nên động lực mạnh mẽ giúp chúng ta vượt qua khó khăn để biến ước mơ thành hiện thực. Nó giúp ta tập trung toàn bộ trí lực, không ngừng sáng tạo để mở ra những con đường mới đạt đến những điều tốt đẹp, giúp ta khẳng định bản thân, tạo dấu ấn riêng trên hành trình chạm tới thành công , thôi thúc con người ta sống tốt hơn, đam mê sáng tạo, rèn luyện, nỗ lực hết mình để tạo ra nhiều thành quả, nhiều giá trị sống, tích luỹ được kinh nghiệm và đạt được những mục tiêu, ước mơ đã đề ra, cống hiến cho sự phát triển của xã hội. + Hành trình theo đuổi khát vọng của con người là một hành trình dài, trên hành trình ấy không thiếu những khó khăn, chông gai, trắc trở. Thế nên, khi nuôi dưỡng, ấp ủ ngọn lửa khát khao trong tim, mỗi chúng ta mới kiên trì, nhẫn nại để vươn lên, sống hết mình với đam mê sáng tạo, luôn tỉnh táo vượt qua những khó khăn gian khổ để hướng đến thành công. + Những người có khát vọng riêng mình luôn tự đặt ra mục tiêu phấn đấu và vươn lên. Họ không bao giờ hài lòng với những kết quả đạt được mà luôn cố gắng phấn đấu vươn tới những mục tiêu cao hơn nữa. Họ luôn biết cách lập ra cho mình kế hoạch, bước đi để đạt được những mục tiêu của mình đặt ra một cách tốt nhất. Họ luôn mang trong mình một tinh thần sống vui vẻ lạc quan và yêu đời, làm việc có ích cho bản thân và xã hội, lan tỏa được những năng lượng tích cực và thông điệp tốt đẹp ra xã	0.5 0.5 3.0

hội giúp con người có niềm tin vào cuộc sống này hơn.

Dẫn chứng: Với tâm niệm“ Đừng bao giờ từ bỏ khát vọng” mà Vujicic - Người khuyết thiếu tứ chi đã vượt qua chính mình, vượt qua những rào cản trong cuộc sống bằng khát vọng sống mãnh liệt, ý chí nghị lực, niềm tin và sự kiên định anh đã trở thành người truyền cảm hứng cho hàng triệu người trên thế giới…

-Tuy nhiên, trong xã hội hiện nay vẫn còn nhiều người sống không có ước mơ, hoài bão, vô cảm, thờ ơ, mặc kệ, phó mặc cho số phận mà không giác ngộ ra con đường cho bản thân mình. Lại có những người tuy có ước mơ, đam mê, khát vọng nhưng không cố gắng thực hiện nên trở thành hão huyền, viển vông… những người này sẽ khó có được thành công.

- Sống không có khát khao cuộc sống sẽ thật đơn điệu và nhàm chán, con người ngày càng lười biếng, ỷ lại, thờ ơ với cuộc sống, trở nên tầm thường, thấp kém.

- Nuôi dưỡng ước mơ, khát vọng chứ không nên ảo tưởng về bản thân hoặc tham vọng. Mong muốn đạt đến cần phải gắn liền với thực tế, vừa sức, có khả năng vươn tới, đạt được.

- Chúng ta cần xác định cho mình mục tiêu, ước mơ, đam mê và cố gắng học tập, tu dưỡng,biết cố gắng hoàn thiện bản thân và vươn lên phía trước, xây dựng cho mình lý tưởng sống cao đẹp, sống có ước mơ,lạc quan và tin tưởng vào bản thân và cuộc sống, không ngừng làm việc để đạt được ước mơ.

*** Đoạn văn tham khảo:**

Jim John đã rất tâm đắc khi bộc bạch: “Khi bạn biết mình muốn gì, và bạn khát khao nó đủ mãnh liệt, bạn sẽ tìm được cách để đạt được nó”. Quả thực, khát vọng xuất phát từ sự thôi thúc mãnh liệt nơi sâu thẳm trái tim con người. Nó đem đến một mục đích sống cao đẹp, trở thành động lực giúp ta vượt qua trở ngại trên đường đời. Bởi lẽ đó, trong bài thơ "Chim yến làm tổ” của Nguyễn Minh Khiêm đã đề cao vai trò của "khát vọng riêng mình”. “Khát vọng riêng” là sự khao khát, mong muốn đạt được điều gì đó trong cuộc sống và công việc. Nó đem lại nguồn cảm hứng cho cuộc sống, tạo động lực mạnh mẽ giúp chúng ta vượt qua khó khăn để biến ước mơ thành hiện thực, giúp ta khẳng định bản thân, tạo dấu ấn riêng trên hành trình chạm tới thành công, thôi thúc con người ta sống tốt hơn, tích lũy được nhiều giá trị sống và kinh nghiệm để cống hiến cho sự phát triển của xã hội. Hành trình theo đuổi khát vọng của con người là một hành trình dài không thể thiếu những khó khăn, chông gai. Thế nên, khi nuôi dưỡng, ấp ủ ngọn lửa khát vọng trong tim, mỗi chúng ta phải sống hết mình với đam mê sáng tạo, luôn tỉnh táo vượt qua những khó khăn gian khổ để hướng đến thành công. Với tâm niệm“ Đừng bao giờ từ bỏ khát vọng” mà Vujicic - Người khuyết thiếu tứ chi đã vượt qua chính

	mình, vượt qua những rào cản trong cuộc sống bằng khát vọng sống mãnh liệt, ý chí nghị lực, niềm tin và sự kiên định anh đã trở thành người truyền cảm hứng cho hàng triệu người trên thế giới. Tuy nhiên, trong xã hội hiện nay vẫn còn nhiều người sống không có ước mơ, hoài bão, vô cảm, thờ ơ với chính cuộc đời mình. Lại có những người tuy có ước mơ, khát vọng nhưng không cố gắng thực hiện nên trở thành hão huyền, viển vông.. Sống không có khát khao cuộc sống sẽ thật đơn điệu và nhàm chán. Chính vì vậy chúng ta cần xác định cho mình mục tiêu, xây dựng cho mình lý tưởng sống cao đẹp và niềm tin vào bản thân bởi lẽ "Khát vọng được củng cố bởi niềm tin sẽ không biết đến từ bất khả thi" (Napoleon Hills).	
Phần viết		
Gợi ý nội dung cần đạt	*a. Đảm bảo thể thức, dung lượng yêu cầu của bài văn.Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt.* *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:* Vai trò của tình cảm, cảm xúc trong thơ qua bài thơ " Khóc Dương Khuê" của Nguyễn Khuyến. *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm phù hợp, sắp xếp các luận điểm theo một trình tự hợp lí, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục. Sau đây là một số gợi ý:* **** Giải thích:*** - Ý kiến của Lê Ngọc trà bàn về vai trò của tình cảm, cảm xúc trong thơ. + "Nghệ thuật là tiếng nói của tình cảm" - nghệ thuật sinh thành trên đời sống tinh thần của con người, bởi không có niềm cảm hứng, say mê, con người chỉ viết nên những câu chữ vô hồn, vô thanh, trống rỗng. Tình cảm, cảm xúc trong thơ là những cung bậc cảm xúc, tâm tư ngân rung từ trái tim người nghệ sĩ, đó có thể là tiếng thét khổ đau hay lời ca tụng hân hoan,là niềm vui sướng hay nỗi buồn đau, là khúc hoan ca hay lời tuyệt vọng... + Thêm vào đó, nghệ thuật còn là "sự tự giãi bày và gửi gắm tâm tư " nghĩa là người nghệ sĩ sáng tạo tác phẩm nghệ thuật tức là đang giãi bày lòng mình, gửi gắm những tâm tư tình cảm, những tình ý sâu xa, nỗi lòng của mình vào tác phẩm và khơi gợi lòng đồng cảm nơi bạn đọc. + Chỉ khi nhà thơ mang trái tim dễ xúc động, nhạy cảm, nhiệt huyết, khi đó sẽ có thơ. Cảm xúc trong thơ phải "tràn đầy", mãnh liệt, nồng nàn, đấy là cảm xúc thẩm mỹ. Nó kết tinh, lắng đọng đến mức cần phải "giãi bày và gửi gắm", đó cũng chính là hành trình đào sâu địa tầng cảm xúc để phát hiện, làm mới cách nghĩ, cách nhìn, cách cảm và cách thể hiện trong tác phẩm. Nhà thơ Nguyễn Khuyến đã giãi bày lòng mình với bạn trong bài thơ " Khóc Dương Khuê" về tình bạn đậm đà, cao khiết. **- Chứng minh:**	1.0 0.5 1.0

	- Giới thiệu đôi nét về tác giả, tác phẩm: + Nguyễn Khuyến là người thông minh học giỏi nhưng đường khoa cử không mấy thuận lợi. Song với sự kiên trì, quyết tâm, năm 36 tuổi, ông đỗ đầu cả ba kì thi Hương, Hội, Đình nên người đời gọi ông là "Tam Nguyên Yên Đổ". +Ông là nhà thơ lớn của dân tộc, đặc biệt có tài về thơ Nôm và chính ở đây, thơ ông đặc biệt sắc sảo và sinh động. Thơ ông tiêu biểu cho bản sắc Việt Nam: dịu dàng, kín đáo, không ồn ào nhưng hóm hỉnh, trong sáng và sâu sắc, tế nhị, đằm thắm và trong trẻo tình người +"Khóc Dương Khuê" ra đời năm 1920, khi người bạn tâm giao – Dương Khuê qua đời. Từng câu chữ trong bài thơ là lời tâm sự, nỗi niềm mà nhà thơ gửi gắm trước vong linh bạn.Bài thơ ca ngợi tình bạn chân thành, thắm thiết, đậm đà, mộc mạc. **- Chứng minh qua bài thơ "Khóc Dương Khuê" của Nguyễn Khuyến.** ***Luận điểm 1:Bài thơ "Khóc Dương khuê" là "sự tự giãi bày và gửi gắm tâm tư" của Nguyễn Khuyến về tình bạn đậm đà, thắm thiết.*** **+) Nỗi đau đớn khi nghe tin bạn mất:** - Nguyễn Khuyến đã bộc bạch nỗi lòng một cách chân thực, sâu sắc nhất để tiễn đưa cố nhân bằng lời lẽ thi vị mà chân thật. + Mở đầu bài thơ là tâm trạng bàng hoàng, buồn thương của Nguyễn Khuyến khi hay tin người bằng hữu qua đời vì bạo bệnh: *Bác Dương thôi đã thôi rồi,* *Nước mây man mác ngậm ngùi lòng ta.* + Một sự thảng thốt đầy xót xa được nhà thơ gắng gượng cất lên, tưởng chừng như vừa đánh rơi thứ gì vô cùng quý giá. Bởi vậy, nhà thơ đã dành trọn sự trân trọng, nuối tiếc của mình để gửi gắm trong phút giây cất lời. Dùng cách gọi "bác Dương" vừa thể hiện sự trang nghiêm, mẫu mực lại gợi được tình cảm thân mật, gắn bó giữa hai người. Tuy lớn tuổi hơn Dương Khuê nhưng Nguyễn Khuyến luôn dành cho người bạn ấy sự kính trọng đặc biêt, đó là cách ứng xử cao đẹp. + Để giảm nhẹ nỗi đau buồn và cũng để tự an ủi, động viên chính bản thân, nhà thơ sử dụng từ "thôi" cùng cụm từ " nước mây tan tác" - Cách nói giảm, nói tránh tinh tế này ngầm chỉ về sự ra đi của Dương Khuê. Kể từ giây phút nàychia lìa mỗi người một ngả, người ở lại ngậm ngùi buồn thương cho người đã khuất, xót thương, nuối tiếc xót xa bởi sự ngăn cách nghìn trùng, âm dương cách trở. -> Hai câu thơ như tiếng nấc nghẹn đắng, đầy đau đớn, tiếc thương của Nguyễn Khuyến. Qua đó thể hiện sự trân trọng, tình cảm chân thành của đôi bạn vong niên. **+) Hồi tưởng về tình bạn đậm đà, thắm thiết.** + Trong nỗi buồn thương vô tận đó, Nguyễn Khuyến để lòng mình suy	0.5 5.0

tưởng về những kỉ niệm xưa, hồi ức thuở tráng niên của ông cùng bạn:

Nhớ từ thuở đăng khoa ngày trước,
Vẫn sớm hôm tôi bác cùng nhau;
Kính yêu từ trước đến sau,
Trong khi gặp gỡ khác đâu duyên trời?

+ Các từ ngữ "sớm hôm", "cùng nhau", "từ trước đến sau" diễn tả mối quan hệ vô cùng thân thiết, hòa hợp, chung thủy của đôi bạn tâm giao này. Nguyễn Khuyến vô cùng trân trọng cuộc hội ngộ ấy nên đã ví với "duyên trời" sắp đặt. Dường như đó là món quà nhà thơ rất trân trọng, thầm cảm ơn vì ông trời đã ban tặng thứ quý giá ấy cho cuộc đời mình. Một tình bạn đẹp, chân thành, gắn bó, thấu hiểu lẫn nhau cùng chí hướng, thật đáng trân quý!

+ Mỗi kỷ niệm như một mảnh ghép trong tâm hồn nhà thơ, tựa thước phim quay chậm với biết bao giọt lệ. Phải là người bạn tâm đầu ý hợp mới tạo ra những khoảnh khắc cầm ca, thi sử đẹp và đáng nhớ đến vậy.

Nhịp sống của "Tam Nguyên Yên Đổ" trở nên sôi nổi khi có Dương Khuê bầu bạn:

Cũng có lúc chơi nơi dặm khách,
Tiếng suối nghe róc rách lưng đèo;
Có khi tầng gác cheo leo,
Thú vui con hát lựa chiều cầm xoang;

+ Đó là những thú vui tao nhã của hai bậc thi nhân, có khi du ngoạn nơi "dặm khách", ngắm nhìn, chiêm ngưỡng nhân gian yên bình và thanh tĩnh, lúc lại đứng giữa thiên nhiên nghe "tiếng suối róc rách", hay từ thanh lâu mà nghe "con hát lựa chiều cầm xoang"...Đó là những khoảnh khắc đẹp của hai người bạn tâm đầu ý hợp.

+Đó là những lần cùng bạn thưởng rượu, ngâm thơ – thú vui của bậc tao nhân mặc khách:

Cũng có lúc rượu ngon cùng nhấp,
Chén quỳnh tương ăm ắp bầu xuân.
Có khi bàn soạn câu văn,
Biết bao đông bích, điển phần trước sau.

+ Cùng bạn uống rượu nhưng nhà thơ lại sử dụng từ "nhấp", không những vậy còn là "cùng nhấp", vừa uống vừa ngẫm và thưởng thức cái ngon của rượu và . Nhà thơ đã có lần nói về tửu lượng của mình trong bài thơ *Thu ẩm*:

Rượu tiếng rằng hay, hay chả mấy
Độ năm ba chén đã say nhè.

+ "Bầu xuân" cũng là bầu rượu, là bầu thơ. Bầu rượu càng đầy thì bầu thơ càng thêm lai láng, thi vị. Ta tưởng như hai người bạn ấy thấu hiểu nhau chỉ qua cái gật đầu trong tiệc rượu, qua câu thơ. Cách diễn đạt "cũng có

lúc" và "có khi" đan xen lẫn nhau giữa các dòng thơ giúp gợi nhớ từng kỷ niệm. Đồng thời, tạo âm hưởng kéo dài như không dứt, nó thiết tha và sâu sắc. Tất cả những kỷ niệm ấy in sâu trong lòng nhà thơ, dù chỉ là những thú vui, hạnh phúc đời thường nhưng mang nhiều ý nghĩa, xúc cảm dành cho chính mình.

+ Tình bạn của Nguyễn Khuyến và Dương Khuê không chỉ bền chặt, khăng khít trong thời bình mà càng thêm sâu nặng nghĩa tình hơn trong thời buổi loạn lạc:

Buổi dương cửu cùng nhau hoạn nạn
Phận đấu thăng chẳng dám than trời
Bác già, tôi cũng già rồi
Biết thôi thôi thế thì thôi mới là!

+ "Buổi dương cửu" là thời kỳ rối ren khi thực dân Pháp xâm lược nước ta. Đứng trước hoàn cảnh dân chúng chịu cảnh đói khổ lầm than, triều đình dần mục nát. Đương là kẻ sĩ, là nhà nho "cùng nhau hoạn nạn" nhưng cách lựa chọn của mỗi người lại khác nhau.Dẫu có sự khác biệt trong suy nghĩ, lối sống nhưng "Tam Nguyên Yên Đổ" luôn thấu hiểu người bạn của mình. Bằng cách điệp ba từ "thôi" liên tiếp trong cùng một câu thơ. Điều này giống như tiếng thở dài đầy ngao ngán, đồng thời tự an ủi chính mình, muốn quên đi những phiền muộn không muốn nhắc đến.

+ Thời gian chảy trôi, đồng nghĩa với việc hai người ngày càng già đi. Nhắc lại những kỷ niệm xưa, ngẫm nghĩ về tình bạn đẹp ấy, Nguyễn Khuyến chưa bao giờ hình dung sự mất mát lúc này:

Muốn đi lại, tuổi già thêm nhác,
Trước ba năm gặp bác một lần,
Cầm tay hỏi hết xa gần,
Mừng rằng bác vẫn tinh thần chưa can.

+ Nhà thơ nhớ lại lần gặp Dương Khuê cách đây ba năm trước, cũng bởi "nhác", ngại đi đường xa cộng với tuổi cao. Giờ đây, ông ngàn lần không dám tin đó lại là lần hội ngộ cuối cùng của hai người. Chính vì "ba năm gặp bác một lần" nên khi gặp lại, Nguyễn Khuyến dành cho Dương Khuê sự quan tâm vô cùng chân thành. Ông "cầm tay" rồi "hỏi hết xa gần", vui mừng và an tâm khi thấy bạn mình "tinh thần chưa can", vẫn còn khỏe mạnh để lo chuyện quan trường, có sức khỏe để tiếp tục bầu bạn.

+) Hiện thực phũ phàng

- Sau những hồi tưởng, khi trở về hiện tại tâm trạng Nguyễn Khuyến lúc này như lặng đi, trùng xuống giữa những cảm xúc lẫn lộn và mơ hồ:

Kể tuổi tôi còn hơn tuổi bác,
Tôi lại đau trước bác mấy ngày;
Làm sao bác vội về ngay,
Chợt nghe, tôi bỗng chân tay rụng rời.

+ Đối mặt trước tin dữ, Nguyễn Khuyến vẫn không thể chấp nhận hiện thực phũ phàng ấy. Vốn cho rằng Dương Khuê ít tuổi hơn ông, còn không mang nhiều bệnh tật như mình, vậy mà số phận lại trớ trêu với người bạn ông thương mến. nỗi đau ấy khiến "chân tay rụng rời", đó là sự bàng hoàng, thảng thốt cho một nỗi đau ai oán, không thể cất lên thành lời. Đó cũng chính là nỗi băn khoăn mà nhà thơ luôn trằn trọc suy nghĩ, một kết thúc quá đỗi vô tình dành cho ông.

+ Chỉ với bốn câu thơ ngắn, giọng thơ tự tình đầy nghẹn ngào, trong từng câu chữ thấm đẫm những giọt lệ nóng. Tiếng gọi "tôi", "bác" xuất hiện dày đặc tựa như hai linh hồn đang hòa quyện, thấu hiểu, nương tựa nhau khiến niềm đau ấy nhân lên gấp bội.

+Đối mặt với sự thật, Nguyễn Khuyến đành chấp nhận nỗi đau mất bạn nhưng vẫn luôn cho rằng điều đó thật sự phi lý. Lời thơ cất lên vừa chua xót, vừa trách than số trời đã định:

Ai chẳng biết chán đời là phải,
Sao vội vàng đã mải lên tiên;
Rượu ngon không có bạn hiền,
Không mua không phải không tiền không mua.

+Dẫu biết quy luật của cuộc sống con người, không ai có thể thoát khỏi vòng xoáy sinh lão bệnh tử nhưng cái chết đột ngột của Dương Khuê khiến nhà thơ cảm thấy thật vô lý. Sự ra đi ấy đã lấy đi của ông một người bạn hiền thấu hiểu cũng như niềm vui trong suốt năm tháng tuổi già. Vậy nên trước những thú vui tao nhã khi xưa, Nguyễn Khuyến chẳng còn hứng thú, chỉ thấy vô vị và nhạt nhòa.Sau chữ "chẳng" xuất hiện năm lần là chữ "không" diễn tả sự trống vắng, cô đơn, sự buồn bã của nhà thơ. Không còn người bầu bạn, trò chuyện nên cuộc đời nhà thơ như mất hết ý nghĩa. Ông không muốn uống rượu, cũng chẳng thiết ngâm thơ, bởi:

Câu thơ nghĩ đắn đo không viết,
Viết đưa ai, ai biết mà đưa"
Giường kia treo cũng hững hờ,
Đàn kia gảy cũng ngẩn ngơ tiếng đàn.

+ Sử dụng điển tích, điển cố "giường", "đàn" qua đó khéo léo nói về tình bạn của mình giống với tình bạn của Trần Phồn – Từ Trĩ, Tử Kỳ – Bá Nha trong sử sách xưa. Trần Phồn đời Hậu Hán sau khi bạn ra về thì treo giường lên, không để ai ngồi vào, chỉ dành riêng để tiếp bạn. Còn Bá Nha sau khi Tử Kỳ chết liền bỏ chơi đàn vì thấy không ai hiểu được tâm ý.Nguyễn Khuyến cũng cảm nhận được sự mất mát giống vậy, chiếc giường dành riêng đón bạn nay trở nên "hững hờ", tiếng đàn "ngẩn ngơ" vì không còn bóng dáng người xưa. Nỗi buồn ấy thẫm đẫm từ người đến vật bởi "Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ" (Nguyễn Du) Qua đó diễn tả nỗi buồn day dứt khôn nguôi, thể hiện tình nghĩa sâu nặng, thắm thiết

	của nhà thơ với người tri kỷ đã khuất. - Chấm dứt dòng hồi tưởng ấy, Nguyễn Khuyến trở lại hiện thực, đưa tiễn bạn bằng tấm lòng chân thành, tình bằng hữu tri kỷ: *Bác chẳng ở dẫu van chẳng ở,* *Tôi tuy thương, lấy nhớ làm thương;* *Tuổi già hạt lệ như sương,* *Hơi đâu ép lấy hai hàng chứa chan!* Nguyễn Khuyến đã khóc thương cho bạn của mình với "hạt lệ như sương".Sử dụng nghệ thuật ẩn dụ "hạt lệ" với phép so sánh "như sương" khiến giọt nước mắt vốn rất đỗi bình thường lại được nâng lên thành hình tượng nghệ thuật. Không chỉ thể hiện tâm trạng mà trong sâu thẳm, tình bạn còn hiện lên với nét trong sáng và thuỷ chung sâu nặng, tạo được vẻ đẹp lấp lánh cho bài thơ. - Bài thơ đã diễn tả một cách tinh tế, khắc họa tình bạn cao đẹp, đáng ngưỡng mộ của Nguyễn Khuyến và Dương Khuê. Bài thơ là tình bạn thiêng liêng, cao cả, đáng trân trọng của những tâm hồn đồng điệu. ***Luận điểm 2: "Sự tự giãi bày và gửi gắm tâm tư" trong bài thơ " Khóc Dương Khuê" của Nguyễn Khuyến còn được thể hiện qua hình thức nghệ thuật đặc sắc.*** - Tác phẩm được viết theo thể song thất lục bát, đậm đà bản sắc dân tộc giàu âm điệu, làm bật lên cảm xúc của nhân vật trữ tình lẫn nét tài hoa của nhà thơ. -Ngôn ngữ bình dị, dễ hiểu,thân tình, đậm chất suy tưởng, trầm ngâm. Cùng với đó là nhiều điển tích điển cố sâu sắc, thể hiện được tài thơ tinh tế, uyên bác của Nguyễn Khuyến. - Sử dụng kết hợp các biện pháp nghệ thuật: nói giảm nói tránh , các câu hỏi tu từ , điệp ngữ… - Bài thơ Khóc Dương Khuê mang màu sắc đượm buồn, đầy nuối tiếc. Đó là những nỗi niềm xót thương vô tận, hồi tưởng đẹp đẽ, đầy kỷ niệm một thời của thi sĩ tài năng với người bạn tri kỷ đã khuất. ***Đánh giá, mở rộng:** - Ý kiến của Lê Ngọc trà hoàn toàn đúng đắn bởi lẽnghệ thuật là tiếng nói của tình cảm con người, là những rung động của trái tim nhà thơ trước cuộc đời.Nghệ thuật nói chung, thơ nói riêng tuy thể hiện những cảm xúc, tâm sự riêng tư, nhưng những tác phẩm chân chính bao giờ cũng là cầu nối dẫn đến sự đồng cảm giữa người với người trên khắp thế gian này. Bài thơ " Khóc Dương Khuê" của Nguyễn Khuyến là bài thơ mang nỗi niềm, gửi gắm tình ý sâu xa về tình bạn đậm đà, thắm thiết. - Bài học cho người sáng tác: Tâm hồn người làm thơ đẹp lắm, mơ mộng lắm, nhưng bao giờ cũng phải cúi xuống cuộc đời theo nghĩa trần thế nhất để yêu thương. Nhà thơ phải trân quý cái nghiệp của mình để sáng tạo	

	những tác phẩm nghệ thuật đích thực, bằng cái tình, cái tâm nhiệt thành với từng sự sống, bằng cái tài, sự tâm huyết và cả những trăn trở nhiều lần để tìm được tiếng nói riêng, tiếng nói tri âm cùng bạn đọc. - Bài học cho người tiếp nhận: Đón nhận, đồng cảm, thấu hiểu những tâm tư tình cảm mà người nghệ sĩ gửi gắm trong tác phẩm là nhiệm vụ của bạn đọc. Bạn đọc nâng niu, trân quý những tình cảm cao đẹp mà nghệ sĩ gửi gắm chính là quá trình đồng sáng tạo, quá trình đi tìm "hồn đồng điệu" cùng người nghệ sĩ chân chính.	1.0 1.0

Đề số 9

I.Phần đọc hiểu: (10.0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Một con tằm phải trải qua đau đớn để tự chui ra khỏi cái kén và trưởng thành con bướm biết bay.Một hạt giống nằm sâu trong lòng đất để nảy mầm phải tự vươn thẳng lên xuyên qua tầng đất dày và trở thành cây cứng cáp.Con tằm nào được người ta cắt vỏ kén chui ra mãi mãi bò quẩn quanh cái kén mà không bao giờ thành loài bướm biết bay.Hạt giống nằm trên mặt đất dễ dàng nảy mầm nhưng sẽ bị bật gốc khi gặp cơn giông tố.Con người không thể chọn cho mình nơi sinh ra, nhưng có thể tự chọn cho mình một cách sống; rèn luyện cho mình khả năng chịu đựng và bản lĩnh ý chí qua thử thách, khó khăn, bất hạnh và cả thất bại. Thất bại, bất hạnh có thể là điều tuyệt vọng với người này nhưng có thể là may mắn với người khác- tùy vào cách chúng ta đón nhận bằng cách dũng cảm vượt qua hay tự thương thân trách phận mà gục ngã.

(Dẫn theo "Hạt giống tâm hồn" – Tập 1, Phần I)

Câu 1. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích?

A. Tự sự B. Miêu tả C. Nghị luận D. Thuyết minh

Câu 2. Theo tác giả, để trở thành "*con bướm biết bay*" con tằm phải trải qua những thử thách gì?

A. Con tằm phải trải qua đau đớn để tự chui ra khỏi cái kén.

B. Con tằm phải cuộn tròn trong kén của mình.

C. Con tằm phải nhờ người lôi ra.

D. Con tằm phải xuyên thủng cái kén.

Câu 3. Theo tác giả, để trở thành "*trở thành cây cứng cáp",* hạt giống phải trải qua những thử thách gì?

A. Hạt giống chờ con người moi lớp đất ra.

B. Hạt giống phải ngủ im trong lòng đất

C. Hạt giống phải cựa mình chui ra khỏi vỏ.

D. Hạt giống phảitự vươn thẳng lên xuyên qua tầng đất dày.

Câu 4. Câu "*Hạt giống nằm trên mặt đất dễ dàng nảy mầm nhưng sẽ bị bật gốc khi gặp cơn giông tố"sử dụng biện pháp tu từ nào?*

A. Hoán dụ B. Điệp ngữ C. Ẩn dụ D. Câu hỏi tu từ.

Câu 5. Theo văn bản " *Con người không thể chọn cho mình nơi sinh ra, nhưng có thể tự chọn cho mình"* điều gì?

A. Một cái nhìn đúng đắn. C. Một cách sống

B. Một kết thúc tốt đẹp D. Một lối sống

Câu 6.Câu "*Một con tằm phải trải qua đau đớn để tự chui ra khỏi cái kén và trưởng thành con bướm biết bay"* là kiểu câu nào?

A. Câu nghi vấn C. Câu cảm thán

B. Câu trần thuật D. Câu cầu khiến

Câu 7.Cụm từ **"***Một hạt giống"* là loại cụm từ nào?

A. Cụm tính từ C. Cụm danh từ

B. Cụm động từ D. Không phải cụm từ

Câu 8. Nhận định " *Thất bại có thể là điều tuyệt vọng với người này nhưng có thể may mắn với người khác -tùy vào cách chúng ta đón nhận bằng cách dũng cảm vượt qua hay tự thương thân trách phận mà gục ngã"?"*gửi đến chúng ta bài học gì?

A. Cách ứng xử của mỗi người trước những điều may mắn.

B. Cách ứng xử của mỗi người trước khó khăn, thử thách.

C. Cách ứng xử của mỗi người trước hào quang của thành công.

D. Cách ứng xử của mỗi người trước những cơ hội lớn của cuộc đời.

Câu 9. Phân tích giá trị biểu đạt của biện pháp tu từ ẩn dụ được sử dụng trong câu văn:"*Hạt giống nằm trên mặt đất dễ dàng nảy mầm nhưng sẽ bị bật gốc khi gặp cơn giông tố"?*

Câu 10. Từ nội dung trích phần đọc hiểu, anh/chị hãy viết 1 đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn về cách đối diện với thử thách của bản thân để thành công?

II. Phần viết (10.0 điểm)

M.Gorơki cho rằng:"*Văn học giúp con người hiểu được bản thân mình, nâng cao niềm*

tin vào bản thân mình và làm nảy nở ở con người khát vọng hướng tới chân lý". Anh / chị hiểu ý kiến trên như thế nào? Bài thơ " Khát vọng" của Bùi Minh Tuấn đã "*làm nảy nở ở con người khát vọng hướng tới chân lý*" như thế nào?

Khát vọng

(Bùi Minh Tuấn)

Hãy sống như đời sống để biết yêu nguồn cội
Hãy sống như đồi núi vươn tới những tầm cao
Hãy sống như biển trào, như biển trào để thấy bờ bến rộng
Hãy sống như ước vọng để thấy đời mênh mông

Và sao không là gió, là mây để thấy trời bao la
Và sao không là phù sa rót mỡ màu cho hoa
Sao không là bài ca của tình yêu đôi lứa
Sao không là mặt trời gieo hạt nắng vô tư

Và sao không là bão, là giông, là ánh lửa đêm đông
Và sao không là hạt giống xanh đất mẹ bao dung
Sao không là đàn chim gọi bình minh thức giấc
Sao không là mặt trời gieo hạt nắng vô tư

**** Chú thích:***

- Nhạc sĩ Phạm Minh Tuấn quê gốc ở vùng đất cách mạng huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.Tên tuổi của ông đã trở nên gần gũi, thân quen với người yêu nhạc. Có những bản nhạc đã ghi sâu vào lòng người như "Bài ca không quên" "Đất nước", "Dấu chân phía trước"... Nhạc của ông không kỳ bí, không cao siêu, khó hiểu mà rất gần gũi, dễ hát. Ông thường dùng thơ để phổ nhạc, nên lời nhạc ngắn gọn nhưng súc tích, len lỏi sâu vào tâm hồn người nghe. Cuộc sống là nguồn cảm hứng vô tận trong ông, tình yêu quê hương, đất nước là đề tài quen thuộc với ông.

- Được sáng tác từ mùa xuân năm 1985, phổ nhạc từ ý bài thơ " Nhờ Đảng, tôi biết được" của Đặng Viết Lợi, ca khúc "Khát vọng" vẫn luôn giữ được sự tươi mới, hừng hực khí thế và đầy tính thời sự. Ca khúc đã đi vào lòng người nghe mấy chục năm qua khiến lòng ta xốn xang, xao xuyến.

Gợi ý

Câu	Nội dung cần đạt	Điểm
	Phần Đọc – hiểu	
1	C. Nghị luận	0.5
2	A. Con tằm phải trải qua đau đớn để tự chui ra khỏi cái kén.	0.5
3	D. Hạt giống phảitự vươn thẳng lên xuyên qua tầng đất dày.	0.5
4	C. Ẩn dụ	0.5
5	C. Một cách sống	0.5
6	B. Câu trần thuật	0.5
7	C. Cụm danh từ	0.5

8	B.Cách ứng xử của mỗi người trước khó khăn, thử thách.	0.5
9	- Biện pháp tu từ: Ẩn dụ + *Hạt giống trên mặt đất:* Con người với điều kiện thuận lợi sẵn có . + *Bật gốc khi gặp giông tố:* Gục ngã trước khó khăn thử thách. -Tác dụng: + Biện pháp tu từ ẩn dụ nhằm nhấn mạnh con người nếu gặp hoàn cảnh quá thuận lợi, dễ dàng, bằng phẳng thường gục ngã trước khó khăn thử thách; nếu không chịu trải qua những gian khổ, luyện rèn thì khó có thể đạt được những thành tựu trong cuộc sống. Bởi thế cần luôn chuẩn bị cho mình tâm thế sẵn sàng đương đầu với khó khăn thách thức. + Đồng thời, biện pháp ẩn dụ giúp cho cách diễn đạt giàu hình ảnh, giàu sức gợi.	0.5 1.25 0.5
10	*a.Đảm bảo thể thức là đoạn văn dung lượng 200 chữ.Văn phong trong sáng, diễn đạt trôi chảy, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt, có sự sáng tạo…* *b.Xác định đúng vấn đề nghị luận:*Cách ứng xử của con người trước thử thách để thành công *c.Triển khai hợp lí nội dung đoạn văn. Sau đây là một số gợi ý:* - Thử thách" là những tình huống, việc làm khó khăn, gian khổ, đòi hỏi con người có nghị lực, ý chí, khả năng mới có thể vượt qua. Những thử thách ấy có khi là từ khách quan mang lại, có khi là từ chính bản thân của mỗi người như nỗi sợ hãi, sự lo lắng, hay là những thói xấu, những suy nghĩ tiêu cực tồn tại ngay trong chính chúng ta. - Thành công là đạt được kết quả, tốt đẹp như mình mong muốn. - Thử thách có vai trò rất quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển bản thân của mỗi người. Quyết định đến mọi thành công của mỗi cá nhân và mang đến các cơ hội mới. Khó khăn, thử thách chính là môi trường rèn luyện, tôi luyện ý chí con người. - Để thành công, cần đối diện với thử thách: + Can đảm, luôn suy nghĩ tích cực, bình tĩnh đối mặt với tất cả các loại khó khăn, thử thách bởi không có hoàn cảnh khó khăn nào mà không vượt qua được. + Cố gắng học hỏi, làm việc chăm chỉ, sẵn sàng chịu đựng gian khổ, để có được những thành quả của thành công. – Sẵn sàng để chấp nhận thay đổi, không né tránh, dũng cảm đối diện với chính thử thách – sự hèn nhát, thói ích kỉ, sự đố kị, lòng tham trong chính con người mình để vươn lên. – Phê phán: Lối sống thiếu nghị lực, bản lĩnh, dựa dẫm… Để vượt qua thử thách ở ngay trong bản thân mình, mỗi người cần bắt đầu bằng– Không dễ dãi thỏa hiệp với thói xấu; đấu tranh với chính mình để loại trừ những thói xấu; lắng nghe góp ý, phê bình thẳng thắn từ người	0.5 0.5 3.0

khác để khắc phục nhược điểm…

*** <u>Đoạn văn tham khảo</u>.**

Có ý kiến cho rằng: " Thành công không phải là đích đến cuối cùng, thất bại cũng chẳng phải vực sâu thẳm, điều quan trọng là cách bạn vượt qua khó khăn của chính mình". Cuộc sống là thế, vốn chẳng bao giờ bằng phẳng, trải đầy hoa hồng mà luôn có những khó khăn để thách thức bản lĩnh và sức mạnh của con người. Bởi vậy tác giả trong đoạn trích "Hạt giống tâm hồn" đã gửi gắm bạn đọc ý nghĩa vô cùng sâu sắc về cách đối diện với thử thách của bản thân để thành công. Cách đối diện với thử thách của bản thân là cách con người tìm ra giải pháp khắc phục sai lầm của chính mình luôn cố gắng vươn lên không chùn bước, không bỏ cuộc trước khó khăn của cuộc đời. Thành công là đạt được mục tiêu mà mình đã đặt ra và làm được những gì mình dự định. Trên bước đường đến với thành công không thiếu những khó khăn, thử thách. Cuộc sống luôn mang trong mình những bộn bề, phức tạp, những chông gai thách thức là điều tất yếu, vậy việc bạn cần làm là chuẩn bị tinh thần, ý chí vững vàng để đối diện và vượt qua nó. Biết cách vượt qua những thử thách của bản thân sẽ giúp chúng ta được tiếp thêm sức mạnh tiếp tục chinh phục con đường mà mình đã chọn. Cách thức vượt qua khó khăn thể hiện ở nhiều góc độ như nỗ lực bằng ý chí của bản thân, thay đổi suy nghĩ về mục tiêu, biết rút kinh nghiệm từ những bài học thất bại, mạnh mẽ thách thức những tiếng nói tiêu cực từ nội tâm, đối mặt và bắt tay vào hành động. Khi đối mặt với những thử thách từ trong chính bản thân mình, ta có được sự dũng cảm, quyết tâm, từ đó chiến thắng nỗi sợ hãi. Và quan trọng hơn hết là không gục ngã trước thử thách và tìm ra cách giải quyết mọi vấn đề của chính mình. Biết cách vượt qua khó khăn, không ngừng vươn lên trong cuộc sống ta sẽ nhận ra được giá trị của bản thân và đạt được thành công trong tương lai. Những người biết cách vượt qua thử thách để đạt được thành công sẽ luôn được mọi người yêu quý và tin tưởng. Chẳng thế mà Thomas Edison được cả thế giới thán phục bởi cách thức vượt qua khó khăn để thành công của ông thật đặc biệt. Ông chấp nhận thất bại hơn 10000 lần để cuối cùng tìm ra ánh sáng cho nhân loại và tạo ra bước ngoặt lớn cho thế giới. Tuy vậy, vẫn còn một số cá nhân không có ý chí vươn lên, ngại khó, ngại khổ, không dám đối mặt với thử thách của chính mình để chinh phục mục tiêu. Những người như thế chính là đang lãng phí cuộc đời mình và sẽ bị tụt lại phía sau. Thế nên, mỗi chúng ta hãy học cách rèn luyện bản thân mình, không ngừng cố gắng vươn lên, luôn chủ động, đối mặt với khó khăn bằng thái độ tích cực, luôn tin tưởng bản thân, mạnh dạn lắng nghe lời phê bình, góp ý từ người khác. Dẹp bỏ cái tôi hẹp hòi là cách ta tự hoàn thiện mình. Hãy tự tin vào chính mình để chiến thắng những thử thách bên trong mình, sẵn sàng dấn thân bởi:" Thành công là

	điều tất yếu nếu bạn biết cách vượt qua khó khăn của chính mình". (khuyết danh)	
	Phần viết	
Gợi ý nội dung	*a.Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận văn học.Không mắc lỗi chính tả, diễn đạt, có sự sáng tạo, lập luận chặt chẽ, văn phong trong sáng..* *b.Xác định đúng vấn đề nghị luận:* Chức năng giáo dục của văn chương, làm sáng tỏ qua đoạn trích " Khát vọng" của Bùi Minh Tuấn *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; có sự kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ với dẫn chứng, văn phong trong sáng.Có thể triển khai theo hướng sau:* ***Giải thích:** - Ý kiến củaM.Gorơkibàn về chức năng nhận thức và giáo dục của văn chương. +Từ khi hình thành và phát triển, văn học luôn lấy đời sống xã hội và con người làm đối tượng phản ánh. Không một tác phẩm nào không được xây nên từ chất liệu hiện thực cuộc sống, không một người nghệ sĩ nào không chắt chiu mật ngọt dâng đời đồng thời khơi dậy mạnh mẽ khát vọng sống đẹp đẽ của con người thông qua tác phẩm. +"*Văn học giúp con người hiểu được bản thân mình, nâng cao niềm tin vào bản thân mình*":Tác phẩmvăn học là kết tinh quá trình lao động sáng tạo nghệ thuật của nhà văn. Trong quá trình ấy, văn học luôn đòi hỏi nhà văn phải tìm tòi, sáng tạo nhưng không được phép thoát ly khỏi đời sống và mỗi một sáng tác phải là "tấm gương phản ánh hiện thực" bằng cái tâm trong sáng của người cầm bút.Bởi thế, văn học xác định được vai trò và ý nghĩa sự có mặt của mình trước cuộc đời. - Văn học "*làm nảy nở ở con người khát vọng hướng tới chân lý"*:Văn học là nơi nương tựa tâm hồn, nâng đỡ niềm tin của của con người vào cuộc sống, là nơi nuôi dưỡng những khát vọng, mơ ước hướng về tương lai tốt đẹp hơn, tươi sáng hơn. Chính điều đó làm cho những giá trị của văn học được khẳng định, được đón nhận và giúp con người hướng khát vọng của mình đến "chân lý" - những điều tốt đẹp nhất của cuộc sống. Mục đích của văn học là hướng đến cái đích cuối cùng của Chân – Thiện – Mĩ. *** Chứng minh:** **- Giới thiệu tác giả, tác phẩm:**(Phần chú thích) **- Chứng minh qua ca khúc"Khát vọng" của Bùi Minh Tuấn.** ***Luận điểm 1: Ca khúc" Khát vọng" của Bùi Minh Tuấn đã "làm nảy nở ở con người khát vọng hướng tới chân lý" đó là khát vọng hướng tới những tình điều cao đẹp, được cống hiến cho cuộc đời chung.***	1.0 0.5 1.0 0.5 5.0

- Ca khúc " Khát vọng" của Bùi Minh Tuấn là lời ước nguyện chân thành và tha thiết, là những khát khao và lý tưởng cống hiến không mệt mỏi để làm đẹp cho cuộc sống. Cũng là lời nhắc nhở, thúc giục thế hệ trẻ hôm nay phải chọn cho mình lối sống mang đến giá trị trên cơ sở giữ gìn những nét bản sắc của quê hương, dân tộc.

+ Xuất hiện ở đầu ca khúc, là bốn lần điệp ngữ "hãy sống như…" cộng với kết cấu lặp lại nhấn mạnh lời mong muốn thiết tha của nhạc sĩ dành cho mọi người: Điều thứ nhất hãy sống như chính cuộc đời mà ta đang sống và phải biết trân trọng lịch sử, cội nguồn, truyền thống của cha ông đã đi trước. Đó là lối sống dựa trên đạo lý "uống nước nhớ nguồn" từ bao đời nay của cha ông ta. Điều thứ hai hãy sống giống như những đồi núi vững chãi, thách thức trước khó khăn, gian khổ để vươn đến những tầm cao mới và khẳng định được giá trị của mình. Điều thứ ba hãy sống như biển trào để cảm nhận được những nhịp đập của con sóng và bờ biển rộng bao la, để thấy được bến bờ bao la, vô tận của cuộc đời. Cuối cùng hãy sống với những ước vọng cao đẹp để thấy cuộc đời mênh mông, rộng lớn nhưng có giá trị vô cùng.

Hãy sống như đời sống để biết yêu nguồn cội

……

Hãy sống như ước vọng để thấy đời mênh mông.

-> Đó đều là những khát vọng sống cao đẹp mà nhạc sĩ muốn thế hệ trẻ hướng tới, các điệp ngữ "hãy sống như"… xuất hiện kết hợp với nhịp điệu nhanh, dồn dập, nhấn mạnh khát vọng sống cao đẹp của nhạc sĩ và niềm mong muốn đến cháy bỏng của ông dành cho thế hệ trẻ hôm nay.

+Tám câu thơ còn lại tiếp tục mạch cảm xúc về lẽ sống cao đẹp:

Và sao không là gió, là mây để thấy trời bao la
Và sao không là phù sa rót mỡ màu cho hoa

……

Sao không là đàn chim gọi bình minh thức giấc
Sao không là mặt trời gieo hạt nắng vô tư

+ Lời ca tha thiết, dìu dặt rồi vút cao cùng những câu hỏi tu từ tự vấn lòng và tự vấn người: sao không là gió, là mây để thấy bầu trời bao la; sao không là phù sa để rót mật ngọt cho đời, gieo màu mỡ cho cây cối, hoa lá; sao không là bài ca để ngân nga tình yêu đôi lứa; sao không là mặt trời để gieo hạt nắng vô tư, tự nguyện sưởi ấm cho cuộc đời, xua tan giá lạnh mùa đông; sao không là hạt giống để ươm mầm thành cây và cuối cùng là sao không là đàn chim để gọi bình minh thức dậy…Liên tiếp các điệp ngữ "sao không|", "và sao" xuất hiện nhấn mạnh những mong mỏi của nhạc sĩ với cuộc đời. Đó đều là những khát vọng và lý tưởng sống cao đẹp, thể hiện mong ước tự nguyện cống hiến cho cuộc đời, là lẽ sống đẹp của tuổi trẻ và con người hôm nay như một lời động viên, thôi thúc con người hãy

	sống và theo đuổi những mơ ước, những khát vọng của chính bản thân mình. Bài hát nhắc đến những mục đích sống của con người, tưởng chừng như to tát nhưng thực ra, đó đều là những điều bình dị mà ai ai cũng có thể làm được. Đó là sống yêu thương nguồn cội, sống luôn thẳng đầu nhìn về tương lai, để thấy và hòa mình vào với thiên nhiên, với những ước mơ cháy bỏng, và quan trọng nhất là được sống cuộc đời của chính mình, để dù sau này, dù khi trở về với cát bụi cũng không phải hối tiếc bất cứ điều gì. ->Giọng điệu thiết tha, ngân nga cảm xúc, nhịp dồn dập, cảm xúc chân thành của lời ca khiến những mong ước ấy trở nên thật tha thiết, có sức lay động mạnh tâm hồn người đọc, người nghe. + Bài hát "Khát vọng" mang lại cho người đọc cảm giác khát khao, hy vọng và động lực để sống như đời sông, đời núi vươn tới những mục tiêu cao hơn và yêu thương nguồn cội của mình. Ca khúc truyền tải được thông điệp tích cực và sâu sắc về lối sống có trách nhiệm và ước mơ, giúp người đọc cảm nhận được giá trị của cuộc sống và tình yêu thương.Những vần thơ đầy ý nghĩa trong bài thơ "Khát vọng" đã nói hộ tiếng lòng của rất nhiều người về những khát vọng đẹp đẽ thể hiện được lý tưởng sống của con người hôm nay. Đó là lời nhắc nhở hãy sống làm sao để mang đến giá trị ý nghĩa cho cuộc đời, đừng sống hoài, sống phí , hãy sống đẹp để cống hiến, làm đẹp cho chính bản thân mình , cho cộng đồng, xã hội từ đó khẳng định được giá trị của mình trên cuộc đời này. - Bài hát đem đến cho mọi người cảm xúc phong phú, cảm phục tự hào về tình yêu cuộc đời tha thiết mà tác giả gửi gắm. Đó là khát vọng hóa thân để cống hiến và dựng xây cuộc đời. ***Luận điểm2. Ca khúc " Khát vọng" của Bùi Minh Tuấn đã "làm nảy nở ở con người khát vọng hướng tới chân lý" thông qua những hình thức nghệ thuật đặc sắc:*** - Bài hát với những ca từ dễ hiểu, lời ca ngọt ngào, êm ái, sử dụng những từ ngữ chất chứa nhiều tâm tư tình cảm, là lời của những trái tim yêu thương cuộc đời, sống tận hiến và luôn hướng tới tương lai trong tâm thế vui vẻ, hạnh phúc nhất| - Bài hát sử dụng khá nhiều điệp từ, điệp ngữ nhất là kết cấu lặp lại hãy sống như… sao không… vì sao… tạo sự liên kết nhịp nhàng giữa các dòng thơ, tạo âm hưởng giục giã, nhấn mạnh những khát khao và mong muốn chân thành của nhà thơ. Những hình ảnh ẩn dụ giàu sức gợi như "mặt trời gieo hạt nắng, gọi bình minh thức giấc"… phép liệt kê tầng bậc các hình ảnh khiến bài thơ giàu sức gợi, đồng thời tao âm hưởng du dương, nhẹ nhàng và bay bổng cho bài hát, nhấn mạnh ý tưởng và biểu đạt cảm xúc. - Bài hát với nhịp 6/8 thong thả, giai điệu trầm ấm, âm vực thấp ở đoạn	1.0

	đầu thể hiện nỗi trăn trở từ lâu đang chất chứa trong lòng. Sang đoạn sau nhịp điệu nhanh, rộn ràng, tha thiết…giai điệu chợt vút lên như muốn bày tỏ khát vọng, ý nguyện thiết tha mong muốn được cống hiến cho cuộc đời chung. *** Đánh giá, mở rộng:** - Khẳng định ý kiến của M. Groki là hoàn toàn đúng đắn bởi lẽ nhà văn đã đã khẳng định bản chất, đặc trưng, vai trò, mục đích… của văn học và ý thức, trách nhiệm, tâm huyết của nhà văn trong quá trình sáng tác văn học. Đoạn trích " Làm bạn với bầu trời" của Nguyễn Nhật Ánh đã khơi dậy, làm nảy nở trong lòng bạn đọc tình yêu thương, vươn tới những khát vọng cao đẹp của con người. - Bài học cho người cầm bút: Phải hiểu mình, đề cao sự sáng tạo của mình và tin rằng có thể làm thay đổi con người, thay đổi thế giới bằng những tác phẩm có tính nhân văn sâu sắc. - Đối với bạn đọc: người đọc biết trân trọng, nâng niu những tác phẩm văn học có giá trị thúc đẩy con người luôn "khát vọng hướng tới chân lý" của cuộc sống.	1.0

Đề số 10.

Phần 1. Đọc – hiểu:

Đọc đoạn văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

"*Hòn đá có thể cho lửa, cành cây có thể cho lửa. Nhưng chỉ có con người mới biết nuôi lửa và truyền lửa. Lửa xuất hiện khi có tương tác, ít ra là hai vật thể tạo lửa. Lửa là kết quả của số nhiều. Cô bé bán diêm là số đơn. Cô đã chết vì thiếu lửa. Để rồi từ đó loài người đã cảnh giác thắp nến suốt mùa Giáng sinh để cho không còn em bé bán diêm nào phải chết vì thiếu lửa.*

Nước Việt hình chữ "S", hiện thân của số nhiều, lẽ nào không biết nuôi lửa và truyền lửa, lẽ nào thiếu lửa? Không có lửa, con rồng chẳng phải là rồng, chỉ là con giun, con rắn. Không có lửa làm gì có "nồng" nàn, "nhiệt" tâm! Làm gì có "sốt" sắng, "nhiệt" tình, đuốc tuệ! Làm gì còn "nhiệt" huyết, "cháy" bỏng! Sẽ đâu rồi "lửa" yêu thương? Việc mẹ cha, việc nhà, việc nước, làm gì với đôi vai lạnh lẽo, ơ hờ? Không có lửa em lấy gì "hun" đúc ý chí, "nấu" sử sôi kinh? Em… sống đời thực vật vô tri như lưng cây, mắt lá, đầu cành, thân cỏ…. Cho nên: Biết ủ lửa để giữ nhân cách – người, nhân cách – Việt. Tuổi trẻ là mùa xuân của xã hội. Thế nhưng: Nếu không có lửa làm sao thành mùa xuân?".

(Trích *Thắp mình để sang xuân*, Nhà văn Đoàn Công Lê Huy)

Câu 1.Xác định phương thức biểu đạt chính trong đoạn văn bản trên?

A.Miêu tả B. Nghị luận C. Tự sự. D. Biểu cảm

Câu 2. Trong văn bản, tác giả đã nhắc đến câu chuyện nào của nhà văn Andecxen?

A.Nàng tiên cá C. Cô bé bán diêm

B. Chú lính chì dũng cảm. D. Nàng công chúa và hạt đậu

Câu 3:Câu "*Nước Việt hình chữ "S", hiện thân của số nhiều, lẽ nào không biết nuôi lửa và truyền lửa, lẽ nào thiếu lửa?"* là câu hỏi tu từ đúng hay sai?

A. Đúng B. sai

Câu 4. Dấu ngoặc kép trong câu "*Không có lửa em lấy gì "hun" đúc ý chí, "nấu" sử sôi kinh?"* dùng để làm gì?

A. Đánh dấu bộ phận chú thích

B. Đánh dấu từ ngữ có ý nghĩa hài hước.

C. Dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật.

D.Đánh dấu những từ ngữ được dùng với ý nghĩa đặc biệt.

Câu 5. Theo tác giả, chỉ có đối tượng nào mới có thể nuôi lửa, truyền lửa?

A.Hòn đá C. Con người

B.Cành cây D. Sao trời

Câu 6. Em hiểu nghĩa của cụm từ " Biết ủ lửa" trong câu: *"Biết ủ lửa để giữ nhân cách – người, nhân cách – Việt"như thế nào ?*

A. Biết nhen nhóm, nuôi dưỡng lửa trong tâm hồn mình – ngọn lửa của đam mê, khát vọng, của niềm tin, ý chí, nghị lực vươn lên trong cuộc sống, ngọn lửa của tình yêu thương.

B.Biết nuôi dưỡng lửa trong tâm hồn mình.

C. Biết giữ cho ngọn lửa không tắt.

D. Biết làm ấm nóng cuộc sống bằng ngọn lửa thực từ bếp củi, bếp ga.

Câu 7: Thông điệp ý nghĩa nhất em rút ra từ đoạn văn bản trên là?

A. Cuộc sống con người cần nhiều yếu tố trong đó có lửa.

B.Không có *lửa* cuộc sống con người chỉ còn là sự tồn tại.

C.Cần có ước mơ, hoài bão.

D. Biết nhìn nhận vấn đề đa chiều.

Câu 8. Em hiểucâu*"Biết ủ lửa để giữ nhân cách – người, nhân cách Việt"*như thế nào?

A. Có ngọn lửa đam mê, khát vọng, dám sống hết mình, dám theo đuổi ước mơ, hoài bão bằng ý chí nghị lực,vượt qua khó khăn trở ngại, có ngọn lửa của tình yêu thương, nhân ái. Ngọn lửa ấy giúp ta làm nên giá trị nhân cách con người.

B. Có ngọn lửa đam mê, khát vọng mới dám sống hết mình, dám theo đuổi ước mơ, hoài bão. Có ngọn lửa của ý chí nghị lực sẽ có sức mạnh để vượt qua khó khăn trở ngại, đến được cái đích mà mình mong muốn.

C.Có ngọn lửa của ý chí nghị lực sẽ có sức mạnh để vượt qua khó khăn trở ngại, đến được cái đích mà mình mong muốn.

D. Có ngọn lửa của tình yêu thương sẽ sống nhân ái, nhân văn hơn, sẵn sàng hi sinh vì người khác. Ngọn lửa ấy giúp ta làm nên giá trị nhân cách con người.

Câu 9. Chỉ ra và phân tích giá trị biểu đạt của biện pháp tu từ nổi bật trong hai câu văn sau: *"Hòn đá có thể cho lửa, cành cây có thể cho lửa. Nhưng chỉ có con người mới biết nuôi lửa và truyền lửa".*

Câu 10.Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh / chị về ý kiến nêu ở phần đọc - hiểu : *"Nếu không có lửa làm sao thành mùa xuân?"*?

II. Phần viết

Nhà thơ Bằng Việt cho rằng: "*Tiêu chuẩn vĩnh cửu của thơ ca là cảm xúc*".Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Dựa vào bài thơ "*Dạ khúc cho vầng trăng*"(Vũ Duy Thông) hãy làm sáng tỏ ý kiến trên*?*

Trăng non ngoài cửa sổ
Mảnh mai như lá lúa
Thổi nhẹ thôi là bay
Con ơi ngủ cho say
Để trăng thành chiếc lược
Chải nhẹ lên mái tóc
Để trăng thành lưỡi cày
Rạch bầu trời khuya nay
Trăng thấp thoáng cành cây
Tìm con ngoài của sổ
Cửa nhà mình bé quá
Trăng lặn trước mọi nhà
Vai mẹ thành võng đưa
Theo con vào giấc ngủ
Trăng thành con thuyền nhỏ
Đến bến bờ tình yêu…

(Trích *" **Dạ khúc cho vầng trăng**"* – Vũ Duy Thông)

**** Chú thích:***

VũDuy Thông (1944-2021), quê Phúc Yên, Vĩnh Phúc, tốt nghiệp khoa Văn, Đại học Tổng hợp Hà Nội, rồi làm báo, từng là biên tập viên, phó phòng, uỷ viên biên tập Bản tin trong nước của Thông tấn xã Việt Nam. Ông từng là Tổng biên tập tạp chí Diễn đàn Văn nghệ dù chỉ trong một thời gian ngắn.Ông là nhà thơ, nhà báo sắc sảo, một thi sỹ tài hoa và yêu thương tha thiết với cuộc đời. Tiếng thơ của ông cất lên từ cuộc sống chiến đấu nóng bỏng của quân và dân ta ở tuyến lửa chống Mỹ. Ông được đánh giá là nhà thơ nổi tiếng của thế hệ các nhà thơ thời kỳ chống Mỹ.

Gợi ý

Câu	Nội dung cần đạt	Điểm
1	B.Nghị luận	0.5
2	C. Cô bé bán diêm	0.5
3	A.Đúng	0.5
4	D.Đánh dấu những từ ngữ được dùng với ý nghĩa đặc biệt.	0.5
5	C. Con người	0.5
6	A. Biết nhen nhóm, nuôi dưỡng lửa trong tâm hồn mình – ngọn lửa của đam mê, khát vọng, của niềm tin, ý chí, nghị lực vươn lên trong cuộc	0.5

	sống, ngọn lửa của tình yêu thương.	
7	B.Không có lửa cuộc sống con người chỉ còn là sự tồn tại.	0.5
8	A.Có ngọn lửa đam mê, khát vọng, dám sống hết mình, dám theo đuổi ước mơ,hoài bão bằng ý chí nghị lực,vượt qua khó khăn trở ngại, có ngọn lửa của tình yêu thương, nhân ái. Ngọn lửa ấy giúp ta làm nên giá trị nhân cách con người.	0.5
9	Chỉ ra được biện pháp tu từ ẩn dụ qua hình ảnh " lửa" - Giá trị biểu đạt: Hình ảnh " lửa" gợi nhiệt huyết, đam mê, khát vọng, ý chí, niềm tin, là tình yêu thương mãnh liệt…của con người, ngọn lửa ấy được con người nuôi dưỡng trong tâm hồn và có thể lan tỏa sang người khác.	0.5
10	*a. Đảm bảo thể thức, dung lượng yêu cầu của đoạn văn.Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt.* *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:* Nếu không có lửa sao thành mùa xuân. *c. Triển khai vấn đề nghị luận theo một trình tự hợp lí, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục. Sau đây là một số gợi ý:* + Mùa xuân – mùa khởi đầu một năm, mùa để vạn vật hồi sinh, trỗi dậy. Yếu tố làm nên mùa xuân của đất trời là sức sống; còn yếu tố làm nên mùa xuân của cuộc đời, của con người là lửa. + Lửa là nhiệt huyết, khát vọng, đam mê; là ý chí, nghị lực, niềm tin; là tình yêu thương của con người với con người… *- Bàn luận* +Có lửa để con người mạnh mẽ, tự tin, dám nghĩ, dám làm, dám theo đuổi ước mơ, hoài bão. Có lửa con người mới sống hết mình trong cháy khát, đam mê. Có lửa để con người sống Người hơn, nhân văn hơn. Lửa thôi thúc ta vươn tới những tầm cao mới, lửa làm nảy nở những búp chồi hạnh phúc … + Nếu lửa chỉ cháy trong một cá nhân chẳng khác nào một ngọn nến le lói trong bóng đêm. Ngọn lửa phải lan tỏa, chúng ta cùng cháy mới có thể thắp lên "mùa xuân". *(Lấy dẫn chứng để chứng minh).* + Phê phán một bộ phận giới trẻ sống hời hợt, ảo tưởng, thiếu "lửa" không có ước mơ, hoài bão, ru mình trong vỏ bọc sẽ luôn gặp thất bại trên đường đời. +Luôn giữ trong mình ngọn lửa của niềm đam mê, của khát khao hi vọng, của tình yêu thương… + Đừng bao giờ chán nản và bỏ cuộc khi gặp khó khăn, thành công chỉ đến khi ta có sự nỗ lực không ngừng nghỉ, sự kiên định vững vàng và thời gian. Hãy ủ ngọn lửa trong ta mùa xuân nhất định sẽ về bởi "Phải	0.5 0.5 3.0

	biến mình thành một ngọn lửa, ta mới có thể làm bừng lên ánh sáng của thành công". (*Tùy vào cách diễn đạt, trình bày của HS mà GV cho điểm phù hợp với khả năng các em).* *Đoạn văn tham khảo*	
Phần viết		
Gợi ý nội dung	*a. Đảm bảo thể thức, dung lượng yêu cầu của bài văn học.Cách diễn đạt độc đáo,văn phong trong sáng, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt.* *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:* Vai trò của tình cảm, cảm xúc trong thơ qua bài thơ " Dạ khúc cho vầng trăng" của Vũ Duy Thông. *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm phù hợp, sắp xếp các luận điểm theo một trình tự hợp lí, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục. Sau đây là một số gợi ý:* *** Giải thích ý kiến:** - Thơ là phương thức trữ tình, là tiếng nói tình cảm nhưng được thể hiện bằng ngôn ngữ đặc biệt không khô cứng, không khuôn sáo mà hết sức mềm mại, uyển chuyển. - "Tiêu chuẩn vĩnh cửu" là thước đo bất biến đúng với giá trị của mọi thời đại, không bao giờ thay đổi. Tiêu chuẩn vĩnh cửu ấy không phải là những gì xa lạ mà nó chính là cảm xúc tâm trạng của người viết đã được tung lên trên từng trang giấy. - Những cảm xúc, rung động hay trăn trở day dứt của thi nhân trước cảnh huống cụ thể sinh động của con người và cuộc sống thôi thúc nhà thơ sáng tạo nghệ thuật. - Thơ là tiếng nói của tâm hồn đi tìm những hồn đồng điệu;.Tiếng nói tâm hồn mang những rung cảm nhẹ nhàng và sâu lắng, mãnh liệt và cao thượng; buồn đau, bất hạnh và hạnh phúc, hi vọng với cung bậc và biểu hiện muôn hình vạn trạng. - Cảm xúc trong thơ không phải là một thứ cảm xúc nhàn nhạt nó phải là thứ tình cảm mãnh liệt nhất, thôi thúc người nghệ sĩ cầm bút viết nên những vần thơ có giá trị và "thơ chỉ tràn ra khi trái tim cuộc sống đã tràn đầy". Bài thơ " Dạ khúc cho vầng trăng" là tình cảm, cảm xúc mãnh liệt về tình mẹ qua lời ru trong trái tim nhà thơ Vũ Duy Thông. *** Chứng minh:** **- Giới thiệu đôi nét về tác giả, tác phẩm:***(Phần chú thích)* ***Luận điểm 1:Tình cảm trong bài thơ " Dạ khúc cho vầng trăng"của nhà thơVũ Duy Thông là tình yêu, sự say mê trước vẻ đẹp của vầng trăngvà tình mếấm nồng qua lời ru ngọt ngào của mẹ*** **+Vẻ đẹp của vầng trăng:** - Nhà thơ Vũ Duy Thông đã đưa ta đến khúc hát ru con ngọt ngào, êm	1.0 0.5 1.0 0.5 5.0

ái củamẹ. Lời ru ân tình của mẹ đưa con vào giấc ngủ bình yên. Trăng non theo lời hát ru của mẹ đi vào giấc mơ của con một cách nhẹ nhàng, êm dịu, sâu lắng.

"*Trăng non ngoài cửa sổ*
Mảnh mai như lá lúa"

- Biện pháp so sánh, nhân hóa "*trăng non với lá lúa"* – vật gần gũi, quen thuộc với cuộc sống thường nhật của mẹ khiến trăng trở nên vô cùng đáng yêu, duyên dáng, thanh khiết. Từ đó mẹ muốn ghi dấu trong lòng con về về tình yêu thiên nhiên, yêu cái đẹp, cái giản dị trong cuộc sống...Khi con lớn lên con nhớ về những lời ru ngọt ngào của mẹ hồi bé thơ, những lời ru ấm áp ấy đã tưới mát tâm hồn con, thấm vào tuổi thơ con biết bao êm dịu và bình yên

" Để trăng thành chiếc lược
Chải nhẹ lên mái tóc
Để trăng thành lưỡi cày
Rạch bầu trời khuya nay "

- Phép so sánh, liệt kê kết hợp các động từ " *chải","rạch*", trăng non qua lời ru của mẹ còn có những hình dạng khác nhaunhư *chiếc lược, lưỡicày.* Trăng non vô cùng gần gũi thân quen trong cuộc sống của con và mẹ. Mẹ mong con khi lớn lên biết yêu thương, biết trân quý những gì bình dị, gần gũi

"Trăng thấp thoáng cành cây
Tìm con ngoài cửa sổ
Cửa nhà mình bé quá
Trăng lặn trước mọi nhà "

- Phép nhân hóa kết hợp với các từ ngữ chỉ hoạt động của con người "*tìm con ngoài cửa sổ*"khiến trăng như một bạn nhỏ rất đáng yêu đang tìm con để bầu bạn, vui chơi, hòa nhịp vào thế giới tâm hồn của trẻ thơ. Trăng là người bạn hồn nhiên, nhí nhảnh. Trăng đem đến niềm vui cho con. Trăng tâm tình, thủ thỉ cùng con..

- Hình ảnh " *Trăng thành con thuyền nhỏ"* có lẽ là hình ảnh đẹp nhất tượng trưng cho ước mơ, khát vọng của người con, đồng thời cũng chở đầy tình yêu và niềm tin của người mẹ dành cho đứa con bé bỏng đang ngủ say trên đôi vai gầy.Trăng không chỉ là con thuyền nhỏ mà còn là nhịp cầu giúp cho con và mẹ *" Đến bến bờ tình yêu "...*

+Tình mẹ ấm nồng dành cho con:

- Tình yêu của mẹ dành cho con thật lớn lao, vĩ đại không có thứ gì có thể đong đếm được. Mẹ luôn cầu mong cho con được yên bình *"Con ơi ngủ cho say ",* mong con được hạnh phúc *" Đến bến bờ tình yêu".* Mẹ yêu thương, hi sinh *"Vai mẹ thành võng đưa./Theo con vào giấc ngủ",* mẹ có thể làm tất cả vì con...Tình mẹ ngọt ngào, ấm nồng qua lời ru ầu

	ơ để từ đó con lớn lên, trưởng thành và biết yêu thương,kính trọng mẹ,biết sống nghĩa tình, biết trân quý những gì bình dị trong cuộc sống. (HS liên hệ, so sánh với các bài thơ khác cùng đề tài: **À ơi tay mẹ** (Bình Nguyên), **Con cò** (Chế Lan Viên), **Mẹ và quả** (Nguyễn Khoa Điềm)…) ***Luận điểm 2:Cảm xúc về tình mẹ trong bài thơ " Dạ khúc cho vầng trăng" của Vũ Duy Thông được thể hiện qua các hình thức nghệ thuật đặc sắc.*** + Thể thơ năm chữ với hình ảnh thơ trong sáng, bình dị phù hợp với thế giới tâm hồn trẻ thơ, dễ nhớ dễ thuộc. + Cấu trúc thơ độc đáo, ngôn ngữ giàu chất nhạc + Bên cạnh đó, nhà thơ sử dụng các biện pháp nghệ thuật phép so sánh, nhân hóa, điệp ngữ, liệt kê…khiến đoạn thơ trở nên sinh động, diễn tả sâu sắc tình mẫu tử thiêng liêng. **** Đánh giá:*** - Ý kiến của Bằng Việt hoàn toàn đúng đắn bởi lẽ thơ là cây đàn muôn điệu của tâm hồn, của nhịp thở con tim, thơ diễn tả mọi cung bậc tình cảm của con người, niềm vui nỗi buồn sự cô đơn tuyệt vọng. Có những tâm trạng chỉ có thể diễn tả bằng thơ. Vì vậy, thơ không chỉ nói hộ lòng mình, mà còn thể hiện tình yêu say mê, tha thiết, chân thành, sâu lắng. Bài thơ " Dạ khúc cho vầng trăng" của Vũ Duy Thông là những cung bậc cảm xúc của tình mẹ thiết tha qua lời ru ấm áp của mẹ. - Bằng Việt chỉ đề cao cảm xúc chứ không hề tuyệt đối hóa vai trò của cảm xúc, không coi nhẹ tài năng của người cầm bút, bởi nếu chỉ có cảm xúc tuôn trào mà không có tài năng và nhiệt huyết thì câu chữ sẽ trở nên vụng về, non nớt và không thể có được những bài thơ hay chạm đến trái tim của người đọc. - Bằng Việt còn đề cao vai trò của người tiếp nhận , trước hết phải là người có tâm hồn giàu rung cảm, sự sâu sắc trọn vẹn với từng khoảnh khắc của cuộc đời để có những cảm xúc dồi dào, mãnh liệt trên mỗi trang thơ. Từ đó độc giả có thể lắng lòng mình lại cảm nhận những tâm sự mà người nghệ sĩ gửi gắm vào trang viết.	1.0 1.0

Đề số 11

Đọc văn bản sau và thực hiện yêu cầu:

Một chàng trai trẻ đến xin học ông giáo già với tâm trạng bi quan và chỉ thích phàn nàn. Đối với anh cuộc sống là một chuỗi ngày buồn chán không có gì thú vị.

Một lần khi chàng trai than phiền về việc mình học mãi mà không tiến bộ, người thầy im lặng lắng nghe rồi đưa cho anh một thìa muối thật đầy và một cốc nước nhỏ.

- Con cho thìa muối này vào cốc nước và uống thử đi.

Lập tức chàng trai làm theo.

- Cốc nước mặn chát - Chàng trai trả lời.

Người thầy lại dẫn anh ra một hồ nước gần đó đổ một thìa muối đầy xuống nước.

- Bây giờ con hãy nếm thử nước trong hồ đi.

- Nước trong hồ vẫn vậy thôi, thưa thầy. Nó chẳng hề mặn lên chút nào – chàng trai nói khi múc một ít nước dưới hồ lên và nếm thử.

Người thầy chậm rãi nói:

- Con của ta, ai cũng có lúc gặp khó khăn trong cuộc sống. Và những khó khăn đó giống như thìa muối này đây, nhưng mỗi người hòa tan nó theo một cách khác nhau. Những người có tâm hồn rộng mở giống như một hồ nước thì nỗi buồn không làm họ mất đi niềm vui và sự yêu đời. Nhưng với những người tâm hồn chỉ nhỏ như một cốc nước họ sẽ tự biến cuộc sống của mình trở thành đắng chát và chẳng bao giờ học được điều gì có ích.

(Theo " *Câu chuyện về những hạt muối*")

Câu 1.Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản?

A. Tự sự B. Nghị luận C. Miêu tảD. Biểu cảm

Câu 2. Trong câu chuyện, chàng trai trẻ đến xin gặp ông giáo già với tâm trạng như thế nào?

A. Vui vẻ, lạc quan C. Hồ hởi, phấn khởi

B. Bi quan và chỉ thích phàn nàn D. Buồn bã, ủ dột

Câu 3. Văn bản sử dụng ngôi kể thứ mấy?

A. Thứ nhất B. Thứ hai C. Thứ ba D. Cả ngôi thứ nhất và thứ ba

Câu 4. Xét về mục đích nói, câu"*Bây giờ con hãy nếm thử nước trong hồ đi."*Thuộc kiểu câu gì?

A. Trần thuật. B. Nghi vấn

B. Cầu khiến D. Cảm thán

Câu 5.Từ "đắng chát" trong câu cuối của văn bản cần hiểu như thế nào?

A. Cuộc sống vui vẻ, lạc quan

B. Cuộc sống ngập tràn hạnh phúc.

C. Cuộc sống nhuốm đầy màu hồng.

D. Cuộc sống bi quan, tự khép mình, buồn bã, nhiều đắng cay.

Câu 6. Hình ảnh" *thìa muối",*trong văn bản tượng trưng cho điều gì?

A. Những khó khăn, thử thách, những nỗi buồn đau, phiền muộn mà con người gặpphải trong cuộc đời.

B. Những niềm vui mà con người được đón nhận.

C. Những muộn phiền đau đáu khôn nguôi.

D. Những thành công mà con người gặt hái trên hành trình cuộc đời

Câu 7. Em hiểu nghĩa của của từ*" hòa tan"*trong văn bản trên như thế nào?

A. Cách giải quyết những khó khăn, thách thức trong cuộc đời.

B. Cách giải quyết những khó khăn, thách thức, những buồn đau, phiền muộn củamỗi người

C. Cách con người ứng xử với thiên nhiên.

D. Cách con người ứng xử với chính mình ạ.

Câu 8. Em rút ra bài học gì có ý nghĩa cho bản thân từ văn bản trên?

A.Cuộc sống luôn có những khó khăn,thử thách, cần có thái độ sống tích cực, lạc quan, có niềm tin, bản lĩnh để cuộc sống tốt đẹp hơn.

B.Cuộc sống luôn có những khó khăn,thử thách, cần có thái độ sống tích cực, lạc quan, có niềm tin, bản lĩnh, không nên bi quan, chán nản, hãy mở rộng tâm hồn mình giống như hồ nước để nỗi buồn sẽ vơi đi và niềm vui được nhân lên khi hoà mình vào cuộc đời rộng lớn.

C. Hãy mở rộng tâm hồn mình giống như hồ nước để nỗi buồn sẽ vơi đi và niềm vui được nhân lên khi hoà mình vào cuộc đời rộng lớn.

D.Cuộc sống luôn có những khó khăn,thử thách, cần bản lĩnh để vượt qua.

Câu 9.Phân tích hiệu quả của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu: *"Những người có tâm hồn rộng mở giống như một hồ nước thì nỗi buồn không làm cho họ mất đi niềm vui và sự yêu đời"*?

Câu 10.Từnội dung câu chuyện ở phần Đọc hiểu, hãy viết đoạn văn(khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của tinh thần lạc quan trong cuộc sống?

II. Phần viết: (10 điểm)

Bàn về thơ, Đuy-blây có viết*: "Thơ là người thư ký trung thành của những trái tim."*Từ cảm nhận bài thơ *" Nhớ"* của Hồng Nguyên em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên?

Gợi ý

Câu	Nội dung cần đạt	Điểm
	Đọc hiểu	
1	A.Tự sự	0.5
2	B. Bi quan và chỉ thích phàn nàn	0.5
3	C. Ngôi thứ ba	0.5
4	B.Cầu khiến	0.5
5	D. Cuộc sống bi quan, tự khép mình, buồn bã, nhiều đắng cay.	0.5
6	A. Những khó khăn, thử thách, những nỗi buồn đau, phiền muộn mà con người gặp phải trong cuộc đời.	0.5
7	A.Cách giải quyết những khó khăn, thách thức, những buồn đau, phiền muộn của mỗi người	0.5
8	B.Cuộc sống luôn có những khó khăn,thử thách, cần có thái độ sống tích cực, lạc quan, có niềm tin, bản lĩnh, không nên bi quan, chán nản, hãy mở rộng tâm hồn mình giống như hồ nước để nỗi buồn sẽ vơi đi và niềm vui được nhân lên khi hoà mình vào cuộc đời rộng lớn.	0.5
9	Biện pháp tu từ so sánh: Những người có tâm hồn rộng mở giống như một hồ nước Tác dụng: Những con người có thái độ sống tích cực, luôn lạc quan, yêu đời, mở rộng tấm lòng, biết chia sẻ với mọi người xung quanh, luôn có niềm tin vào bản thân và mọi người dù cuộc sống gặp chông gai, trắc trở	0.5 1.25

	+ Tạo ra cách diễn đạt giàu hình ảnh, giàu sức biểu cảm, tăng sức thuyết phục cho lời văn.	0.25
10	*a. Đảm bảo thể thức, dung lượng yêu cầu của đoạn văn.Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt.* *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:tinh thần lạc quan trong cuộc sống* *c. Triển khai vấn đề nghị luận theo một trình tự hợp lí, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục. Sau đây là một số gợi ý:* - Lạc quan là một trạng thái cảm xúc tích cực,luôn có niềm tin và hướng về những điều tốt đẹp dù cuộc sống gặp nhiều khó khăn, phiền muộn, gian nan. - Vì sao con người phải có tinh thần lạc quan + Cuộc sống có muôn vàn khó khăn, thử thách, sống lạc quan giúp con người có cái nhìn sáng suốt, trí tuệ minh mẫn, hành động đúng đắn để giải quyết mọi việc một cách tốt đẹp. + Sống lạc quan giúp con người trở nên can đảm, tự tin vào bản thân, tâm hồn phong phú, rộng mở, sống có ích. Luôn học hỏi được những kinh nghiệm quý giá trên hành trình dài rộng của cuộc đời. + Giúp mỗi người nhận ra mặt tích cực của mọi vấn đề, nhận ra những cơ hội mà người sống bi quan không thể nhận ra, từ đó gặt hái được những thành công trong cuộc sống. + Lạc quan là biểu hiện của thái độ sống đẹp, được mọi người yêu quý, trân trọng. -Dẫn chứng: Xung quanh ta có biết bao người hoàn cảnh khó khăn…Họ là những người khuyết tật, những người bị bệnh hiểm nghèo, những bệnh nhân, bác sĩ trong đại dịch Covid… nhưng đã lạc quan, vượt lên số phận để trở thành người sống cóích. - Tuy nhiên, vẫn còn có người sống bi quan, gặp khó khăn là buông xuôi, chán nản. Thêm vào đó lạc quan không phải nhìn cuộc đời bằng lăng kính màu hồng, thậm chí mù quáng trước những vấn đề đặt ra trong cuộc sống. - Cần nuôi dưỡng phát huy tinh thần lạc quan, thực hiện ước mơ trong cuộc sống, luôn có niềm tin vào bản thân, không gục ngã trước khó khăn, có ý chí nghị lực vươn lên, biết chia sẻ với mọi người và luôn tin vào những điều tốt đẹp trong cuộc đời vốn rộng lớn này. *** Đoạn văn tham khảo:** Suy ngẫm về tinh thần lạc quan trong cuộc sống, William James đã rất tâm đắc khi bộc bạch: "Sự bi quan dẫn tới yếu đuối, lạc quan dẫn tới sức mạnh". Thật vậy, để tới được thành công, mỗi người chúng ta phải trải qua rất nhiều những thử thách, những sai lầm, thất bại và tinh thần lạc quan chính là liều thuốc tốt nhất giúp chúng ta có động lực vượt qua	0.5 0.5 3.0

	những khó khăn ấy. "Lạc quan" là một trạng thái cảm xúc tích cực, luôn có niềm tin và hướng về những điều tốt đẹp dù cuộc sống gặp nhiều khó khăn, phiền muộn, gian nan. Cuộc sống có muôn vàn khó khăn, thử thách, sống lạc quan giúp con người có cái nhìn sáng suốt, trí tuệ minh mẫn, hành động đúng đắn để giải quyết mọi việc một cách tốt đẹp, giúp con người trở nên can đảm, tự tin, sống có ích hơn và luôn học hỏi được những kinh nghiệm quý giá trên hành trình dài rộng của cuộc đời. Hơn nữa, sống lạc quan giúp mỗi người nhận ra mặt tích cực của mọi vấn đề, nhận ra những cơ hội mà người sống bi quan không thể nhận ra, từ đó gặt hái được những thành công trong cuộc sống. Người sống lạc quan là biểu hiện của thái độ sống đẹp, được mọi người yêu quý, trân trọng và tin tưởng. Tinh thần lạc quan trong gian khó, sự cần cù học hỏi đã đưa Lương Việt Quốc thoát ra khỏi số phận của cậu bé nhặt rác trên dòng kênh Nhiêu Lộc – Thị Nghè ngày nào trở thành một CEO nổi tiếng, là người đầu tiên sản xuất máy bay không người lái ở Việt Nam. Tuy nhiên, cuộc sống vẫn còn tồn tại nhiều người sống bi quan, gặp khó khăn là buông xuôi, chán nản, song cũng có nhiều người sống lạc quan bằng cách nhìn cuộc đời bằng lăng kính màu hồng, thậm chí mù quáng trước những vấn đề đặt ra trong cuộc sống, như thế họ sẽ chẳng bao giờ chạm tới được thành công. Vì thế, mỗi chúng ta cần nuôi dưỡng phát huy tinh thần lạc quan và luôn tin vào những điều tốt đẹp trong cuộc đời vốn rộng lớn này. Hãy nhớ rằng: "Luôn luôn có ánh sáng đằng sau những đám mây"(Louisa May Alcott)	
Phần viết		
Gợi ý nội dung	*a. Đảm bảo thể thức, dung lượng yêu cầu của bài văn học.Cách diễn đạt độc đáo,văn phong trong sáng, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt.* *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:* Vai trò của tình cảm, cảm xúc trong thơ qua bài thơ " Nhớ" của Hồng Nguyên. *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm phù hợp, sắp xếp các luận điểm theo một trình tự hợp lí, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục. Sau đây là một số gợi ý:* *** Giải thích.** - Thơ là những sáng tác trữ tình, giàu cảm xúc, là sự thể hiện, giãi bày và gửi gắm tâm tư của nhà thơ. - "Người thư kí trung thành của những trái tim" là người ghi chép cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác những cung bậc cảm xúc, những tâm tư, tình cảm của nhà thơ. -> Ý kiến " Thơ là người thư kí trung thành của những trái tim" bàn về vai trò của tình cảm, cảm xúc trong thơ. - Thơ là người thư ký trung thành ghi chép thật tỉ mỉ nhịp đập thiết tha	1.0 0.5 1.0

	của những trái tim đang vui hay buồn, hạnh phúc hay đau đớn, tuyệt vọng hay hy vọng, đang yêu hay đang ghét, đang mộng hay đang tỉnh, đang hồ hởi với cuộc đời hay trầm lắng suy tư… đó có thể là tiếng thét khổ đau hay lời ca tụng hân hoan, là niềm vui sướng hay nỗi buồn đau, là khúc hoan ca hay lời tuyệt vọng... Thêm vào đó, thơ còn là lời của trái tim là sự giãi bày lòng mình, gửi những tâm tư tình cảm, những tình ý sâu xa, nỗi lòng của mình vào thơ và khơi gợi lòng đồng cảm nơi bạn đọc. - Thơ ca chuyên chở mọi cung bậc tình cảm của con người, là cầu nối giữa biết bao tâm hồn, biết bao cảm xúc.Chỉ khi nhà thơ mang trái tim dễ xúc động, nhạy cảm, nhiệt huyết, cảm xúc trong thơ phải "tràn đầy", mãnh liệt, nồng nàn, nó kết tinh, lắng đọng khi đó sẽ có thơ bởi " Thơ chỉ bật ra khi trong tim ta cuộc sống đã tràn đầy". Lúc đó thơ chính là người thư kí trung thành tái hiện lại những tình cảm, cảm xúc đang ngân rung trong trái tim nhà thơ. *** Chứng minh** **- Giới thiệu tác giả, tác phẩm:** +Hồng Nguyên làm công tác văn nghệ trong quân đội và trở thành một nhà thơ được chú ý đến trong nền thơ ca kháng chiến chống Pháp. Thơ ông viết về nhiều đề tài nhưng thường tập trung thể hiện tình cảm đối với anh bộ đội, nói lên niềm tin son sắt vào Chủ tịch Hồ Chí Minh, vào thắng lợi của cuộc kháng chiến trường kì của dân tộc. + "Nhớ" là bài thơ hay nhất của Hồng Nguyên, ghi nhận một trong những thành tựu xuất sắc đầu tiên của thơ ca chống Pháp viết về anh bộ đội. Bài thơ giống như "kịch bản phân cảnh" của một bộ phim tài liệu, nói về một cuộc hành quân chiến đấu của những người lính Vệ quốc đoàn trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp. **- Chứng minh qua bài thơ " Nhớ" của Hồng Nguyên** ***Luận điểm 1: Bài thơ "Nhớ"đã ghi lại một cách trung thành tiếng nói của trái tim nhà thơ HồngNguyên, đó là lời ngợi ca vẻ đẹp tình đồng chí, đồng đội của những người lính cách mạng mộc mạc, giản dị mà giàu lòng yêu nước, có lí tưởng cao đẹp, dũng cảm, tâm hồn lãng mạn, giàu chất thơ, có tinh thần cách mạng, ý chí chiến đấu và niềm lạc quan cách mạng dẫu kháng chiến nhiều khó khăn, gian khổ:*** *- "Nhớ" những ngày đầu vừa nhập ngũ, cùng nhau đứng dưới lá quân kì.* + Họ đã tự giới thiệu về mình thật vô tư, hồn nhiên, số lượng tuy không công bố cụ thể nhưng khá đông. Trình độ văn hóa cũng rất thấp và trình độ quân sự cũng chưa cao. Tuy nhiên ở "chúng tôi" có điểm đặc biệt đó chính là tinh thần cách mạng, ý chí chiến đấu và niềm lạc quan vẫn vui cười dẫu kháng chiến nhiều khó khăn.	0.5 5.0

+ Những ngày đầu kháng chiến, các anh từ nhiều miền quê khác nhau hăng hái nhập ngũ, cùng nhau tập hợp về đây, cùng đứng dưới lá quốc kỳ. Họ là những người sống chân thực, khiêm tốn và cũng luôn náo nức với bao niềm vui của tuổi trẻ và trong cuộc đời mới.Ở họ qui tụ nhiều phẩm chất tốt đẹp của quần chúng cách mạng.

+ Những con người ấy đã từ luống cày mà bước ra, từ sau lũy tre làng bước tới. Hình ảnh này cũng giống với hình ảnh của những anh chiến sĩ trong thơ Chính Hữu. Họ từ " nước mặn đồng chua", từ miền quê nghèo "đất cày nên sỏi đá" để đi theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc và trở thành đồng đội. Đó cũng chính là ý thức chiến đấu, giải phóng dân tộc sâu sắc của anh bộ đội Cụ Hồ.

+ Tuy là những người tứ xứ, không hẹn mà quen, nhưng không hề xa lạ. Họ vốn là những người nông dân lần đầu mặc áo lính, họ gắn bó với ruộng đồng, quen thuộc với cuộc sống thanh bình, không quen chuyện binh đao. Trong giai đoạn này người lính còn bị hạn chế về trình độ văn hóa, nhiều người còn chưa biết chữ…Cái quan trọng nhất mà họ có được đó là lòngnhiệt tình yêu nước và tinh thần lạc quan. Không hề ngập ngừng, sợ hãi, họ chủ động tìm giặc mà đánh với những vũ khí thô sơ.

+ Cái thuở ban đầu đầy gian khó nhưng lòng các anh vẫn tràn đầy niềm vui và niềm tin yêu cuộc sống. Chính vì trong lòng luôn có sẵn niềm tin, niềm yêu như vậy nên dù bao khó khăn, thiếu thốn các anh vẫn vững vàng, chủ động " áo vải chân không đi lùng giặc đánh". Không ở đâu trên trái đất này, người chiến sĩ gánh trên vai trách nhiệm nặng nề, thiêng liêng nhất lại có một vẻ đẹp mộc mạc, bình dị đến thế !

+ Người lính dường như chỉ có tay không này sẽ tạo nên tất cả, thiếu giáo gươm họ sẽ rèn nên gươm giáo, thiếu súng đạn sẽ tìm ra súng đạn.

(Dẫn chứng và phân tích dẫn chứng)

->Bài thơ biểu thị khí thế của cuộc chiến tranh nhân dân; nhân dân khi đã được giác ngộ lí tưởng cách mạng, với lòng yêu nước sâu sắc và tinh thần căm thù địch, mọi người đều thể hiện dũng khí trong chiến đấu.

- *Nỗi nhớ quê hương*

+ Người lính trong bài thơ không chỉ làm ta khâm phục mà còn khiến ta mến thương bởi ân tình của các anh đối với quê hương. Là những người nông dân mặc áo lính, từ nông dân mà ra nên dù có ra đi vì nghĩa lớn, dù có cách xa quê hương ngàn dặm thì mối tình quê vẫn không hề thay đổi, vẫn da diết trong sâu thẳm hồncác anh.Đến với quân ngũ, người lính đã để lại ở hậu phương, gia đình và những người thân yêu. Trong cuộc hành quân trường kì, gian khổ, cái đọng lại trong lòng mỗi người lính chính là nỗi nhớ quê da diết, cồn cào. Và cũng có thể nói tình yêu quê nhà vọng về trong nỗi nhớ.

- *"Nhớ" tình đồng đội và sinh hoạt của người chiến sĩ trong quân ngũ*

	+ Tình đồng đội được biểu hiện sâu sắc, đằm thắm trong sinh hoạt hằng ngày. Trên những chặng đường hành quân còn ghi lại bao kỉ niệm, bình dị mà ân tình, sâu sắc. + Cuộc hành quân nhiều gian lao và khó khăn nhưng cũng có những khi phấn khởi bởi có được những lúc mộng mơ, đùa vui tếu táo. Tình nghĩa đậm đà ấy càng trở nên đáng nhớ hơn, bởi những tâm tình sâu kín được thể hiện thật nghịch ngợm, hóm hỉnh. -> Tình đồng chí, đồng đội thiêng liêng, sâu nặng đã giúp họ vượt lên mọi khó khăn gian khổ. + Với các anh cuộc đời lưu động là cuộc đời anh đã chọn nên mỗi bờ tre, mái rạ, mỗi đêm khuya "giường kê cách cửa, bếp lửa khoai vùi" và cả những chặng đường hành quân tưởng chừng không dứt đều đã trở thành máu thịt. Tất cả, tất cả những kỉ niệm ấy đều gặp nhau ở mối tình quân dân cá nước mộc mạc mà cảm động + Làng quê trong những năm đầu kháng chiến được miêu tả với tình cảm thân thiết, khai thác được nhiều cái mới của sinh hoạt tập thể, từ hình ảnh "nắng chiều đột kích mấy hàng cau" đến buổi "khai hội, yêu cầu, chất vấn". Từ hình ảnh " người mẹ già bắt rận cho những đứa con xa" đến phút chia tay đầy lưu luyến và có sắc thái riêng độc đáo về động tác và ngôn từ. Làm sao không nhớ được những làng quê đẹp, bình dị, giàu tình người như thế. Hồng Nguyên đã thành công trong việc khai thác bức tranh quê đẹp chan chứa ân tình. - *Nỗi nhớ, tình yêu thương đối với nhân dân và với đất nước.* + Tầm mắt được mở rộng hơn nên vì thế cũng đầy sự lạc quan và yêu đời. Lần lượt nhiều cảnh sắc nếp sống sinh hoạt được ùa về như những cảnh phim rộng với lời thơ thanh thoát, thảnh thơi… + Nhớ lời dặn dò chân tình, đơn sơ mang phong vị miền Trung tahwms tình quân dân ẩn chứa niềm tin chiến thắng, khát vọng hoà bình của cả dân tộc .Cái tình quân dân cá nước sao mà tha thiết và gần gũi đến thế. Bao nhiêu kỷ niệm của làng quê về những con người, những tấm lòng của miền đất lạ đã in dấu và trong tâm hồn của người chiến sĩ. Và những kỷ niệm ấy sẽ không thể phai mờ theo năm tháng. =>Bài thơ – mang chất sống của cuộc đời chiến sĩ gian lao và anh dũng, thể hiện tình cảm quân dân thắm thiết, tâm hồn sôi nổi, lạc quan của những người nông dân mặc áo lính. ***Luận điểm 2: Bài thơ " Nhớ" là tiếng nói của trái tim Hồng Nguyên được thể hiện qua những hình thức nghệ thuật đặc sắc:*** -Trong cấu tứ, lời thơ, "Nhớ" kết hợp nhuần nhuyễn giữa kể chuyện với bộc lộ tâm trạng, cảm xúc. Hình ảnh, ngôn từ của "Nhớ" bình dị mà tinh tế, gợi cảm, chặt chẽ mà tự nhiên, phóng khoáng. - Hồng Nguyên đã mạnh dạn đưa ồ ạt tiếng địa phương và khẩu ngữ vào thơ, ngôn ngữ thơ đậm chất miền Trung làm nên nét đặc trưng riêng của	1.0

	người con Thanh Hoá. - Bằng việc chuyển hẳn thơ từ *giọng ngâm* sang *giọng nói*, ông đã góp phần làm cho thơ Việt chuyển hẳn sang một nội hàm và thi pháp mới.Chính vì vậy, bài thơ *Nhớ* của Hồng Nguyên mãi mãi là viên ngọc sáng trong nền thi ca Việt Nam hiện đại. *** Đánh giá khái quát** - Ý kiến trên hoàn toàn đúng đắn bởi lẽ thơ khởi phát từ lòng người. Một bài thơ xuất phát từ trái tim tha thiết yêu thương con người, yêu cuộc đời, ẩn chứa những tình cảm nhân văn cao đẹp sẽ có sức lan toả từ thế hệ này sang thế hệ khác, có khả năng vượt qua cả không gian lẫn thời gian để kết nối trái tim của mọi người, ở mọi thời… Một bài thơ do vậy không chỉ là người thư ký trung thành mà còn là người thư ký đủ tài năng và bản lĩnh. Có như thế mới đủ sức tái hiện những sắc thái tình cảm tinh tế, muôn màu, mới gây được xúc cảm bồi hồi nơi người đọc, người nghe. - Bài học đối với người sáng tác và người tiếp nhận: + Bài học cho người sáng tác: Thơ là tiếng nói của tình cảm con người, là những rung động của trái tim nhà thơ trước cuộc đời.Trái tim nhà thơ luôn ngân rung những cung bậc cảm xúc dạt dào, giàu tình yêu thương, bằng cái tình, cái tâm nhiệt thành với từng sự sống, bằng cái tài, sự tâm huyết và cả những trăn trở để cất lên tiếng lòng mình và tiếng nói tri âm cùng bạn đọc. + Bài học cho người tiếp nhận: Thông qua bài thơ, người đọc cùng đập cùng những nhịp đập thổn thức của trái tim nhà thơ, tìm thấy tiếng nói đồng điệu, đồng tình, đồng cảm mà làm giàu thêm cho đời sống tình cảm của chính mình. Con đường ngắn nhất để thơ đến với bạn đọc là "Đi từ trái tim để đến với trái tim" (Ple-Kha-Nốp) bởi những giá trị rung cảm thật sự từ một trái tim sẽ nằm ngoại sự băng hoại của thời gin và sống mãi trong lòng người đọc…	1.0

<u>Đề số 12</u>

Phần I: Đọc - hiểu(10,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Nhớ nhé, chàng trai của papa,
Hôm nay là dòng sông, ngày mai là *biển rộng*
Nếu dám bước qua đám đông hỗn loạn
Sẽ thấy được chân trời
Không bao giờ được quên ơn ai
Nhưng phải quên ngay điều vừa làm vui người khác

Người thật sự giỏi phải lẫn vào đám đông
Chứ không nổi bần bật như con công sặc sỡ
Nếu đang còn nghèo thì cũng đừng nên sợ
Vì nghèo ở đâu, là giàu ở đó…
Còn định quyết đi theo nghiệp chữ
Đừng bằng lòng làm người trung bình, buồn lắm nhé, con.

(Nói với con ngày tốt nghiệp - Trần Hữu Việt)

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính của bài thơ trên?

A. Tự sự B. Nghị luận C. Miêu tảD. Biểu cảm

Câu 2.Bài thơ viết theo thể thơ nào?

A. Tám chữB. Bảy chữC. Năm chữD. Tự do

Câu 3. Theo bài thơ, người cha "nói với con" ở thời điểm nào?

A. Ngày con tốt nghiệp C. Ngày con vào cấp ba

B. Ngày con vào đại học D. Ngày sinh nhật con.

Câu 4: Trong bài thơ, người cha nhắc con không bao giờ được quên điều gì? và phải quên ngay" điều gì?

A. Cha nhắc con "không bao giờ được quên ơn ai" và "phải quên ngay điều vừa làm vui người khác".

B. Cha nhắc con "không bao giờ được quên ơn ai"

C. Cha nhắc con"phải quên ngay điều vừa làm vui người khác".

D. Cha nhắc con "không bao giờ được quên ơn ai" và "phải quên ngay điều vừa làmbuồn người khác".

Câu 5. Người cha dặn con "*Nếu dám bước qua đám đông hỗn loạn"* thì sẽ thấy được điều gì?

A. Chân Trời B. Mặt trời C. Cầu vông D. Ánh sáng

Câu 6.Dấu chấm lửng trong câu " Vì nghèo ở đâu là giàu ở đó …"

A. Dùng để cho biết còn nhiều thông tin mà người viết không thể liệt kê hay mô tảhết.

B. Để diễn tả lời nói, cảm xúc ngập ngừng, bỡ ngỡ, đứt quãng.

C. Làm giảm nhịp điệu câu văn, lời nói nào đó.

D. Đã biết được kết quả câu trả lời, nhưng vì nhiều lý do ta cũng dùng dấu chấm lửng để thay cho câu trả lời.

Câu 7. Em hiểu ý nghĩa của câu thơ "*Hôm nay là dòng sông, ngày mai là biển rộng"* như thế nào?

A. Để có tương lai rộng mở phía trước hãy bắt đầu từ những bước chân đầu tiên .

B. Để vươn ra biển lớn phải bắt đầu từ dòng sông

C. Để đi đến tận cùng trái đất phải có nơi khởi đầu.

D. Muốn ra biển lớn phải thay đổi mình.

Câu 8. Em hiểu gì về lời người cha nói với con trong những câu thơ dưới đây:

"*Người thật sự giỏi phải lẫn vào đám đông*
Chứ không nổi bần bật như con công sặc sỡ

A.Người giỏi thật sự là người biết khiêm tốn, khiêm nhường, hòa đồng.

B.Người giỏi thật sự là người chỉ biết khoe khoang, phô diễn vẻ bề ngoài màu mè, hình thức

C. Người giỏi thật sự là người biết nhường nhịn, chịu khó.

D. Người giỏi thật sự là người biết khiêm tốn, khiêm nhường, hòa đồng chứ không phải là kẻ chỉ biết khoe khoang, phô diễn vẻ bề ngoài màu mè, hình thức.

Câu 9. Bài thơ gợi cho em suy nghĩ gì về hình ảnh người cha?

Câu 10 .Từ văn bản ở phần Đọc - hiểu, em hãy viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) để trình bày ý kiến của mình về ý thơ *"Đừng bằng lòng làm người trung bình, buồn lắm nhé, con"*.

II. Phần viết: (10.0 điểm)

Trong " Đến với bài thơ hay" Lê Trí Viễn cho rằng" Vào thơ hay, dù là điệu kiên cường hay làn êm ái đều là vào thế giới của cái đẹp". em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ qua bài thơ " Khoảng trời hố bom" của Lâm Thị Mỹ Dạ?

Gợi ý

Câu	Nội dung cần đạt	Điểm
	Phần đọc – hiểu	
1	D.Biểu cảm	0.5
2	D. Tự do	0.5
3	A. Ngày con tốt nghiệp	0.5
4	C. Cha nhắc con "không bao giờ được quên ơn ai" và "phải quên ngay điều vừa làm vui người khác".	0.5
5	A.Chân Trời	0.5
6	A.Dùng để cho biết còn nhiều thông tin mà người viết không thể liệt kê hay mô tả hết	0.5
7	A. Để có tương lai rộng mở phía trước hãy bắt đầu từ những bước chân đầu tiên .	0.5
8	D. Người giỏi thật sự là người biết khiêm tốn, khiêm nhường, hòa đồng chứ không phải là kẻ chỉ biết khoe khoang, phô diễn vẻ bề ngoài màu mè, hình thức	0.5
9	- Nhận xét về người cha: + Là người có lòng yêu thương con, định hướng đúng đắn con đường cho con đi. + Là người sâu sắc, nhiều trải nghiệm với những lời khuyên đúng đắn, quý giá, kịp thời. + Là người có lối sống giản dị, khiêm nhường.	2.0
10	*a.Đảm bảo cấu trúc đoạn văn, dung lượng (Khoảng 200 chữ), diễn đạt rõ ràng, văn phong trong sáng, không mắc lỗi chính tả, lập luận chặt chẽ* *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:* Đừng làm người trung bình buồn lắm nhé con.	0.5 0.5 3.0

c. Triển khai hợp lí nội dung đoạn văn, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Sau đây là một số gợi ý:

- Người trung bình: là người có cuộc sống bình thường, không có gì nổi trội, không có những thành tựu hoặc những đóng góp có giá trị lớn lao.

- Vì sao cha lại khuyên con: *"Đừng bằng lòng làm người trung bình, buồn lắm nhé, con"?*

+ Bởi vì chấp nhận là một người trung bình sẽ chấp nhận một cuộc sống bình thường, tẻ nhạt, không có những thành tựu hoặc đóng góp có giá trị, có ý nghĩa lớn lao cho xã hội. Nếu ai cũng bằng lòng làm một người trg bình thì xã hội sẽ không phát triển được.

+ Ngược lại, khi không bằng lòng làm người trung bình, thì con người mới có khát vọng vươn lên trong cuộc sống. Khi ấy, họ mới có động lực, có ý chí vượt qua nghịch cảnh, khó khăn, thử thách… vươn tới thành công. Chỉ khi ấy, họ mới tạo nên những giá trị lớn lao, đóng góp cho sự phát triển của xã hội và xứng đáng được tôn trọng, quý mến. (Hs lấy dẫ chứng chứng minh)

- Nhưng xét ở một góc độ khác:

+ Bằng lòng, chấp nhận làm một người trung bình cũng có thể xem là một sự bình yên trong cuộc sống.

+ Hoặc không làm người trung bình, muốn vươn lên, tạo nên những thành tựu hoặc đóng góp lớn lao cũng không nên bất chấp mọi thủ đoạn cho sự "hơn người" của mình.

- Bởi vậy, muốn "đừng làm người trung bình" cần phải có ý chí, nỗ lực phấn đấu; có kế hoạch học tập, rèn luyện để vươn tới những giá trị lớn lao, góp phần thúc đẩy sự phát triển của xã hội.

*** Đoạn văn tham khảo:**

Reggie Leach từng nói: "Phải biến mình thành một ngọn lửa, ta mới có thể làm bừng lên ánh sáng của thành công". Câu nói đã khẳng định một chân lí:Muốn đạt đến thành công phải nuôi dưỡng trong mình ý chí, biết hướng về phía trước, sống có mục đích, ước mơ,khát vọng.Cũng vậy, trong bài thơ:"Nói với con ngày tốt nghiệp" Trần Hữu Việt đã viết: "Đừng bằng lòng làm người trung bình, buồn lắm nhé, con". "Người trung bình" là người có cuộc sống bình thường, không có gì nổi trội, không có những thành tựu hoặc những đóng góp có giá trị lớn lao cho xã hội. Chấp nhận là một người trung bình sẽ chấp nhận một cuộc sống bình thường, tẻ nhạt, vô vị, không thành tựu. Nếu ai cũng bằng lòng làm "người trung bình" thì xã hội sẽ không thể phát triển được.Khi không bằng lòng "làm người trung bình" thì con người mới có khát vọng vươn lên,có động lực,ý chí vượt qua nghịch cảnh, khó khăn, thử thách, luôn nỗ lực học tập, trau dồi, rèn luyện để hoàn

	thiện bản thân mình, có ước mơ,khát vọng, vượt qua khó khăn, chông gai, sóng gió… vươn tới thành công, tạo nên những giá trị lớn lao, đóng góp cho sự phát triển của xã hội và xứng đáng được tôn trọng, quý mến... Chính vì không bằng lòng làm "người trung bình" và nhờ có khát vọng, ý chí,nhiệt huyết của tuổi trẻ, Phạm Nhật Vượng đã khởi nghiệp thành công và trở thành tỷ phú Việt Nam đầu tiên lọt vào danh sách tỷ phú thế giới của Forbes. Thế nhưng, đâu đó vẫn còn rất nhiều người chấp nhận làm " người trung bình" không có chí tiến thủ, bằng lòng với cuộc sống đơn điệu, sống thụ động, dựa dẫm. Song, cũng đừng vì danh vọng, mong muốn thành tựu mà đánh mất chính mình.Bởi đôi khi bằng lòng, chấp nhận làm một người trung bình cũng có thể xem là một sự bình yên trong cuộc sống.Quan trọng hơn cả là muốn "đừng làm người trung bình" cần phải có ý chí, nỗ lực phấn đấu, có kế hoạch học tập, rèn luyện, nuôi dưỡng khát vọng, niềm đam mê để làm ngọn đuốc soi đường cho chính mình bởi " Sự bình thường không phải là thứ để tiếc nuối, hãy vứt bỏ đi"	
Phần viết		
Gợi ý nội dung	*a.Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận văn học.Không mắc lỗi chính tả, diễn đạt,có sự sáng tạo, văn phong trong sáng, lập luận sắc sảo, chặt chẽ…* *b.Xác định đúng vấn đề nghị luận:*Chức năng thẩm mĩ trong thơ, chứng minh qua bài " Khoảng trờ hố bom" của Lâm Thị Mỹ Dạ? *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; có sự kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ với dẫn chứng, văn phong trong sáng.Có thể triển khai theo hướng sau:* *** Giải thích:** Ý kiến của Lê Trí Viễn bàn về chức năng thẩm mĩ của tác phẩm thơ ca. "Thơ hay" là thơ có khả năng khơi gợi ở người đọc những rung động thẩm mĩ, góp phần hoàn thiện con người, nâng con người lên, hướng con người đến những điều cao đẹp…"điệu kiên cường hay làn êm ái" là nội dung muôn màu muôn vẻ, phong phú, những giọng điệu, tình cảm của tác giả gửi gắm trong thơ, là cầu nối đồng điệu giữa tâm hồn độc giả với tiếng nói trái tim của người nghệ sĩ. Để rồi, qua đó, người đọc bước vào "thế giới của cái đẹp"- cái đẹp về tư tưởng, tình cảm, vẻ đẹp của tâm hồn, tấm lòng, tài năng người nghệ sĩ, cái đẹp toát lên từ nội dung và hình thức của thơ, cái đẹp khơi gợi những rung động thẩm mĩ, bồi đắp tâm hồn con người. "Bài thơ hay" là tiếng nói của trái tim và tâm hồn của những triết lý nhân sinh sâu sắc. Những gì đã đi vào trong thơ đều là những trăn trở, suy nghĩ chân thành, là những ấn tượng đặc sắc về cuộc sống	1.0 0.5 1.0

	qua lăng kính chủ quan của người nghệ sĩ. Nó phải mạnh mẽ, thăng hoa và mãnh liệt đến nỗi nếu không bộc lộ, người nghệ sĩ sẽ trăn trở và băn khoăn, day dứt. Bởi vậy thế giới của cái đẹp mà nhà thơ sáng tạo nên phải mang những cảm xúc mãnh liệt, những chiêm nghiệm sâu sắc và hướng tới con người, nâng con người lên, làm cho lòng người phong phú thanh sạch hơn, khiến con người sống đẹp hơn, nhân văn hơn. Và nhà thơ Lâm Thị Mỹ Dạ đã đưa bạn đọc đến "thế giới của cái đẹp" trong bài thơ "Khoảng trời hố bom". *** Chứng minh** ***- Giới thiệu tác giả, tác phẩm:*** + Lâm Thị Mỹ Dạ là nữ thanh niên xung phong đi mở đường trên núi rừng Trường Sơn, đó là những con người từng được Tố Hữu ca ngợi là "Xẻng trong tay mà viết nên trang sử hồng" trong khoảng thời gian cuộc kháng chiến chống Mỹ của dân tộc ta trở nên ác liệt hơn bao giờ hết. + " Khoảng trời hố bom" là bài thơ sáng giá nhất trong chùm thơ của bà được tặng giải Nhất cuộc thi thơ báo văn nghệ năm 1972-1973. Bài thơ là lời tưởng niệm đầy xúc động về sự hi sinh của người thanh niên xung phong trên tuyến đường Trường Sơn những năm chiến tranh chống Mĩ. Bài thơ viết trên đường hành quân, khi nhà thơ đang cùng đồng đội vượt qua những trọng điểm đầy bom đạn ác liệt. ***Luận điểm 1: "Thế giới của cái đẹp" trong bài thơ "Khoảng trời hố bom"(Lâm Thị Mỹ Dạ) là vẻ đẹp của cô thanh niên xung phong "Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh" trên tuyến đường Trường Sơn khói lửa.*** *- Sự hy sinh cao cả của " Em" - Cô thanh niên xung phong đã gieo niềm tin vào cuộc sống, vào tương lai cho những người đang sống và chiến đấu hôm nay.* +Ngay từ nhan đề bài thơ đã tạo ấn tượng cho người đọc về sự đối lập đến nghiệt ngã giữa hai hình ảnh "khoảng trời" và "hố bom", giữa một bên là sự sống, một bên là cái chết, một bên là hòa bình, một bên là chiến tranh... Hình ảnh "hố bom và khoảng trời" đã được đặt trong một sự so sánh mang tính đối xứng đầy ý nghĩa. "Hố bom" ở dưới đất thì sâu hoăm hoắm. "Khoảng trời" ở trên cao thì xanh mênh mông. "Hố bom" tượng trưng cho bom đạn, cho tội ác của giặc, là tàn tích đau thương của chiến tranh. "Khoảng trời" tượng trưng cho sự bình yên, hiền hòa đôn hậu của dân tộc Việt Nam. *(Dẫn chứng và phân tích dẫn chứng)* + Ai đã từng đi qua chiến tranh chắc hẳn không thể quên sự khốc liệt của những năm tháng ở Trường Sơn thời chống Mỹ. Đó là trọng điểm của bom đạn điên cuồng bắn phá, nơi mỗi một cành cây, ngọn cỏ cũng	0.5 5.0

oằn mình vì khói thuốc, mỗi một tấc đất cũng đều thấm máu của bao người.

Không gian của bài thơ ngay từ đầu đã là không gian của chiến tranh, nơi sự sống và cái chết gặp nhau. Trường Sơn - nơi xương máu bao người đã nhuộm đỏ những tầng hầm. Nhưng dẫu vậy, dưới bom đạn của quân thù, những đoàn xe vẫn ra trận, tiếng cuốc dọn đường của những đội thanh niên xung phong vẫn ngày đêm miệt mài, bài ca trong bom đạn vẫn vang vọng trên mọi nẻo đường. Tất cả đã dồn hết sức cho một nửa Việt Nam còn đang rưng rưng nước mắt.

+ Hơn bao giờ hết, chủ nghĩa anh hùng đã được phát huy cao độ, mỗi con người đều sẵn sàng hi sinh cho cuộc chiến của dân tộc.Cô gái trẻ trong bài thơ đã sẵn sàng đánh đổi cuộc sống của mình để bảo vệ sự toàn vẹn của con đường để "cho kịp đoàn xe ra trận". Hố bom kia như một chứng tích đau thương về cái chết của người con gái.

(Dẫn chứng và phân tích dẫn chứng)

+ Cô gái đã chọn cái chết một cách bình tĩnh, không do dự bởi tình yêu đất nước thấm đẫm trong mọi nhịp sống và mọi suy nghĩ của cô. Tình yêu cao cả ấy đã trở thành ngọn lửa cháy rực trong trái tim căng tràn nhựa sống của cô. Tư thế bình thản, kiêu hãnh dám liều chết cứuđoàn xe trong trận chiến càng tôn vinh phẩm chất cao thượng củangười con gái trẻ trung, nghị lực.

+ "Em" đã xả thân để cứu con đường, giữ vững mạch máu giao thông "cho đoàn xem kịp giờ ra trận". Em tự giác, tự nguyện chấp nhận hi sinh. Em đã làm được điều như em mong muốn. Ngọn lửa em thắp lên đã đánh lừa được lũ giặc lái Hoa Kì, con đường "khỏi bị thương", nhưng em đã hi sinh. Cô gái mở đường đã "hứng lấy luồng bom", đón lấy luồng bom để dành sự an toàn cho đoàn xe ra mặt trận. Hành động ấy diễn ra một cách thầm lặng, vô cùng cao cả và anh hùng.

(Dẫn chứng và phân tích dẫn chứng)

+ Ngọn lửa mà cô gái thanh niên xung phong thắp sáng lên trong đêm tối ấy để đánh lừa máy bay giặc Mĩ được thắp lên bằng một thứ nhiên liệu đặc biệt "Tình yêu Tổ Quốc".

- Cái chết cao đẹp của " Em|" là một sự hóa thân vào Tổ quốc, núi sông:

+ Em đã ra đi mang theo "khoảng trời đã nằm yên trong đất". Hành động cao cả của em chính là sự hóa thân vào quê hương, đất nước trong sự vĩnh hằng của thiên nhiên, của cuộc sống. Em hi sinh nhưng em không trở về với cát bụi mà em đã hóa thân vào đất nước. Tâm hồn em là bầu trời sao thắp sáng ngày đêm, thịt da căng đầy nhựa sống của em là những vừng mây trắng bồng bềnh trôi. Trái tim trong ngực em là mặt trời chói lọi. Ánh mặt trời đó làm thao thức cả vầng dương trên

	bầu trời kia. Bởi ánh sáng của nó chính là ngọn lửa cháy mãi tình yêu Tổ quốc trong em.. + Những hình ảnh thơ đã được đặt trong mối quan hệ đối sánh, liên tưởng: "khoảng trời - hố bom", "thịt da - vầng mây", "mặt trời - trái tim" đã có sự khái quát cao độ về sự chuyển hóa, hóa thân của sự sống bất tử của con người vào thiên nhiên, Tổ quốc. Tuổi trẻ và cuộc đời đang độ thanh xuân của cô gái mở đường không luồng bom nào giết nổi. Từ dưới đất sâu, lòng yêu đời, yêu cuộc sống của em vẫn len lỏi hóa mình vào cuộc sống trường tồn, vĩnh cửu. Chính sự so sánh và liên tưởng độc đáo này làm sáng lên những nghĩ suy đầy tính triết lý của tác giả về chiến tranh và cuộc sống, cái chết và sự bất tử, cái hữu hạn và cái vô hạn của đời người. Đạn bom chiến tranh phi nghĩa của đế quốc Mỹ không thể nào khuất phục được những trái tim ngoan cường của con người Việt Namyêu nước, những con người sẵn sàng hi sinh thân mình cho hòa bình của đất nước. + Chết không phải là chấm dứt sự sống mà có những cái chết đã nhập vào hồn thiêng dân tộc, sống mãi trong lòng nhân dân. Chủ nghĩa anh hùng, lòng yêu tổ quốc chính là bức trường thành vững chắc, trường tồn mãi mãi cùng dân tộc mà không thế lực đen tối nào phá nổi. Những con người anh hùng, bất tử đó luôn sống trong lòng những người đang chiến đấu cho cuộc chiến còn kéo dài này: +Trái tim em là vầng mặt trời chói lọi trong lòng mỗi người, lòng can đảm, kiên trung của em đã tỏa sáng trong lòng đồng đội, đã trở thành ánh sáng soi đường, là nguồn động viên, cổ vũ, tiếp thêm sức mạnh cho những người đang sống và chiến đấu. + Sự hi sinh cao cả của cô đã được nhà thơ cảm nhận như là sự hóa thân kì diệu vào quê hương, đất nước trong sự vĩnh hằng của thiên nhiên và trong cuộc đời của những người đang sống. Chết không phải là chấm dứt sự sống mà có những cái chết đã hoà vào hồn thiêng sông núi, sống mãi trong lòng dân tộc, nhân dân. + Những hình ảnh thơ được đặt trong thế đối sánh, liên tưởng "khoảng trời- hố bom", "thịt da - vầng mây", "mặt trời - trái tim" đã có sự khái quát hóa cao độ về sự chuyển hóa, hóa thân của sự sống bất tử của con người vào thiên nhiên, Tổ quốc. Đạn bom chiến tranh phi nghĩa của đế quốc Mĩ không thể nào khuất phục được những trái tim ngoan cường của con người Việt Nam yêu nước, những người sẵn sàng "Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh". Sự hy sinh của em - cô gái thanh niên xung phong không bao giờ là vô nghĩa bởi em vẫn luôn sống trong lòng những người đang chiến đấu cho cuộc chiến hôm nay: + Cái chết của em góp phần mang lại khoảng trời bình yên cho dân tộc. Tác giả "soi lòng mình trong cuộc sống của em" là sự đối diện với	

	cái chết cao đẹp, đối diện với cái đau thương mà anh hùng của đất nước để thấy mình thêm sức mạnh, thêm niềm tin để sống và chiến đấu cho xứng đáng với những lý tưởng cao đẹp kia. *- Lời tri ân đậm nghĩa tình:* + Sau những giây phút tưởng nhớ cô thanh niên xung phong anh dũng, nữ thi sĩ khép lại dòng cảm xúc của mình bằng một lời tri ân mộc mạc: *"Gương mặt em, bạn bè tôi không biết* *Nên mỗi người có gương mặt em riêng".* + Sự hi sinh thầm lặng của em đã đi vào trái tim của những người còn sống. Dẫu không biết gương mặt cụ thể của em, song mỗi người đều lưu giữ gương mặt em riêng trong tâm trí của mình. Em đã hóa thân thành bao gương mặt và trở thành hình tượng lý tưởng mà mọi người mang theo bên mình. Đó là sự nhớ ơn, lòng tri ân của người đang sống với "khoảng trời xanh màu con gái" của em. Chính vì thế, em - cô gái mở đường Trường Sơn đã trở thành bất tử đi theo đồng đội mình bước tiếp con đường chiến đấu. Em đã trở thành hình ảnh lý tưởng, thiêng liêng nhưng cũng rất bình dị, rất đỗi yêu thương. =>"Khoảng trời – hố bom" của Lâm Thị Mỹ Dạ là bài thơ viết về sự hi sinh cao đẹp của cô gái thanh niên xung phong ở Trường Sơn và chất liệu xây nên tượng đài đó là cảm xúc ám ảnh khôn cùng của sự mất mát, sự tiếc thương, nhưng trên hết vẫn là thái độ trân trọng của cả dân tộc đối với những người con đã hi sinh cho độc lập, tự do của Tổ quốc, họ đã "hóa thân cho dáng hình xứ sở, làm nên đất nước muôn đời". " Khoảng trời hố bom" của Lâm Thị Mỹ Dạ như một lời tri ân đối với những con người đã gửi thân mình vào đất để làm nên lịch sử, những "cái chết đã hóa thành bất tử", ***Luận điểm 2: "Thế giới của cái đẹp" trong bài thơ "Khoảng trời hố bom" của Lâm Thị Mỹ Dạ được thể hiện qua hình thức nghệ thuật đặc sắc.*** - "Khoảng trời - hố bom" của Lâm Thị Mỹ Dạ đã để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng bạn đọc bởi một giọng thơ tâm tình, thiết tha, cảm động. Những hình ảnh và liên tưởng tuyệt đẹp. - Bài thơ giản dị như lời kể mà xúc động,thiêng liêng và đầy sức ám ảnh. Đồng thời, những biện pháp ẩn dụ, so sánh, liên tưởng, nhiều hình ảnh mang tính biểu tượng trong thơ đã đạt được độ khái quát cao mang tính triết lý sâu sắc và giọng điệu thơ tự nhiên, chân thành, đằm thắm, lắng sâu góp phần không nhỏ cho sự thành công của bài thơ. . *** Đánh giá:** Ý kiến trên là hoàn toàn đúng đắn. Bởi lẽ, thơ là thế giới của cái đẹp, đó chính là đặc trưng thẩm mĩ của thơ ca, cũng là nội dung mục đích của văn học nói chung: văn học cần hướng đến khẳng định và ngợi ca	1.0 1.0

	vẻ đẹp con người, cuộc sống; nhà thơ, nhà văn cũng cần viết về những điều tốt đẹp để khơi gợi tình yêu, tinh thần lạc quan nơi người đọc. Tuy nhiên, không phải lúc nào thơ ca cũng miêu tả cái đẹp. Nó có thể miêu tả những cái xấu xa, độc ác, những phiền muộn trong đời nhưng từ đó khẳng định được quy luật về cái đẹp tất yếu sẽ chiến thắng, gợi lên những rung cảm thẩm mĩ, khơi luyện những tình cảm mới mẻ trong lòng người đọc. Và bài thơ " Khoảng trời hố bom" của Lâm Thị Mỹ Dạ là một bài "thơ hay" đã đưa bạn đọc vào "thế giới của cái đẹp". Để làm được điều đó, nhà thơ phải là người sống sâu sắc, tinh tế để cảm xúc được thăng hoa trên trang giấy. Đồng thời, người đọc cũng cần rung động và hiểu đời, hiểu người để cảm nhận hết được thế giới của cái đẹp, những giá trị thẩm mĩ mà nhà thơ miêu tả và muốn hướng tới.	

Đề số 13.

I.Phần đọc – hiểu

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

CHIẾC LÁ

Chim sâu hỏi chiếc lá:

– Lá ơi! Hãy kể chuyện cuộc đời bạn cho tôi nghe đi!

– Bình thường lắm, chẳng có gì đáng kể đâu.

– Bạn đừng có giấu! Nếu bình thường vậy, sao bông hoa kia lại có vẻ rất biết ơn bạn?

– Thật mà! Cuộc đời tôi rất bình thường. Ngày nhỏ, tôi là một búp non. Tôi lớn dần lên thành một chiếc lá và cứ là chiếc lá như thế cho đến bây giờ.

– Thật như thế sao? Đã có lần nào bạn biến thành hoa, thành quả, thành một ngôi sao, thành vầng mặt trời đem lại niềm vui cho mọi người như trong các câu chuyện cổ tích mà bác gió thường rì rầm kể suốt ngày đêm chưa?

– Chưa! Chưa một lần nào tôi biến thành một thứ gì khác tôi cả. Suốt đời tôi chỉ là một chiếc lá nhỏ nhoi bình thường.

– Thế thì chán thật! Bông hoa kia đã làm tôi thất vọng. Hoa ơi, bạn chỉ khéo bịa chuyện.

– Tôi không bịa chút nào đâu. Mãi mãi tôi kính trọng những chiếc lá bình thường như thế. Chính nhờ họ mới có chúng tôi – những hoa, những quả, những niềm vui mà bạn vừa nói đến.

(Theo: Trần Hoài Dương)

Câu 1.Văn bản trên sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?

A. Tự sự B. Biểu cảm C. Nghị luận D. Miêu tả.

Câu 2. Xét về mục đích nói câu " *Hãy kể chuyện cuộc đời bạn cho tôi nghe đi!"*thuộc kiểu câu nào?

A. Câu cảm thán B. Câu trần thuật C. Câu nghi vấn D. Câu cầu khiến

Câu 3.Văn bản là cuộc trò chuyện giữa những nhân vật nào?

A. Chim sâu và chiếc lá C. Chim sâu và mặt trời

B. Chim sâu và bông hoa D. Chim sâu và nụ búp

Câu 4.Văn bản sử dụng biện pháp tu từ nào?

A. Nhân hoá B. Điệp ngữ C. Ẩn dụ D. Hoán dụ

Câu 5.Câu nghi vấn **"***Thật như thế sao?"* dùng với mục đích gì?

A. Cầu khiến C. Kể

B. Hỏi D. Bộc lộ cảm xúc

Câu 6.Văn bản được kể ở ngôi thứ mấy?

A. Ngôi thứ nhất C. Ngôi thứ hai

B. Ngôi thứ ba D. Ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba

Câu 7. Hình ảnh chiếc lá tượng trưng cho điều gì trong cuộc sống?

A.Những điều bình thường, giản dị, khiêm tốn, thầm lặng dâng hiến.

B.Những điều bình thường, giản dị, khiêm tốn, thầm lặng dâng hiến, không ganh đua, bon chen trong cuộc đời và sống luôn là chính mình, toả sáng theo cách riêng của mình.

C.Những điều bình thường, giản dị, toả sáng theo cách riêng của mình.

D.Những điều bình thường, toả sáng theo cách riêng của mình.

Câu 8. Bài học sâu sắc nhất mà em rút ra từ nhân vật Chim sâu trong văn bản trên là gì?

A. Đừng đánh giá người khác qua cảm quan riêng của mình mà nên có cái nhìn đa chiều, đa diện.

B. Đánh giá người khác theo quan điểm cá nhân

C. Đánh giá người khác mà không cần căn cứ xác đáng

D. Đánh giá người khác một cách phiến diện.

Câu 9. Câu trả lời của Bông hoa với Chim sâu: "Tôi không bịa chút nào đâu. Mãi mãi tôi kính trọng những chiếc lá bình thường như thế. Chính nhờ họ mới có chúng tôi – những hoa, những quả, những niềm vui mà bạn vừa nói đến." thể hiện mối quan hệ nào giữa con người với con người trong cuộc sống?

Câu 10. Em hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn về thông điệp rút ra từ câu trả lời của Lá với Chim sâu *"Chưa. Chưa một lần nào tôi biến thành thứ gì khác tôi cả. Suốt đời tôi chỉ là một chiếc lá nhỏ nhoi bình thường*." trong phần đọc – hiểu?

II. Phần viết: (10 điểm)

"Thơ ca là âm nhạc của tâm hồn, nhất là những tâm hồn cao cả, đa cảm (Vôn – te) .Anh/ chị hiểu như thế nào về ý kiến trên? Hãy lắng nghe " giai điệu tâm hồn" của nhà thơ Tế Hanh trong bài thơ " Nhớ con sông quê hương"?

Quê hương tôi có con sông xanh biếc
Nước gương trong soi tóc những hàng tre
Tâm hồn tôi là một buổi trưa hè
Toả nắng xuống lòng sông lấp loáng
Chẳng biết nước có giữ ngày, giữ tháng
Giữ bao nhiêu kỷ niệm giữa dòng trôi?
Hỡi con sông đã tắm cả đời tôi!
Tôi giữ mãi mối tình mới mẻ

Sông của quê hương, sông của tuổi trẻ
Sông của miền Nam nước Việt thân yêu

Khi bờ tre ríu rít tiếng chim kêu
Khi mặt nước chập chờn con cá nhảy
Bạn bè tôi tụm năm tụm bảy
Bầy chim non bơi lội trên sông
Tôi giơ tay ôm nước vào lòng
Sông mở nước ôm tôi vào dạ
Chúng tôi lớn lên mỗi người mỗi ngả
Kẻ sớm khuya chài lưới bên sông
Kẻ cuốc cày mưa nắng ngoài đồng
Tôi cầm súng xa nhà đi kháng chiến
Nhưng lòng tôi như mưa nguồn, gió biển
Vẫn trở về lưu luyến bên sông
Hình ảnh cô em đôi má ửng hồng...

Tôi hôm nay sống trong lòng miền Bắc
Sờ lên ngực nghe trái tim thầm nhắc
Hai tiếng thiêng liêng, hai tiếng "miền Nam"
Tôi nhớ không nguôi ánh sáng màu vàng
Tôi quên sao được sắc trời xanh biếc
Tôi nhớ cả những người không quen biết...
Có những trưa tôi đứng dưới hàng cây
Bỗng nghe dâng cả một nỗi tràn đầy
Hình ảnh con sông quê mát rượi
Lai láng chảy, lòng tôi như suối tưới
Quê hương ơi! lòng tôi cũng như sông
Tình Bắc Nam chung chảy một dòng
Không gành thác nào ngăn cản được
Tôi sẽ lại nơi tôi hằng mơ ước
Tôi sẽ về sông nước của quê hương
Tôi sẽ về sông nước của tình thương

Gợi ý

Câu	Nội dung cần đạt	Điểm
	Phần đọc – hiểu	
1	A.Tự sự	0.5
2	D. Câu cầu khiến.	0.5
3	A. Chim sâu và chiếc lá	0.5
4	A. Nhân hoá	0.5

5	C.Hỏi	0.5
6	C.Ngôi thứ ba	0.5
7	B.Hình ảnh chiếc lá tượng trưng cho những điều bình thường, giản dị, khiêm tốn, thầm lặng dâng hiến, không ganh đua, bon chen trong cuộc đời và sống luôn là chính mình, toả sáng theo cách riêng của mình.	0.5
8	A. Đừng đánh giá người khác qua cảm quan riêng của mình mà nên có cái nhìn đa chiều, đa diện.	0.5
9	Câu trả lời của Bông hoa với Chim sâu: "Tôi không bịa chút nào đâu. Mãi mãi tôi kính trọng những chiếc lá bình thường như thế. Chính nhờ họ mới có chúng tôi – những hoa, những quả, những niềm vui mà bạn vừa nói đến." thể hiện mối quan hệ giữa cái riêng và cái chung, giữa cá nhân và cộng đồng: Cuộc sống là tổng hòa của các mối quan hệ xã hội. Giống như bông hoa phải đặt cạnh chiếc lá, chiếc lá tôn vinh nét đẹp của bông hoa, cái tôi phải đặt trong cái ta, cái ta là sự tổng hoà của những cái tôi nhỏ bé. Chỉ có như vậy cuộc sống mới trở nên tốt đẹp, trọn vẹn và có ý nghĩa	2.0
10	*a.Đảm bảo cấu trúc đoạn văn, dung lượng (Khoảng 200 chữ), diễn đạt rõ ràng, văn phong trong sáng, không mắc lỗi chính tả, lập luận chặt chẽ* *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Hãy luôn là chính mình.* *c. Triển khai hợp lí nội dung đoạn văn, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Sau đây là một số gợi ý:* - Sống là chính mình: Luôn sống với những giá trị riêng của mình, tự tin vào bản thân, vui vẻ với những gì thuộc về mình, sống hết mình, nỗ lực vươn lên, âm thầm toả sáng theo cách riêng. Luôn là chính mình chứ không phải là "bản sao của người khác". - Ý nghĩa của sống là chính mình: + Mỗi người sinh ra có những đặc điểm riêng, sứ mệnh riêng, từ đó có những định hướng, ước mơ, mục tiêu khác nhau. Vậy nên, hãy nuôi dưỡng mơ ước, vươn tới những điều tốt đẹp, luôn có chính kiến, chủ động trong mọi hoàn cảnh, không sống thụ động, ỷ lại. + Giá trị của mỗi người không phải là điều gì quá xa vời, lớn lao mà ngay chính những điều bình thường, giản dị, thân thuộc, không ở những điều người khác nghĩ về mình mà nằm ở ngay trong chính bản thân của mình. +Sống là chính mình là điều kiện cần và đủ, là động lực để toả sáng, để thực hiện những ước mơ, hoài bão của bản thân và vươn lên tầm cao mới trong cuộc đời. + Sống là chính mình không có nghĩa là cố gắng tỏ ra nổi bật hơn người khác bằng những hành động khoa trương, hống hách, lố lăng, thiếu khiêm tốn, sống với những điều viễn vông, xa vời hoặc ích kỉ, toan tính, vụ lợi…. cũng không thể vì cái riêng của mình mà ảnh hưởng đến cái chung của mọi người. *(dẫn chứng để chứng minh)*	0.5 0.5 3.0

- Tuy nhiên, đâu đó vẫn còn có những người thiếu tự tin vào bản thân,thụ động, không có chính kiến và tiếng nói riêng, luôn kiếm tìm những khuôn mẫu để biến mình thành những "bản sao của người khác". Những người như thế thật đáng trách…
- Biết học tập, rèn luyện, tu dưỡng để vươn lên trong cuộc sống, biết yêu thương, hoà đồng, biết ơn, trân quý những điều bình dị trong cuộc sống và những người xung quanh có như vậy cuộc sống mới tràn ngập niềm vui, hạnh phúc và luôn là chính mình.

Đoạn văn tham khảo

Suy ngẫm về giá trị bản thân, Geogre Bernard Shaw tâm sự :" Cuộc sống không phải là đi tìm bản thân mình. Cuộc sống là tạo ra bản thân mình.". Mỗi chúng ta chỉ được sống một lần, đừng cố gắng làm bản sao của người khác, hãy sống là chính mình, là ánh sáng riêng không ai bắt chước được. Cùng suy nghĩ đó, trong văn bản " Chiếc lá", nhân vật Chiếc lá đã nói với Chim sâu rằng: " *Chưa. Chưa một lần nào tôi biến thành thứ gì khác tôi cả. Suốt đời tôi chỉ là một chiếc lá nhỏ nhoi bình thường*.". Câu trả lời của Chim sâu đã mang đến cho chúng ta một triết lí nhân sinh sâu sắc: Hãy sống là chính mình. "Sống là chính mình" là luôn sống với những giá trị riêng của mình, tự tin vào bản thân, vui vẻ với những gì thuộc về mình, sống hết mình, nỗ lực vươn lên, âm thầm toả sáng theo cách riêng. Luôn là chính mình chứ không phải là "bản sao của người khác".Mỗi người sinh ra có những đặc điểm riêng, sứ mệnh riêng, từ đó có những định hướng, ước mơ, mục tiêu khác nhau. Vậy nên, hãy nuôi dưỡng mơ ước, vươn tới những điều tốt đẹp, luôn có chính kiến, chủ động trong mọi hoàn cảnh, không sống thụ động, ỷ lại. Giá trị của mỗi người không phải là điều gì quá xa vời, lớn lao mà ngay chính những điều bình thường, giản dị, thân thuộc, không ở những điều người khác nghĩ về mình mà nằm ở ngay trong chính bản thân của mình. Sống là chính mình là điều kiện cần và đủ, là động lực để toả sáng, để thực hiện những ước mơ, hoài bão của bản thân và vươn lên tầm cao mới trong cuộc đời nhưng nó không có nghĩa là cố gắng tỏ ra nổi bật hơn người khác bằng những hành động khoa trương, hống hách, lố lắng, thiếu khiêm tốn, sống với những điều viễn vông, xa vời hoặc ích kỉ, toan tính, vụ lợi…. cũng không thể vì cái riêng của mình mà ảnh hưởng đến cái chung của mọi người. Bởi ý thức đúng đắn về giá trị của bản thân cũng là cách ta cống hiến cho cộng đồng, cho cuộc đời chung. Chính vì Bill Gates luôn sống là chính mình nên ông đã từ bỏ ngành luật tại trường đại học Havard danh tiếng để theo đuổi ước mơ của mình và sáng lập ra tập đoàn Microsoft với nhiều đóng góp cho nhân loại. Tuy nhiên, đâu đó vẫn còn có những người thiếu tự tin vào bản thân, thụ động, không có chính kiến và tiếng nói riêng, luôn kiếm tìm những khuôn mẫu để biến mình thành những "bản sao của

	người khác". Những người như vậy sẽ chẳng bao giờ nhận ra được giá trị của bản thân và khiến cuộc đời họ trở nên vô nghĩa. Để có thể luôn sống là chính mình thì chúng ta phải học tập, rèn luyện, tu dưỡng để vươn lên trong cuộc sống, biết yêu thương, hoà đồng, biết ơn, trân quý những điều bình dị trong cuộc đời và những người xung quanh. Có nhận ra khả năng của bản thân và phát huy nó một cách tốt nhất thì cuộc sống mới tràn ngập niềm vui, hạnh phúc. Đừng bao giờ đeo lên những chiếc mặt nạ giả dối hay sống trong khuôn mẫu của người khác bởi:" Cái đẹp bắt đầu từ khoảnh khắc bạn quyết định là chính mình"(Coco Chanel)	
Phần viết		
Gợi ý nội dung	*a.Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận văn học.Không mắc lỗi chính tả, diễn đạt,có sự sáng tạo, văn phong trong sáng, lập luận chặt chẽ, sắc sảo..* *b.Xác định đúng vấn đề nghị luận:* Vai trò của tình cảm, cảm xúc trong thơ, chứng minh qua bài " Nhớ con sông quê hương" của Tế Hanh? *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; có sự kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ với dẫn chứng, văn phong trong sáng.Có thể triển khai theo hướng sau:* *** Giải thích** Ý kiến trên bàn về vai trò của tình cảm, cảm xúc trong thơ. + Thơ ca là âm nhạc của tâm hồn: Thơ ca là nơi kết tinh những giai điệu cảm xúc nơi thẳm sâu tâm hồn nhà thơ. + Những tâm hồn cao cả, đa cảm luôn mang lại cho thơ những âm điệu phong phú, mới mẻ có chiều sâu làm nên sức hấp dẫn cho thơ + Thơ ra đời từ những xúc cảm thẩm mĩ phong phú, mãnh liệt của người nghệ sĩ trước cái đẹp muôn màu, trước muôn vàn trạng thái, cảnh ngộ gợi trăn trở, suy tư từ cuộc sống. + Ngôn ngữ thơ đã giúp những cung bậc cảm xúc ấy ngân lên trên trang thơ thành những giai điệu phong phú, cuốn hút và chinh phục lòng người mang theo sức sống tâm hồn của mỗi nhà thơ. - Vẻ đẹp của những tâm hồn cao cả, đa cảm làm nên sức sống cho thơ + Tâm hồn nhà thơ chân chính luôn nhạy cảm trước mọi vẻ đẹp của đời sống sẽ dẫn lối người đọc đến xứ sở của những đắm say và thái độ nâng niu cái đẹp. **- Giới thiệu tác giả, tác phẩm :** + Trong nền thơ hiện đại Việt Nam, thơ Tế Hanh mang giọng điệu dung dị, khiêm nhường, không rực rỡ tân kì, không bất ngờ, ào ạt. Thơ ông cũng như con người ông, nhỏ nhẹ và mực thước, vừa đủ để tạo nên dấu ấn riêng. Thơ ông như dòng sông quê hương bình dị, trôi chảy, êm đềm mà đậm chất trữ tình, ân nghĩa.	1.0 0.5 1.0 0.5

	+ Nhắc đến Tế Hanh là độc giả nhớ ngay tới thi phẩm "Nhớ con sông quê hương". Bài thơ giống như tập album ảnh với nhiều dòng hồi ức của tác giả về dòng sông quê hương và niềm thương nhớ miền Nam đau đáu."Nhớ con sông quê hương" được viết năm 1956, là hồi ức về dòng sông quê nhà và niềm thương nhớ tha thiết của tác giả với con sông quê hương, qua đó nhà thơ nhớ tới miền Nam ruột thịt. ***Luận điểm 1:" Giai điệu tâm hồn" của Tế Hanh trong thi phẩm " Nhớ con sông quê hương" là tình yêu và nỗi nhớ về dòng sông quê hương yêu dấu,về miền nam ruột thịt, gắn bó.*** - Quê hương trong xa cách là cả một dòng cảm xúc dạt dào, lấp lánh suốt đời thơ Tế Hanh – người con của xứ sở núi Ấn sông Trà. Đề tài quê hương trở đi trở lại trong thơ ông từ lúc tóc còn xanh cho tới khi đầu bạc! Ông viết về quê hương bằng cảm xúc đậm đà, chân chất và dành cho mảnh đất chôn nhau cắt rốn của mình một tình yêu thiết tha, sâu nặng.. Dòng sông Trà Bồng đã nuôi dưỡng tâm hồn thơ Tế Hanh, đã trở thành nỗi nhớ da diết để ông viết nên những vần thơ thiết tha. Trong dòng cảm xúc ấy, "Nhớ con sông quê hương"là bài thơ lắng sâu, ngọt ngào, tha thiết trong đời thơ Tế Hanh. - *Vẻ đẹp của dòng sông quê hương* + Quê hương! Tiếng gọi sao mà thiêng liêng, thân thiết quá! Mỗi khi nhắcđến tình cảm quê hương trong lòng ta chợt cảm thấy bồi hồi xao xuyến. Nhất là đối với những đứa con xa quê thì mối tình quê hương ấy càng thêm đong đầy, cháy bỏng. Dường như hình ảnh dòng sông, con đò, xóm chợ, rặng dừa…lúc nào cùng hiện hữu trong lòng. Cũng như bao nhiêu người con xa quê khác, Tế Hanh cũng mang nỗi nhớ ấy trong tâm. + Từ nơi đất Bắc xa xôi, tác giả đã để lòng mình hướng về dòng sông quê yêu dấu. Và những lời thơ tha thiết mặn nồng lại cất lên trong bài "Nhớ con sông quê hương". *Quê hương tôi có con sông xanh biếc* *Nước gương trong soi bóng những hàng tre* *Tâm hồn tôi Ta một buổi trưa hè* *Tỏa nắng xuống lòng sông lấp loáng* + Một bức tranh quê hương với dòng sông xanh biếc, đẹp đến nao lòng, với "nước gương trong" đang soi tóc những "hàng tre", in bóng mình dưới đáy sông. Chính nghệ thuật nhân hóa "hàng tre soi tóc" làm cho dòng sông bỗng đẹp hơn, sinh động hẳn lên. Và tâm hồn nhà thơ như là "buổi trưa hè" tỏa ánh nắng chói chang nhất của mình để tô điểm cho dòng sông. Nét độc đáo ở đây là nhà thơ đã so sánh tâm hồn mình như ánh nắng của trưa hè để tạo vẻ "lấp loáng" cho dòng sông. Tế Hanh đã vẽ ra dòng sông quê hương mê hoặc lòng người nhất là vào những buổi trưa hè, vì khi đó ánh nắng chiếu xuống mặt sông lấp lánh như ánh kim cương.	5.0

Nét đẹp này đã tạo nên một dòng sông nên thơ và yên bình trong tâm trí, đồng thời còn nhắc người đọc nhớ về hình ảnh của dòng sông quê hương mình.

=>Với những lời thơ mộc mạc mà hồn nhiên, trong veo mà chân chất làm cho lòng người xao xuyến khi thưởng thức, Tế Hanh đã gửi tình yêu tha thiết vào dòng sông dạt dào cảm xúc của sự hoài niệm của thanh xuân trong trẻo và thơ mộng. Con sông mộc mạc ấy đã gắn liền với ký ức tuổi thơ Tế Hanh thật yên bình, thơ mộng, hữu tình.Vẻ đẹp của dòng sông quê được phác hoạ từ tình yêu và nỗi nhớ dào dạt của đứa con xa quê luôn hướng tình yêu và nỗi nhớ về đất mẹ

- Dòng sông lưu giữ kỷ niệm:

+ Nhà thơ mê đắm dòng sông quê không chỉ vì nó mang vẻ đẹp thuần khiết mà con sông còn là cuốn lưu bút, lưu giữ biết bao kỷ niệm một thời tuổi trẻ"

"Hỡi con sông đã tắm cả đời tôi!

……

Sông của miền Nam nước Việt thân yêu"

+ Những câu thơ thể hiện sự gắn bó tha thiết của con sông đối với cuộc đời Tế Hanh cùng với phép nhân hoá càng làm cho hình ảnh dòng sông thêm gần gũi và thân thiết hơn. Xa quê đã lâu, nên nỗi nhớ càng trở nên da diết, đong đầy và thiêng liêng. Nỗi nhớ ấy luôn đằm sâu trong sâu thẳm trái tim nhà thơ:

Khi bờ tre ríu rít tiếng chim kêu

……..

Chúng tôi lớn lên mỗi người mỗi ngả

+ Dòng sông xuất hiện vô cùng chân thật, quen thuộc và mộc mạc đó là có tiếng chim kêu, có con "cá nhảy" có bạn bè cùng tắm sông, có bầy chim non… Con sông là cuộc đời, là nơi gắn bó, lưu giữ kỉ niệm của ông và bè bạn ông . Con sông đã chứng kiến biết bao chuyện buồn vui của bè bạn. Dòng sông ấy thân thiết đến mức, cả hai như hoà vào làm một, được ôm ấp được tan chảy trong nhau. Cả hai nâng đỡ cho nhau, bảo vệ lẫn nhau. Nhà thơ Tế Hanh đã khéo léo dùng phép nghệ thuật nhân hóa " sông mở nước ôm tôi vào dạ" để biến con sông vô tri vô giác ấy thành một người bạn có xúc cảm, biết chở che, ôm ấp, vỗ về, yêu thương, thắm thiết. Cả hai đến với nhau cùng nhau giao hòa cộng hưởng, dành cho nhau khoảnh khắc tuyệt diệu nhất của tuổi trẻ. Phải yêu sông lắm, thực sự gắn bó với sông, Tế Hanh mới có được kỉ niệm, và lưu giữ được những kỉ niệm êm đềm của tuổi trẻ đến vậy.

- Nỗi nhớ sông quê khi chia xa

+ Gắn bó với dòng sông quê hương là thế nhưng cũng đến lúc con người ta phải trưởng thành, phải chia xa. Con sông quê vẫn luôn ở đó, chỉ có

người là rời đi, mỗi người một ngã. Dù đi đâu thì trong lòng họ vẫn luôn có bóng hình con sông quê nhà:

"Vẫn trở về lưu luyến bên sông
Hình ảnh cô em đôi má ửng hồng".

+ Khi đã trở thành những chàng trai cầm súng ra chiến trận, thì nỗi nhớ sông quê của nhà thơ còn là "Hình ảnh cô em má ửng hồng". Đó là mối tình trong trẻo, mới mẻ mà tác giả đã ấp ủ từ lâu. Nỗi nhớ con sông quê giờ đây còn mãnh liệt hơn, da diết hơn bởi nó đi kèm với tình yêu đôi lứa. Thật vừa lãng mạn mà cũng thật bi thương!

=>Qua hình ảnh dòng sông hiền hoà, êm đềm, thơ mộng, nhà thơ hồi tưởng về những kỉ niệm, nỗi nhớ con sông quê hương. Đó là một tình yêu quê hương mãnh liệt. Khi không gian kỷ niệm hiện lên trong ngần, tỏa nắng và mát rượi, đó cũng là lúc quê hương hiện hữu gần gũi, quyện hòa với hồn người.Cũng giống như nhiều người xa xứ khác, Tế Hanh luôn nhớ về những hình ảnh gần gũi, bình dị và quen thuộc nơi quê nhà. Đó là sự gắn bó giữa lòng người và hồn quê, giữa hồn người và nơi chất chứa những hoài niệm, ước mơ và thắm đượm tình người. Hơn thế nữa, hình ảnh con sông quê hương còn tượng trưng cho tình yêu lớn lao đối với đất nước, chung thủy và sắc son một lòng không phai.

.- Nỗi niềm gửi tới miền Nam

+ Bài thơ ra đời vào những năm tác giả phải tập kết ra Bắc để tiếp tục chiến đấu sau kháng chiến chống Pháp., khi đó hai miền Nam Bắc còn chia cắt. Quảng Ngãi khi ấy chưa phân khu về miền Trung như bây giờ, mà thuộc về miền Nam. Do đó nhà thơ mới viết: "

Tôi hôm nay sống trong lòng miền Bắc
Sờ lên ngực nghe trái tim thầm nhắc
Hai tiếng thiêng liêng, hai tiếng "miền Nam".

+ Độc giả nhận ra, tình yêu đối với dòng sông quê của nhà thơ không chỉ dành cho sông ở Quảng Ngãi, nơi ông sinh ra và lớn lên. Tình yêu ấy là tình yêu của tất cả những người con đất Việt dành cho những con sông quê hương trên khắp mọi miền. Bởi thế, lời thơ càng trở nên tha thiết:

"*Quê hương ơi! lòng tôi cũng như sông*
Tình Bắc Nam chung chảy một dòng
……..
Tôi sẽ về sông nước của tình thương".

+ Hình ảnh con sông quê hương tượng trưng cho tình yêu đất nước chung thủy, son sắt của nhà thơ. Dù cho ghềnh thác cheo leo, gian nan vất vả, nhưng nhà thơ sẽ mãi nhớ về con sông xưa, nơi chan chứa ước mơ và tình người đằm thắm. Nó cũng giống như nỗi lòng của những người con xa xứ luôn nhớ về những điều gần gũi, thân thuộc nhất của quê hương. Ở đây, tác giả ví lòng mình như dòng sông. Càng nhấn mạnh tới sự gắn bó bền

	vững giữa hồn người với hồn quê. Đồng thời, qua điệp ngữ "tôi sẽ" nhà thờ gửi gắm thông điệp về một tương lai sáng ngời của đất nước. Ông tin rằng sẽ ngày non sông thống nhất, Nam Bắc lại được sum vầy. Khi đó, ông chắc chắn sẽ về tắm mình trong dòng sông quê hương.Tình quê dạt dào trong cảm xúc khiến độc giả phải xúc động rưng rưng, luôn đau đáu nỗi nhớ về quê hương, nhất là dòng sông gắn liền với tuổi thơ trong trẻo, tuổi thanh xuân tươi mới. – => Đoạn thơ trên, với nghệ thuật đa dạng, phong phú đã ghi lại tiếng lòng "Nhớ con sông quê hương" của đứa con xa quê và đó cũng đồng thời là nỗi nhớ, tình yêu nước thiết tha, sâu nặng của những đứa con đất Việt. ***Luận điểm 2 : " Giai điệu tâm hồn" của Tế Hanh trong thi phẩm " Nhớ con sông quê hương" được thể hiện qua những hình thức nghệ thuật đặc sắc.*** - Với giọng thơ sôi nổi, đan xen những xúc cảm hoài niệm, hồi tưởng da diết, tha thiết dồn nén qua từng dòng thơ nhà thơ đã mang tới cho độc giả một bức tranh sông quê vừa chân thực vừa vô cùng sống động. - Hình ảnh tuyệt đẹp, hết sức độc đáo đó, ngôn từ bình dị, mộc mạc, trong veo, nhiều động từ, tính từ chỉ màu sắc, nghệ thuật nhân hóa, ẩn dụ, so sánh kết hợp nhuần nhuyễn vừa gợi tả nét hiền hoà, dịu dàng, lấp lánh, thơ mộng của dòng sông vừa thể hiện niềm tự hào về dòng sông quê hương – dòng sông của tuổi trẻ trong lòng Tế Hanh. *** Đánh giá.** + Ý kiến của Vôn te hoàn oàn đúng đắn bởi lẽ, người nghệ sĩ luôn trĩu nặng suy tư trước nỗi đau và khát vọng của con người, trước vận mệnh dân tộc để mang đến cho thơ không chỉ xúc cảm tha thiết mà còn cả một chiều sâu tư tưởng thấm thía thanh lọc tâm hồn con người. + Song, để sức lay động của câu thơ được thực sự chắp cánh bay cao cũng rất cần đến tài năng sáng tạo, tâm hồn đẹp, tinh tế và tài hoa, có tầm tư tưởng sâu sắc trước cuộc đời của người nghệ sĩ + Với người tiếp nhận: Đây là một tiêu chí quan trọng gợi ý cho người đọc cảm nhận và đánh giá thơ ca, cần rung động và hiểu đời, hiểu người để cảm nhận hết được " âm nhạc tâm hồn" nhà thơ, cảm được thế giới của cái đẹp mà nhà thơ hướng tới.	1.0

		1.0

Đề số 14:

Phần đọc – hiểu:

Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi:

Ru cho mềm ngọn gió thu
Ru cho tan đám sương mù lá cây
Ru cho cái khuyết tròn đầy
Cái thương cái nhớ nặng ngày xa nhau.

Bàn tay mang phép nhiệm mầu
Chắt chiu từ những dãi dầu đấy thôi.
Ru cho sóng lặng bãi bồi
Mưa không dột chỗ ngoại ngồi vá khâu

Ru cho đời nín cái đau
À ơi... Mẹ chẳng một câu ru mình.
(Trích "À ơi tay mẹ" – Bình Nguyên*)*

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ?

A.Biểu cảm B. Tự sựC. Miêu tảD. Nghị luận

Câu 2. Văn bản sử dụng thể thơ nào?

A.Tự do B. Tám chữC. Lục bát D. Năm chữ

Câu 3. Nêu nội dung chính của đoạn thơ?

A.Đoạn thơ ca ngợi tấm lòng yêu thương của mẹ dành cho con.

B. Đoạn thơ ca ngợi những hi sinh lớn lao của mẹ dành cho con.

C.Đoạn thơ ca ngợi ý nghĩa lời ru của mẹ

D. Đoạn thơ ca ngợi ý nghĩa của lời ru và tấm lòng yêu thương, những hi sinh lớn lao của mẹ dành cho con.

Câu 4. Ý nào không phải thông điệp của khổ thơ?

A. Hãy yêu thương, kính trọng, biết ơn người mẹ vì mẹ đã hi sinh cả đời cho con.

B. Cần lưu giữ lời ru, vì đó là trí tuệ, tâm hồn, vẻ đẹp của người Việt.

C. Tình mẫu tử là tình cảm thiêng liêng, bất diệt.

D. Tình phụ tử là tình cảm thiêng liêng, cao đẹp.

Câu 5. Khổ thơ thứ nhất sử dụng biện pháp tu từ nào?

A. Ẩn dụ B. Hoán dụ C. Điệp ngữ D. Câu hỏi tu từ

Câu 6. Hình ảnh " bàn tay mẹ" tượng trưng cho điều gì?

A. Người cha
B. Người mẹ
C. Người ông
D. Người bà

Câu 7. Trong lời hát ru,mẹ không ru ai?

A. Ru em bé
B. Ru mình
C. Ru cái khuyết
D. Ru cái trăng vàng

Câu 8. Hai câu thơ "*Ru cho mềm ngọn gió thu/ Ru cho tan đám sương mù lá cây*" ngắt nhịp như thế nào?

A. 2/ 4 và 2/4/2
B. 4/2 và 2/2/4
C. 2/4 và 4/4
D.4/2 và 2/4/2

Câu 9.Tìm và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong hai câu thơ sau:

Ru cho cái khuyết tròn đầy
Cái thương cái nhớ nặng ngày xa nhau.

Câu 10. Từ nội dung khổ thơ, hãy viết đoạn văn (Khoảng 200 chữ) bàn về: ý nghĩa của lời ru đối với đời sống con người?

Phần viết: (10.0 điểm):

"Hãy bắt đầu từ cuộc sống, và từ đó sẽ nảy ra thơ"

(Mãi mãi tuổi hai mươi – Nguyễn Văn Thạc)

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Qua bài thơ ***" Trường Sơn đông, Trường sơn tây"*** của Phạm Tiến Duật hãy làm sáng tỏ ý kiến trên?

Gợi ý

Câu	Nội dung cần đạt	Điểm
	Phần đọc – hiểu	
1	A.Biểu cảm	0.5
2	C. Lục bát	0.5
3	D.Đoạn thơ ca ngợi ý nghĩa của lời ru và tấm lòng yêu thương, những hi sinh lớn lao của mẹ dành cho con.	0.5
4	D.Tình phụ tử là tình cảm thiêng liêng, cao đẹp.	0.5
5	C. Điệp ngữ	0.5
6	B.Người mẹ	0.5
7	B.Ru mình	0.5
8	A. 2/ 4 và 2/4/2	0.5
9	Hình ảnh ẩn dụ: "*Cái khuyết* " chỉ người con bé bỏng, chưa phát triển toàn diện. Tác dụng: + Nhấn mạnh tình cảm yêu thương, nâng niu của mẹ dành cho con qua lời ru. Lời ru ấy như dòng sữa mát lành nuôi dưỡng tâm hồn, trí tuệ cho con để con ngày một phát triển, hoàn thiện bản thân… Qua đó, thể hiện tình yêu thương, lòng biết ơn của tác giả với người mẹ tảo tần đồng thời ca ngợi tình mẫu tử thiêng liêng. + Làm hình ảnh thơ trở nên sinh động, hấp dẫn; cách diễn đạt thêm gợi hình, gợi cảm.	0.5 1.25 0.5

10	*a. Đảm bảo thể thức, dung lượng yêu cầu của một đoạn văn,diễn đạt trôi chảy, lập luận chặt chẽ, văn phong trong sáng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt, có sự sáng tạo trong bài làm.* *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận*: *Ý nghĩa của lời hát ru đối với mỗi người.* *c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn*. *Có thể viết đoạn văn theo hướng sau:* - Lời ru là những câu hát, những làn điệu dân ca, những câu ca dao, hò vè.. nhẹ nhàng, ngọt ngào, sâu lắng, thường được ông bà, cha mẹ cất lên để vỗ về, đưa con thơ vào giấc ngủ. - Lời ru thể hiện mạch nguồn truyền thống yêu thương tình nghĩa từ bao đời của dân tộc ta, dẫn dắt tâm hồn ta vào một miền lịch sử đau thương mà hào hùng, của bốn nghìn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc; hoặc chiêm ngưỡng những cảnh sắc tươi đẹp của quê hương, được thả hồn mình vào tình yêu thương ngọt ngào của bà, của mẹ. - Bao nhiêu lời ru là bấy nhiêu cái tình, cái nghĩa của ông cha ta gửi vào trong đó, để truyền lại cho cháu con muôn đời. Lời ru không chỉ là lời ca và giai điệu để dỗ dành trẻ nhỏ ngủ ngon mà còn là sự thể hiện tâm hồn, tấm lòng của người hát ru: + Mỗi lời hát ru là một lời hát yêu thương vô bờ bến của ông bà, cha mẹ dành cho con cháu giúp con cháu biết lưu giữ những nét đẹp văn hóa truyền thống của dân tộc. + Lời hát ru còn là biểu hiện của tình mẫu tử, tình cảm gia đình thiêng liêng. Là lời yêu thương, chứa đựng tình yêu vô bờ bến của mẹ dành cho con. +Là sự gửi gắm mong ước về tương lai của con với sự trưởng thành về thể chất và tâm hồn. sự thành công trong cuộc sống. + Là lời nhắn nhủ khuyên răn, dạy bảo, chứa đựng trải nghiệm của cuộc đời người mẹ, sự hiểu biết, kinh nghiệm truyền cho con, nhất là dạy con những bài học đạo lí làm người. - Tuy nhiên, ngày nay nhiều bà mẹ trẻ không biết ru con, nhiều bạn trẻ không hiểu hết ý nghĩa lời ru nên đời sống tâm hồn ít nhiều cũng khô cằn, chai sạn. - Vậy nên, hãy trân quý truyền thống văn hoá tốt đẹp của cha ông, lắng mình và thấu hiểu ý nghĩa của lời ru để bồi đắp tâm hồn mình.	1.0 0.5 3.0
Phần viết		
Gợi ý	*a.Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận văn học.Không mắc lỗi chính tả, diễn đạt,văn phong trong sáng, có sự sáng tạo…* *b.Xác định đúng vấn đề nghị luận:* Mối quan hệ giữa HTCS với giá trị tác phẩm văn chương. Chứng minh bằng bài thơ " Trường Sơn đông, Trường Sơn tây" của Phạm Tiến Duật.	1.0 0.5

nội dung	*c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; có sự kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ với dẫn chứng.Có thể triển khai theo hướng sau:* ***Giải thích**: + *"Cuộc sống"* trong thơ chính là hiện thực đời sống. Thơ được sinh ra từ trong hiện thực cuộc đời, từ thế giới tình cảm của con người. Nhà thơ là người thư kí trung thành của thời đại và tâm hồn con người. + *"Nảy ra thơ"* Khi trong tim mỗi nhà thơ cuộc sống đã tràn đầy thì lúc ấy thơ sẽ tràn ra, vì cuộc sống chính là mảnh đất hiện thực màu mỡ, ươm mầm cho những vần thơ nảy nở. ➔ -> Chất liệu hiện thực cuộc sống âm vang vào tâm hồn nhà thơ, lay động sâu xa trong lòng người nghệ sĩ để từ đó làm nên nội dung và giá trị của tác phẩm, tạo sức vang hưởng cho tác phẩm. + *"Văn chương sẽ chẳng là gì nếu không vì cuộc đời mà có. Cuộc sống là nơi bắt đầu và cũng là nơi đi tới của văn học"*(Tố Hữu).Thơ ca nghệ thuật luôn vận động và phát triển trong sự ràng buộc tự nhiên với đời sống xã hội. Những giá trị nghệ thuật chân chính xưa nay đều là những sáng tác bắt rễ sâu xa trong mảnh đất thực tế của thời đại *mình "Thơ là sự thể hiện con người và thời đại một cách cao đẹp"* (Sóng Hồng) + Chính mảnh đất hiện thực màu mỡ sẽ giúp cho tư tưởng của nhà thơ bay cao, bay xa. Nếu thơ ca không bắt nguồn từ hiện thực, rời xa cuộc đời, thoát li thực tại, thơ ca sẽ không thể cập bến tâm hồn bạn đọc, không thể tồn tại trong cuộc đời, khi ấy thơ ca đã tự đánh mất thiên chức cao quý "*nghệ thuật vị nhân sinh"* của mình. *** Chứng minh:** ***- Tác giả, tác phẩm:*** +Nói đến Phạm Tiến Duật "*con chim lửa của Trường Sơn huyền thoại"* là nói đến *"nhà thơ lớn thời chống Mỹ"* với phong cách nghệ thuật độc đáo, giàu chất lính. Thơ ông là tiếng nói sôi nổi, lạc quan, ca ngợi tình yêu lứa đôi, tình đồng đội, tình quê hương đất nước với giọng điệu trẻ trung, tinh nghịch mà sâu sắc. Trong tâm hồn của người chiến sỹ tài hoa, lãng tử ấy có sẵn niềm say mê được hoà mình vào không khí của những ngày sục sôi đánh Mỹ. + Bài thơ "*Trường Sơn Đông, Trường Sơn Tây"* ra đời năm 1969 tại Quảng Bình. Ngay khi mới ra đời, bài thơ đã luôn có mặt trong túi áo của mỗi người lính trên tuyến lửa. Khi bài thơ được nhạc sĩ Hoàng Hiệp phổ nhạc thì chất thơ, chất nhạc quyện chặt với nhau, nâng cánh cho nhau vang vọng khắp các chiến trường, thôi thúc hàng triệu trái tim Việt Nam xông pha nơi tiền tuyến, giết giặc lập công, giải phóng đất nước. ***Luận điểm 1: Bài thơ " Trường Sơn đông, Trường Sơn tây" của Phạm Tiến Duật đã phản ánh chân thực hiện thực đất nước trong cuộc***	1.0 0.5

	kháng chiến chống Mỹ đầy cam go, khốc liệt của dân tộc ta. + Bài thơ ra đời năm 1969, thời điểm cuộc kháng chiến chống Mĩ bước vào giai đoạn cam go, ác liệt khi đế quốc Mỹ liên tục rải bom xuống tuyến đường Trường Sơn nhằm ngăn chặn con đường tiếp tế của hậu phương cho tiền tuyến. + Hiện thực ấy đã khiến cả dân tộc tham gia vào cuộc kháng chiến chống Mĩ đặc biệt là thế hệ trẻ. Hơn ai hết nhà thơ Pham Tiến Duật – người lính đã trực tiếp tham gia vào cuộc kháng chiến vĩ đại này nên ông đã ghi lại được hiện thực cuộc sống chiến tranh hết sức sống động với một tình yêu lớn: Tình yêu Tổ quốc. ***Luận điểm 2: Từ hiện thực cuộc sống đất nước những năm kháng chiến chống Mỹ chất thơ được "nảy nở" thể hiện ở tình yêu Tổ quốc trong lòng người chiến sĩ.*** - Bài thơ " *Trường Sơn đông, Trường Sơn tây"* của Phạm Tiến Duật được sáng tác trên cảm hứng lịch sử, được ngân lên từ tiếng lòng, tình cảm đằm thắm, sức sống mãnh liệt và niềm tin tất thắng trong tâm hồn của những người lính Trường Sơn thuở ấy. *"Trường Sơn đông, Trường Sơn tây*" thực sự là một bản tình ca trong chiến tranh. + Mở đầu là lời tâm tình của đôi lứa yêu nhau nhưng phải chịu sự ngăn cách vời vợi vì ở hai đầu của dãy Trường Sơn hùng vĩ, hiểm trở và bởi nhiệm vụ thời chiến với bao thử tháchvà khốc liệt: *"Cùng mắc võng trên rừng Trường Sơn* …… *Trường Sơn đông nhớ Trường Sơn tây".* + Trên đường hành quân ra mặt trận, dẫu đầy cam go luôn rình rập, nhà thơ vẫn dành cho mình những phút riêng tư, gửi nỗi nhớ, niềm thương về *"em"*, người bạn gái đang hành quân bên sườn đông dãy Trường Sơn. + Nhà thơ đã lấy không gian để đo nỗi nhớ của mình, nỗi nhớ " em" lan toả ra cả không gian của đại ngàn Trường Sơn. Cùng chung dải rừng nhưng xa nhau vời vời…Giữa hai chiều không gian đông – tây của Trường Sơn đã có sự kết nối với nhau thành một miền ký ức sâu thẳm đó là tình yêu của người lính đầy trong sáng và tình tứ. Nó đã làm nên những hương vị ngọt ngào để tiếp thêm sức mạnh, chiến đấu và chiến thắng cho những người chiến sĩ. + Khát vọng cống hiến vì lẽ sống cao đẹp đã giúp cho "anh" và " em" đi vào chiến trường khói lửa với tâm thái thanh thản. Chính giữa bộn bề gian khổ của đời lính, những câu thơ vút lên tươi rói chất liệu hiện thực khiến người đọc vừa thú vị, vừa cảm động. *Một dãy núi mà hai màu mây* …… *Như Đông với Tây một dải rừng liền.*	0.5 4.5

+ Với biện pháp tu từ so sánh "Hai phía của dãy Trường Sơn cũng như hai con người (anh và em), hai miền đất nước (Nam và Bắc), hai hướng (Đông và Tây) của một dải rừng cùng với biện pháp tương phản: mây, mưa, nắng,... dù có khác nhau về vị trí địa lí, về khí hậu, thời tiết, màu mây ….dẫu trên cùng một dãy núi nhưng tình người, tình đồng đội,tình bạn chiến đấu, tình dân tộc, trước sau vẫn son sắt, gắn bó keo sơn, bền chặt thủy chung. Họ cách xa nhau về vị trí địa lý nhưng lòng vẫn hướng về nhau, "anh" gửi tình thương về bên "em", quan tâm lo lắng cho "em"

Trường Sơn tây anh đi, thương em

……

Rau hết rồi, em có lấy măng không.

+ Dẫu bom đạn kẻ thù có cày xới cả dãy Trường Sơn song "anh" vẫn giữ cho mình những khoảnh khắc riêng tư. Những vật vô tri, vô giác như mưa, nắng, khe, măng… đều cùng tham dự vào diễn biến tình yêu. Và đó cũng chính là dòng bộc lộ cảm xúc tha thiết và nhớ nhung của đôi lứa đang yêu. Cảnh vật xung quanh như cũng hiểu thêm về tâm trạng của lứa đôi, của con người.Trong " anh" và " em", tình yêu nam nữ và tình yêu đất nước hòa quyện vào nhau, thống nhất trong nhau. Nó trở thành động lực, thành hành trang nâng bước chân người chiến sĩ trên dặm dài hành quân.

+ Tuy là những chất liệu đời thường nhưng chính tình yêu của những người chiến sĩ đã làm cho bức tranh hiện thực ấy thêm phần thi vị. Ở đó không phải sự xù xì gân guốc của chiến trường mà là sự chân thành, đằm thắm, mến yêu.

Em thương anh bên tây mùa đông

……

Chắc em lo đường chắn bom thù

+ Con đường Trường Sơn là con đường vận tải huyết mạch đầy gian khổ, ác liệt, hy sinh. Trong trái tim người lính trẻ, tình yêu lứa đôi và tình yêu đất nước hòa quyện, tiếp thêm sức mạnh để người chiến sĩ vượt qua tất cả gian nan, có được niềm tin sắt son vào tương lai. Gắn bó với núi rừng Trường Sơn, với những đồng đội ngày đêm chiến đấu với kẻ thù, với bom đạn, " em" và "anh" vẫn luôn lạc quan, tin tưởng, nhìn mọi thứ, kể cả những góc khuất và bi kịch của cuộc chiến qua một lăng kính hồn nhiên, vô tư đến lạ thường:

"Đông sang Tây không phải đường thư

……

Tây Trường Sơn bộ đội áo màu xanh".

+ Cái hay của thơ Phạm Tiến Duật là nhà thơ không chỉ nói lên tình cảm của riêng cá nhân mình mà đã nói lên được tiếng nói của một thế hệ, của dân tộc và cảm xúc lớn của thời đại hồi bấy giờ. Điều này được thể hiện

cô đọng ở phần kết của bài:

"Từ nơi em gửi đến nơi anh

……

Đông Trường Sơn nối tây Trường Sơn".

+ Từ "*bên em"* và "*bên anh"* tuy xa cách thăm thẳm nhưng được nối kết bằng "*nhữngđoàn quân trùng trùng ra trận"* trong bầu không khí sục sôi, hào hùng. Lòng yêu đời, luôn hướng về ánh sáng, niềm tin chiến thắng trong cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc được nhà thơ Phạm Tiến Duật khắc họa bằng một tượng đài anh dũng, bất khuất. Tình yêu của " anh" với "em" và tình yêu đất nước như cuồn cuộn, hoà quyện hóa thành mạch sống dâng trào trong trái tim người lính Trường Sơn, trong mỗi trái tim người dân đất Việt. Trường Sơn trong trái tim của mỗi chúng ta luôn chứa đựng tình cảm lớn lao và cũng rất đỗi thiêng liêng, là huyết mạch của con đường tiến về giải phóng miền Nam, là những đoàn quân từ Bắc vào Nam trùng trùng điệp điệp, là cuộc hành quân lớn của hậu phương chi viện cho tiền tuyến với tất cả tình cảm máu thịt một nhà.

+ Con đường Trường Sơn là con đường đầy gian khổ, ác liệt, hy sinh, song vượt lên trên tất cả những gian nan đó là niềm tin sắt son, là ý chí sắt đá, là động lực thôi thúc tất cả cho tiền tuyến, tất cả cho miền Nam thân yêu.

=>Bài thơ là tiếng nói trái tim đang được ngọn lửa yêu nước nung nấu. Chính cuộc sống đã sản sinh ra ngọn lửa trong trái tim người sáng tác. Đối với những người chiến sĩ Trường Sơn từng chiến đấu và hy sinh một thời, thì đây là bài hát bất tử, là nghĩa tình đồng đội và niềm tự hào mỗi khi họ cùng nhau hát về Trường Sơn hùng vĩ, anh hùng. . .Mấy chục năm bom đạn khói lửa chiến tranh đã lùi xa, có biết bao bài thơ, bài ca mới ra đời và cũng được nhiều người ưa thích, song bài thơ, bài hát "Trường Sơn đông - Trường Sơn tây" vẫn là một bài ca " đi cùng năm tháng", có sức sống lâu bền, rất nhiều người thuộc lòng, yêu thích.

Luận điểm 3: Bài thơ "Trường Sơn đông, Trường Sơn tây"của Phạm Tiến Duật đã "bắt đầu từ cuộc sống" và "nảy ra thơ" được thể hiện qua hình thức nghệ thuật đặc sắc.

+ Thi phẩm viết theo thể thơ tự do, giàu chất nhạc, dễ nhớ, dễ thuộc làm toát lên vẻ đẹp tươi trẻ, chất trữ tình lãng mạn bay bổng hoà quyện với chất sử thi hào hùng.

+ Cấu trúc dễ nhớ, dễ thuộc, bình dị, mang âm hưởng đời thường và đậm chất lính, tính trữ tình quyện chặt với tính hùng ca,cảm xúc đong đầy. + Ngôn từ tự nhiên như lời người lính thường hay nói mà vẫn rất thơ. Bên cạnh đó, tác giả còn sử dụng nghệ thuật tương phản: mây, mưa, nắng…

+ Điểm đặc biệt trong bài thơ "Trường Sơn Đông, Trường Sơn Tây" chính là nhà thơ đã thành công trong việc cách tân để phù hợp với không

	khí của cuộc chiến thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, nhân vật trữ tình được đặt trong một phông nền lớn của đồng đội… + Bài thơ đã được nhạc sĩ Hoàng Hiệp nâng cánh bằng những giai điệu tuyệt đẹp, ca từ trong sáng,tiết tấu dễ hát, tính trữ tình quyện chặt với tính hùng ca.Bởi vậy thi phẩm cùng với nhạc phẩm như một cặp song sinh đã và sẽ mãi mãi đi cùng năm tháng, được nhiều thế hệ yêu thích. *** Đánh giá:** - Ý kiến của Nguyễn Văn Thạc hoàn toàn đúng đắn, sâu sắc, khẳng định tác phẩm nghệ thuật có giá trị phải bắt nguồn từ hiện thực.Văn học có mối quan hệ chặt chẽ với đời sống, bắt nguồn từ hiện thực đời sống, "bắt rễ từ cuộc sống hàng ngày" để thể hiện tư tưởng tình cảm.. - Tác phẩm văn học chỉ có thể làm rung động trái tim người đọc khi phát hiện và miêu tả những vẻ đẹp của cuộc sống một cách sinh động, giúp con người cảm nhận và biết rung động một cách tinh tế, sâu sắc trước vẻ đẹp đó. Bài thơ " Trường Sơn đông, Trường Sơn tây" của Phạm Tiến Duật đã bắt rễ từ cuộc đời, hướng về cuộc đời và "nảy ra" những vần thơ thật đẹp. - *Bài học cho người cầm bút* : Nếu chỉ "bắt đầu từ cuộc sống " mà không có tài năng, không có con tim nhạy cảm hơn người của nhà thơ thì cũng khó làm nên những vần thơ trác tuyệt. Cái rễ của cuộc sống phải xuyên qua trái tim thi sĩ, thấm nhuần trong tâm hồn thi sĩ thì mới thành những vần thơ bất hủ. - *Đối với bạn đọc*: -Ý kiến đã định hướng cho người tiếp nhận các tác phẩm văn học đúng đắn, phải gắn giá trị thẩm mĩ của tác phẩm văn học với hiện thực cuộc sống và sự sáng tạo nghệ thuật của người nghệ sĩ.	1.0 1.0

Đề số 15.

I.Phần đọc – hiểu (10 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

"*Cứ mãi ở ao làng, rồi ao sẽ cạn*

Sao không ra sông ra biển để vẫy vùng?
Sao cứ tự trói mình trong nếp nghĩ bùng nhùng?
Sao cứ mãi online và thở dài ngao ngán?
Sao cứ để tuổi trẻ trôi qua thật chán?
.....
Trên đường băng sân bay mỗi đời người.
Có những kẻ đang chạy đà và cất cánh."
(Trích Trên Đường Băng - Tony Buổi Sáng, NXB Trẻ, 2018, tr.299)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản?

A. Tự sự B. Biểu cảm C. Miêu tả D. Nghị luận

Câu 2. Tác giả đã nhắc đến những hạn chế nào của tuổi trẻ ở 5 dòng đầu văn bản?

A. Không chịu vươn ra biển lớn.
B. Cứ quanh quẩn ở nơi tù túng, chật hẹp.
C. Mãi ở ao làng, tự trói mình, mãi online, thở dài, để tuổi trẻ trôi qua thật chán.
D. Để tuổi trẻ trôi qua thật chán.

Câu 3. Văn bản sử dụng thể thơ nào?

A. Tự do B. Năm chữ C. Bảy chữ D. Lục bát

Câu 4. Hai câu thơ:*"Trên đường băng sân bay mỗi đời người/ Có những kẻ đang chạy đà và cất cánh"* sử dụng biện pháp tu từ gì?

A. So sánh B. Ẩn dụ C. Điệp ngữ D. Hoán dụ.

Câu 5. Em hiểu ý thơ *" Những kẻ đang chạy đà và cất cánh"* như thế nào?

A.Những con người chủ động, không ngừng nỗ lực vươn lên để đạt được thành công trong cuộc sống.

B.Những con người chủ động, tích cực, giàu khát vọng và không ngừng nỗ lực vươn lên để đạt được thành công trong cuộc sống.

C.Những con người chủ động, tích cực, giàu ước mơ, khát vọng.

D.Những con người ỷ lại, dựa dẫm, chờ đợi.

Câu 6.Xét theo mục đích nóicâu thơ **"** *Sao không ra sông ra biển để vẫy vùng?"* là câu kiểu câu gì?

A.Câu cảm thán C. Câu hỏi tu từ
B.Câu trần thuật D. Câu cầu khiến

Câu 7. Những câu thơ "*Sao cứ mãi online và thở dài ngao ngán? Sao cứ để tuổi trẻ trôi qua thật chán?"*nêu lên thực trạng gì của một bộ phận giới trẻ hiện nay?

A. Đắm chìm vào thế giới ảo, các trò chơi vô bổ trên các thiết bị điện tử như ipad,điện thoại,... sử dụng mạng xã hội, suy nghĩ nông cạn, lười biếng và thiếu chí vươn lên.

B. Đắm chìm vào thế giới ảo, suy nghĩ nông cạn, lười biếng và thiếu chí vươn lên

C. Sa vào các tai tệ nạn xã hội.

D. Thiếu ý chí nghị lực vươn lên trong cuộc sống.

Câu 8. Qua văn bản, tác giả đã gửi gắm thông điệp gì cho tuổi trẻ?

A. Đừng phí hoài tuổi trẻ trong một cuộc sống khép kín, tẻ nhạt, những trò chơi vô bổ hay những suy nghĩ tiêu cực. Hãy tích cực chủ động, sáng tạo, quyết tâm theo đuổi đam mê, khát vọng…

B.Đừng phí hoài tuổi trẻ trong một cuộc sống khép kín, tẻ nhạt.

C. Hãy tích cực chủ động, sáng tạo, quyết tâm theo đuổi đam mê, khát vọng…

D. Hãy vươn mình đứng dậy sau những vấp ngã.

Câu 9. Hãy nêu tác dụng của các câu hỏi tu từ được tác giả sử dụng trong năm câu thơ đầu bài thơ?

Câu 10. Từ nội dung hai câu thơ "*Trên đường băng sân bay mỗi đời người/ Có những kẻ đang chạy đà và cất cánh."* Trong phần đọc hiểu hãy viết đoạn văn (Khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về "khát vọng lên đường" ?

II. Phần viết

Nhà văn Thạch Lam chia sẻ:"*Văn chương là một thứ khí giới thanh cao và đắc lực mà chúng ta có, để vừa tố cáo và thay đổi một thế giới giả dối và tàn ác, vừa làm cho lòng người thêm trong sạch và phong phú hơn".*

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Đoạn trích truyện ngắn " Trở về" của Thạch Lam ?

(Phần trích trang 93 Sách BDHSG) đã "*làm cho lòng người thêm trong sạch và phóng phú hơn"* như thế nào?

Câu	Nội dung cần đạt	Điểm
	Phần đọc hiểu	
1	B. Biểu cảm	0.5
2	C. Mãi ở ao làng, tự trói mình, mãi online, thở dài, để tuổi trẻ trôi qua thật chán.	0.5
3	A.Tự do	0.5
4	B. Ẩn dụ	0.5
5	B.Những con người chủ động, tích cực, giàu khát vọng và không ngừng nỗ lực vươn lên để đạt được thành công trong cuộc sống.	0.5
6	C. Câu hỏi tu từ	0.5
7	A. Đắm chìm vào thế giới ảo, các trò chơi vô bổ trên các thiết bị điện tử như ipad, điện thoại,... sử dụng mạng xã hội, suy nghĩ nông cạn, lười biếng và thiếu chí vươn lên.	0.5
8	A.Đừng phí hoài tuổi trẻ trong một cuộc sống khép kín, tẻ nhạt, những trò chơi vô bổ hay những suy nghĩ tiêu cực. Hãy tích cực chủ động, sáng tạo, quyết tâm theo đuổi đam mê, khát vọng…	0.5
9	- Những câu hỏi tu từ trong khổ thơ đầu nhấn mạnh được những trăn trở, suy tư, sự lo lắng, suy nghĩ đang chất chứa trong lòng tác giả đó là nỗi buồn thương trước việc người trẻ không có ý chí, không nỗ lực cố gắng thay đổi cuộc sống tốt hơn.	2.0

	⇒ Nhấn mạnh về tình trạng đáng buồn của giới trẻ đang dần làm mất đi giá trị của thanh xuân khi chỉ biết phí phạm thời gian vào những điều vô ích ấy. Đồng thời có tác dụng tạo nhịp điệu cho câu thơ, giúp câu thơ thêm sinh động.	
10	*a. Đảm bảo về dung lượng của đoạn văn có bố cục rõ ràng, viết văn trôi chảy, biết lập luận, lí lẽ chắc chắn, có dẫn chứng phù hợp.* *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Từ ý của hai thơ, viết đoạn văn về vấn đề: Khát vọng lên đường.* *c.Triển khai hợp lí nội dung đoạn văn:* – Chạy đà và cất cánh: Khát vọng lên đường đến với những chân trời rộng mở bằng đam mê, nhiệt huyết. - Hai câu thơ thể hiện lẽ sống cao đẹp: Lẽ sống được cống hiến, được đi xa, được vươn đến những chân trời rộng mở để được mở rộng tầm nhìn được học tập được phát huy năng lực, sở trường, được cống hiến cho cuộc đời chung tươi đẹp. - Khát vọng lên đường đến những chân trời rộng mở thể hiện sức mạnh của niềm tin: Tin vào những điều tốt đẹp ở phía trước để từ đó phấn đấu vươn lên, có ý chí, nghị lực, bản lĩnh vượt qua mọi khó khăn, thử thách để thành công - Biết phát huy cao độ những khả năng của mình để vươn xa, và cũng là động lực thôi thúc con người hành động quyết liệt, dám nghĩ, dám làm, dám " cất cánh" để khám phá những chân trời mới, để được toả sáng và cống hiến. - Có ước mơ, khát vọng lên đường, "cất cánh" bay cao, bay xa ta sẽ cảm thấy cuộc sống có ý nghĩa hơn. *(HS lấy dẫn chứng để chứng minh)* - Nếu cuộc sống mà không có khát vọng vươn tới phía trước sẽ chẳng bao giờ có động lực để học tập và làm việc. Cuộc sống sẽ trở nên buồn chán, đơn điệu, tù túng, chật chội, vô nghĩa. Vì thế, phê phán những người thiếu ý chí, nghị lực, không dám thay đổi hiện tại, không dám chinh phục những những điều mới mẻ, sống không có ước mơ, khát vọng, luôn bằng lòng sống trong tù túng, chật hẹp, thậm chí sa vào các tai tệ nạn xã hội. … - Nhận thức được đây là lẽ sống cao đẹp cần phấn đấu vươn lên vì ngày mai tươi sáng. - Bồi dưỡng tâm hồn, nâng cao tri thức hiểu biết, tu dưỡng, rèn luyện bản thân để thực hiện ước mơ, khát vọng của mình. **<u>Đoạn văn tham khảo:</u>** Nhà văn Mễ Tô tâm niệm: " Không sợ đêm đen bởi trong lòng có ánh sáng". Thật vậy, chúng ta luôn mong muốn, hướng tới những điều tốt đẹp	0.5 0.5 3.0

	và để đạt được phải luôn nỗ lực vươn lên vượt qua mọi gian khó. Ví như hình ảnh " chạy đà và cất cánh" trong hai câu thơ trích " Trên đường băng" của Tony Buổi Sáng. Mượn hình ảnh " Chạy đà và cất cánh" của máy bay, nhà thơ đã gửi gắm đến bạn đọc lẽ sống cao đẹp: Khát vọng lên đường đến những chân trời rộng mở. Từ đó khẳng định giá trị và đề cao lẽ sống cống hiến, khao khát được đi xa, được vươn đến những chân trời rộng mở để mở rộng tầm nhìn, được học tập, được phát huy năng lực, sở trường, được cống hiến cho cuộc đời chung tươi đẹp. Khát vọng lên đường đến những chân trời rộng mở thể hiện sức mạnh của niềm tin. Người có khát vọng vươn xa là người có ý chí, nghị lực, bản lĩnh, có cái nhìn lạc quan tích cực, tin vào những điều tốt đẹp ở phía trước để từ đó phấn đấu vươn lên, vượt qua khó khăn, thử thách để hướng đến thành công. Không những thế, khát vọng hướng tới phía trước giúp ta biết phát huy cao độ những khả năng của mình để vươn xa, và cũng là động lực thôi thúc con người hành động quyết liệt, dám nghĩ, dám làm, dám "ra khơi" để khám phá những chân trời mới, cống hiến cho xã hội. Có ước mơ, khát vọng ta sẽ cảm thấy cuộc sống có ý nghĩa hơn. Chính vì lẽ sống cao đẹp, có khát vọng hướng về tương lai mà cô nàng Nguyễn Thị Khánh Huyền (Huyền Chíp) đã thực hiện hành trình đi vòng quanh thế giới với khát vọng tuổi đôi mươi là đi để sống, để dấn thân và trải nghiệm chỉ sau khi tốt nghiệp đại học. Cuộc sống sẽ trở nên buồn chán, đơn điệu, tù túng, chật chội như " ao làng" khi ta không có ước mơ, khát vọng. Tuy nhiên trong cuộc sống vẫn có những người thiếu ý chí, nghị lực, không dám thay đổi hiện tại, không dám chinh phục những những điều mới mẻ, sống không có ước mơ, khát vọng hoặc có ước mơ, khát vọng nhưng viển vông, hão huyền. Những người này thật đáng chê trách và sẽ bị tụt lại phía sau. Đây là lối sống cao đẹp cần phấn đấu vươn lên vì ngày mai tươi sáng. Vì vậy, mỗi chúng ta hãy bồi dưỡng tâm hồn, nâng cao tri thức hiểu biết để thực hiện ước mơ, khát vọng của mình bởi lẽ "Khát vọng của tôi mang dấu ấn của những cuộc hành trình / Chạy hoang hoài trong vô cùng vũ trụ"(Nguyễn Văn Huy)	
Phần viết		
	a.Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận văn học.Không mắc lỗi chính tả, diễn đạt, có sự sáng tạo… *b.Xác định đúng vấn đề nghị luận:* Chức năng giáo dục của văn chương, làm sáng tỏ qua đoạn trích " Trở về" của Thạch Lam *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; có sự kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ với dẫn chứng, văn phong trong sáng.Có thể triển khai theo hướng sau:* *** Giải thích:**	1.0 0.5

Gợi ý nội dung	Ý kiến của nhà văn Thạch Lam bàn về chức năng giáo dục của tác phẩm văn chương (Sức mạnh của văn chương) . "Văn chương là một thứ khí giới thanh cao và đắc lực " nghĩa là sứ mệnh của văn chương là mang ngọn lửa của trái tim người nghệ sĩ truyền tới độc giả, để thắp lên trong lòng họ ngọn lửa của yêu thương, tình người, của niềm tin, khát vọng… và là " vũ khí" giúp nhà văn hoàn thành sứ mệnh của mình. Hơn thế, văn chương còn " tố cáo và thay đổi một thế giới giả dối và tàn ác" tức là vạch trần, phê phán những cái xấu xa, độc ác đang tồn tại trong xã hội và đòi hỏi diệt trừ thay thế nó. Từ đó, "làm cho lòng người được thêm trong sạch và phong phú hơn", bồi đắp tinh thần, thanh lọc tâm hồn, tình cảm con người. Một tác phẩm văn học chân chính phải là "thứ khí giới thanh cao và đắc lực", đầy tinh tế nhưng có sức công phá mãnh liệt, hướng đến phản ánh hiện thực xã hội, tố cáo những điều "giả dối và tàn ác" đã cướp đi hạnh phúc con người. Nhưng không chỉ dừng lại ở việc đứng bên ngoài lề cuộc sống mà khắc họa hiện thực khô cứng, văn chương đề ra hướng đi cho con người, giúp tâm hồn con người "trong sạch và phong phú hơn". Trên hành trình sáng tạo, người nghệ sĩ phải hòa mình vào cuộc đời, không chỉ nâng niu, trân trọng niềm hạnh phúc của con người mà còn thấu hiểu, đồng cảm sâu sắc với cuộc đời, với nhiều số phận, cảnh ngộ; dám nói lên nỗi đau và cả khát vọng chính đáng của con người, lên tiếng tố cáo cái xấu, cái ác. Sự xúc động ấy phải mãnh liệt thì nhà văn mới có thể cầm bút sáng tạo. Con đường ấy gian khổ, lắm chông gai, nhiều nhọc nhằn, thậm chí cô đơn nhưng người nghệ sĩ phải dấn bước và đi tới cùng để tìm sự thật, để truyền tới người đọc ngọn lửa yêu thương, niềm tin, nhiệt huyết và khát vọng cao đẹp, làm thay đổi "mắt ta nhìn, óc ta nghĩ". Và đoạn trích truyện ngắn " Trở về" của Thạch Lam là " một thứ khí giới thanh cao và đắc lực..làm cho lòng người thêm trong sạch và phong phú hơn". *** Chứng minh:** ***- Giới thiệu tác giả, tác phẩm:*** + Thạch Lam là cây bút xuất sắc trong nhóm Tự lực văn đoàn. Văn Thạch Lam không lãng mạn, thoát li hiện thực; văn Thạch Lam cũng không dữ dội, gay gắt như những cây bút hiện thực phê phán đương thời. Mỗi trang viết của ông nhẹ nhàng và trong trẻo, bình dị và tinh tế, trữ tình nên thơ mà vẫn bám rễ vào hiện thực cuộc đời. Các sáng tác của Thạch Lam, đặc biệt là truyện ngắn có giá trị đặc biệt tựa như "một thứ khí giới thanh cao làm cho lòng người thêm trong sạch. + *"Trở về"* là một trong những truyện ngắn ấn tượng và đáng suy ngẫm của nhà văn Thạch Lam, in trong tập "*Gió đầu mùa"* xuất bản năm 1937.Câu chuyện xoay quanh nhân vật chính tên Tâm, được người mẹ tần tảo sớm khuya nuôi dạy nên người. Tuy nhiên khi được ra thành phố,	1.0 0.5

	cuộc sống danh lợi hào nhoáng, kim tiền lấp lánh đã khiến anh ta mờ mắt và quên đi người mẹ già ở quê nhà, chối bỏ nguồn cội quê hương. ***- Luận điểm 1: Đoạn trích truyện " Trở về" của Thạch Lam "làm cho lòng người thêm trong sạch và phong phú hơn", giúp chúng ta thức tỉnh, suy ngẫm về đạo hiếu làm con.*** - Đoạn trích truyện ngắn "Trở về" với cốt truyện đơn giản nhưng chứa đựng trong đó là bài học về đạo hiếu làm con đáng suy ngẫm, khắc họa sự vô ơn, đáng trách của đứa con bất hiếu. + Bản tính bất hiếu của nhân vật "Tâm mà vô tâm" được nhà văn tô đậm qua một loạt sự việc, chi tiết."Có đến năm, sáu năm nay, tâm không về thăm quê nhà. Trong thời gian ấy, ở Hà Nội, Tâm gắng sức làm việc để giành một cái địa vị trong xã hội. Chàng lấy vợ, con một nhà giàu có, cũng không cho mẹ biết. Thỉnh thoảng chàng nhận được ở nhà quê gửi ra một bức thư mà chữ viết nguệch ngoạc, và lời lẽ quê kệch. Tâm chỉ đọc thoáng qua rồi không để ý đến". + Sáu năm không về thăm mẹ,Tâm chỉ gửi tiền hàng tháng về cho mẹ và tuyệt nhiên không một lời hỏi thăm, để tâm đến những bức thư mẹ gửi từ quê ra với biết bao sự săn sóc, ân cần.Tồi tệ hơn nữa, vì sợ bị phát hiện là mình có người mẹ nghèo khổ nơi quê nhà nên anh ta không báo tin cho mẹ biết rằng mình đã lấy vợ. + Cái địa vị - giàu sang kia biến Tâm thành kẻ vô đạo. Sau sáu năm, miễn cưỡng về thăm mẹ, Tâm đáp lại tình cảm của mẹ bằng sự thờ ơ, cùng thái độ kiêu căng, hách dịch đến đáng ghét. + Ra khỏi ngôi nhà tuổi thơ, Tâm cảm thấy "nhẹ hẳn cả người" và chẳng có chút mảy may xúc động với nơi đã chăm bẵm anh ta những ngày khốn khó, "không còn một cái liên lạc gì ràng buộc Tâm với thôn quê + Không chỉ đối xử tệ bạc, dửng dưng với mẹ, Tâm còn cạn tình, cạn nghĩa, vô cảm tha hóa, đánh mất lương tri, vùi chôn ơn nghĩa sinh thành. Khó chịu khi nhìn thấy mẹ và cô gái hàng xóm ra tiễn mình ở nhà ga. Anh ta chỉ lo sợ rằng bà cụ sẽ khóc lóc kể lể, ái ngại những câu bình phẩm to nhỏ, cái mỉm cười chế giễu của mọi người mà không quan tâm đến cảm xúc của người mẹ nghèo. Đốn mạt thay hắn đi ngang qua họ và dửng dưng khi thấy chiếc xe chạy bắn vọt bùn lên quần áo hai người. => Tâm đã quên đi nghĩa mẹ, đánh mất cội nguồn. Sĩ diện, đồng tiền đã làm Tâm tha hóa, đánh mất lương tri, vùi chôn ơn nghĩa sinh thành.Thạch Lam đã làm nổi bật sự suy đồi đạo đức của con người trong xã hội đồng tiền lên ngôi, phản ánh sự đểu giả và tha hóa nhân cách con người bằng ngòi bút đầy tinh tế. - Nhà văn không chỉ khiến người đọc phải lên án sự vô ơn của đứa con mà còn đau xót cho số phận bất hạnh của người mẹ + Giờ đây giữa Tâm và quá khứ tuy nghèo nhưng đầy tình nghĩa đã có	5.0

một bờ rào ngăn cách, đó là xe ô tô, tiền tài, danh vọng, cái đời sang trọng, sung sướng. Anh ta thảnh thơi, hưởng thụ mà mặc nhiên rũ bỏ những điều mà người mẹ nghèo khổ hy sinh cho mình.

=> Cao cả biết bao tấm lòng người mẹ. Buồn thay, người mẹ tội nghiệp ấy thương con mà không được đáp đền. Người mẹ già tần tảo sớm hôm nuôi dạy con nên người, sống một mình ở quê, hi sinh tất cả vì con nhưng nhận lại là một sự thờ ơ, bất hiếu. Sự bon chen giữa dòng đời tấp nập, mỗi người mải mê chạy theo khát vọng về vật chất mà vô tình quên đi những điều rất đỗi bình dị. Tưởng chừng như nhận được rất nhiều nhưng thực sự thì đã đánh mất đi quá nhiều thứ quý giá mà không bao giờ lấy lại được.

- Cạn nghĩa, những mong vương sót chút tình. Nhưng với Tâm, nghĩa cạn tình cũng tan, có gì đâu mà luyến tiếc, vấn vương. Lợi danh, địa vị, sự giàu sang khiến Tâm thay đổi, chà đạp lên chính quá khứ của bản thân.

+ Tâm thờ ơ, không nói nổi một câu cảm ơn với Trinh – Cô gái hàng xóm đã giúp đỡ mẹ Tâm trong những ngày anh ta đi vắng.

+Tâm tự phụ vì đã đã "vượt hẳn được cái bực nghèo hèn". Thế nên, sau khi chạy xe bắn vọt bùn vào mẹ và cô Trinh, Tâm chẳng mảy may ân hận. "Tâm không ngoảnh lại, chàng nghĩ đến bà mẹ, đến cô Trinh vẫn chơi đùa với chàng thuở nhỏ. Song những hình ảnh ấy như xa xăm lắm, và Tâm vẫn thấy dửng dưng không bận tâm trí.

=> Hình như, với Tâm đồng tiền đã lấy mất tính người. Giàu sang vùi chôn luôn nhân phẩm, biến anh ta thành kẻ bất hiếu, vô tình.Câu chuyện rất đời, nhiều nỗi niềm bỗng trở nên nhẹ nhàng, lan tỏa, thấm sâu vào lòng người.Ta càng trân quý tấm lòng thương con của người mẹ càng xót đau bởi đạo hiếu hoen mờ. Với truyện ngắn "Trở về", câu chuyện về người con bất hiếu, vô tâm, chạy theo danh lợi mà quên tình, cạn nghĩa, đánh mất đi nguồn cội, Thạch Lam đã hoàn tất sứ mệnh của mình một cách xuất sắc và độc đáo. Câu chuyện viết về bóng tối, về góc khuất cuộc đời nhưng có giá trị thức tỉnh lương tri con người, "làm cho lòng người được thêm trong sạch và phong phú hơn"

- Luận điểm 2: Đoạn trích truyện " Trở về" của Thạch Lam "làm cho lòng người thêm trong sạch và phong phú hơn", giúp ta sống hiếu nghĩavới đấng sinh thành được thể hiện qua những hình thức nghệ thuật đặc sắc.

+ Điểm đạm, nhẹ nhàng mà sâu sắc, mỗi trang viết của cây bút truyện ngắn biệt tài Thạch Lam thấm sâu vào tâm trí người đọc.

+ Cốt truyện đơn giản nhưng tác giả đi sâu vào ngõ ngách tâm lí nhân vật, khơi sâu thế giới nội tâm con người với nhiều cung bậc, cảm xúc. Qua nội tâm nhân vật, dường như nhà văn đã chạm đến những góc khuất trong suy nghĩ của con người.

	+ Truyện Thạch Lam có sự hòa quện của hai yếu tố: Hiện thực và lãng mạn. Trong truyện ngắn "Trở về", chất hiện thực đậm hơn chất lãng mạn, chất thơ. Song, sự tinh tế của ngòi bút, nét đặc sắc trong miêu tả ngoại cảnh, đi sâu thế giới nội tâm nhân vật của nhà văn có giá trị đặc biệt. + Ngôn từ nhẹ nhàng, đằm thắm cùng cách kể chuyện giản dị là điểm nhấn độc đáo, để lại cho người đọc suy ngẫm khó quên về chữ "hiếu" của người con với cha mẹ, nỗi xót xa khi con người mải mê chạy theo danh lợi mà quên đi những điều mộc mạc xưa cũ. Lời văn Thạch Lam nhiều hình ảnh, nhiều tìm tòi, có một cách điệu thanh thản, bình dị và sâu sắc. + Văn Thạch Lam đọng nhiều suy nghiệm, nó là cái kết tinh của một tâm hồn nhạy cảm và từng trải về sự đời. *** Đánh giá** - Ý kiến của nhà văn Thạch Lam hoàn toàn đúng đắn bởi lẽ văn chương ra đời không chỉ để phê phán hay lên án mà quan trọng hơn và là mục đích cuối cùng đó là người làm văn muốn thay đổi thế giới, muốn thức tỉnh con người đứng lên đấu tranh giành lại cho mình một cuộc sống tốt đẹp hơn, đánh đuổi cái ác, cái xấu đã chà đạp lên quyền sống của con người. Văn chương từ cuộc đời mà nở hoa, phải trở về cuộc đời mà kết trái, nó tác động sâu sắc đến tư tưởng, tình cảm của con người, trở thành những áng văn kiệt tác mang vẻ đẹp nhân văn tỏa sáng đến muôn đời. Và đoạn trích " Trở về" Thạch Lam đã "tố cáo và thay đổi một thế giới giả dối và tàn ác" và "làm cho lòng người thêm trong sạch và phong phú hơn". - Bài học cho người sáng tạo và người tiếp nhận: Để tác phẩm có thể đánh thức được trái tim bạn đọc, nhà văn phải có tinh thần trách nhiệm đem hương vị lại cho cuộc đời, đem văn chương phục vụ những lí tưởng cao đẹp, hướng con người tới Chân, Thiện, Mĩ… Đồng thời người đọc cần biết trân trọng, nâng niu những tác phẩm văn chương có giá trị, sống với tác phẩm để tâm hồn mình "thêm trong sạch và phong phú hơn"	1.0 1.0

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
CÁCH LÀM BÀI ĐỌC HIỂU	1 - 5
LÍ LUẬN VĂN HỌC	
Bài số 1. Cách làm bài NLVH sử dụng LLVH	6 – 9
Bài số 2. Giải thích nhận định LLVh theo chủ đề	10 – 32
PHÂN TÍCH, CẢM THỤ TÁC PHẨM VĂN HỌC	
Bài số 1. Bài thơ " Quê hương" của nhà thơ Đỗ Trung Quân	33 - 37
Bài số 2: Đoạn trích " Làm bạn với bầu trời" của Nguyễn Nhật Ánh	37 – 42
Bài số 3. Bài thơ " Tổ quốc là tiếng mẹ" của Nguyễn Việt chiến	43 - 47
Bài số 4. Bài thơ " Mẹ và Quả" của Nguyễn Khoa Điềm	47 - 50
Bài số 5. Bài thơ " Hỏi" của Hữu Thỉnh	51 – 54

Bài số 6. Đoạn trích truyện " Cô bé bán diêm" (Ngữ văn 6 bộ "Kết nối tri thức với cuộc sống" – Tập 1)	55 - 58
Bài số 7: Đoạn trích truyện ngắn " Một cuộc đua" của Quế Hương	59 - 61
Bài số 8. Bài thơ " Lá đỏ" của Nguyễn Đình Thi?	61 - 65
Bài số 9. Bài thơ "Chợ Tết" của Đoàn Văn Cừ	65 - 70
Bài số 10. Bài thơ " Chiều sông Thương" của Hữu Thỉnh	71 – 74
Bài số 11. Bài thơ "Nhớ" của Hồng Nguyên	74- 79
Bài số 12: Bài thơ " Bác vĩnh hằng như thế giữa Nhân dân" - Nguyễn Sỹ Đại	79 - 84
Bài số 13. Thời nắng xanh (Trương Nam Hương)	85 - 88
Bài số 14. Bài thơ "Khoảng trời hố bom" của Lâm Thị Mỹ Dạ	89 - 92
Bài số 15. Bài thơ " Trường Sơn đông, Trường Sơn tây" (Phạm Tiến Duật)	93 - 96
Bài số 16. Đoạn trích truyện ngắn " Trở về" của Thạch Lam	97 - 104
BỘ ĐỀ LUYỆN	
Đề số 1.	105 – 115
Đề số 2.	115 -124
Đề số 3.	125 – 132
Đề số 4.	135 -144
Đề số 5.	145 -151
Đề số 6.	155 – 162
Đề số 7.	163 – 176
Đề số 8.	177 – 184
Đề số 9.	185 – 193
Đề số 10.	194 – 201
Đề số 11.	202 – 210
Đề số 12.	211- 222
Đề số 13.	223 - 227
Đề số 14.	227 - 234
Đề số 15	235 - 238